

**CHÁNH TÂM CƯ SĨ**



# **TƯƠNG LAI ĐẠO CAO ĐÀI**

**THỰC TRẠNG VÀ  
GIẢI PHÁP**

**BIÊN KHẢO & THAM LUẬN**

**2025**

# **TƯƠNG LAI CỦA ĐẠI ĐẠO! (Đạo Cao Đài)**

## **Thực Trạng và Giải Pháp.**

Mục lục:

|                                                |    |
|------------------------------------------------|----|
| Lời giới thiệu.....                            | 5  |
| Lời Dẫn (lời Phi Lộ).....                      | 6  |
| Trước khi vào chuyện.....                      | 7  |
| Phần một: Lịch Sử và Tương Lai ĐẠI ĐẠO.....    | 10 |
| A- Vũ Trụ Quan Cao Đài.....                    | 10 |
| B- Nhân Sinh Quan Cao Đài.....                 | 11 |
| C- Định Đề Đạo Học Cao Đài:.....               | 15 |
| D- Tóm lược Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.....         | 19 |
| 1. Lịch sử lập thành.....                      | 20 |
| 2. Triết học Cao Đài.....                      | 23 |
| 3. Tôn chỉ và Giáo lý:.....                    | 24 |
| 4. Hệ thống pháp luật của Đại Đạo.....         | 28 |
| 5. Cơ cấu tổ chức. Ba Đài.....                 | 31 |
| 6. Sự bình đẳng không ai bằng Đạo Cao Đài..... | 33 |
| 7. Hành Chánh Đạo.....                         | 34 |
| 8. Kinh sách Đại Đạo.....                      | 36 |
| 9. Phẩm tước và thăng thưởng.....              | 39 |

|                                                      |    |
|------------------------------------------------------|----|
| 10/. Cứu cánh của Đạo Cao Đài .....                  | 40 |
| 11./ Sự Công Bình tuyệt đối của Đức Thượng Đế.....   | 42 |
| Phần hai: Thực trạng của Đại Đạo hiện tại.....       | 43 |
| Chương 1./ Những ngộ nhận không đáng có.....         | 43 |
| A--QUỶ NHẬP TRÀNG (Thời 4.0). ....                   | 43 |
| B.- Nước lã khuấy nên hồ. Bản Án Cao Đài. ....       | 46 |
| C./ Những cơ quan Đạo bị chiếm danh .....            | 49 |
| 1. Hội Thánh được hiểu như thế nào? .....            | 49 |
| 2. Hội Thánh Vô thần và Hội Thánh Hữu thần .....     | 51 |
| C/. Giải thể Hành Chánh Đạo.....                     | 56 |
| D/. Lập Đạo mới với Hiến Chương chống Trời. ....     | 61 |
| Chương II. Tâm Lý và Đức Tin của tín đồ ĐẠI ĐẠO. 64  |    |
| 1./ Trước khi vào chuyện:.....                       | 64 |
| Cuộc trao đổi với Trí Tuệ nhân tạo.....              | 64 |
| 2./ Các cách đấu tranh của nhơn sanh. ....           | 76 |
| Phần ba: Giải Pháp đề xuất.....                      | 77 |
| Con Đường Về Bạch Ngọc Kinh & Những Ngã Ba....       | 77 |
| Thượng Đế đứng về phe nào .....                      | 87 |
| 1./ Giá Trị các Văn bản Cao Đài Tây Ninh sau 1979. . | 94 |
| 2./ Từ nay không để ai phạm quyền mình. ....         | 98 |
| 3/ Một câu chuyện buông bỏ .....                     | 99 |

|                                                              |     |
|--------------------------------------------------------------|-----|
| 4./ Sức mạnh của tâm linh .....                              | 104 |
| 5./ Có Phải Nho Giáo Khiến Khoa Học Kém Phát<br>Triển? ..... | 108 |
| 6./ Những tệ nạn trong Đạo học. ....                         | 112 |
| 7/ Thắng Thua trong Thánh Chiến Cao Đài .....                | 119 |
| 8/ Tổng kết ý nghĩa Thắng Thua.....                          | 120 |
| 9./ Phân biệt Tín Ngưỡng và Tôn Giáo .....                   | 122 |
| 10/ Những việc mỗi tín hữu nên làm .....                     | 126 |
| 11/ Bản tuyên bố minh định của gia đình. ....                | 133 |
| 12./ Chuyện tối thiểu cần thiết phải giữ.....                | 136 |
| Phần 4: KẾT LUẬN. ....                                       | 139 |
| 1.Lời Bạt (lời cuối sách).....                               | 139 |
| 2. Tài liệu tham khảo: .....                                 | 144 |
| 3. Phụ Lục.....                                              | 144 |
| Phụ lục 1 .....                                              | 145 |
| Phụ lục 2-1.....                                             | 147 |
| Phụ lục 2-2.....                                             | 181 |
| Phụ lục 3: .....                                             | 249 |
| Cứu Cánh Của Đạo Cao Đài.....                                | 249 |
| Phụ lục 4 .....                                              | 285 |

\*\*\*\*\*X\*\*\*\*\*X\*\*\*\*\*

### *Lời giới thiệu.*

Ngày Rằm tháng 10 năm Giáp Thìn, Đại Đạo bước qua năm Đạo thứ 100 (đệ Bá niên).

Tuổi già dần khuất, tuổi trẻ mới lớn bị thông tin giả làm sai lệch Đạo sử. Tuy nói tuổi trẻ nhưng hiện cũng đã vào tuổi **60**. Lần lượt các thế hệ kế tiếp nữa chấp nhận một nền đạo Cao Đài vô thần mà tin tưởng rằng ấy Cao Đài của Chí Tôn.. do không ai giải thích. Điều này là một vấn đề đáng thương hơn là đáng trách. Cũng vì ở mặt khác, nhóm chức sắc tham quyền cố vị đã lợi dụng sự bảo kê của các thế lực của đời đi hành hung người hiền lành tu hành chơn thật nên ai cũng sợ vướng vào lời thôi nên đành nhẫn nhục.

Thấy cảnh gia đình chị Lan, chồng là đầu phòng văn Lữ Minh Châu 72 tuổi mới chết, nhóm tà đạo đến nhà quây phá không cho hành đám mà rất đau lòng.

*link video....*

<https://www.facebook.com/profile.php?id=100012776294008>

Biết bao nhiêu người trí thức có mặt nơi ấy đã không biết phải xử trí làm sao, cuối cùng chỉ còn biết cách duy nhứt quay video để lại làm bằng chứng. Cho đến khi Tổng Lãnh Sự Quán Hoa Kỳ (LSQ-HK) can thiệp mới êm xuôi (theo trang nhà của Sương Trần ngày 1-11-2024). Không biết có ai đó ở nơi nào đó

đã nhờ LSQ-HK giúp đỡ hay chẳng hay là sự trùng hợp ngẫu nhiên?

LSQ-HK là một cơ quan thuộc lãnh vực ngoại giao của nước ngoài, họ chỉ làm bốn phận giúp đỡ hay bảo vệ công dân của họ, họ không có trách nhiệm bảo vệ công dân Việt Nam, họ giúp lên tiếng là để làm ơn, không thể cũng không có đủ thời gian để bảo vệ Đạo mãi mãi được.

Những người gần đất xa trời chúng tôi buộc lòng phải tìm tòi ghi lại những bí quyết khả thi nhưt để lưu hậu như là một lời tâm huyết cho thế hệ sau tùy phương áp dụng tự bảo vệ đức tin của mình. Đó là lý do quyển sách **Tương Lai của Đại Đạo Thực Trạng và Giải Pháp** ra đời.

### *Lời Dẫn (lời Phi Lộ)*

Trong thời đại hiện nay, khi nền tảng đạo đức và tâm linh đang bị thử thách một cách nghiêm trọng, quyển sách "**TƯƠNG LAI ĐẠI ĐẠO - Thực trạng và giải pháp**" ra đời như một tiếng gọi thức tỉnh. Chúng tôi không chỉ phản ánh những khía cạnh u tối của nền Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ mà còn kêu gọi mọi tín đồ cùng nhìn nhận và đối diện với thực trạng mà chúng ta đang phải trải qua. Những vấn đề nhức nhối như sự thao túng của một số chức sắc không tín ngưỡng thiếu tâm, chuộng quyền hơn chuộng Đạo và những áp lực mà tín đồ chân chính phải chịu từ tổ chức này phải được công khai đưa ra ánh

sáng, kèm theo những giải pháp khả thi để vươn tới một tương lai sáng hơn cho Đại Đạo.

### Trước khi vào chuyện

Đôi hàng kính trình đến Ngài Hồ Bảo Đạo, Ngài Ngọc Đầu Sư, Ngài Thượng Đầu Sư của Hội Thánh Lương Đài về Bản Đạo Lệnh 01.

Quý Ngài đã thừa hành mạng lệnh nơi thiêng liêng để điều hành mỗi Đạo Trời trong giai đoạn 1975-1980. Đạo Lệnh 01 do chính quý Ngài ký tên giải thể tất cả các cơ quan hành chánh Đạo từ Trung Ương đến các địa Phương.

Chúng tôi là hậu bối không dám bình luận việc ký Đạo Lệnh 01 của Quý Ngài. Nếu đúng và phù hợp với chánh trị đạo càn khôn vũ trụ đó là công của quý Ngài. Nếu sai với chánh trị đạo càn khôn vũ trụ thì đó là trách nhiệm của Quý Ngài sẽ được Ngọc Hư Cung định phạt. Hậu bối chúng tôi không dám bình luận.

Chúng tôi chỉ tìm hiểu nội dung Bản Đạo Lệnh 01 mà thôi. Nếu chỗ nào không đúng theo Pháp Chánh Truyền chúng tôi sẽ không chấp hành. Bản Đạo Lệnh 01 đã mở một cánh cửa cho Bàn Môn Tả Đạo chiếm đoạt cơ thể hữu hình của Chí Tôn để lập một tôn giáo mới chống Trời.

Tuân theo lời dạy của Chí Tôn Từ Phụ và lời Minh Thệ với Người, chúng tôi chỉ biết gìn giữ luật pháp chơn truyền của Đạo mà thôi. Việc này chúng tôi tuy không được yên nhưng vẫn kiên nhẫn chờ sự phán xét của Đức Chí Tôn. Trước mắt,

chúng tôi ngồi lại tìm giải pháp để cho anh em chúng tôi tránh được nanh vuốt của Hồ Lang cắn xé, nên chúng tôi mạo muội soạn quyển sách này mang tên: **TƯƠNG LAI ĐẠO CAO ĐÀI. THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP** không phải để phán xét việc làm của đại tiên bối. Chúng tôi chỉ tìm phương giảm nhẹ sự đau đớn mà thôi.

### Nay kính cần

=====

Quyển sách này được viết nhân kỷ niệm năm thứ một trăm năm ngày khai Đại Đạo. Trước khi nói về nội dung chánh tướng cũng nên nói thêm đôi hàng ý nghĩa chữ một trăm (100).

Đạo Cao Đài một trăm năm và thất ức niên.

Sắp sửa bước vào năm Đạo thứ một trăm, các con cái của Chí Tôn cũng nên thư giãn đôi phút để nhìn lại đoạn đường đã đi và hành Đạo. Sau đó nhìn về phía trước với con số 700 ngàn năm, ta có giữ được mối Đạo vàng Trời bạn? Chỉ mới có một trăm năm thôi, nhìn lại mối Đạo của Chí Tôn 50 năm sau này so với 50 năm đầu hoàn toàn khác nhau. Chỉ còn màu áo và phẩm trật là giống. Mọi thứ còn lại đều khác vì do tiêu chuẩn chắm chọn phong thưởng đều đã thay đổi. Đó là nói về hình thức, riêng về lãnh vực đạo đức, đức hạnh của người tín đồ cũng đã thay đổi hầu như 180 độ. Ngày trước, người ta học đạo để thành người hiền, ngày nay học đạo để trở thành người cai trị.

Một trăm (100) năm được tính từ năm 1926 đến năm 2025.

Nói về khoảng cách thời gian thì được 100, nhưng Đạo Trời đâu có truyền giáo đủ 100 năm. Vì đã 18 năm xác đạo bị phế từ 1979 đến 1997 do Đạo Lệnh 01. Mười tám năm đó chúng tôi không nắm hành chánh Đạo, chỉ giúp đỡ huynh đệ trong tang tế sự khi gia đình có người qua cố.

Một trăm năm của đạo Cao Đài thật sự là một chuỗi các vấn đề không may xảy đến trong nền Đại Đạo không ai để ý.

Hôm nay trước ngưỡng cửa đạo bước qua năm thứ 100 tức là đệ Bá niên. Chúng tôi xin có đôi hàng lượt qua để cho các thế hệ trẻ hiểu đúng về đạo Cao Đài:

**1. Không phải chi phái Cao Đài nào cũng đều bước qua năm thứ 100 cả.** Chỉ có Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ của Đức Chí Tôn lập thành khai mở tại chùa Gò Kén Tây Ninh mới đủ tư cách viết niên lịch đạo của mình là đệ Bá niên. Ngoài ra các phái Cao Đài khác thành lập sau đó rất lâu, nên không thể đủ 100 năm. Các chi phái ấy đều không đủ tư cách viết câu này bởi vì sự khởi đầu của mỗi phái được bắt đầu vào những thời điểm khác nhau Vì vậy không thể đủ 100 năm được.

1. Chỉ có TÒA THÁNH TÂY NINH: Chính thống của Đại Đạo Tam kỳ Phổ độ. Được Chánh phủ công nhận pháp nhân ngày 12-7-65 Sắc lệnh số 003/65 của Trung Tướng, Chủ tịch Ủy ban Lãnh Đạo Quốc gia, chiếu Hiến Chương ngày 21-1-1965 của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ. (Xem phụ lục 6).

\*\*\*\*\*

## Phần một: Lịch Sử và Tương Lai ĐẠI ĐẠO.

### A- Vũ Trụ Quan Cao Đài

Vũ Trụ Quan là gì?

Muốn hiểu Đạo Cao Đài mà không hiểu Vũ Trụ Quan Cao Đài và Nhân Sinh Quan Cao Đài là một điều vô cùng thiếu sót.

“...*Vũ Trụ là gì ?*”

*Lục Cửu-Uyên người Trung-Hoa sanh vào khoảng năm 1139-1192 nói rằng:*

« *Thượng hạ tứ phương viết Vũ,*

*Cổ vãng kim lai viết Trụ »*

*(Bốn phương trên dưới gọi là Vũ, xưa qua nay lại không cùng gọi là Trụ). Ở đây, chúng tôi muốn nói: Đạo biến hóa tạo Thiên, lập Địa, sanh hóa muôn loài. Tức là dịch lý của Vũ-Tru có liên đới quan hệ với đời sống của chúng ta. Đạo Dịch ấy trải qua 2 thời kỳ là:*

**TIÊN THIÊN ĐẠI ĐẠO - HẬU THIÊN ĐẠI ĐẠO**

**TIÊN-THIÊN ĐẠI ĐẠO**

*Đại Đạo có trước Trời là vô danh, vô hình mà Đức CHỈ-TÔN vị chủ, như câu Thánh-Ngôn nói rằng :*

« *Khi chưa có Trời Đất thì Khí Hư-vô sanh có một Thầy và Ngôi của Thầy là Thái Cực, Thầy phân Thái Cực ra Lưỡng-Nghi, Lưỡng-Nghi sanh Tứ Tượng, Tứ Tượng biến ra Bát-Quái, Bát Quái biến hóa vô cùng mà tạo lập Càn Khôn Thế-Giới ».*

*Theo bài Thánh-Ngôn này mà suy, chúng ta hiểu như vậy: Thoạt kỳ thủy, khí Hư-vô sanh có một ĐỨC CHÍ TÔN và Thái Cực,*

*Kế đó, Đức Ngài ngự trên Ngôi Thái Cực và điều khiển Thái Cực sanh ra Âm Dương. Từ đó về sau, Lưỡng nghi cứ biến hóa mà tạo Thiên lập Địa. Hoặc nói cách khác là số 1 biến ra số 2, số 2 biến ra số 4, số 1 biến ra số 8, số 8 biến hóa vô cùng mà tạo lập Trời Đất...(Trích Giáo Lý ĐĐTKPD trang 83)*

### **B- Nhân Sinh Quan Cao Đài**

Nhân sinh quan là gì?

Nhân Sanh Quan là hệ thống triết lý tìm hiểu nguồn gốc của con người và sự sống.

Những nhà khoa học đã loay hoay tìm kiếm chứng minh sự sống con người được bắt đầu như thế nào, nhưng mãi đến hiện tại 2025 tất cả chỉ còn nằm trong giả thuyết về sự hình thành và nguồn gốc sự sống của con người.

Với Đạo Cao Đài, Đức Thượng Đế đã dạy rõ ràng bằng phương tiện thông công gọi là Cơ Bút. Dù cố gắng mấy đi nữa cũng không thể tìm thấy điều gì để phản bác.

Chúng ta hãy xem sự trích dẫn giải thích trong quyển sách **Chân lý con người theo nhân sinh quan mới** tác giả Dã Trung Tử do nhà xuất bản Tôn Giáo ấn hành năm 2012 xin trích các đoạn như sau:

## **CHƯƠNG I**

### **BẢN-NGUYÊN CON NGƯỜI**

## I. Sự Tạo Dựng Nên Thể Chất Và Tâm Linh Con Người

Đức Chí-Tôn dạy rằng:

*“Một chơn-thần Thầy mà sanh-hóa ra chư Phật, chư Tiên, chư Thánh, chư Thần và cả nhơn loại trong Càn khôn thế giới...”* (TNHT/Q1/tr 48).

Theo tín-ngưỡng của Cao-đài-giáo, tin rằng Thượng-Đế đã tạo dựng nên con người có cả tâm-linh lẫn thể chất theo khuôn mẫu của Càn Khôn Vũ Trụ. Trong kinh Thiên-đạo có câu:

*Đại Từ-phụ từ bi tạo-hóa,*

*Tượng mảnh thân giống cả càn-khôn.*

*Vẹn toàn đủ xác đủ hồn,*

*Xoay cơ chuyển thể bảo tồn vạn linh.*

*(Kinh Tắm-thánh/ dòng 5-8)*

Thánh-giáo Đức Chí Tôn còn cho biết tuần tự của sự tạo ra hiện-tượng-giới như sau:

*“Thầy phân Thái-cực ra lưỡng-nghi, lưỡng-nghi sinh ra tứ tượng. Tứ-tượng biến Bát-quái, Bát-quái biến hóa vô cùng, mới lập ra càn-khôn thế-giới...”* (THNT/ Q2/trang 62).

*“Thầy là chư Phật, chư Phật là Thầy.*

*“Thầy khai Bát-quái mà tác thành Càn-khôn thế-giới nên gọi là Pháp.*

*“Pháp có, mới sanh ra Càn-khôn vạn vật, rồi mới có người nên gọi là Tăng.*

*“Thầy là Phật, chủ cả Pháp và Tăng, lập thành các Đạo mà phục hồi các Con hiệp một cùng Thầy. (TNHT/QI/trang 48).*

Như vậy trong Khí hư vô có Đấng Chí-Tôn, Ngài tự hữu và hằng hữu, và Ngôi của Ngài là Thái-cực. Ngài đã dùng quyền phép phân ngôi Thái-cực ra lưỡng-nghi là Âm và Dương, và Lưỡng-nghi sinh ra Tứ tượng là Thái-dương, Thiếu-âm, Thái-âm, Thiếu-dương (Dương biến cực đại gọi là Thái-dương sẽ sinh thêm Thiếu-âm, Âm biến cực đại là Thái-âm sinh thêm Thiếu-dương), rồi Tử-tượng biến ra Bát-quái đó là tám hiện-tượng: Càn: Trời, Khâm: Nước, Cấn: Núi non, Chấn: Sấm sét, Tốn: Gió, Ly: Lửa, Khôn: Đất, Đoài: Ao đầm. Tám hiện-tượng này biến hoá mà sinh ra vũ trụ và vạn-hữu chúng sanh. Do đó trong hiện tại, tất-cả sự vật đều có mang hai phần Âm và Dương, từ mỗi nguyên-tử li-ti trong cơ cấu vật chất, đến các tinh cầu trong không gian, đều hiện-hữu của hai lực lượng này, nên trong kinh Thế-Đạo có câu:

*Cơ sanh-hóa càn- khôn đào tạo,*

*Do âm-dương hiệp đạo biến thiên.*

*(Kinh hôn- phối/dòng 1-2)*

Đó là tất cả những gì Đức Chí-Tôn cho con người của thời đại ngày nay biết về phương thức và tuần tự của sự tạo dựng nên cơ-cấu hữu-hình, và tất-cả sinh-vật ở buổi ban-sơ, trong đó có con người và Thần Thánh Tiên Phật.

Còn sự sanh-hóa từ đó đến nay, thì như chúng ta thấy đều do âm-dương, nam-nữ, trống-mái phối hợp mà sanh sanh hóa hóa cho đến vô cùng. Sự sanh-hóa này đã được Đức Chí-Tôn trù định từ buổi ban-sơ, đó là Ngài đã ban cho mỗi loài một mầm sống nguyên-thủy khác nhau, mà ngày nay khoa học gọi là yếu tố di truyền, chứa đựng trong mỗi tế bào, từ sinh vật nhỏ như con kiến, đến sinh vật to lớn như cá voi, đều chịu sự chi phối của yếu tố này. nhờ yếu tố này mà một con kiến sẽ sinh con kiến, chứ con kiến không thể sinh ra con cá voi. Hầu hết các sinh vật biết cựa quậy, bò-lết, bay-liệng, bơi lội, leo-trèo, chạy nhảy, giống nào sẽ sinh ra giống ấy, do đó chúng ta tin rằng Thượng Đế đã tạo dựng nên con người hoàn hảo, đầu đội trời chân đạp đất, giữa sai khiến được muôn vật ngay từ ban đầu, chứ không thể có một con vượn đã thú đi bốn chân là thủy tổ của loài người được.

Còn về phương diện tinh thần là linh hồn – sự sống ngự trị trong mọi sinh vật là một điểm linh quang của Đức Chí Tôn ban cho, để giữ gìn sanh mạng; còn gọi là sự phân tánh giáng sanh của Thượng Đế. Sự phân tánh này có ở cả vật chất, thảo mộc và các sinh vật hạ đẳng nữa nên Đức Chí Tôn đã nói rằng:

*“Thầy phân tánh Thầy ra vạn vật là vật chất, thảo mộc, côn trùng gọi là chúng sanh...”* (TNHT Q2-tr.62).

Về sự hình thành nhân loại được Đức Chí Tôn cho biết như sau:

*“...Một chơn-thần Thầy mà sanh hóa ra chư Phật, chư Tiên, chư Thánh, chư Thần và cả nhơn loại trong càn-khôn thế giới...”*  
(TNHT Q1-tr.48).

Như vậy nhơn loại không những có ở địa cầu chúng ta, mà còn có ở nhiều địa cầu khác. Đây là một điều mang tính Thiên khải mới mẻ mà Đức Chí Tôn đã hé mở cho loài người được biết, Đức Chí Tôn còn cho biết rằng trong vũ trụ có 72 địa cầu, địa cầu chúng ta ở là địa cầu 68...

### ***C- Định Đề Đạo Học Cao Đài:***

Trong toán học có những định lý không thể chứng minh nhưng cũng không thể bác bỏ; danh từ chuyên môn của nhà toán học gọi là Định Đề. Ví dụ định đề Euclid. Từ những định đề đó người ta dựa vào để chứng minh được các định lý khác. Nếu không chấp nhận định đề thì không có học hoàn hảo ngày nay.

Trong đạo học cũng vậy, có những vấn đề chúng ta không thể chứng minh và cũng không thể bác bỏ; tôi tạm mượn chữ gọi là **Định Đề Đạo Học Cao Đài**.

Vấn đề này có nội dung như sau:

" Khi Đức Thượng Đế tự kể về sự xuất hiện của chính mình; cùng trong khi ấy một Nhà Khoa Học phân tích về sự xuất hiện của Thượng Đế. Lời của cả hai vị này, chúng ta đều không nghe trực tiếp. Với nhà khoa học có những vấn đề chúng

ta chưa hiểu trọn vẹn, chúng ta thấy có những chỗ sơ hở để phản biện được. Nhưng với Thượng-Đế, chúng ta tìm không thấy chỗ sơ hở nào để phản biện. Nếu được chọn một trong hai để tin thì ta nên tin ai? Thượng Đế hay nhà khoa học?

Thuyết tự sinh của Aristotle cho rằng mọi vật đều có thể tự mình sinh sản ra một sự sống. Thuyết này đã sống vững trên 2.000 năm. Đến năm **1859**, nhà bác học Louis Pasteur đã làm thí nghiệm bình cổ cong con hạc và kết luận: *“mọi sự sống đều phải do một sự sống trước đó sinh ra”*.

Lý thuyết của Louis Pasteur đã đánh đổ thuyết tự sinh của Aristotle đã được nhà bác học Darwin thừa kế dựng lên thành lý thuyết.

Nói về lý thuyết của Louis Pasteur phải có một sự sống mới sinh ra một sự sống khác, có nghĩa là phải có một sự sống đầu tiên. Dù rằng ông không nói trực tiếp đó là đức Thượng Đế nhưng ai cũng hiểu đó là Đức Chúa Trời Thượng Đế. Khi nói đến Đức Chúa Trời tạo dựng càn khôn vũ trụ người ta sẽ hỏi thêm vậy ai sinh ra Đức Chúa Trời? như vậy người đặt câu hỏi này đã ôm đồm không tin vào một định đề.

Năm 1859, Pasteur tiến hành “**Thí nghiệm bình cổ cong thiên nga**” (Swan neck flask experiment), chứng minh rằng Pouchet sai, đồng thời bác bỏ học thuyết của Aristotle. Hôm nay, khi đọc giả đang đọc bài viết này, chiếc bình cổ cong thiên nga của Pasteur lưu giữ trong bảo tàng của Viện Pasteur Paris VẮN VÔ TRÙNG! Khó có một thí nghiệm nào khác đơn giản hơn thế nhưng thuyết phục như thế. Pasteur mạnh mẽ tuyên bố:

“**Học thuyết sự sống hình thành tự phát là một ảo tưởng hão huyền**” (La génération spontanée est une chimère!)[10].

Năm 1861, Pasteur thuyết



**Louis Pasteur** (1822 – 1895)

● Định luật Pasteur (Pasteur's Law)

Seuls les produits nés sous l'influence de la vie sont dissymétriques

Chỉ có những sản phẩm sinh ra dưới ảnh hưởng của sự sống thì mới bất đối xứng

<https://www.pasteur.fr/fr/institut-pasteur/notre-histoire/premiere-epoque-1847-1862-6>

● Định luật tạo sinh (Law of Biogenesis)

La vie ne vient que de la vie

Sự sống chỉ ra đời từ sự sống

[https://query.jhu.edu/etexts.org/Francois/Moravcsik/Epstein/1874/24\\_La\\_vie\\_nait\\_de\\_la\\_vie\\_1874.pdf](https://query.jhu.edu/etexts.org/Francois/Moravcsik/Epstein/1874/24_La_vie_nait_de_la_vie_1874.pdf)

Pasteur trả lời: **Sự sống không thể ra đời từ vật chất vô sinh mà chỉ có thể ra đời từ sự sống trước nó.** Rõ ràng là mọi sinh vật đều sinh ra từ cha mẹ của chúng. Không có sinh vật nào không có cha mẹ! Đây là chân lý hiển nhiên đúng, nhưng điều hiển nhiên ấy dẫn tới câu hỏi thách thức:

Vậy sinh học chân chính hôm nay cần phải làm rõ:

**Pasteur đúng hay Darwin đúng?** Hỏi tức là đã trả lời: Định luật tạo sinh của Louis Pasteur là một định luật tự nhiên bất khả kháng – ai muốn chống lại Định luật tạo sinh, người ấy phải đưa ra ít nhất MỘT bằng chứng chứng tỏ một sự sống có thể ra đời từ cái không sống.

Có ai đưa ra được một bằng chứng như thế không?  
KHÔNG! Vậy Định luật tạo

Đạo Cao Đài, đức Ngọc Hoàng Thượng Đế nói về sự xuất thân tức nguồn gốc của ngài nguồn gốc của ngài như sau:

“ *Khi chưa có gì trong Càn Khôn Thế Giới thì khí hư vô sanh ra có một Thầy và ngôi của Thầy là Thái Cực.*

*Thầy phân thái cực ra Lưỡng Nghi. Lưỡng Nghi phân ra Tứ Tượng, Tứ Tượng biến Bát Quái, Bát Quái biến hóa vô cùng mới lập ra Càn Khôn Thế Giới. Thầy lại phân tánh thầy sanh ra vạn vật là: Vật chất, thảo mộc, côn trùng, thú cầm, gọi là chúng sanh.*

*Các con đủ hiểu rằng:*

*Chi chi hữu sanh cũng do bởi chơn linh Thầy mà ra, hễ có sống ắt có Thầy, Thầy là cha của sự sống, vì vậy mà lòng háo sanh của Thầy không cùng tận”. (Thánh Ngôn Hiệp Tuyển). ”*

Ta không thể chứng minh câu nói đó là đúng nhưng ta cũng không thể bác bỏ câu nói đó là sai như vậy thì chúng ta phải chấp nhận định đề là Đức Thượng Đế nói về chính mình sẽ chính xác hơn là nhà khoa học nói về Đức Thượng Đế.

Năm 1929 Ngài George Lemaitre cố gắng dựng nên **thuyết Big Bang** cho rằng vũ trụ được thành lập bởi một tiếng nổ lớn ban đầu Big Bang, vũ trụ sẽ giãn nở ra và hiện hữu như ngày nay.

Thuyết Big Bang bị nhiều nhà khoa học khác phản biện: một tiếng nổ lớn vũ trụ sẽ tung ra theo một cơ cấu vô trật tự. Nhưng sự thật thì vũ trụ được vận hành rất là trật tự. Vậy ai đã sắp xếp cái trật tự cho các hành tinh vô trật tự là sản phẩm của giả thuyết Big Bang tạo nên? Khi hỏi câu đó được đưa ra, thuyết Big Bang bị phá sản. Người bình dân nhứt cũng thấy được thuyết Big Bang không thể giải thích nguồn gốc của Vũ Trụ.

### ***D- Tóm lược Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.***

Lịch sử của Đại Đạo nói tóm gọn nhứt trong một trăm năm qua ít nhất cũng phải có đủ ba giai đoạn:

a.- Giai đoạn hình thành:

b.- Giai đoạn thịnh hành:

c- Giai đoạn sóng gió: trong giai đoạn này có hai kiểu song gió trái ngược nhau: Sóng gió hữu thần, và song gió vô thần.

### ***1. Lịch sử lập thành:***

Đạo Cao Đài nguồn từ cơ bút. Trước khi khai mở chính thức đạo Cao Đài chưa ai biết **cao đài** là gì kể cả những người được các Đấng thiêng liêng chọn lựa để khai mở đạo hữu hình tại thế gian. Nhưng do yêu thích Văn Thơ và thi phú xướng họa nên các đấng thiêng liêng mới nương vào các yêu thích cá nhân đó mà khai mở.

Chuyện trước tiên là huấn luyện đồng tử tức là người trung gian giữa Trời và Người, giữa thiêng liêng và hữu hình để làm phương tiện mở đạo. Đồng Tử là một người không thể thiếu được trong việc mở Đạo thời Tam Kỳ, trong khi việc sử dụng cơ bút đồng tử lại rất được thịnh hành ở Âu Mỹ từ trước chứ không phải là mới xuất phát từ Việt Nam. Đó là một sinh hoạt có cơ sở khoa học trong lĩnh vực vô hình. Lúc ấy (1926) phong trào sử dụng cơ bút được rất nhiều giới trẻ trí thức Tây học biết đến. Họ tò mò để xác minh hư thật và từ đó say mê luyện tập đến thành thạo sử dụng.

Ban đầu sự tiếp xúc giữa thế gian hữu hình và thế giới vô hình còn có chút bất ngờ nên chưa trọn đức tin. Dần dần khi có những chơn linh của người đã quá cố trước kia, là bằng hữu hoặc là người có danh tiếng sống thật ở thế gian đã quá cố quay trở về tiếp xúc trò chuyện và xướng họa thi phú từ đó cơ sở đức tin cho các Đồng Tử và xã hội ngày càng mạnh mẽ.

Ông Phan Khắc Sửu thử cơ bút.

Tuy đã có nhiều người hoài nghi thử sự thật về cơ bút cuối cùng cũng tâm phục. Ông Phan Khắc Sửu vẫn không tin. Ông đến dự đàn cơ, âm thầm cố ý viết một bài Đường thi 5 vần, mà 2 vần trên khác 3 vần dưới, không nói một lời, đến đót trước đàn cơ, xin vị khuất mặt nào đó họa y 5 vần.

Đấng Cao Đài đang dạy Đạo cho chư môn đệ, bỗng cơ ngưng đề tài đang giảng dạy, họa lại bài thơ y theo 5 vần của ông Phan Khắc Sửu, khiến mọi người ngạc nhiên:

*Cơ Trời khó tỏ hỡi con ơi!  
 Nghiệp quả tiền khiên của giống nòi.  
 Bồi luyện môi thơm, cam cá chấu,  
 Vì ganh tiếng gáy, chịu chìm lòng.  
 Trời khai Đại Đạo nên yên dạ,  
 Đất dậy phong ba cứ vững lòng.  
 Gắng trả cho rồi căn nợ ấy,  
 Tu mà cứu thế dễ như không.*

Cao Đài Thượng Đế.

Ông Phan Khắc Sửu nhận được bài họa, lấy làm tâm phục vì độ chính xác và đầy linh hiển liền xin nhập môn làm môn đệ Đấng Cao Đài Thượng Đế. Bài thơ của ông xướng có tám câu mà 2 vần trên khác 3 vần dưới, chép ra như sau:

Cao Đài Tiên Trưởng hồi ông ơi!  
 Linh hiển sao không cứu giống nòi.  
 Trăm họ điêu linh thân cá chậu,  
 Muôn dân đồ thán phận chim lồng.  
 Coi mòi diệt chủng càng đau dạ,  
 Thấy cảnh vong bang bắt nã lòng.  
 Nạn nước ách dân như thế ấy,  
 Ngồi mà tu niệm có yên không?

Phan Khắc Sửu

Đấng Cao Đài Thượng Đế cho ông Phan Khắc Sửu thêm bài thơ:

Đường Đạo tìm vào mới rõ cơ,  
 Cơ màu giải khổ chớ chần chờ.  
 Chờ cho trễ bước thuyền xa bến,  
 Bến tục thoát vòng hết ước mơ.

Cao Đài Thượng Đế.

\*

\* \*

Mỗi việc làm trong Đại Đạo, mỗi giáo lý, giáo điều và giáo luật đều do các đấng thiêng liêng chỉ dạy từng bước. Các đấng thiêng liêng đã dạy ba ngài Phạm Công Tắc, Cao Quỳnh Cư, Cao Hoài Sang vọng thiên cầu Đạo. Từ đó mới có Đạo Cao Đài

**Có thể nói rằng không có cơ bút thì không có đạo Cao Đài. Đạo Cao Đài là xuất phát từ cơ bút tức là sự thông công giữa Trời và Người giữa siêu nhiên và thế gian.**

## *2. Triết học Cao Đài.*

Trong triết học Cao Đài có hai phần chủ yếu là **Vũ trụ quan** và **Nhơn sinh quan**.

Khác hẳn với các tôn giáo khác kể cả những nhà khoa học hiện đại từ xưa đến nay đi tìm nguyên nhân của vũ trụ của sự sống và khởi thủy của loài người, Đức Cao Đài chính mình chỉ dạy rõ ràng không thể phản bác được qua câu thánh ngôn:

***“Khi chưa có gì trong Càn Khôn Thế Giới thì khí hư vô sanh ra có một Thầy và ngôi của Thầy là Thái Cực.***

***Thầy phân thái cực ra Lưỡng Nghi. Lưỡng Nghi phân ra Tứ Tượng, Tứ Tượng biến Bát Quái, Bát Quái biến hóa vô cùng mới lập ra Càn Khôn Thế Giới. Thầy lại phân tánh thầy sanh ra vạn vật là: Vật chất, thảo mộc, côn trùng, thú cầm, gọi là chúng sanh.***

***Các con đủ hiểu rằng:***

***Chỉ chi hữu sanh cũng do bởi chơn linh Thầy mà ra, hễ có sống ắt có Thầy, Thầy là cha của sự sống, vì vậy mà lòng***

***háo sanh của Thầy không cùng tận***". (Thánh Ngôn Hiệp Tuyển)

Đoạn Thánh Ngôn (lời dạy của Thiêng liêng) đã chỉ rõ vũ trụ được hình thành như thế nào và con người cùng các sự sống đã được khởi đầu như thế nào. Lời chỉ dạy đầy đủ này ta không thể phản bác.

### ***3. Tôn chỉ và Giáo lý:***

Tam giáo Quy Nguyên. Ngũ Chi Phục Nhút

**Tam Giáo Quy Nguyên** lúc nào cũng được dùng chung với cụm từ **Ngũ Chi Phục Nhút**. Nhưng với khuôn khổ một cái túi chúng ta tạm thời nói tắt cho gọn. Khi nói đến hai cụm từ này khiến cho con người có cảm giác thân thiện nhau hơn, gần gũi nhau hơn, và nhút là tất cả đều tin như loại chúng sanh cùng một gốc do Đức Chí Tôn Thượng Đế lập thành. Từ ý này khiến cho chúng ta cảm thấy được nhân loại là anh em dù không cùng màu da, sắc tóc hay tôn giáo dị đồng.

Nhân loại luôn trong vòng tấn hóa không ngừng chứ không phải đứng yên một chỗ. Người giác ngộ thì tấn hóa hướng thiện vị tha. Những người không hiểu Đạo sẽ tấn hóa theo chiều ngược lại tức hướng ác ích kỷ. Nếu cứ để theo tự nhiên con người vẫn tấn hóa theo luật tự nhiên một cách tùy tiện theo quy luật mặc định mạnh đặng yếu thua. Nhìn đám rừng xanh trên núi ta hình dung được điều đó. Cây lớn vượt mạnh che khuất ánh sáng lấn cây nhỏ. Cây nhỏ vẫn sống nhưng yếu ớt gầy

guộc. Khi có chăm sóc xén tỉa cho mọi cây cối đều có không gian và ánh sáng như nhau, lúc đó nơi ấy là vườn cây cảnh chứ không phải như trên rừng già trên núi. Trong hoàn cảnh đó con người tấn hóa đồng đều nhanh hơn tạo nên một khung cảnh lịch xình. Vì mục tiêu hướng thiện vị tha và tiến bộ nhanh chóng nên thế gian phải có tôn giáo. **Không có tôn giáo con người sẽ đi ngược lại xuống gần ác quỷ.**

Với các tôn giáo của nhị kỳ phổ độ, hướng thiện vị tha công bình bác ái là một **nhệm ý**. Ai thích thì làm không thích thì không làm, thậm chí còn dùng quyền lẫn áp cấm không cho người khác làm. Với Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ hướng thiện, vị tha công bình bác ái là một **nghĩa vụ**. Mọi người có nhiệm vụ phải thi hành.

Với các tôn giáo cổ xưa, luật lệ không kịp theo đà tiến hóa của nhon loại nên có những tập quán tin tưởng bị tụt lại không còn phù hợp với xã hội đã bị đời sau xem thường cho là lạc hậu. Với Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ luật lệ lúc nào cũng đi trước thời đại để hướng dẫn con người tấn hóa. Vì vậy, Đạo mới có đủ bản lãnh và uy lực kéo dài đến thất ức niên.

Theo như lời Thánh giáo của Đức Chí Tôn dạy ban đầu, tất cả các tôn giáo đều cũng do chính mình Đức Chí-Tôn xưng là Thầy giảng sanh dạy đạo.

*Ngọc Hoàng Thượng Đế Viêt Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ-Tát Ma-Ha-Tát Giáo Đạo Nam-Phương*

*Vốn từ trước THẤY lập ra Ngũ-chi Đại Đạo là:*

*Nhơn-Đạo,*

*Thần-Đạo,*

*Thánh-Đạo,*

*Tiên-Đạo,*

*Phật-Đạo.*

*Tùy theo phong-hóa của nhân loại mà gây Chánh giáo, là vì khi trước Càn vô đức khản, Khôn vô đức duyệt, thì nhơn-loại duy có hành đạo nội tư phương mình mà thôi.*

*Còn nay thì nhơn-loại đã hiệp đồng. Càn Khôn dĩ tận thức, thì lại bị phần nhiều đạo ấy mà nhơn loại nghịch lẫn nhau; nên THẤY mới nhứt định qui nguyên phục nhứt. Lại nữa trước THẤY lại giao Chánh Giáo cho tay phàm, càng ngày lại càng xa Thánh-Giáo mà làm ra phàm-Giáo. THẤY lấy làm đau đớn, hằng thấy gần trót mười ngàn năm, nhân loại phải xa vào nơi tội lỗi, mặt kiếp chốn A-Tỳ.*

*THẤY nhứt định đến chinh mình THẤY độ rồi các con, chẳng chịu giao Chánh-Giáo cho tay phàm nữa. Nhưng mà buộc phải lập Chánh thể, có lớn nhỏ đẳng để thể cho các con điều-dắt lẫn nhau, anh trước em sau mà đến nơi Bồng Đảo”* (Thánh Ngôn hiệp tuyên 24 Avril 1926).

Nền đại-đạo do Thầy sáng lập trong buổi Tam Kỳ Phổ Độ này, Thầy quy Tam Giáo trở về nguồn gốc chính thống ban đầu và hiệp nhất Ngũ chi Đại Đạo thành một cái thang có năm nấc chung cho tất cả nhân loại ai cũng có thể tu hành đắc đạo được.

Thế nên trong mỗi đạo của Thầy về chơn truyền phải đúng theo nguyên thủy của tam giáo Phật Thánh Tiên nhưng về thực hành thì theo từng bước đi lên. Thấp nhất là Nhơn đạo kế đến là Thần Đạo Thánh Đạo Tiên đạo và Phật đạo.

Cần nhấn mạnh và giải thích rõ thêm ý nghĩa Quy Nguyên Tam Giáo và Hiệp Nhứt Ngũ Chi. Ý thứ nhứt Quy Nguyên Tam Giáo rất nhiều người hiểu sai về ý nghĩa rồi cho rằng đạo Cao Đài dung hợp tất cả các tôn giáo trên thế giới. Cũng có nhiều người nói với một tâm trạng diễu cợt khôi hài cho đạo Cao Đài là một nồi lẩu thập cẩm.. Đây là một sự vô cùng lỗ bịch của người ít nghe cận thấy. Chữ **quy** họ hiểu là **gom** làm một. Đó là một việc đáng tội nghiệp ứng với câu nói dân gian “xấu hay làm tốt, dốt hay nói chữ” là vậy. Nếu ai đã vô tình hiểu như thế thì xin hiểu lại: **quy nguyên** là đưa trở về Nguồn gốc, nguyên đặc tính, nguyên thủy giáo pháp.

Bấy lâu nay (trên 2500 năm nay), các tôn giáo lúc đó gọi là thuộc thời Nhị Kỳ Phổ Độ đã lần lượt canh cải chơn truyền. Nếu đem Phật giáo hiện tại so sánh với Phật Giáo ngày xưa; nếu đem Nho giáo ngày nay so sánh với Nho Giáo ngày xưa... chúng ta đem tất cả giáo lý cách thức hoạt động của tôn giáo ngày nay trên thế giới để so sánh với chính nguồn gốc của nó thì chúng ta không còn thấy một điểm gì giống nhau hết. Chính vì luật Đạo bị canh cải cho nên người tu học theo tôn giáo đó không đắc thành chánh quả. Trên ngôi thờ của Đại Đạo có tượng hình giáo chủ tam giáo để mọi người biết nguồn gốc của tam giáo đều do một đấng Chí Tôn sáng lập chứ không phải học giáo lý của tam giáo đó. Giáo lý và luật pháp của Cao Đài hoàn toàn khác biệt với luật pháp tam-giáo cổ.

Chuyện thứ hai là Hiệp Nhất Ngũ Chi đây mới chính là gom lại làm một theo thứ tự từ thấp đến cao như làm một cái thang để leo lên, không phải là khuấy đều trộn lẫn. Mượn hình dáng một cái thang để nhơn sanh dễ hiểu và nhận ra chân lý. Việc leo lên cao có nhiều nấc từ dễ đến khó từ thấp đến cao đó gọi là **ngũ chi phục nhất**. Nói rõ hơn, muốn lên đại học phải tốt nghiệp Trung Học. Muốn lên trung học phải tốt nghiệp tiểu học. Năm nấc thang Hiền, Thần, Thánh, Tiên, Phật là ý nghĩa này. Người xưa có câu: “.Dục tu Tiên đạo, tiên tu Nhơn đạo; Nhơn đạo bất tu, Tiên Đạo viễn hi..” Hiện tại có nhiều người đi vào vết này, không tu Nhơn Đạo lại xuống tóc quy y tu thượng thừa, bỏ bước hạ thừa,

Tôn chỉ **hiệp nhất ngũ chi** của Đạo Cao Đài là một giải pháp khoa học tiên tiến trước thời đại phù hợp với tất cả các sắc dân, các tín ngưỡng vốn có của thế giới. Với khuôn luật cụ thể tín đồ Cao Đài có thể tự mình đánh giá kết quả tu học của mình đã đạt tới mức nào trong năm nấc ngũ Chi, không phải chờ ai xét cho mình.

Xin đặt một câu hỏi để cho những ai còn mập mờ lẫn lộn còn chưa rõ thử chỉ ra trong luật pháp và giáo lý của đạo Cao Đài điều nào giống Phật? giáo điều nào giống Nho? Giáo điều nào giống Tiên giáo? Giáo điều nào giống Thánh giáo? giáo điều nào giống Thần giáo? Khi các vị không trả lời được, không tìm được những yếu tố để trả lời câu hỏi này, chúng ta tự biết mình là hiểu sai luật đạo Cao Đài. Gần đây thấy kênh YouTube cũng đã hiểu sai điều này là một ví dụ.

#### 4. Hệ thống pháp luật của Đại Đạo:

## Pháp và luật.

Từ ngày 15.10. Bính Dần (1926) về trước (tận 2500 năm) không có một tôn giáo nào trên hành tinh này lại có thiết lập một hệ thống pháp luật vô cùng chặt chẽ và tiên bộ như Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ. Lúc đó ngay cả đất nước Việt Nam, Trung Quốc hay các nước phương tây khác đều không có hệ thống pháp luật hoàn hảo như của Đại Đạo:

a. **Pháp:** có thể được xem là một Hiến Pháp (constitution) theo danh từ chuyên môn của đạo gọi là Pháp Chánh Truyền.

Bộ Pháp Chánh Truyền này do chính Đức Chí Tôn Ngọc Hoàng Thượng Đế ban cho nhân loại và được Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc chú giải ý nghĩa và phương thức áp dụng.

Bộ Pháp Chánh Truyền này chỉ một mình Đức Chí Tôn lập thành do đó cũng chỉ một mình Đức Chí Tôn mới có thể sửa đổi. Không một quyền lực nào khác được làm chuyện đó nên có thể gọi đó là một **Hiến pháp cương tính**.

Bộ pháp thứ hai không phải của Đức Chí Tôn Thượng Đế ban cho mà do chính Đức Giáo Tông và Đức Hộ Pháp cùng lập thành. Bộ pháp này có thể thay đổi nếu có đủ hai chữ ký của Đức Giáo Tông và Đức Hộ Pháp. Vì hai chữ ký của hai vị này gộp lại chính là đồng quyền của Chí Tôn.

### Luật:

Dưới Pháp là Luật:

Trong Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ có hai bộ luật: một là **Tân Luật** hai là **Đạo Luật**. Tân Luật được ba hội lập quyền Vạn

Linh (Hội Nhơn Sanh, Hội Thánh, và Thượng Hội) lập nên sau khi hoàn chỉnh dâng lên cho Đức Giáo Tông ở cõi thiêng liêng phê duyệt. Sau khi phê duyệt xong thì bộ Tân Luật này được xem như là luật Trời tại thế gọi là Thiên Điều vì được Thiên Thượng và Thiên Hạ lập nên tức Trời và Người cùng lập. Tân luật có thể được điều chỉnh thay đổi nhưng phải do ba hội lập quyền Vạn Linh mới có quyền.

Về Đạo Luật thì cũng do nơi ba hội lập quyền Vạn Linh lập nên nhưng khởi trình lên quyền thiêng liêng phê chuẩn.

Dưới Đạo Luật là Luật Lệ Hội Thánh dùng để điều hành nên hành chánh đạo gọi là hành pháp.

Các luật lệ Hội Thánh đều được quy định chặt chẽ và đầy đủ. Theo Pháp Chánh Truyền mỗi một luật lệ đều cũng phải có đủ ba ấn của Đầu Sư thì mới được thi hành. Nếu một luật lệ nào mà chỉ có hai Đầu Sư ký tên còn một vị không ký có nghĩa là luật ấy chưa thuận nhơn tâm. Theo Pháp Chánh Truyền thì luật ấy chưa được phép ban hành dù có ban hành thì Nhơn sanh có quyền không chấp hành.

Vào khoảng thập niên 1930 của thế kỷ trước không có một quốc gia nào chứ đừng nói chi đến tôn giáo có được một hệ thống pháp và luật chặt chẽ đến như thế như vậy. Có thể nói nền văn minh của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ đi trước thời đại hàng thế kỷ. Vào khoảng thời gian đó với một đất nước tiên tiến như Đại Pháp như triều đình nhà Nguyễn ở Việt Nam, như triều đình nhà Thanh ở Trung Quốc đều chưa có được một bộ luật văn minh và dân chủ tiến bộ bằng hệ thống luật pháp của Đạo Cao Đài

### 5. Cơ cấu tổ chức. Ba Đài

Cũng tương tự như đã nói ở các phần trên, không có một tôn giáo nào trước Đạo Cao Đài và có lẽ mãi mãi sau này sẽ có một cơ cấu tổ chức Đạo nào khác rất tinh gọn đầy đủ hiệu lực hiệu quả như của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

Căn cứ theo triết học Cao Đài đã trình bày, nền Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ cũng phải có đủ ba phần: Linh Hồn của đạo, Chơn Thần của đạo, và Thể xác của đạo. Mỗi phần đó có một cơ quan được giao trách nhiệm quản lý. Gọi theo danh từ chuyên môn của Đạo là ba Đài, đứng đầu mỗi đài là một vị Chương Quản:

a. **Cửu Trùng Đài:** là phần xác của đạo tức là phần hữu hình. Đứng đầu Cửu Trùng Đài, Đức Thượng đế giao cho một vị Giáo Tông chương quản. Vị này chỉ **có quyền về phần xác chứ không có quyền về phần hồn** (theo Pháp Chánh Truyền)

b. **Bát Quái Đài:** là phần hồn của đạo. phần Đài này Đức Chí Tôn Ngọc Hoàng Thượng Đế không giao cho ai mà do chính mình vi chủ. Trên Đài đó có nhiều bậc đặc đạo tùy công đức đã đắc vị Thần Thánh Tiên Phật.

Tất cả những đáng thiêng liêng ngự trên Bát Quái Đài đều ở thể vô hình. Các đáng ấy chỉ vô hình đối với những con người phạm tục chứ không phải vô hình là không có. Bởi vậy trong câu kinh Ngọc Hoàng Kinh có câu

*"Nhược thiệt nhược hư,*

*Bất ngôn nhi mặc tuyên đại hóa" là ý này.*

c. **Hiệp Thiên Đài:** là Chơn Thần của Đạo cũng như thể phách của một con người. Nó bán hữu hình và bán vô vi có nghĩa là có thể thấy và cũng không thể thấy được bằng mắt phàm. Nhiệm vụ của Hiệp Thiên Đài là làm trung gian để cho thể xác của Đạo tức Cửu Trùng Đài thông công hoặc tiếp xúc với linh hồn của đạo là Bát Quái Đài. Nếu không có Hiệp Thiên Đài thì phần xác và phần hồn của đạo không thể gặp nhau tức là thiên thượng và thiên hạ không thể liên lạc hay thông công với nhau được. Nhiệm vụ thứ hai là bảo thủ chơn truyền tức gìn giữ Luật Pháp không bị canh cải

Về phẩm trật quyền hạn kẻ cả áo mão của từng phẩm tước đều được quy định một cách thật chặt chẽ không thêm không bớt trong bộ Pháp Chánh Truyền do chính mình Đức Chí Tôn Ngọc Hoàng Thượng Đế lập nên như ở trên đã nói. Đây là pháp thì không thể thay đổi. Nhơn sanh buộc phải cúi đầu chấp hành và thi hành cho nên nó mang một ý nghĩa vô cùng quan trọng. Pháp Chánh Truyền là bản cương tính hiến pháp của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

Nhân loại ngày nay trên khắp địa cầu có quyền tự do như theo câu liễn Đức Chí Tôn đã ban cho nền Đại Đạo:

**"Đài Tiên sùng bái Tam Kỳ cộng hưởng tự do quyền".**  
 Điều này Đức Chí Tôn để cho nhân sanh có một quyền rộng rãi tự quyết định số phận của mình. Không chấp nhận luật của Chí Tôn thì phải ra đi. Nghĩa là không còn làm môn đệ của Đức Cao Đài, chứ không phải không chấp nhận rồi có quyền cải sửa nó hoặc bỏ phế nó. Đây là một cái điều mà chư tín hữu chức

sắc chức việc và đồng đạo ít được nghiên cứu mổ xẻ phân tách để hiểu chính xác về đạo Cao Đài.

Từ khi Hội Đồng Chương Quản lập **Đạo Lệnh 01** đảo chánh nền hành chánh đạo của Đức Chí Tôn để cướp cái thể xác của đạo, Pháp Chánh Truyền họ bỏ luôn. Phần này rất dài chúng tôi sẽ trình bày chi tiết trong chương sự ngộ nhận không đáng có.

## *6. Sự bình đẳng không ai bằng Đạo Cao Đài.*

Hội Thánh nam phái và nữ phái.

Khi ban Pháp Chánh Truyền cho Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, Đức Chí Tôn Ngọc Hoàng Thượng Đế đã lập Pháp Chánh Truyền riêng cho nữ phái trong Đại Đạo để dìu dẫn và dạy đạo riêng cho phái nữ.

Trên truyền thông từ xưa đến nay, thế giới đã nhiều lần nhiều vụ hô hào bình đẳng cho phái nữ, nhưng thật sự chưa có một quốc gia hay một tổ chức nào làm được như đạo Cao Đài. Đức Chí Tôn đã lập một Hội Thánh riêng cho phái nữ. Hội Thánh gồm những chức phận phẩm tước tương tự như là phẩm tước của bên Hội Thánh phái nam; nhưng chỉ lo riêng cho phần phái nữ. Điều này có ý nghĩa quan trọng. Một chức sắc Nam Phái mà leo sang điều hành đạo sự dù rất nhỏ như dạy dỗ hòa giải hay là phân phẩm tước cho phái nữ đều gọi là phạm Pháp Chánh Truyền phải bị trục xuất ra khỏi Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ theo khung hình luật có sẵn của Đức Giáo Tông đã định. Khi nghiên cứu đến đây thì quý nhân sĩ trí thức không phân biệt

trên thế giới hãy ngẫm nghĩ xem trên thế giới này có tổ chức nào mà tôn trọng quyền hành và sự tự do của phái nữ như thế hay không? Chắc hẳn là không có rồi.

## 7. Hành Chánh Đạo.

Cụm từ **hành-chánh-đạo** này người tín hữu Cao Đài nghe rất quen thuộc nhưng đối với người ngoại đạo hoặc là những người nghiên cứu đạo thì chưa từng nghe cụm từ này ở các tôn giáo khác. Tại sao vậy? Các tôn giáo khác được khai mở và phát triển vào thời kỳ theo danh từ chuyên môn gọi là lần Phổ Độ thứ hai của Đức Thượng Đế. Lúc ấy con người tu cho mình, vì lợi ích của riêng mình, để giải thoát cho chính mình mà thôi. Các tu sĩ không hề nghĩ đến chuyện giải thoát cho những người bạn đồng sanh xung quanh mình đó là tu độc thiện kỳ thân.

Chính vì vậy mà nhân loại trên thế gian tu hữu công mà đắc đạo thì không có, hay nói rõ hơn công có công mà thưởng chẳng hề có thưởng, cho nên nó không còn phù hợp với xã hội văn minh hiện đại. Ngày nay Đức Chí Tôn Ngọc Hoàng Thượng Đế lại đến thế gian này mở đạo lần này gọi là Kỳ thứ ba với tôn chỉ Phổ Độ tất cả chúng sanh. Lần phổ độ trước (kỳ hai) người phải đi tầm đạo, ngày nay (kỳ ba) Đạo đi tìm người một ân huệ vô cùng quý báu của thời đại chúng ta.

Vì là một tôn giáo với tôn chỉ Phổ Độ có nghĩa là mở rộng ra để độ tất cả chúng sanh trên hành tinh địa cầu này, do đó Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ bắt buộc phải có một nền hành chánh điều hành cơ đạo gọi là hành chánh đạo. Nền hành chánh này chỉ là của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ được quy định bằng luật pháp

chứ không phải tùy tiện thay đổi thêm bớt lập thành hoặc hủy bỏ.

Như ở trên đã nói về cơ cấu tổ chức là nền đạo Cao Đài phải có đủ Ba Đài tức là ba thể của một xác thân.

Nơi con người cũng có, chư Thần Thánh Tiên Phật cũng có, và kể cả Đức Chí Tôn Ngọc Hoàng Thượng Đế cũng có ba thể: đó là Tam Bửu.

Sự **phổ độ** mang tính xã hội rất cao nhưng cũng là một cách thức tu thật sự hữu ích.

Con người có thể không cần tu gì cả cũng vẫn có thể tiến hóa. Thế hệ sau giỏi hơn thế hệ trước và theo nấc thang tiến hóa đó, con người có thể lần hồi trở về đến ngôi xưa vị cũ là nơi phát xuất của Chơn Linh.

Do ý nghĩa đó, có hành chánh đạo hay không có hành chánh đạo, con người tự bản thân vẫn tu hành được vẫn tấn hóa theo quy luật được. Nhưng không thể **phổ độ** những người khác được. Đây là ý nghĩa và sự cần thiết của **hành-chánh-đạo**.

Tín đồ Cao Đài có hai hạng: một là thượng thừa, hai là hạ thừa. Hai hạng này chỉ khác nhau ở một dấu mốc cụ thể là sự ăn chay.

Có nhiều người nhầm lẫn chức sắc là thượng thừa, chức việc và đạo hữu là hạ thừa. Đây là một cách hiểu không chính xác. Nhưng ngược lại, theo luật muốn được phong làm chức sắc của đạo thì phải lựa trong hàng thượng thừa. Theo ý nghĩa như vậy, một người đạo hữu cũng có thể tu thượng thừa chứ

không phải lên chức sắc mới gọi là thượng thừa. Ngoài việc ăn chay, người tín hữu cao đài dầu thượng thừa hay hạ thừa cũng đều là phải giữ Tân luật và tuân hành các luật pháp khác của Đại Đạo.

Vì vậy khi mình lập Minh thệ nhập môn cầu đạo với Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế mình nghiệm nhiên là môn đệ của Đức Cao Đài. Mình biết, trời biết như vậy là đủ không có hành chánh đạo người đã nhập môn vẫn tu được. Hành chánh đạo có một giá trị khác trong phần hữu hình là nhắc nhở động viên an ủi giúp đỡ những người khác không bị vấp ngã trên con đường học đạo. Nếu mọi người làm tốt bổn phận mình thì việc có chức sắc hành chánh cũng chẳng có ý nghĩa riêng với cá nhân.

Chức sắc hành chánh là cơ hữu hình như trong một phần giải thích ở trên. Nó thuộc Cửu Trùng Đài cũng như người đứng đầu chương quản Cửu Trùng Đài là Đức Giáo Tông chỉ có quyền về phần xác chứ không có quyền về phần hồn. Những chức sắc hành chánh đạo cũng không giúp ích được gì cho phần hồn của tín hữu.

Họ chỉ làm mỗi một việc là cầu rỗi nơi các đấng thiêng liêng Ở Bát Quái Đài. Phần siêu rỗi là quyền của Bát Quái Đài. Quý vị ấy (chức sắc Cửu Trùng Đài) không thể làm được gì khác hơn.

### ***8. Kinh sách Đại Đạo.***

Cũng như các tôn giáo khác có từ trước, Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ cũng đã có một tàng kinh sách đồ sộ. Nói chung kinh sách của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ được chia ra làm ba rổ (hay

Tạng) gọi là **tam tạng giáo điển** trong đó gồm có Tạng Kinh, Tạng Luật và Tạng Luận.

May mắn thay, khi xem xét kỹ và so sánh với các kinh điển của tôn giáo trên thế giới, Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ được hưởng một đặc ân rất lớn là ban đầy đủ cho tam tạng giáo điển (gọi là ba rổ kinh). Các tôn giáo khác, có tôn giáo thì chú trọng tạng Kinh mà xem nhẹ tạng Luật, rồi có tôn giáo lại chú trọng tạng Luận, tạng Kinh rồi quên đi tạng Luật... Đó là những sự thiếu sót đáng kể, người muốn tìm để tham khảo hay tu học cũng không biết tìm đâu ra. Vì thế cho nên ân huệ của Đức Chí Tôn Ngọc Hoàng Thượng Đế ban cho buổi Tam Kỳ Phổ Độ này có đầy đủ ba tạng Kinh. Nghiêm minh thêm, tất cả các kinh điển của đạo Cao Đài đều phải qua một ban kiểm duyệt kinh sách mới được ban hành đó là nhiệm vụ của các Chương Pháp (Pháp Chánh truyền).

Tạng Kinh gồm có **Kinh Thiên Đạo và Thế Đạo** và **Thánh Ngôn Hiệp Tuyển** đó là những lời dạy trực tiếp của Đức Thượng Đế ban cho Nhơn loại.

Tạng luật gồm có Pháp Chánh Truyền, Đạo Nghị Định, Tân Luật, Đạo Luật, và các Luật Lệ Của Hội Thánh. Trong việc ban hành Luật Lệ Hội Thánh cũng phải từng theo một cách nghiêm ngặt quy định thủ tục ban hành (trong Pháp Chánh Truyền). Trong đó quyền hành của Đầu Sư và Chương Pháp đều có ghi rõ: mỗi tờ giấy chỉ chi của đạo đều phải có đủ ba ấn của Đầu Sư mới đăng thi hành vì đây là một nền **đại đạo** thay thế cho các tôn giáo lớn trên toàn thế giới thì việc ban hành luật lệ của đạo là một việc tối quan trọng.

Nhơn sanh có **được quyền không thi hành các văn bản ban hành không đúng theo Pháp Chánh Truyền**. Sau đây là một ví dụ năm 1997 tức năm Đinh Sửu của thế kỷ trước lúc ấy Hội Đồng Chứng Quản đã tự mình soạn thảo một Hiến Chương để gửi đến nhà cầm quyền Việt Nam xin cấp pháp nhân hành đạo. Nếu nhìn phớt qua thì coi đó là cái công khởi đầu của Hội Đồng Chứng Quản. Lúc ấy ông Hồ Ngọc Thơ (tức là Phối sư Thượng Thơ Thanh) làm hội trưởng. Hiến chương này chỉ có một mình ông ký tên như vậy là không phù hợp với sự ban hành văn bản của Pháp Chánh Truyền. Ngoài ra văn thơ mở Đại Hội Nhơn Sanh cầu phong lần đầu tiên sau Hiến Chương cũng chỉ đóng một con dấu duy nhất của ông hội trưởng Phối Sư Thượng Thơ Thanh. Văn thơ đó là bất hợp lệ, bất hợp pháp nên không có giá trị thi hành. Nhưng không hiểu sao mà con cái của Chí Tôn không đọc luật lệ của của đạo cho kỹ, thấy văn thơ tuyên phong thì liền lập hồ sơ xin cầu phong. Cho đến nay cũng hai mươi mấy năm thì những vị được cầu phong đợt đó cho đến giờ này cũng đã lên đến Phối sư.

Chức **Phối sư** này ngay cả nhơn sanh mất thịt tai phạm đều còn nhận thấy là bất hợp pháp mà không công nhận, nói chi đến chư Thần Thánh Tiên Phật ở trên thiên liêng công nhận?

Thứ ba là Tạng Luận, tạng này do các quý chức sắc thiên phong tiền bối trích lời dạy của Đức Chí Tôn và chư Thần Thánh Tiên Phật để luận đạo rộng thêm cho nhơn sanh được hiểu đầy đủ. Sách của tiền bối và chư thiên-mạng thì tin tưởng trọn vẹn được. Sau ngày bùng nổ thông tin, kỹ thuật số hiện đại phát triển, sách của Đại Đạo phát triển tràn lan vô cùng phức tạp. Bối dĩ nhiên trong phần luận đạo này có một nửa là do trí

của một người phàm viết cho nên cũng lắm khi theo ý chủ quan bị sai lệch chơn lý của đạo. Vì vậy việc kiểm duyệt kinh sách của Đại Đạo là một việc làm rất cần thiết cho nhơn sanh biết sách nào nên đọc và sách nào không nên đọc. Trong nền đại đạo thì có các quyển sách do Đức Hộ Pháp thuyết đạo là được ban kiểm duyệt kinh sách và hội thánh cho phép ban hành ngoài ra những quyển sách của quý thời quân tức là tướng soái của Chí Tôn viết ra để giải thích về đạo con số này không nhiều tất cả đều phải được kiểm duyệt. Nói tóm lại không phải thấy sách nào có đề chữ Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ đều đúng chân lý. Người tín hữu khôn ngoan của Đức Cao Đài Ngọc Đế trong lúc đọc kinh sách của đạo cũng phải biết chọn lọc để tránh đi lạc vào bòng môn tả đạo.

### *9. Phẩm tước và thăng thưởng.*

Phẩm tước nói chung là những danh xưng về cấp bậc, thâm niên và công lao đã đóng góp được quy định riêng biệt cho những người đang phục vụ trong cơ quan tổ chức nào (dù đời hay đạo) cũng có. Phẩm tước quy định quyền hạn, nhiệm vụ kể cả sắc phục của mỗi một phẩm cấp.

Phẩm tước trong đạo Cao Đài được quy định đầy đủ trong Pháp Chánh Truyền về: Danh xưng, trách nhiệm, quyền hạn, đạo phục.

Phẩm tước trong pháp Chánh truyền của đạo Cao Đài gồm có **Chức Việc, Lễ Sanh, Giáo Hữu, Giáo Sư, Phối Sư, Đầu Sư, Chưởng Pháp và Giáo Tông.**

Tám phẩm tước này là phần thưởng của Đức Thượng Đế ban cho những người hữu công từ thấp lên cao để lập công quả

với trách nhiệm được ấn định sẵn không thể vượt cũng không thể thiếu. Chín phẩm tại thế gian này có thể đối phẩm với cửu phẩm thần tiên ở trên cõi thiêng liêng. Gồm ba phẩm Thần, ba phẩm Thánh và ba phẩm Tiên. (Pháp Chánh Truyền chú giải). Đây chỉ là đối phẩm hữu hình để nhận trọng trách thi hành phận sự của Đạo chứ không phải đã đắc phẩm vị ấy, được thăng thưởng hữu hình. Đó là phẩm tước cho mượn nếu hoàn thành thì có thể được hưởng đất vị Thần Thánh Tiên Phật. Có người hành đạo tích cực siêng năng có thể thăng nhanh hơn, có người chậm chạp lè mè không thể theo kịp người cùng phẩm với mình.

Trong một bài thuyết Đạo của Đức Hộ Pháp trong quyển Con Đường Thiêng Liêng Hằng Sống, Ngài nói rằng ở trên cõi thiêng liêng không có chức vụ Thần Thánh Tiên Phật. Thần Thánh Tiên Phật chỉ có ở mặt địa cầu 68 này mà thôi. Ở nơi cõi thiêng liêng lấy mức độ trợn lành khá lành.

### *10/. Cứu cánh của Đạo Cao Đài*

Mỗi tôn giáo có mặt trên thế gian này đều có một mục đích cao cả. Mục đích của mỗi tôn giáo cũng tùy thời gian và không gian mà biến đổi. Vì lúc đó nhân loại còn chưa tiến bộ, sự giao lưu hiểu biết lẫn nhau còn hạn chế. Thánh Ngôn của Đức Chí Tôn Thượng Đế dạy:

“ngày 24 Avril 1926

*NGỌC HOÀNG THUỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI TIÊN ÔNG  
ĐẠI BỒ-TÁT MA-HA-TÁT GIÁO ĐẠO NAM-PHƯƠNG*

*Vốn từ trước THẤY lập ra Ngũ-chi Đại Đạo là :*

*Nhơn-Đạo,*

*Thần-Đạo,*

*Thánh-Đạo,*

*Tiên-Đạo,*

*Phật-Đạo.*

*Tùy theo phong-hóa của nhân loại mà gây Chánh giáo, là vì khi trước Càn vô đức khản, Khôn vô đức duyệt, thì nhơn-loại duy có hành đạo nội tư phương mình mà thôi.*

*Còn nay thì nhơn-loại đã hiệp đồng. Càn Khôn dĩ tận thức, thì lại bị phần nhiều đạo ấy mà nhơn-loại nghịch lẫn nhau; nên THẤY mới nhứt định qui nguyên phục nhứt. Lại nữa trước THẤY lại giao Chánh Giáo cho tay phàm, càng ngày lại càng xa Thánh-Giáo mà làm ra phàm-Giáo. THẤY lấy làm đau đớn, hằng thấy gần trót mười ngàn năm, nhân-loại phải xa vào nơi tội lỗi, mặt kiếp chốn A-Tỳ.*

*THẤY nhứt định đến chinh mình THẤY độ rồi các con, chẳng chịu giao Chánh-Giáo cho tay phàm nữa. Nhưng mà buộc phải lập Chánh thể, có lớn nhỏ đẳng để thế cho các con dều-dắt lẫn nhau, anh trước em sau mà đến nơi Bồng-Đảo.*

*Vì vậy THẤY mới lập ra có một phẩm Giáo-Tòng, nghĩa là anh cả của ba phẩm Đầu Sư, nghĩa là Giáo-Hữu. Chẳng một ai dưới thế này còn đẳng phép nói rằng thế quyền cho THẤY mà trị phần hồn của nhơn loại. Ai có đức hạnh lớn thì mới ngồi đẳng địa vị của THẤY ban thưởng. Còn cả Môn Đệ ai cũng như*

*ai, không đặng gây phe, lập đảng; nhược kẻ nào phạm tội, thì THẤY trọc-xuất ra ngoài, cho khỏi điều rối loạn.”*

Mục đích của Đạo Cao Đài là phổ độ tất cả chúng sanh. Vì thế cứu cánh của Đạo Cao Đài có hai đoạn: Dem thế Đạo để giải khổ và Thiên Đạo để giải thoát cho tất cả chúng sanh.

Trong chúng sanh có tám bậc tiến hóa: từ “Vật chất hồn lên Thảo mộc hồn, Thú cầm hồn, đến Nhơn hồn, Thần hồn, Thánh hồn, Tiên hồn và Phật hồn”

Mỗi một bậc hồn có một cách giải thoát khác nhau. Con người muốn giải thoát phải tinh tấn tu đạt đến Tiên hồn và Phật hồn mới được. Tiên hồn chỉ có thể giải thoát tự mình, Phật hồn mới có thể giải thoát cho nhơn loại từng phật pháp.

**Vì cứu cánh của Đạo Cao Đài cao cả như vậy cho nên nhiệm vụ trong tương lai của Đạo Cao Đài bắt buộc phải áp dụng đúng và đầy đủ các Luật Pháp của Đại Đạo do Đức Chí Tôn Thượng Đế ban cho.**

(Mời xem phụ lục 5 nói về Cứu Cánh Đạo Cao Đài)

### ***11./ Sự Công Bình tuyệt đối của Đức Thượng Đế***

Đức Chí Tôn Thượng Đế luôn giữ Công Bình tuyệt đối. Người không vì thương mà ảm bồng đưa lên cũng không vì ghét mà hành phạt chúng sanh. (trích Thánh Ngôn) Người để cho ta làm Tòa xử chính mình chứ không phải dùng đến quý Xứ hành phạt như kinh sách cổ điển đã nói. Ta làm tòa xử chính ta thì không bao giờ bị oan ức, cũng không bỏ sót tội.

Phần hai: Thực trạng của Đại Đạo hiện tại.

*Chương 1./ Những ngộ nhận không đáng có.*

*A--QUỶ NHẬP TRÀNG (Thời 4.0).*

## QUỶ NHẬP TRÀNG (Thời 4.0)

Khi còn bé, tức trước đây 60-70 năm, tôi đã nghe người lớn kể chuyện Quỷ Nhập Tràng rồi. Tôi rất sợ, nhưng không tin vì tôi không giải thích được bằng khoa học.

Tôi bỏ qua chuyện đó, không nhớ tới nữa. Tưởng đâu mọi việc đã qua luôn, nào ngờ:

Thời đại 4.0 rồi, câu chuyện Quỷ Nhập Tràng vẫn còn được mạng xã hội và báo chí nhắc lại! Sau đây là các đường link tham khảo.

<https://2sao.vn/giai-ma-hien-tuong-quy-nhap-trang-60733.html>

<https://hoaviennirvana.com.vn/quy-nhap-trang/>

[https://tienphong.vn/thuc-hu-chuyen-ma-doi-nha-o-bach-mai-post666210.tpo?gidzl=z\\_s5Hm1D8HFsven03L8d4VhcY4mRKI4Rv-s5HaaDBHmtwO8IJGqdJx2yWqyR32aSiH63Ip7FXPna2KqW40](https://tienphong.vn/thuc-hu-chuyen-ma-doi-nha-o-bach-mai-post666210.tpo?gidzl=z_s5Hm1D8HFsven03L8d4VhcY4mRKI4Rv-s5HaaDBHmtwO8IJGqdJx2yWqyR32aSiH63Ip7FXPna2KqW40)

Tôi vẫn muốn không tin, nhưng câu chuyện tôi sắp nhắc đến, không cho phép tôi không tin. Vì đó là một chuyện có thật 100%. Nay tôi xin bàn luận cụ thể chuyện đó: Quỷ Nhập Trạng thời 4.0:

Năm 1979, cha tôi là Hội Thánh Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ bị bức tử, 18 năm sau cha tôi vẫn còn hơi ấm nên chưa tản liệm và an táng. Anh em chúng tôi vẫn hy vọng một ngày cha sẽ sống lại. Năm 1997 bỗng dưng cha tôi hồi sinh sống lại thật. Hình hài bằng xương bằng thịt vốn có đã rõ ràng, nhưng linh hồn không phải của cha tôi. Ông đã hành xử hoàn toàn khác lạ so với trước đây... Ông đã không nhớ gì chuyện trước đây thậm chí ông không còn nhớ tổ tông họ hàng. Ông đã bị con linh miêu Hội Đồng Chương Quản nhập xác.

Như vậy rõ ràng tình trạng của ông giống hệt như Quỷ Nhập Trạng mà các báo chí đã nói đến.

Chi tiết câu chuyện như sau: Cha tôi dòng dõi họ Cao. Năm 1978 bỗng dưng chánh quyền cách mạng đem một bản án phán cho cha tôi làm tay sai cho ngoại bang, sau đó một số đứa con cháu tham quyền danh lợi đã ra ĐẠO LINH 01 bức tử. Thế là cha tôi bị khai tử bằng Đạo Linh ấy. Nhưng trái tim vẫn còn ấm, chúng tôi vẫn hy vọng và thực hiện lời ông đã dạy, mặc dù có một số đứa phản nghịch hại ông, nhưng đa số vẫn tôn trọng nghe lời cha đã dạy cho đến nay.

Đến năm 1997, bỗng dưng ông sống dậy. Cơ quan hữu quan cấp cho cha tôi một khai sanh mới đặt tên HỘI THÁNH CAO ĐÀI TÂY NINH giao cho Hội Đồng Chương Quản thường trực đại diện.

Từ ngày sống lại, cha tôi không còn máu mủ ruột rà với giòng họ Cao. Ông đã không còn nhớ những gì tổ tông đã dạy. Ông đã nghịch mạng làm điều **chống Trời**. Ông đã bị một con linh miêu nhập xác sống dậy. Theo ngôn ngữ dân gian gọi là bị Quỷ Nhập Tràng. Chuyện này xảy ra trong thời kỳ thuật số bùng nổ thông tin đạt đến giai đoạn 4.0. Cho nên tôi mượn chữ để gọi Quỷ Nhập Tràng thời 4.0.

Chúng tôi đang cố gắng xác định bệnh và tìm giải pháp điều trị bệnh cho người thân yêu của chúng tôi.

<https://youtu.be/ffGaFsA-gg4?si=Qjbre87p4BaTHlcV>.

*(Đường dẫn này là một bài nói về Đạo Cao Đài được khởi nguyên như thế nào chính xác nhất mà tôi từng xem và nghe trên mạng xã hội do một tạp chí ngoài Đạo tên Luật Khoa Tạp Chí).*

Ngày 15 tháng 10 âm lịch năm 2025 **Dại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ** Tòa Thánh Tây Ninh mới vừa làm lễ mừng 100 năm Hoàng Khai Đại Đạo. Nhờ mạng xã hội mà người ta biết được rất nhiều các lễ nghi được tổ chức cho ngày này. Nhưng nào ai biết được Đạo đang mang trong mình một vết thương chưa lành. Đó là một vết mỗ chưa khâu nên vẫn còn đang rỉ máu.

Một vết thương đang hành hạ cơ thể Đạo đầu đón như vậy, người tín hữu Cao Đài đầu còn lòng dạ nào để vui mừng? Sau đây là các bài Tham Luận nói về nỗi đau ấy:

<http://huongdaoflorida.com/banancaodaivetmochukhau.html> (phụ lục 2-1)

<http://huongdaoflorida.com/vetmochuakhau.html> (phụ lục 2-2)

Xem nguyên văn hai bài viết của đường dẫn trên đây trong phần phụ lục (2)

Từ đó người tín hữu Cao Đài trên **45** năm qua đã phải chịu sự đau đớn của vết mổ của một cơ quan cầm quyền. Mổ xong để đó luôn không khâu lại. Nỗi đau đó đầu còn lòng dạ nào để vui mừng. Những lễ hội sau ngày nhà nước Việt Nam ban pháp nhân cho Đạo lại trao nhảm cho những môn đồ nghịch mạng chống Trời là Hội Đồng Chương Quản. Chỉ có những đứa con ngỗ nghịch bất hiếu của Chí Tôn mới vui mừng trên nỗi đau của tiền bối chưa lành. Từ đó mới sanh ra thực trạng của Đại Đạo mà nhưn sanh cố tình nhằm lẫn được liệt kê sau đây:

### *B.- Nước lã khuấy nên hồ. Bản Án Cao Đài.*

Câu nói này là một tục ngữ của dân gian rất dễ hiểu không câu kỳ ai cũng có thể nói được và hiểu được.

Mục đích của câu này nói đến vấn đề một sự việc một món đồ muốn làm được nên thì phải có nguyên liệu. Hồ ở đây là một loại keo dán giấy nó được tạo nên phải có một chất bột để tạo chất kết dính. Bột này pha với nước theo nồng độ khác nhau

đậm đặc hoặc loãng thì sẽ cho ra một sản phẩm hồ dán giấy loại đậm đặc hay là loại loãng tùy theo mục đích sử dụng.

Nhưng có một nơi khác loại hồ dán giấy này chỉ đơn thuần tạo nên bởi một nguyên liệu duy nhất là nước lã không có bột. Dĩ nhiên nước lã đun sôi sẽ bay hơi và đun mãi sẽ bốc hơi tất cả không còn một chất lỏng nào ở trong nồi. Nhưng người ta có thể đun nước lã phù phép khuấy lên hồ đó là một điều trớ trêu nghịch đời phản khoa học không thể xảy ra. Câu nói tương tự là đất bằng dậy sóng. Sóng là một sự chuyển động của mặt nước sóng chỉ có trên mặt nước chứ không thể có trên mặt đất bằng phẳng được. Thế mà người ta vẫn phù phép làm cho cơn sóng dậy lên trên đất bằng nó cũng tương tự như nước lã khuấy lên hồ vậy.

Trong lịch sử, đạo Cao Đài đã bị một đại nạn như trong trường hợp không có bột, chỉ nước lã mà người ta vẫn khuấy nên hồ được. Hay trên đất bằng sóng vẫn dậy được. Đó là **Bản Án Cao Đài**.

**Bản án cao đài** thực chất không phải là một bản án. Nó là một bài báo đăng trên một trang báo viết của mặt trận tổ quốc tỉnh Tây Ninh, là ý kiến của một cá nhân ở tỉnh Tây Ninh được người ta đem vào cho chức sắc chức việc đạo Cao Đài tại thánh địa Tây Ninh học tập các tỉnh khác không có. Mọi người phải viết bài thu hoạch bản án ấy. Ai viết không được bài Thu hoạch hoặc phản đối bài thu hoạch thì phải tập trung đi học tiếp cho đến khi nào viết được bài thu hoạch nội dung bài báo đó thì mới được về nhà. Trong nội dung 10 điều bản án Cao Đài trách tội chư chức sắc tiền bối khai Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, không có một điều nào có thật. Nó giống như là khuấy một mẻ hồ chỉ

có nước lã mà không có một tí bột nào. Cuối cùng thì cũng làm nên được nồi hồ. Đó là sự phù phép sau khi thu hoạch xong là ý kiến của chư đồng đạo theo định hướng có sẵn thì Hội đồng nhân dân của tỉnh Tây Ninh căn cứ theo bản thu hoạch và kiến nghị của nhân dân trong đạo và ngoại đạo để ra một quyết định tịch thu toàn thể cơ sở vật chất của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, giải thể luôn từ trên cùng xuống dưới tận phẩm nhỏ nhất không còn hiện hữu nữa.

Dĩ nhiên người ta nói đây là kiến nghị của nhân dân rồi mới ra thu tịch thu tài sản về cho nhân dân đúng vào thời điểm ấy. Ai cũng biết đây là chuyện đại nạn bị chụp mũ. Từ đó đến nay gần 50 năm, những con người lúc đó mới sanh ra hoặc được 10 tuổi thì hoàn toàn không biết cái đại nạn đó và vẫn coi chư tiên bốc khai đại đạo là có tội. Đó là những người từ 60 tuổi đổ xuống. Những người trên 60 có một chút hiểu biết cũng mập mờ sự kiện lịch sử ấy. Người ta lập một Hội Đồng Chương Quản để gìn giữ cơ sở của đạo chờ ngày bàn giao cho nhà cầm quyền. Tất cả các cấp hành chánh đạo từ cấp nhỏ nhất cho đến cấp lớn nhất và những cơ quan khác để điều hành cơ đạo đều không được phép tồn tại. Những người trên 60 hiện nay lần lượt quá cố con cháu của họ cũng đang hiểu là chư tiên bốc của Đạo làm tay sai cho giặc. Họ có ý miệt thị khinh khi chư tiên bốc. Than ôi thật tội nghiệp cho họ đã tự đào một cái hố theo lệnh của một người nào đó rồi người ấy xô họ xuống cái hố do chính họ đào. Đây là một sự đau lòng không ai dám lên tiếng. Những người biết thì già yếu lại sợ không dám nói sự thật cho con cháu biết. Vì vậy chúng tôi quyết định ghi lại những điều này để cho con cháu của chúng tôi hiểu sự thật lịch sử của Đạo

(mời đọc thêm chi tiết trong tác phẩm Nỗi Oan Xuyên Thế Kỷ Của Đạo Cao Đài cùng tác giả).

### *C./ Những cơ quan Đạo bị chiếm danh*

#### 1. Hội Thánh được hiểu như thế nào?

Vào Google dịch nếu gõ tìm nghĩa tương ứng bằng Tiếng Anh cho chữ Hội Thánh ta sẽ gặp ngay chữ Church.

Chữ Church là nhà thờ đó cũng là từ để chỉ hội thánh của đạo công giáo.

Từ đó cho chúng ta một cách tiếp cận khác để hiểu chữ hội thánh của Đạo Cao Đài.

Trong đạo Cao Đài chữ Hội Thánh bị lạm dụng ở các thời điểm khác nhau.

Trước năm 1979 tức Kỷ Mùi lúc đó chưa có Đạo Lệnh 01 chữ Hội Thánh được chỉ là một **hội nghị** trong **ba hội lập quyền Vạn Linh** tức là đó Hội Thánh là một phần của tổ chức lập pháp đại đạo. **Chủ tọa Hội Thánh** được giao cho Chánh Phối Sư phái Thánh (chứ không phải Chủ tọa Hội Thánh) là người chủ trì buổi hội nghị của Hội Thánh mà các thành viên là chức sắc từ phẩm giáo Hữu đến Chánh Phối sư để bàn và biểu quyết các quyết nghị từ một hội nghị cấp Nhơn sanh đưa lên. Hội Thánh có thể đồng ý toàn bộ, có thể đồng ý một phần do có điều phản trắc với luật pháp của đạo.

Sau khi kết thúc hội nghị của Đại Hội, Hội Thánh sẽ đúc kết một Vi Bằng (gọi là biên bản theo danh từ của đời) nội dung

các nghị quyết để chuyển tiếp lên một hội nghị cao hơn nữa là Thượng Hội.

Sau ngày 1 tháng 3 năm 1979, Đạo Lệnh 01 ra đời, thì tất cả các cơ quan hữu hình của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ đều bị giải thể tức là hội thánh không còn làm việc. Cá nhân các chức sắc phải về tu tại gia, đem sự hiểu biết về luật pháp của mình tư vấn hoặc truyền lại cho chức việc và tín đồ âm thầm lo đạo sự theo tâm lòng tự nguyện.

Mười tám (18 năm) năm sau, tức vào năm 1997 (Đinh Sửu) nhóm chức sắc tham quyền cố vị của Hội Đồng lợi dụng thời cơ lập một Hiến Chương mới do cho Hội Đồng Chương Quản điều hành cơ đạo đến năm 2007. Hiến Chương được thay đổi hai lần. Chữ hội thánh này không giống chữ hội thánh trước năm 1979. Hội Thánh theo Hiến Chương 2007 là một ủy ban chấp hành thuộc cơ quan hành pháp. Đứng đầu Hội Thánh là một vị tương đương Chủ tịch của đời, trong đạo gọi là Chương quản.

Hội Thánh hiện tại là một cơ quan **cai trị** thuộc hành pháp. Nó khác hoàn toàn với Hội Thánh trước năm 1979 là một Hội Nghị Lập Pháp trong ba hội lập quyền Vạn Linh.

Vị chương quản này (tức là chương quản hội thánh) lúc ký tên phải ghi rõ là **thay mặt Hội Thánh** và chức vụ là Chương quản. Do đó người ta vì do thiếu hiểu biết nên gặp chữ Hội Thánh xuất hiện đã rất mừng nhưng thật sự Hội Thánh đó không phải là Hội Thánh của Chí Tôn, vì hội thánh này làm một chức vụ hành pháp. Đây cũng là một sự ngộ nhận và hiểu lầm vô cùng đáng tiếc.

## 2. Hội Thánh Vô thần và Hội Thánh Hữu thần

Đức Hộ Pháp:

*“Thế Đạo của Chí Tôn cũng phải nương theo chữ hòa mới toan thành lập. Chí Tôn định thành Hội Thánh, đặng thay thế hình thể của Người, thì cũng tùy theo phép Tạo- Hóa cá nhân mà gây nên ảnh tượng;*

*Cửu Trùng-Đài là thi hài, ấy là Tinh.*

*Hiệp-Thiên-Đài là chơn thần, ấy là Khí.*

*Bát Quái-Đài là linh hồn, ấy là Thần.*

*Nếu cả ba mà không tương-hiệp, thì khó mong thành Đạo cho đặng.*

*Nếu có một quyền-hành nào tại thế này mà làm cho thân thể Chí Tôn phải chia phui manh-mún ra đặng, thì là Đạo ta là giả Đạo, tất nó phải bị tiêu diệt trong một lúc ngắn- ngủi chi đây.*

*Còn như quả là Chí-Tôn vì thương yêu con cái của người, chính mình đến lập Đạo đặng giải thoát cho chúng. sanh, thì những mưu-chước của tà quyền ngăn cản bước Đạo của Thầy khó mong nghịch mạng với Chí-Tôn, ắt là không mong bền vững.*

*Hại thay! cho những người vô phân toan phân phải chia phe, làm cho xác Chí Tôn phải tan tành rời-rã.*

*Khổ thay! cho những kẻ không duyên chối Thánh- Giáo nghịch Chơn-Truyền làm cho chơn thần của Chí-Tôn phải ô uế để hèn muốn toan bỏ xác.”* (trích Diển văn Đức Hộ Pháp)

Tâm lý người tín hữu Cao Đài tòa thánh Tây Ninh rất không hoan nghinh Hội Đồng Chương quản ngoài Pháp Chánh truyền lãnh đạo tôn giáo Cao Đài. Họ đang ao ước có Hội Thánh để cầm quyền cơ đạo. Hội Thánh mà họ mong muốn là một hội thánh Tam Đầu Chế đúng theo Pháp Chánh Truyền chứ không phải đổi tên Hội Đồng thành Hội Thánh.

Người ta âm mưu đánh tráo khái niệm Hội Thánh, đổi tất cả nhân sự của Hội Đồng Chương Quản thành một Hội Thánh sự đánh tráo này qua mặt được rất nhiều nhơn sanh. Cho nên sự đòi hỏi của họ xem ra được thỏa mãn đôi chút. Nhưng nào ai biết rằng **hội thánh hiện tại** là một **hội thánh vô thần** là một ủy ban cầm quyền chứ không phải một Hội Thánh lãnh lĩnh Chí Tôn dạy đạo và phổ độ nhơn sanh mà họ đã biết trước kia. Khi mọi việc đã rồi thì nhơn sanh cũng luẩn quẩn ở trong tình trạng rượu cũ đổ vào bình mới mà thôi.

Xin giải thích đầy đủ cho những ai quan tâm phân biệt được tính vô thần của hội thánh hiện nay như sau:

Theo Hiến Chương 1997 năm Đinh Sửu và những hiến chương sửa đổi sau này đều có nhắc đến chữ Hội Thánh như là một **hội thánh duy nhất** cho tất cả các chức sắc. Dĩ nhiên hội thánh này sau khi được hiến chương Đinh Sửu thành lập và các Hiến Chương sau này sửa đổi đều phủ nhận không có Hiệp Thiên Đài. Họ đã giả mù sa mưa mượn những chức sắc mặc áo

mão Hiệp Thiên Đài dựng nên một **cơ quan pháp luật** để cho nhơn sanh yên tâm nghĩ rằng Hiệp Thiên Đài còn đó.

Hiệp Thiên Đài là **chơn thần** của đạo, làm trung gian giữa con người phạm thể thông công được với các đấng thiêng liêng. Cơ Quan Pháp Luật chỉ là người ký tên vào các văn bản hành pháp cho nhơn sanh tin, họ luôn đặt dưới quyền của Chưởng Quản sai khiến vì cao nhất chỉ là một phó Chưởng Quản. Họ không có nhiệm vụ thông công để cầu rỗi các đấng thiêng liêng để xin siêu rỗi. Họ chỉ tu phần xác chứ không tu phần hồn, vì thế cúng ta khẳng định họ là Hội Thánh Vô Thần.

Theo Pháp Chánh Truyền, Đức Chí Tôn Ngọc Hoàng Thượng Đế đã nói rất rõ là nền đạo phải có hai Đài Hữu Hình là Cửu Trùng Đài và Hiệp Thiên Đài. Cửu Trùng Đài là xác của đạo, Hiệp Thiên Đài là Chơn Thần của đạo. Ngày nay cơ thể của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ bị mất một thể trong tam thể xác thân đó là chơn thần vì vậy cơ thể sống mà không ý thức theo ngôn từ của y học gọi là cơ thể **sống thực vật** tức là có sống mà không có khôn.

Như vậy về mặt hình thức, Đạo đang sống đang lớn đang hoạt động nhưng chỉ có phần xác không có phần hồn. Người tín hữu Cao Đài hiện nay quanh quẩn nơi mặt thể gian này noi theo luật đã có sẵn từ trước để tu. Nhưng việc tu hành của người tín hữu Cao Đài các **đấng thiêng liêng** không biết.

Giáo Tông là người đứng đầu phần xác của đạo, chỉ có quyền về phần xác chứ không có quyền về phần hồn. Dầu có muốn phổ độ chúng sanh cũng không có chỗ để thông công mà cầu xin các đấng thiêng liêng siêu rỗi.

Những giải thích trên đây cho chúng ta nhận thấy rằng hiện nay nền đạo Cao Đài tại Tây Ninh do một ban chấp hành cai trị gọi là hội thánh để gìn giữ trật tự an ninh mà thôi. Hội Thánh này không giúp ích được một mảy may nào cho tín hữu Cao Đài. Người tín hữu hiện tại không có Hội Thánh vẫn tu được. Căn bệnh lớn nhất của tín hữu là ngộ nhận xem Hội Thánh ngoài Pháp Chánh Truyền là của Chí Tôn. Người tín hữu hiện nay đã nhầm lẫn danh từ **hội thánh**, rồi nhầm lẫn Hội Thánh này là thừa kế Hội Thánh do Chí Tôn định đoạt. Sự nhầm lẫn này khi về mặt hữu hình chúng ta được ăn ngon mặc đẹp áo mào xuê sang nhưng chỉ là một cái xác vô hồn. Họ không được hưởng ân xá của Đức Chí Tôn ban cho.

Chúng ta người tín hữu trọn từng Luật Pháp là người tu về phần hồn, chứ không phải tu về phần xác. Phần hồn muốn được trở về với Đức Chí Tôn Từ Phụ nơi Bạch Ngọc Kinh con đường duy nhất phải từng **luật pháp chơn truyền của Đại Đạo**, họ sẽ được Cửu Vị Nữ Phật đưa đường về chín tầng Trời.

Cửu Vị Nữ Phật chỉ đưa đường cho những người từng luật pháp mà thôi. Cái nhầm lẫn của chúng ta hể cứ **lập minh thế** làm môn đệ Cao Đài thì sẽ được cửu vị nữ Phật đưa đường. Đây là một sai lầm nghiêm trọng. Vì người không từng luật pháp đã bị Tòa Đạo trục xuất rồi chư Thần Thánh Tiên Phật đều không nhìn nhận làm gì Cửu Vị Nữ Phật dám cải lệnh đưa đi? Chừng đó chúng ta chỉ còn một con đường duy nhất do các chức sắc ngoài Pháp Chánh Truyền dắt dẫn. khỏi nói ai cũng biết là con đường ngắn nhất, con đường mau nhất xuống **phong đô**. Trong bài diễn văn tên Bồn Thiện ngày 15-8-Quý Dậu, Đức Hộ Pháp đã nói rõ, chỉ rõ mà chúng ta thờ ơ không tin sao? Đức

**Ngài nói rằng muốn phá một mối đạo thì không chi hay bằng phá luật pháp của đạo.** Từ câu nói này chúng ta phải hiểu ngược lại một mối Đạo bị phá luật pháp dù có hoàn hảo đến đâu, có xây cất bao nhiêu đền chùa thất lớn cũng là một mối Đạo bị phá mà thôi. Câu nói này có thể mất lòng một số bạn hữu của tôi đã từng tranh cãi với tôi rằng đạo vẫn còn thất ức niên làm gì phá được? Trong một bài diễn văn khác (bài diễn văn này đăng phần cuối quyển Pháp Chánh Truyền) nói rằng nếu có một thế lực nào làm cho cơ thể Thầy ra mạnh mún thì đạo của ta trở thành đạo giả. Câu nói này nếu không hiểu rõ thì sẽ rất tai hại

Chúng ta chứng minh cơ thể của Thầy gồm có ba phần **phần xác phận chơn thần** và **phần hồn** chứ không phải cơ thể của Đạo chỉ có phần xác mà thôi. Đã có một thế lực phân cơ thể Thầy ra mạnh mún tiêu **diệt luôn phần chơn thần** thì thử hỏi cái cơ thể mới hiện tại có phải là đạo giả hay không?

Cơ thể cũ có đủ **phần xác, phần hồn** và **phần thiêng liêng** vẫn đang còn tồn tại nơi đức tin của một số con cái của Đức Chí Tôn. Dù không có ngôi nhà chung là Tòa Thánh hay Thánh Thất, môn đệ của Chí Tôn vẫn còn Chánh Đạo. Điều này giống như đạo Phật nguyên thủy vẫn còn hiện hữu, và một đạo Phật giả đang xuất hiện tràn lan lớn mạnh có được nhà nước công nhận giúp họ có cái quyền thế tục để đấu tranh dùng quyền lợi vật chất để thúc phược các Phật tử cản đường chư Phật tử tu hành.

Có lẽ lời thật mất lòng nhưng thế hệ trẻ sau này cũng còn có cơ sở để suy nghĩ và phán xét.

## *C/. Giải thể Hành Chánh Đạo.*

Đóng cửa hữu hình

Giải thể hành chánh đạo có nghĩa là đóng cửa Đạo phần hữu hình. Người ta đã làm được việc đó để đóng cơ phổ độ trong kỳ đại ân xá của Đức Thượng Đế ban cho nhơn loại

Tham khảo Thánh ngôn:

24 Avril 1926

*NGỌC HOÀNG THUỜNG ĐỂ VIẾT CAO ĐÀI TIÊN  
ÔNG ĐẠI BỔ-TÁT MA-HA-TÁT GIÁO ĐẠO NAM-PHƯƠNG*

*Vốn từ trước THẤY lập ra Ngũ-chi Đại Đạo là*

*Nhơn-Đạo,*

*Thần-Đạo,*

*Thánh-Đạo,*

*Tiên-Đạo,*

*Phật-Đạo.*

*Tùy theo phong-hóa của nhân loại mà gầy Chánh giáo, là vì khi trước Càn vô đắc khán, Khôn vô đắc duyệt, thì nhơn-loại duy có hành đạo nội tứ phương mình mà thôi.*

*Còn nay thì nhơn-loại đã hiệp đồng. Càn Khôn dĩ tận thức, thì lại bị phần nhiều đạo ấy mà nhơn-loại nghịch lẫn nhau; nên THẤY mới nhứt định qui nguyên phục nhứt. Lại nữa*

trước THẤY lại giao Chánh Giáo cho tay phàm, càng ngày lại càng xa Thánh-Giáo mà làm ra phàm-Giáo. THẤY lấy làm đau đớn, hằng thấy gần trót mười ngàn năm, nhân-loại phải xa vào nơi tội lỗi, mặt kiếp chón A-Tỳ.

THẤY nhứt định đến chinh minh THẤY độ rồi các con, chẳng chịu giao Chánh-Giáo cho tay phàm nữa. Nhưng mà buộc phải lập Chánh thể (1), có lớn nhỏ đặng để thế cho các con diu-dắt lẫn nhau, anh trước em sau mà đến nơi Bồng-Đào.

...Chư tăng, chư chúng-sanh hữu-căn, hữu-kiếp, đặng gặp kỳ Phổ Độ này là lần chót; phải rán sức tu hành, đừng mơ mộng hoài trông giả-luật. Chư-Son đắc Đạo cùng chẳng là do nơi mình hành đạo. Phép hành đạo Phật Giáo dường như ra sái hết, tương tự như gần biến « Tả-Đạo Bàn-Môn » . Kỳ truyền đã thất. Chư Sơn chưa hề biết cái sai ấy do tại nơi nào; cứ ôm theo luật Thần Tú, thì đương mong mỏi về Tây-Phương mà cửa Tây-Phương vẫn cứ bị đóng, thì cơ thành chánh quả do nơi nào mà biết chắc vậy. Ta đã đến với huyền diệu này, thì từ đây TA cũng cho Chư Tăng dùng huyền diệu này mà học hỏi, ngày sau đừng đổ tội rằng vì thất học mà chịu thất kỳ truyền. Chư tăng từ đây chẳng đặng nói Phật giả vô ngôn nữa.

---

(1) Lập chánh thể là lập phần hữu hình của Đạo để anh trước dắt em sau.

---

“THÍCH CA NHƯ LAI Kim viết: CAO ĐÀI TIÊN ÔNG ĐẠI BỒ-TÁT

*Chư-Sơn nghe dạy:*

*Vốn từ Lục-Tổ thì Phật Giáo đã bị bế lại, cho nên tu hữu công mà thành thì bất thành; Chánh-Pháp bị nơi Thần-Tú làm cho ra mất Chánh-Giáo, lập riêng pháp luật buộc mỗi Đạo-Thiên.*

*TA vì luật lệnh Thiên mạng đã ra cho nên cam để vậy, làm cho Phật-Tông thất chánh có trên ba ngàn năm nay. Vì Tam-Kỳ Phổ Độ, Thiên-Địa hoằng khai, nơi « Tây-Phương Cực Lạc » và « Ngọc-Hư-Cung » mật chiếu đã truyền siêu rồi chúng sanh. Trong Phật-Tông Nguyên-Lý đã cho hiểu trước đến buổi hôm nay rồi; tại Tăng-Đồ không kiếm chơn-lý mà hiểu.*

*Lắm kẻ đã chịu khô hạnh hành Đạo... Ôi! Thương thay ! công có công, mà thưởng chưa hề có thưởng; vì vậy mà TA rất đau lòng.*

*Ta đến chẳng phải cứu một mình chư Tăng mà thôi; vì trong thế hiếm bậc Thần, Thánh, Tiên, Phật phải đọa hồng-trần TA đương lo cứu vớt.” (TNHT Q.. Trg...)*

\*

\* \*

**Hành chánh đạo Cao Đài** được dịch tiếng Anh là “Administration of Cao Đài religion” là một hệ thống bắt buộc phải có trong mỗi tôn giáo chứ không riêng gì đạo Cao Đài. Hành chánh Đạo được xem là người có trách nhiệm để gìn giữ cơ sở vật chất của đạo và đồng thời nắm giữ luật pháp chơn

truyền của đạo để thi hành. Đó chính là thể xác của vị giáo chủ để dạy đạo. Chỉ khác với các tôn giáo khác là hành chánh đạo của Cao Đài được quy định chặt chẽ và có trật tự trong Pháp Chánh Truyền về phẩm tước và trong Đạo Nghị Định thứ ba về trách nhiệm không thể vượt ra khỏi các sự quy định đó của luật pháp. Các tôn giáo khác vẫn có hành chánh đạo nhưng tùy tiện sắp xếp không thống nhất cho nên các địa phương đạo các cơ sở thờ tự của đạo tuy cùng một gốc giáo hội nhưng mỗi chùa thực hiện một cách khác nhau. Chính vì vậy mà sự thống nhất và đồng bộ không có. Riêng về đạo Cao Đài nhờ pháp luật quy định cụ thể cho nên mọi người tự biết trách nhiệm quyền hạn và bổn phận của mình. Không hề có chuyện mâu thuẫn trái nghịch nhau. Ngoại trừ những cá nhân riêng biệt không phục tùng luật pháp, chúng ta có một hệ thống nhất tuyệt vời. Nhờ sự thống nhất này, đạo Cao Đài mới có đủ quyền năng uy tín để phổ độ được tất cả chúng sanh đem lại Đại Đồng thế giới. Sự phổ độ này được tiên tri đến 700 ngàn năm.

**Giải thể hành chánh đạo** tức là xóa bỏ hết những người có trách nhiệm trong đạo, để **biến đạo thành vô tổ chức, vô kỷ luật**. Như vậy thì sự tấn hóa của nền tôn giáo Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ đã lên đến tuyệt đỉnh văn minh của nhân loại lại bị một số người đạo và đời phối hợp nhau xóa bỏ sự văn minh đó để đi ngược về thời kỳ đồ đá đây là một chuyện thoái hóa thật kinh khủng, đáng buồn.

Câu hát dân gian hát ru tôi thường nghe ông bà tôi đến cha mẹ tôi hát “ví dầu tình bầu muốn thôi, bầu gieo tiếng dữ cho rồi bầu ra”. Nhà văn La-Phông-Ten có để lại chuyện ngụ ngôn con chó sói và con cừu non mà ai cũng biết. Chuyện ngụ

ý nói rằng sói gieo tiếng dữ cho con cừ non để có cơ ăn thịt nó. Nhưng cừ non vẫn đối đáp trôi chảy Sói không có cơ ăn thịt nó. Cuối cùng thì sói mới nói thật tao biết mày không có tội, nhưng tao muốn ăn thịt mày, mày không thể chạy đường nào khác. Bản Án Cao Đài là lời của con sói dữ này.

Các ý nghĩa này chúng tôi đã có trình bày trong phần đất bằng dầy sóng hay nước lã khuấy lên hồ ở phía trên mời xem phụ lục nội dung câu chuyện của La Phong Ten về con chó sói và con cừ non trong phần phụ lục.

Dĩ nhiên tài sản và cơ ngơi của nền Đại Đạo không hề ít. Hành chánh đạo đã bị giải thể thì không còn ai để gìn giữ. Họ đã nghĩ ra một cách lập một Hội Đồng Chương Quản để quản lý. Dĩ nhiên, Hội Đồng Chương Quản không thể quản lý hết toàn thể cơ sở vật chất của đạo trên khắp cả nước. Họ không còn giấu diếm mà phải nói thật buộc các chức sắc chức việc đang ở các địa phương đã bị giải thể ***cấm hành đạo nhưng không được rời khỏi nhiệm sở vì không có người tiếp quản phải gìn giữ cơ sở vật chất của đạo để chờ ngày bàn giao cho chính quyền***. Thế đấy.

Theo điều **02** của Đạo Linh 01 ký ngày 1 tháng 3 năm Kỷ Mùi nói rất rõ Hội Đồng Chương Quản đã được thành lập trước đó đúng một tháng tức là ngày **31** tháng **1** năm **1979**. (Xem hình)

\* Danh sách thành phần HỘI-ĐỒNG CHƯƠNG-QUÂN đã được Hội-Thánh thông qua ngày mùng 4 tháng Giêng Kỷ-Mùi (31.1.1979):

- 1- Trưởng-Quân : Báo-Đạo HỒ-TẤN-KHOA
- 2- Phó Trưởng-Quân : Báo-Sứ NGỌC-NHƯƠN-THÀNH
- 3- Tư-Hợp : Giáo-Sư THÁI-PHẬT-THÀNH
- 4- Phó Tư-Hợp : Cai-Trọng LÊ-MINH-KHUYẾN
- 5- Hội-Viên : Qu.Thái Chánh-Phối-Sứ THÁI-HIỆU-THÀNH
- 6- " : Qu.Thượng Chánh-Phối-Sứ THƯỢNG-TRỌNG-TRẠNH
- 7- " : Qu.Nữ Chánh-Phối-Sứ LÊ-HƯƠNG-TIỂU
- 8- " : Qu.Tiếp Lễ Ngạc Quan VÕ-THÀNH-TUỔI
- 9- " : Chơn-Nhơn ĐÌNH-VĂN-CHƯƠNG
- 10- " : Nữ Chơn-Nhơn NGUYỄN-THỊ-KHẾ

- Vì yêu cầu cấp bách bước đầu chấn chỉnh việc Đạo, HỘI-THÁNH phải tạm thời chỉ định thành phần Hội-Đồng Chương-Quân do những Chức-sắc cao cấp trên đây đảm nhiệm, để sắp xếp việc Đạo cho đơn khi ủy định nếp sinh-hoạt tôn-giáo thuần túy, thì Hội-Đồng Chương-Quân tạm thời này sẽ giải tán, HỘI-THÁNH sẽ bầu lại Hội-Đồng Chương-Quân chánh thức theo nguyên-tắc bầu cử.

- Hay bổ sung :

- 11- Hội-Viên : Nữ Phối-Sứ TRẦN-HƯƠNG-MÂY
- 12- " : Giáo-Sư THƯỢNG-TÍNH-THÀNH.

\* Ở địa-phương mỗi Thánh-thất và mỗi Điện thờ, Hội-Đồng Chương-Quân sẽ bổ nhiệm mỗi nơi một vị Chức-sắc làm Chánh cai-quan và một vị làm Phó cai-quan, Chức-sắc cai-quan phải bằng phận Giáo-hữu và tương đương trở lên, nếu thiếu thì chọn hạng Lê-Sanh và phận tương đương, nhưng chỉ bổ làm Phó cai-quan và phải ngoài tuổi gia-vụ quan-sự.

- Chức-sắc hành-đạo địa phương phải gắn liền với sản-xuất do tự lực phần lương thực và chi phí nghi-lễ.

#### NHIỆM-VỤ CHỦ YẾU CỦA CHÍNH-PHÓ CAI-QUẢN LÀ :

a/ Thay mặt Hội-Thánh và toàn Đạo quản-lý, chăm lo việc Đạo về mặt tín-ngưỡng trọng pháp-vi Thánh-thất và Điện thờ, Phó biến trực tiếp với tín-đạo các chủ trương hành-đạo của Hội-Thánh. Đồng thời trực tiếp với Hội-Đồng Chương-Quân để báo cáo tình hình thực hiện các chủ trương đó, tình hình thuận lợi hay khó khăn ở địa-phương, trên cơ sở đó giúp đỡ tốt sự trong sạch của nền Đạo, mở mang nghiệp Đạo, phổ hóa chúng sanh.

b/ Quan hệ gần bó với Mặt-trận Tổ-quốc Việt-nam và Chính-quyền cách-mạng nơi mình hành-đạo về mặt đoàn kết dân tộc; chấp hành tốt các chủ-trương, chánh sách và pháp luật của Nhà Nước:

- Động viên, đôn đốc tín-đồ tích cực tham gia thực hiện các chủ trương, chánh sách đạo.

- Tham gia xây dựng quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động ở địa-phương.

c/ ....

*D/. Lập Đạo mới với Hiến Chương chống Trời.*

Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ hay bất cứ tôn giáo nào muốn có pháp nhân tức giấy phép hoạt động chánh thức, phải tóm lược

nội dung Đạo, gồm: danh hiệu, tôn chỉ, chức sắc, ....tất cả các vấn đề ấy trong một văn bản gọi là Hiến Chương.

Trước tiên chúng ta cũng nên tìm hiểu về ý nghĩa Hiến Chương là gì rồi sau đó đi vào tìm hiểu chi tiết.

Hiến chương (Charter) không có giá trị chấp hành, nó chỉ là văn bản nhiệm ý tự nguyện tham gia hay không, không bắt buộc. Nó (Hiến Chương) không phải là Hiến Pháp (constitution) có giá trị căn bản mọi công dân phải chấp hành dù muốn hay không.

Văn bản Hiến Chương là tóm lược các điều căn bản, từ đó cơ quan quản lý nhà nước ra quyết định công nhận pháp lý trao quyền và trách nhiệm cụ thể cho một nhóm người đã lập. Hiến chương dành cho các tổ chức, thuộc địa phận, thành phố và tập đoàn. Điều lệ là bản phác thảo chính thức về cách một tổ chức được cho là thành lập theo cấu trúc và mục đích của nó. Điều lệ có thể được coi là văn bản nội quy cho một tổ chức như là một hiệp hội, một tổ chức dân sự, một tôn giáo ...

Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ là một nền tôn giáo đã khai mở tại miền Nam Việt Nam cách đây 100 năm đặt thánh địa tại Tây Ninh đã lập Hiến Chương nêu rõ những công thức hoạt động tín ngưỡng đầy đủ. Vào năm 1965 lúc đó là miền Nam Việt Nam dưới sự kiểm soát của chính phủ Đế Nhị Cộng hòa Việt Nam.

Hiến Chương năm 1965 đã được chính quyền đương thời ra Sắc Lệnh số 03 để công nhận chứ không phải Hiến Chương này do chính quyền lập nên. Đây là một điều mà tuổi trẻ hiện nay hầu như 99% đều cho rằng Hiến Chương 1965 là của chế

độ cũ. Điều này tuổi trẻ Đại Đạo nên thay đổi cách nhìn cho đúng pháp luật.

Hiến Chương năm 1965 quy định những điều căn bản dựa trên luật pháp của Đại Đạo không có một mảy may nào phản trắc. Cuối cùng thì trong phần điều khoản áp dụng Hiến chương này có thể thay đổi sau khi được Hội Thánh lập hiến chương này với hai phần ba biểu quyết và phải được Chí Tôn phê chuẩn mới được thay đổi. Đó là theo điều 26 của Hiến chương.

Rủi thay! nhưng cũng may thay! cơ bút của Cao Đài bị Nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam cấm sử dụng đồng thời trước đó Hội Thánh cũng đã cấm sử dụng. Như vậy việc cầu Chí Tôn phê chuẩn để thay đổi Hiến Chương là một điều không thể thực hiện.

Không thể thực hiện thay đổi thì bắt buộc phải chấp hành theo nội dung Hiến chương đó. Đó là một chân lý không thể thay đổi. Đến năm 1997 tức năm Đinh Sửu thì Hội Đồng Chương Quản một cơ quan ngoài Pháp Chánh Truyền của đạo lập một Hiến Chương mới gọi là hiến chương Đinh Sửu quy định những điều cần thiết để sinh hoạt đạo hoàn toàn trái ngược với luật pháp của Đạo tức không có Đài nào trong Cao Đài của Hiến Chương Đinh Sửu.

Điều này rõ hơn cả ban ban ngày không thể chối cãi đạo Cao Đài theo Hiến Chương Đinh Sửu 1997 là một tôn giáo mới lập, chiếm Tổ Đình Tòa Thánh sau 18 năm giải thể. Tiếng giải thể này theo Đạo Linh là giải thể hành chánh đạo chứ không phải là giải thể đạo. Hành chánh đạo tuy không còn nhưng Đại Đạo vẫn còn. Những người tín hữu hành đạo tự phát trong 18

năm đó là do lòng thương yêu tự nguyện giúp bà con đồng đạo khi hữu sự chứ không làm công việc hành chánh đạo.

Dù có nguy biến giải thích lệch lạc đến đâu cũng không thể khẳng định được đạo Cao Đài Tây Ninh theo Hiến Chương 1997 với một hội thánh duy nhất là nối tiếp và thừa kế của đạo Cao Đài Ngọc Đế với Hội Thánh Lương Đài.

Việc lập một hội thánh duy nhất này Hội Đồng Chương Quản đã lập một nền đạo Cao Đài **chống Thượng Đế, chống Trời**. Điều này chúng ta có thể mạnh dạn nói ra để cho những đạo hữu sau này biết được thực chất của **hội thánh này là ai** và hội thánh này có được Chí Tôn công nhận hay không?

Xin mượn câu thánh ngôn để kết luận ý **này đạo sai Pháp Chánh Truyền là đạo bị bể. Mà Đạo bị bể** rồi tuy luật tu còn đó nhưng tu hữu công mà Thành Chánh quả thì không có (Thánh Ngôn Hiệp Tuyển đã trích)

## *Chương II. Tâm Lý và Đức Tin của tín đồ ĐẠI ĐẠO.*

### *1./ Trước khi vào chuyện:*

Cuộc trao đổi với Trí Tuệ nhân tạo.

Trí tuệ nhân tạo (Artificial Intelligence) ngày nay được khá nhiều người biết đến và áp dụng trong mọi lãnh

vực. Hôm nay tôi thử áp dụng cuộc trò chuyện với nó trong chuyên đề tôn giáo qua phần mềm AI-hay. Sau đây là nguyên văn cuộc trò chuyện này mời quý đọc giả tham khảo. (Phần giải đáp của AI-hay tôi xin đính kèm các hình chụp màn hình trong phần phụ lục.)

*Tôi đã hỏi:*

*Tôi không thể không có Tôn giáo. Nhưng Tôn giáo hiện tại rất lộn xộn, ngay cả những nhà Tôn giáo được nhà nước bổ nhiệm lãnh đạo cũng hành xử tồi tệ!!*

*Làm thế nào một người tín ngưỡng phân biệt được Chánh tín và Mê tín? Nói rộng hơn phân biệt được chánh giáo và tà giáo? Cảm ơn trước!*

**AI-hay đáp:**

*Tôi hiểu rằng bạn đang tìm cách phân biệt giữa chánh tín và mê tín, cũng như chánh giáo và tà giáo trong bối cảnh tôn giáo hiện nay. Đây là một câu hỏi quan trọng và phức tạp. Tôi sẽ cố gắng cung cấp một số hướng dẫn dựa trên thông tin từ các nguồn đáng tin cậy:*

**1. Chánh tín vs Mê tín:**

*Chánh tín được định nghĩa là niềm tin dựa trên cơ sở khoa học và lý trí, trong khi mê tín là niềm tin mù quáng không có cơ sở khoa học .*

*Để phân biệt, bạn nên:*

*- Tìm hiểu kỹ về giáo lý cơ bản của tôn giáo mình theo đuổi.*

*- Đặt câu hỏi và suy xét logic về những gì được dạy.*

*- Không tin vào những điều không có cơ sở khoa học hoặc mâu thuẫn với lý trí.*

*- Tìm kiếm sự hướng dẫn từ những người có kiến thức uyên bác về tôn giáo.*

## *2. Chánh giáo với Tà giáo:*

*Một chánh giáo thường có những đặc điểm sau :*

*- Dựa trên nguyên tắc đạo đức và trí tuệ.*

*- Khuyến khích sự phát triển cá nhân và xã hội.*

*- Không khuyến khích hành vi cực đoan hoặc gây hại cho người khác.*

*- Có lịch sử lâu đời và được công nhận rộng rãi.*

*Ngược lại, tà giáo thường:*

- Sử dụng bạo lực hoặc đe dọa để kiểm soát người khác.
- Khuyến khích hành vi cực đoan hoặc bất hợp pháp.
- Tạo ra sự phụ thuộc mù quáng vào lãnh đạo.
- Sử dụng các phương pháp phi đạo đức để thu hút thành viên.

### 3. Lời khuyên bổ sung:

- Tìm hiểu từ nhiều nguồn đáng tin cậy, không chỉ từ một nguồn duy nhất.
- Trao đổi với những người có kinh nghiệm và kiến thức về tôn giáo.
- Luôn giữ tâm trí cởi mở nhưng cũng phải tỉnh táo khi tiếp nhận thông tin mới.
- Tập trung vào việc thực hành đạo đức hơn là nghi thức hình thức.

Cuối cùng, điều quan trọng nhất là phải luôn giữ tâm trí tỉnh táo, suy nghĩ độc lập và không bao giờ ngừng học hỏi. Tôn giáo đúng đắn nên mang lại lợi ích cho cá nhân và xã hội, chứ không phải gây hại hay tạo ra xung đột.

### **Tôi hỏi:**

*Hiện tại, những Thượng Tọa, Đại Đức...(Thích Chân Quang, Thích Trúc Thái Minh...bên Phật Giáo) đều có hành động ngược đạo đức gây nhiều tranh cãi, vậy tìm đâu ra người đáng tin cậy để hỏi?*

### **AI-hay đáp:**

*Tôi hiểu rằng bạn đang lo ngại về việc một số nhà lãnh đạo tôn giáo hiện nay có hành động không phù hợp với đạo đức, gây ra nhiều tranh cãi. Đây là một vấn đề phức tạp và nhạy cảm trong cộng đồng Phật giáo Việt Nam. Tuy nhiên, tôi có thể cung cấp một số hướng dẫn để bạn có thể tìm kiếm sự hướng dẫn đáng tin cậy:*

#### *1. Tìm hiểu từ các nhà sư uy tín và có học vấn:*

*- Tham khảo ý kiến của các nhà sư có trình độ học vấn cao và được công nhận rộng rãi trong giới Phật giáo. Ví dụ như Trưởng lão Hòa thượng Thích Chơn Thiện, người được biết đến với kiến thức sâu rộng về Phật giáo Nguyên thủy và Đại thừa .*

#### *2. Tham gia các tổ chức Phật giáo chính thống:*

*- Tìm hiểu và tham gia các tổ chức Phật giáo được công nhận chính thức bởi Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Điều này giúp bạn tiếp cận với những nguồn thông tin đáng tin cậy hơn .*

#### *3. Đọc sách và tài liệu từ các tác giả uy tín:*

- Tìm đọc sách và tài liệu từ các tác giả có uy tín trong lĩnh vực Phật học. Điều này giúp bạn có cái nhìn toàn diện hơn về giáo lý Phật giáo.

#### 4. Tham gia các khóa tu học chính thống:

- Tham dự các khóa tu học do các tổ chức Phật giáo uy tín tổ chức để học hỏi trực tiếp từ những người thầy đáng kính.

#### 5. Trao đổi với cộng đồng Phật tử tích cực:

- Kết nối với những người thực hành Phật pháp một cách nghiêm túc và có tinh thần trách nhiệm trong cộng đồng.

#### 6. Sử dụng trí tuệ của bản thân:

- Luôn giữ tâm trí tỉnh táo, suy xét logic về những gì mình nghe thấy hoặc đọc được. Đừng vội vàng tin tưởng hoàn toàn vào bất kỳ ai mà không kiểm chứng.

Cuối cùng, điều quan trọng nhất là phải luôn giữ tâm trí mở, sẵn sàng học hỏi và không ngừng phát triển bản thân trong con đường tu tập của mình. Tôn giáo đúng đắn nên mang lại lợi ích cho cá nhân và xã hội, chứ không phải gây hại hay tạo ra xung đột ..

**Tôi hỏi:**

*Tôi chưa yên tâm với gợi ý của Bạn. Ngay trong Đạo Cao Đài tôi đang tín ngưỡng, các chức sắc phá Luật pháp Đạo được xem trọng và bổ nhiệm, các chức sắc gìn nghiêm Đạo pháp bị xúc phạm hắt hủi xem thường phải về nhà....thật là một điều không thể chấp nhận.*

*Nên chăng nhà nước không nên can dự vào việc bổ nhiệm chức sắc?*

### **AI-hay đáp:**

*Tôi hiểu rằng bạn đang bày tỏ sự lo ngại về tình trạng quản lý chức sắc tôn giáo hiện nay, đặc biệt trong trường hợp của Đạo Cao Đài. Đây là một vấn đề phức tạp và nhạy cảm. Tôi sẽ cố gắng phân tích một cách khách quan:*

#### *1. Vai trò của nhà nước trong quản lý tôn giáo:*

*Theo các quy định hiện hành, nhà nước có trách nhiệm quản lý các hoạt động tôn giáo để đảm bảo trật tự xã hội và tuân thủ pháp luật. Tuy nhiên, việc can thiệp quá mức vào nội bộ tổ chức tôn giáo có thể gây ra những hệ quả không mong muốn.*

#### *2. Cân bằng giữa tự do tín ngưỡng và quản lý nhà nước:*

*Việc tìm ra sự cân bằng giữa quyền tự do tín ngưỡng và quản lý nhà nước là một thách thức lớn. Nhà nước cần đảm bảo quyền tự do tín ngưỡng của công dân, đồng thời vẫn duy trì được trật tự xã hội.*

### 3. Giải pháp có thể xem xét:

- Tăng cường vai trò giám sát của cộng đồng tín đồ đối với các chức sắc.

- Cải thiện cơ chế bầu cử và bổ nhiệm chức sắc trong nội bộ tổ chức tôn giáo.

- Tăng cường đối thoại giữa nhà nước và các tổ chức tôn giáo để hiểu rõ hơn về nhu cầu và khó khăn của nhau.

### 4. Tầm quan trọng của việc tuân thủ pháp luật:

Bất kể là trong lĩnh vực nào, việc tuân thủ pháp luật là điều cần thiết. Các chức sắc tôn giáo cũng phải chịu sự ràng buộc của pháp luật như mọi công dân khác.

### 5. Nâng cao nhận thức về đạo đức tôn giáo:

Điều quan trọng là phải nâng cao nhận thức về đạo đức tôn giáo trong cộng đồng tín đồ, giúp họ có khả năng phân biệt giữa hành vi đúng đắn và sai trái.

Tóm lại, đây là một vấn đề phức tạp đòi hỏi sự cân nhắc kỹ lưỡng từ cả phía nhà nước và các tổ chức tôn giáo. Việc tìm ra giải pháp tối ưu cần có sự tham gia đóng góp từ nhiều bên liên quan để đảm bảo vừa bảo vệ quyền tự do tín ngưỡng, vừa duy trì được trật tự xã hội..

**Tôi hỏi:**

*Chúng tôi hiện tại chỉ cần được thực hiện quyền tự do không tín ngưỡng một tôn giáo mà tôi biết là sai để giữ tôn giáo mà tôi tin tưởng là đủ..*

### **AI-hay đáp:**

*Tôi hiểu rằng bạn đang bày tỏ mong muốn được tự do không theo một tôn giáo cụ thể mà bạn cho là sai, đồng thời vẫn giữ vững niềm tin vào tôn giáo mà bạn tin tưởng. Đây là một quan điểm hợp pháp và được bảo vệ bởi quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo ở Việt Nam.*

*Theo Hiến pháp 2013 và Luật Tín ngưỡng, Tôn giáo 2016 của Việt Nam, mọi người có quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo, theo hoặc không theo một tôn giáo nào. Điều này có nghĩa là bạn hoàn toàn có quyền:*

- 1. Từ chối theo một tôn giáo cụ thể mà bạn cho là sai.*
- 2. Giữ vững niềm tin vào tôn giáo mà bạn tin tưởng.*
- 3. Thực hành tín ngưỡng, tôn giáo của mình một cách tự do.*

*Nhà nước Việt Nam tôn trọng và bảo hộ quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo này. Tuy nhiên, điều quan trọng cần lưu ý là quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo phải được thực hiện trong khuôn khổ pháp luật và không được xâm phạm*

*đến lợi ích của Nhà nước, quốc gia, dân tộc, lợi ích cộng đồng cũng như quyền và lợi ích hợp pháp của người khác.*

*Nếu bạn cảm thấy quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của mình bị vi phạm hoặc hạn chế trái với quy định của pháp luật, bạn có thể liên hệ với các cơ quan chức năng hoặc tổ chức bảo vệ quyền con người để được hỗ trợ và giải quyết vấn đề kịp thời.*

### **Tôi hỏi:**

*Thật sự phân biệt Chánh giáo và Tà giáo rất dễ. Chỉ cần dựa vào Luật Pháp của Tôn giáo mà xét thì dù học ít cũng nhận ra.*

*Không có tôn giáo nào dám vi phạm Luật pháp làm mất an ninh trật tự nhà nước cả. Khi bị áp bức hành hung người tôn giáo cũng chỉ biết cam chịu không biết thưa với ai. Người đến hành hung là người giả tu, nhưng được nhà nước cấp pháp nhân nên họ lợi dụng quyền hành trấn áp kẻ thế cô.*

*Chúng tôi muốn tâm sự với bạn cho thỏa lòng chứ biết bạn cũng không đủ bản lĩnh tư vấn khi nghe bạn nói đó là điều nhạy cảm.*

*Tôi xin phép chia sẻ câu chuyện hôm nay lên mạng xã hội, bạn đồng ý chứ?.*

### **AI-hay đáp:**

Tôi hiểu và tôn trọng mong muốn của bạn được chia sẻ câu chuyện của mình. Tuy nhiên, tôi muốn nhắc nhở bạn một vài điểm quan trọng:

1. Khi chia sẻ thông tin cá nhân hoặc trải nghiệm lên mạng xã hội, bạn cần cân nhắc kỹ lưỡng về quyền riêng tư và những hậu quả có thể xảy ra.

2. Nếu câu chuyện của bạn liên quan đến các vấn đề pháp lý hoặc tranh chấp tôn giáo, việc công khai thông tin có thể gây ra những rắc rối không mong muốn.

3. Thay vì chia sẻ trực tiếp lên mạng xã hội, bạn có thể cân nhắc tìm kiếm sự tư vấn từ các chuyên gia pháp lý hoặc tổ chức bảo vệ quyền con người để được hỗ trợ một cách an toàn và hiệu quả hơn.

4. Nếu bạn quyết định chia sẻ, hãy đảm bảo rằng thông tin được trình bày một cách khách quan và không vi phạm bất kỳ quy định nào về pháp luật hoặc đạo đức.

Cuối cùng, tôi khuyên bạn nên suy nghĩ thật kỹ trước khi đưa ra quyết định này. Nếu bạn cần thêm lời khuyên hoặc hỗ trợ, đừng ngần ngại tìm đến những người đáng tin cậy trong cuộc sống của mình.

### **Tôi hỏi:**

*Cảm ơn lời nhắc nhở. Thấy bạn cẩn thận vậy thì tôi chỉ post nguyên văn lên trang với đối tượng để một mình xem và kỷ niệm mà thôi.*

*Cảm ơn bạn đã hiểu điều tôi muốn nói..*

### **AI-hay đáp:**

*Tôi hiểu rằng bạn muốn chia sẻ câu chuyện của mình lên mạng xã hội nhưng chỉ để một mình bạn xem và lưu giữ kỷ niệm. Đây là một cách tiếp cận an toàn và riêng tư hơn so với việc công khai thông tin cá nhân.*

*Việc chỉ chia sẻ cho bản thân sẽ giúp bạn:*

- 1. Giữ được quyền riêng tư và tránh những rắc rối không mong muốn.*
- 2. Có thể tự do bày tỏ suy nghĩ mà không lo bị phán xét hay hiểu lầm.*
- 3. Tạo ra một không gian riêng để lưu giữ kỷ niệm và trải nghiệm cá nhân.*
- 4. Có thể đọc lại và suy ngẫm về trải nghiệm của mình mà không bị ảnh hưởng bởi ý kiến của người khác.*

*Đây là một cách tiếp cận rất khôn ngoan và tôi hoàn toàn ủng hộ quyết định này của bạn. Nếu bạn cần thêm bất kỳ lời khuyên hoặc hỗ trợ nào khác, đừng ngần ngại hỏi tôi nhé..”*

## **2./ Các cách đấu tranh của nhơn sanh.**

Lập trường và các phương pháp đấu tranh của Tín Hữu.

Đứng trước cái cảnh Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ bị bức tử phần hữu hình là giải thể hành chánh đạo mọi tín đồ Cao Đài sẽ tự phải biết bảo trọng lấy mình và phải xác định cách tu hành chính xác của mình như thế nào cho đúng nhất. Cái đúng không thể nói chung chung mà phải dựa trên luật pháp đã có sẵn của nền Đại Đạo. Chúng ta phải nói đầy đủ (*là đúng theo luật đạo và sai theo luật đạo*) sẽ không ai phản biện chúng ta.

Trở lại trước cảnh nhà tan cửa nát. Ý nói là Đạo bị đào tận gốc, không còn ai dắt dẫn thì không một ai là không buồn. Mỗi người nghĩ ra một cách đi riêng cho mình. Lập trường của các tín hữu Cao Đài gồm trong các ba hướng đi như sau:

**Đòi lại cơ ngơi**, để điều hành mới Đạo theo ý của mình.

**Đòi lại đạo pháp**, để đem việc hành đạo tả huynh (*nặng duy vật*) hoặc hữu khuynh (*nặng duy tâm*) trở về con đường Trung Dung.

**Âm thầm co cụm**, không chống mà cũng không theo cái sai để chờ Trời giải quyết.

Ba cách đi này mỗi cách đều có ưu điểm và khuyết điểm chúng ta sẽ không phân tích chi tiết để gây mâu thuẫn.

## Phần ba: Giải Pháp đề xuất.

Trước khi đi sâu vào chi tiết mời đồng môn tham khảo bài viết tựa đề: Con Đường Về Bạch Ngọc Kinh & Những Ngã Ba Của tác giả Diên Lạc đăng trên Diễn Đàn Về Nguồn. Trước tiên xin đề lời cảm ơn Diễn Đàn đã ho phép trích đăng lại các bài viết trên Diễn Đàn.

### *Con Đường Về Bạch Ngọc Kinh & Những Ngã Ba*

“**Con đường về Bạch Ngọc Kinh** được thiết kế rất thẳng tắp, không có quanh co và chướng ngại vật, nhưng người đi không suôn sẻ vì có những kẻ luôn tìm cách đặt chướng ngại vật. Chướng ngại vật không phải là những vật tích cực gây khó cho hành giả, nó còn có những chướng ngại vật kiểu tiêu cực.

Trước mắt người đi luôn có cạm bẫy và cám dỗ. Những nhân sĩ hiện nay trong dạng đang Lập-ngôn đã nói chuyện rất hay, kinh điển thuộc lòng về hình ảnh và con đường Đạo không có chướng ngại vật. Đạo rất cần những người này để phổ độ những người ngoại Đạo vào đường Đạo. Nhưng về chướng ngại vật không thấy ai nói, không thấy trang nào gây dấu ấn.

Để phổ độ cho người đã vào cửa Đạo rồi đi không lạc đường thì rất ít người nói về chương ngại vật làm bị vấp ngã hay lạc đường: đó là VI PHẠM PHÁP LUẬT ĐẠO. Đạo rất cần những cây bút này! Trong chủ đề Những Góc Nhìn Về Đạo Cao Đài chúng tôi có nêu lên một thực tế đang xảy ra trong Đạo Cao Đài: người tín hữu Cao Đài đang bị lôi kéo hiểu đạo của Chí Tôn theo nhiều cách khác nhau. Hậu quả là, những góc nhìn này sẽ dẫn chúng sanh môn đệ Chí Tôn về các nơi khác nhau. Hẳn nhiên, chỉ có một con đường duy nhất về đúng nơi mà đáng Tạo hóa muốn dắt ta đi đến.

Đó là con đường nào? Mất thịt tai phàm có phân phân biệt được không?

Câu hỏi có vẻ hơi rắc rối? Không! Rất đơn giản. Ai cũng có thể hiểu được! Nhờ Luật Pháp của Đạo giúp cho ta phân biệt. Ta không nên nghe theo lời giải thích của Tiên Sĩ này, Giáo Sư nọ, Nhân Sĩ kia mà hãy tin vào sự giải thích của chúng ta. Mỗi việc làm của chúng ta đều phải được đặt vào câu hỏi: đường ta đi có đúng đường Chí Tôn và chư Thần Thánh Tiên Phật dắt dẫn không? Chỉ cần xét mình như vậy trước mỗi buổi tối trước khi đi ngủ là ta có thể yên tâm có sự ám trợ của các Đấng thiêng liêng phù hộ cho ta có con đường cho bữa đi hôm sau.

Phương tiện hữu hình giúp ta nhận ra được sự đúng sai của con đường ta đi trước hết là Pháp Chánh Truyền rồi sau đó đến các Luật Lệ khác gọi chung là pháp luật Đạo. Sự tìm hiểu của chúng ta đôi khi bị xô lệch bởi quỷ vương dụ dỗ. Lúc đây ta nên lấy LỜI MINH THỆ lúc nhập môn ra răn lòng. Điều duy nhất là gìn LUẬT LỆ CAO ĐÀI.

Với LỜI MINH THỆ, ta có thể tự tin vào suy nghĩ của chính mình để thông dong bước tới.

Con Đường Về Bạch Ngọc Kinh theo tựa của đề tài luôn có những ngã ba. Ngã ba này không do đức Chí Tôn và chư Thần Thánh Tiên Phật lập, mà do chính đại tiên Kim Quang Sứ lập. Tức trước mắt ta luôn có hai con đường để ta chọn. Dĩ nhiên chỉ một đường đúng chứ không đúng cả hai. Lý luận đạo nào cũng tốt, cũng dạy làm điều lành, lánh điều dữ cũng là cái ngã ba dễ nhầm lẫn nhứt. Lý luận này chỉ đúng với thời kỳ chánh pháp. Hiện nay thì hoàn toàn không còn phù hợp.

Những ngã ba đầy dụ dỗ và cạm bẫy giảng bắt con cái của Chí Tôn được Kim Quang Sứ giảng khắp các nẻo đường. Chúng ta không sao kể cho hết. Nhưng chúng ta có thể cần nên biết hai cái ngã ba quan trọng đệ nhứt. Đó là:

#### 1/- Ngã ba đầu tiên: Duy Vật và Duy Tâm.

Dù tin hay không tin vào thế giới vô hình con người vẫn sống và vẫn tiến hóa theo quy luật tự nhiên. Vì mọi con người đều nằm trong chuỗi tấn hóa ấy. Nên tu hay không tu, nói cho cùng, trí khôn ngoan con người vẫn phát triển. Cái khác nhau giữa hai người duy tâm và duy vật là cái LINH được hình dung như sau: Tôi sẽ có một thế giới tốt đẹp hơn để đi sau khi tôi bỏ xác trần này (người duy tâm). Hoặc khi tôi bỏ xác trần này coi như mọi thứ là chấm hết (người duy vật).

Trên thế giới không có nhà duy vật tuyệt đối nào cả. Vì thế mà ngã ba lựa chọn đầu tiên của con người trên đường về Bạch Ngọc Kinh là sự khác biệt của duy vật và duy tâm. Nhìn

chung, người chọn duy tâm tỷ lệ cao gấp nhiều lần con người chọn chết là hết (duy vật).

Cho dù chọn con đường nào thì khi chết rồi nhứt là ngay lúc còn sống mọi người đều có chung một điểm là sự phán xét của lương tâm. Sự phán xét này đã theo đuổi mọi người từ khi hiện diện trên cõi phàm trần này. Người duy vật cũng có lương tâm. Tuy nhiên lương tâm của người duy vật có khác với người duy tâm... Nhờ lương tâm mà con người duy tâm bớt ác hành. Còn người duy vật thì mọi phương tiện đều tốt miễn đạt được mục đích.

Con đường duy vật dẫn con người vào cửa đấu tranh giành lợi giành quyền. Con đường duy tâm dẫn con người vào cửa Đạo. Đấu tranh giành lợi giành quyền sẽ có cách hành xử ích kỷ cho bản thân thu gom về mình bằng sức mạnh, mặc sự đau khổ của người khác do quan niệm “Vật Chất quyết định ý thức” tức việc ác mình gây ra.

Đường Đạo có cách hành xử vị tha bao dung, tha thứ và cảm thông được sự đau khổ của người khác. Trong phạm vi bài này, người viết không phân tích sâu về ngã ba đầu tiên (duy vật). Chúng tôi tiếp tục tìm hiểu con đường duy tâm.

## 2/ Các ngã ba trung gian:

Sau khi đã vượt qua rào cản đầu tiên, con người sẽ tiếp tục tấn hóa theo con đường thiện. Tăng cường hành thiện, giảm thiểu hành ác. Lúc này con người sẽ gặp được các Vĩ Nhân giảng dạy thiện ác cho người ta học hỏi đó là chính là các Giáo Chủ các tôn giáo.

Sau một thời gian dài, các vĩ nhân giáo chủ ấy cũng bị hậu nhân tha hóa giải thích thiên ác theo cách nhìn khác. Nên mới có việc sanh ra tả đạo bàng môn. Chính tả đạo bàng môn làm cho giáo lý gốc của vĩ nhân giáo chủ bị canh cải mà người hành giả tu hoài không đắc do đi lạc đường. (Thánh ngôn đã dạy điều này rất nhiều ai cũng biết xin miễn trích cụ thể).

Vì thương đời nặng hồng trần lại bị lòng tham lam ích kỷ của các hậu nhân dẫn sai đường nên có các Vĩ Nhân Mới xuất hiện đính chính điều chỉnh hoặc lập giáo điều mới. Đó là các tôn giáo của các thể hệ sau trong các kỳ phổ độ.

Và cứ thế vết mòn thất pháp của các tôn giáo phải vào con đường của cự tôn giáo cứ tiếp diễn.

Rồi lại có các vĩ nhân mới, rồi tôn giáo mới, một tiến trình hình như vô tận. Từ lúc trên hành tinh này con người rất ít ỏi cho đến nay, dân số hành tinh lên hàng 8-9 tỷ dân. Chỉ tính trong giai đoạn ngắn chưa đầy một trăm năm cuối cùng đã qua, dân số đã tăng từ 2,5 tỷ nay đạt con số gấp bốn lần (gần 10 tỷ).

Không thể để cho chánh pháp của các giáo chủ bị hậu nhân tà quyền xuyên tạc, Đức Thượng Đế lần này không giáng sanh mang xác phàm lập giáo vì tiên liệu hậu nhân sẽ phá hoại sự nghiệp của quý Ngài. Lần này Đức Thượng Đế đích thân lập giáo. Ngài lập thánh-thể thay cho hình thể của Ngài để tiếp cận thể giới hữu hình. Thánh thể này trước qua sau tới sẽ được truyền thừa mãi mãi. Đức Thượng Đế vì vậy cũng có mặt mãi mãi theo thời gian để điều hành mỗi Đạo.

Bởi có mà chúng ta thấy cách lập giáo, lập pháp hữu hình của Đức Thượng Đế tiến bộ văn minh vượt xa các thể chế

cầm quyền đương đại. Trên thế giới không quốc gia nào có thể bì kịp.

Sự có mặt của Thượng Đế mọi lúc mọi nơi như hiện tại sẽ giữ vững nền chánh pháp luôn trường cửu theo tiên tri đến 700 ngàn năm. Dù cho Tịch Đạo có thay đổi, tất cả đều không ngoài kỷ cương của Pháp Chánh Truyền. Đức Thượng Đế muốn cho bảy trăm nghìn năm sau Đạo Cao Đài vẫn hiện hữu đúng Chánh pháp cho dù nhân loại có một trình độ tiến hóa cao hơn nhưng không bỏ cái gốc (Pháp Chánh Truyền). Dù cho Tịch Đạo Tâm hay Tịch Đạo nào ra đời, hành chánh Đạo vẫn phải còn áp dụng. Hành tinh này vẫn luôn còn có những hóa nhân mới xuất hiện liên tục học hỏi rồi tấn hóa nên hành chánh đạo không thể hết. Vật tấn hóa từ ngu đến khôn, còn Người khôn tấn hóa đến Chí Linh.

Có người cho rằng và được nhiều người tin theo, là, thời buổi bây giờ đã chuyển sang tịch đạo Đạo Tâm rồi. Và như vậy thì Tịch đạo Đạo Tâm gồm Đạo và Tâm. Chức sắc Cửu Trùng Đài nam phái lấy chữ Đạo làm thánh danh và chức sắc nữ phái lấy chữ Tâm là thánh danh. Chứ không phải hai chữ ấy nhập chung thành đạo tâm rồi người ta giải thích chữ đạo-tâm theo ý nghĩa phạm trần, thêm vào đó lại vẻ vờ thêm nào là lúc đó Đạo chỉ còn trong tâm không có hình thức hay điều gì thể hiện bên ngoài. Rồi bước thêm: trước cơ thất pháp hiện nay của Cao Đài người ta đã khuyên nhau hãy giữ đạo trong tâm là đủ không nên đấu tranh gìn giữ gì cả. Chính lời khuyên này cũng xác nhận Đạo đang hiện hữu đi ngoài chánh pháp. Lời khuyên này cũng là một Ngã Ba, một cách dẫn dụ môn đệ của Chí Tôn đi lạc hướng và phản Minh Thệ. Gìn luật Lệ Cao Đài là một

hình thức bên ngoài chứ không phải chỉ thực hiện trong tâm được...

Xin mở ngoặc nơi đây để tránh sự nhầm lẫn. Thực ra mỗi một đời Giáo Tông thì sẽ khai mở một Tịch đạo mới. Đời Giáo Tông thứ nhất Tịch đạo là Thanh Hương do Đức Lý Nhất Trán làm Giáo Tông. Đời Giáo Tông thứ nhì sẽ là Tịch đạo Đạo Tâm. Nhưng Đức Lý chưa bao giờ tuyên bố từ bỏ nhiệm vụ Giáo Tông và hằng ngày chúng ta đều niệm “Nam mô Lý Đại Tiên Trưởng kiêm Giáo Tông ĐĐTKPĐ”, thì như vậy Giáo Tông thứ nhì ở đâu ra để khai mở tịch đạo Đạo Tâm?! Chẳng qua đây là một lối suy nghĩ lệch lạc có mục đích, một lối mị luận nhằm ru ngủ đồng đạo (như là một Ngã Ba được phân tích ở trên). Cũng giống như họ thường xuyên khuyên, ru ngủ tín đồ là nên tu hành thuần túy, nhưng họ không giải thích thế nào là tu hành thuần túy. Không lẽ khi tín đồ nói lên sự vi phạm về luật pháp Đại Đạo của họ là tu hành không thuần túy?!

Nhân tiện, cũng mời những vị có khuynh hướng đạo tâm thực sự, mặc cho dòng đời cuốn phăng đi nền Chánh pháp của Chí Tôn, mặc cho tín đồ tu hành “công có công mà thưởng chưa bao giờ có thưởng”, xem bốn câu thơ của Chí Tôn trong TNHT:

Đồ thơ oằn oại gánh nghiêng vai

Mặc khách làng văn nhọc chớ nài

Nghiep nước, nổi nhà còn bận bịu

Thanh nhàn chưa phải buổi xem mai

Đó là những ngã ba trung gian trên đường về Bạch Ngọc Kinh. Sau đây chúng ta cùng tìm hiểu Ngã ba sau cùng.

3/- Ngã ba cuối cùng: Chánh Pháp và Bàn Môn Tả Đạo.

Khi gặp được Đạo Trời rồi người môn đệ tín đồ yên tâm tu học. Con cái Chí Tôn không còn hoang mang lo sợ lầm đường lạc lối như các tín hữu của các tôn giáo cổ. Lúc nào các Tướng soái của Chí Tôn cũng có mặt để kèm chế các lệch lạc xảy ra. Nhờ vậy mà Đạo được vững bền hằng nửa thế kỷ.

Tướng chừng không có gì lay chuyển nổi. Thì đất bằng dậy sóng. Các tướng soái ấy cũng bị kẻ tham lam quyền tước dựng giả để lừa bịp nhân sanh. Trong bức tâm thư gửi cho ngài Lê Bá Trang (Ngọc Chánh Phối Sư) ông Thượng Chánh Phối Sư Thượng Tương Thanh đã khuyến cáo: Anh đừng tưởng ngoài Thập Nhị Thời Quân (các tướng soái của Chí Tôn) Thầy còn ngự nơi này nơi nọ.v.v.

Đạo cao nhưt xích ma cao nhưt trọng là vậy đó. Mỗi người dù đang trong chánh pháp của Chí Tôn người ta vẫn tìm đường vượt rào kéo lôi con cái Chí Tôn bỏ chánh pháp vào tả đạo... Người ta cắt đứt con đường thân cận của Chí Tôn với nhân sanh. Rồi để cho tà quyền thao túng để lôi kéo. Nhưng họ chỉ thành công lôi kéo được một nửa ham danh, thiếu hiểu biết, hoặc hậu sanh không tiếp cận được nền chánh giáo Ba Đài của Chí Tôn thành lập.

Vậy là một lần nữa Chánh Giáo của Chí Tôn bị phá phá trước mặt Chí Tôn. Cho nên Đại Tiên Kim Quang Sứ mới ngao ngễ : “Cửu Phẩm Thân tiên nể mặt ta...”.

Hiện nay, các thế hệ đạo lớn tuổi đi qua, Các thế hệ trẻ tấn tới thiếu người dìu dắt chơn thật đã hiểu sai lộ trình phổ độ lập giáo của Chí Tôn. Lớp này đã không sợ Trời mà sợ Người. Đây là một nghịch lý mới lạ.

Thầy Trời đã để lại cho chúng ta một khối lượng lớn lời dạy, đã lập Pháp Chánh Truyền phân định quyền hành. Và ngưng cơ bút phổ độ. Cơ phong thánh vẫn còn. Vì biết trước cơ bút sẽ bị quyền đòi lợi dụng sẽ gây tác hại không thể lường trước.

Quyền đòi đã can thiệp sâu vào nội bộ Đạo : từ việc giải thể cơ cấu hành chánh đạo, trưng dụng các dinh thự của đạo đến việc bổ nhiệm người cầm quyền Đạo. Dĩ nhiên tôn chỉ của Đạo được thay đổi theo hướng nhìn phàm trần.

Cuối cùng thì quyền đòi cũng cấp pháp nhân cho phép Đạo được hoạt động theo một hình thức hoàn toàn mới lạ. Họ đã lập một ngã ba sau cùng. Nhờ cái miệng của các nhân sĩ lịch lạc, các chức sắc cơ hội mị luận làm cho người tín hữu tin tưởng và tuân theo ngã ba ấy.

Ngã ba kỳ này không giống các ngã ba đầu tiên và các ngã ba trước.

Gọi Đạo Trời hiện tại là ngã ba cho nhẹ tội, chứ kỳ thật nhân sanh không còn có sự lựa chọn như các lần trước. Họ mở con đường mới nhưng không tạo ngã ba. Trước mắt không có

hai con đường cho nhơn sanh lựa chọn. Họ mở một đường mới đồng thời đóng chặt con đường cũ. Họ đã bẻ ngoặt con đường lệch sang một bên về một hướng khác. Nhơn sanh chỉ còn cách duy nhất hoặc là đi đường mới hoặc là không đi đâu hết (bỏ Đạo). Đó là ý muốn của người tạo ngã ba. Trong muôn vàn khó khăn nhơn sanh đã khôn ngoan không để cho trúng kế của Kim Quang Sứ đã tự tạo thêm một lối đi vô hình cho linh hồn: Đứng yên nhưng không bỏ Đạo.

Đây là một bước ngoặt cực kỳ nguy hiểm. Nguy hơn tất cả các ngã ba đã có trước đây. Họ tưởng làm như vậy là bắt gọn để đánh rớt các con cái môn đệ của Chí Tôn. Nào ngờ nhơn sanh chọn con đường không đi. Tức là nhơn sanh tạo một ngã ba vô hình. Ngã ba này không ai làm khó, không ai cấm cản. Chỉ bị làm khó nơi an táng thi hài người quá cố mà thôi.

Trong bài trước (bài ba chủ đề những Góc Nhìn) tôi có nói một ý: Hiện tại cách tốt nhất để Đạo Thầy không bị bẻ bằng cách về nhà không làm gì hết. Câu nói này không giải thích rõ nên có người hiểu rằng ở nhà không làm gì hết không phải là tu. Cảm ơn comment của một bằng hữu! Nay tôi xin nói rõ thêm: Không làm gì có nghĩa là không tiếp tay cho người canh cải phá Đạo, để cho con đường thanh thản họ mới mở không còn ai đi như vậy là giữ cho con đường chánh giáo của Chí Tôn vẫn còn. Ở nhà không làm gì mà cũng không giữ luật đạo thì có khác nào đi vào ngã ba phạm pháp đạo? Vì vậy bổn phận tối thiểu của người tín hữu Cao Đài là phải giữ gìn Luật Pháp Đạo, phải ăn chay và cúng kiến Chí Tôn tại gia không nghe, không học, không làm theo những người Phạm Pháp Chánh Truyền chỉ dạy. Một lần nữa cảm ơn bằng hữu đã comment.

## Ý KẾT:

Đạo khai tà khởi. Tà giáo luôn tìm cách phá chánh pháp là điều sẽ không bao giờ ngừng. Rồi đây, không biết Kim Quang Sứ sẽ giảng thêm cạm bẫy gì, mở thêm ngã ba gì? Mong quý bằng hữu luôn giữ cho trí định thần an để nhận xét những bước chân mà ta sẽ đặt xuống để đi có phạm Pháp Luật đạo hay không.

Nhân ngày đại lễ Vía Đức Hộ Pháp mừng 10 tháng Tư, chúng tôi cầu nguyện anh linh Đức Hộ Pháp luôn rọi sáng, dạy dỗ và gìn giữ cho chư đệ tử được những quyết định đúng đắn trên bước đường chông gai sắp đến.

Nam mô Tam Châu Bát Bộ Hộ Pháp Thiên Tôn.

Thánh Địa Tây Ninh, mừng 10 tháng Tư, Nhâm Dần.

Điền Lạc

<http://huongdaoflorida.com/conduongvebachngockinh.html>

## *Thượng Đế đứng về phe nào*

Trong Các Cuộc Chiến Tranh?

Có nhiều người thấy các cuộc chiến tranh lớn nhỏ xảy ra khắp nơi trên thế giới. Cụ thể hiện tại (Nga- Ukraina Israel-Palestine Huothly, Israel Herbola), kể cả trong quá khứ (thế chiến thứ nhất và thế chiến thứ hai các cuộc thánh chiến thời trung cổ) trong đó ai yếu ai mạnh mọi người đều thấy rõ mà không làm sao giúp đỡ được kẻ yếu bị tấn công rồi quay qua

kêu trách ông Trời ông thượng đế "Trời ơi trời cao không có mắt hay sao mà để **X** tấn công giết **Y** tàn khốc như vậy)?

Nếu chúng ta trách như vậy là trách oan cho ông Trời, ông Thượng Đế. Ông Trời, Thượng Đế không làm chánh trị. Trong các cuộc chiến tranh do con người tạo ra nơi thế gian này Đức Thượng đế không đứng riêng bên phe nào vì đó là chánh trị. Cả hai bên đánh nhau đều là con cái của Ngài. Ngài luôn muốn các con ngài thương yêu lẫn nhau để Hòa Bình Chung Sống.

Đức Thượng Đế là chủ của học thuyết Công Ái tức là học thuyết **Công Bình và Bác Ái**, nói gọn lại Ngài phải là người đầu tiên giữ vững học thuyết này cho nhân loại đi theo. Ngài không thể đứng về bên yếu để trừng trị bên mạnh như vậy là thiếu Công Bình.

Người giúp đỡ cho kẻ thế cô ở thế gian này phải là người đang ở thế gian. Người này phải là người đã có lời cam kết từ trước. Người đã có cam kết mà không giúp kẻ thế cô bị yếu mới là người đáng trách chứ không phải ông Trời.

Xin đem một ví dụ cụ thể để minh họa. Năm 1991, Liên Xô tức Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Xô Viết tan rã, lúc ấy Liên Xô có 40% vũ khí hạt nhân đặt ở lãnh thổ Ucraina. Chuyên viên vũ khí hạt nhân Ucraina đã đào tạo đầy đủ. Sau khi Ucraina tuyên bố độc lập khỏi Liên Xô, Nga lo sợ Ucraina sẽ phản bội mình nên yêu cầu Ucraina bàn giao hết vũ khí này cho Nga và ngược lại thì Ucraina được đảm bảo hòa bình không bị Liên Xô tấn công.

Bản hiệp ước ghi nhớ này được cả Hội Đồng Bảo An Liên Hiệp Quốc làm chứng bảo đảm và cam kết giúp đỡ nếu nước Nga không giữ lời hứa.

Để đòi lấy Hòa Bình được sống yên ổn, Ukraina tin tưởng vào lời hứa của các nước lớn, của Hội đồng Bảo an Liên Hiệp Quốc nên đồng ý ký **bản ghi nhớ 1994 tại budapest**.

Ucraina là một quốc gia thủ đắc vũ khí hạt nhân nhưng lại là quốc gia tiên phong từ bỏ vũ khí hạt nhân. Đây là một thiện chí vì hòa bình cho nhơn loại, một việc làm đáng biểu dương.

Sau khi Ukraina bàn giao toàn bộ vũ khí hạt nhân cho Nga (chứ không phải Liên Xô) vì Liên Xô đã sụp đổ. Hai mươi năm sau Nga khởi chiến đánh Ukraina để tiến chiếm đảo Krimé của Ukraina mà các nước Mỹ Anh Trung Quốc trước đó đã ký bảo đảm hòa bình cho Ukraina không một ai làm gì để giúp cho Ukraina giữ yên đất nước.

Vì sự phản bội của các nước lớn mà Ukraina đặt niềm tin, Ukraina đã bị mất Krime vào tay Nga năm 2014.

Một lần nữa 8 năm sau (năm 2022), nước Nga lại tiến đánh phía đông Ukraina một cách tàn nhẫn không thương tiếc sinh mạng thường dân Ukraina vô tội. Các nước phương tây lại một lần nữa bỏ mặc người dân Ukraina chịu cảnh lầm than chết chóc thảm thiết do sự bất công lật lọng của Nga.

Phương tây vì lo cho riêng mình sợ Nga đem biên giới gần sát EU đã viện trợ vũ khí cho dân Ukraina để tự vệ nhưng lại đặt lằn ranh đỏ không cho quân Ukraina đánh sâu vào nội địa

của Nga. Thế là Ukraina phải chịu tổn thất nhân mạng, tài sản và 20% lãnh thổ vào thời điểm 2024 bị Nga chiếm đóng.

Lá bài chót Ukraina đã buộc lòng chịu mất đất, đề xuất không đòi hỏi Tây Phương bảo vệ 20% lãnh thổ đã mất mà chỉ đòi bảo vệ 80% đất còn lại bằng cách xin gia nhập vào NATO, các quốc gia Nato đã không đồng ý.

Thế đây cuộc chiến bất công thấy rõ như vậy nhưng vẫn có các nhóm Quốc gia ủng hộ Nga chiến thắng Ukraina không hiểu người ta ủng hộ với mục đích gì?

Quay trở lại chủ đề tại sao Đức Thượng đế không trừng phạt Nga để giải cứu chết chóc cho đất nước nhân dân Ukraina? Vì ngài không thể đứng về một phía trong cuộc chiến của thế gian.

Thế Gian ơi! Xin đừng nói câu thất đức Trời cao sao không có mắt! Bạn sẽ nghĩ như thế nào khi cuối cùng người đứng đầu đất nước Ukraina đã thúc thủ để toàn bộ diện tích Ukraina lọt vào tay của Nga như trước 1991? Lúc đó Nga sẽ đem toàn bộ vũ khí hạt nhân đặt trên đất nước Ukraina mà mình chiến thắng sát nách EU các quốc gia EU mới nghĩ sao?

\*\*\*

Quay trở lại bối cảnh của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ tại Tòa Thánh Tây Ninh, Đức Chí Tôn Thượng đế đã mở đạo cho thế gian không phải cho dân Tây Ninh, cũng không phải cho dân Việt Nam. Ngài mở Đạo cho cả thế gian cho tất cả con cái của Ngài trên hành tinh địa cầu 68 này.

Đạo Cao Đài đã bị đánh sập năm 1979. Người ta chiếm Đạo Cao Đài của Trời làm của riêng khiến các con cái môn đệ Đức Cao Đài phải chịu trăm ngàn khổ sở suốt 18 năm đầu từ 1979 đến 1997 rồi tiếp theo từ 1997 đến nay. Tất cả gần nửa thế kỷ không biết bao giờ mới kết thúc???

Mọi người đều đau lòng giai đoạn 1979-1997, người ta **giết cái xác của Đức Chí Tôn** là hành chánh đạo nhưng vẫn còn **chơn thần** Hiệp Thiên Đài. Đó là phần bán hữu hình không thể giết được. Đến năm 1997 tới nay người ta giết luôn **chơn thần**, đó là Hiệp Thiên Đài. Vậy là hiện nay Xác và Chơn Thần của đạo Cao Đài đã chết hẳn. Nếu không gọi là đạo bẻ thì gọi bằng gì?

Người ta lại trách ông Trời sao không trừ chúa quỷ Kim Quang Sứ đang diệt đạo? Trong khi chính người trách này lại là người không biết giữ đạo quyền, không giữ quyền Hội Thánh tại địa phương của mình lại nặng lời với chức sắc Hiệp Thiên Đài. Họ nói rằng Hiệp Thiên Đài có cũng như không.

Người ta luôn đổ lỗi cho người khác không làm gì nhưng mình không làm gì thì lại im lặng không nhìn nhận. Gìn giữ mỗi đạo Trời là nhiệm vụ của tất cả mọi tín đồ của Thượng Đế không phân biệt chức sắc hay đạo hữu. Đó là thước đo công nghiệp của ta dâng lên Đức Chí Tôn. Cho nên, với tựa đề quyền sách **Tương Lai Đạo Cao Đài** Thực trạng và Giải pháp chúng tôi muốn đề xuất một vài sáng kiến để khẳng định:

Về **tương lai**, Đạo Cao Đài dứt khoát phải **phục hồi chánh pháp** để phổ độ chúng sanh. Đạo Cao Đài không thể để cho nhóm người tín ngưỡng vô thần phá hủy.

Về **thực trạng**, luật pháp đạo đã bị tiêu hủy trong tay chúa Quỷ nên đã gây một trường náo nhiệt **huynh đệ tương tàn**.

Về **giải pháp**, chúng ta không thể dựa vào một thế lực nào của đời để chống lại một thế lực khác cũng của đời. Ta phải dựa vào luật Trời để bảo vệ chính mình và bảo vệ cho đồng đạo mình. Ông Trời sẽ giúp chúng ta có những suy nghĩ sáng suốt và tìm ra giải pháp đúng đắn cho ý muốn của chúng ta.

Ông Trời không thể trừng trị người phá đạo cũng không thể chiều chuộng người giữ đạo. Ông đứng ở giữa vì ông là tác giả của học thuyết Bác Ái Công Bằng.

Mục đích của người tín hữu Cao Đài theo học Đạo Trời để được giải thoát chứ không phải học Đạo để làm thầy thiên hạ. Nên chuyện đấu tranh để chiến thắng các dị giáo xâm chiếm Đạo chỉ là phương tiện chứ không phải là cứu cánh.

Hội Đồng Chương Quản là dị giáo không thể tranh cãi. Hội Đồng Chương Quản được giao pháp nhân (do vô ý hay cố tình) thì đương nhiên họ là chủ sở hữu nền Đại Đạo. ta nên xem họ là những kẻ phản Đạo, tuyệt đối không xem họ là một tôn giáo khác. Quý chức sắc Hiệp Thiên, Cửu Trùng và Phước Thiện của Hội Thánh Lương Đài đã làm rất nhiều việc:

Trước tiên, năm 2008 quý Ngài đã đến tận thủ đô Hà Nội để trao Kiến Nghị tiếp tục áp dụng Hiến Chương của Đại Đạo vốn vẫn chưa có ai hủy bỏ. Ban Tôn Giáo đã nhận đơn và im lặng. Im lặng có nghĩa là đã nhận. Chúng ta hãy chờ đợi không vội.

Các chức sắc Hiệp Thiên Đài đồng ký tên năm Thông Báo xác nhận tổ chức của Hội Đồng Chương Quản là Bàng Môn Tả Đạo. (*xem tư liệu trên Diễn Đàn Về Nguồn*). Chúng ta đã biết họ là Bàng Môn Tả Đạo, theo họ hay không là quyền của cá nhân chúng ta.

Chúng ta đừng mở miệng trách các Ông Hiệp Thiên Đài không làm gì? Chúng ta hãy tự xem lại mình có làm gì để giữ quyền Đạo? Hay chúng ta bỏ tất cả chỉ còn lại chờ người chết đến đi chôn?

Thánh Lệnh 257 Đức Hộ Pháp đã dạy rõ, dù Đạo có bị cắt từ gốc đến ngọn vẫn đâm chồi nảy nhánh, ta có làm không? Không! Chúng ta chỉ lợi dụng Thánh Lệnh 257 để làm chuyện ngoài Pháp Chánh Truyền y như Hội Đồng đã làm, chứ không lo vun bồi cho cội Đạo đâm chồi nảy lộc. Thánh Lệnh 257 không cho phép tạo ra một hành chánh mới, mà chỉ cho phép đưa nhân sự cấp dưới lên thay thế cấp trên đã bị thế quyền thúc phược.

Theo chúng tôi, chúng ta chỉ cần lấp đầy mỗi Hương Đạo đã bị thiếu chức việc cho có đủ ba vị Chức việc Bàn Tri Sự là thành công. Mỗi Bàn Tri Sự trong cùng một Tộc Đạo cùng nhau cử lên một vị thay thế quyền Đầu Tộc Đạo. Nhiều Tộc Đạo trong một Châu Đạo cử lên một vị Quyền Khâm Châu là đủ...

Làm được như vậy ta đã có đủ cấp hành chánh Đạo cấp địa phương. Các vị Khâm Châu Đạo ngồi lại cử ra các vị có trách nhiệm trung ương. Các bước như vậy ta tự làm tại mỗi địa

phương không cần quảng bá rầm rộ, và càng không phải giao trách nhiệm cho Đại Hội nhơn sanh...

Đạo hữu gìn giữ chánh pháp không phải làm bất cứ điều gì. Chúng ta chỉ cần không từng phạm giáo là đủ. Trong đạo cao đài người gìn giữ chánh pháp rất đông, vì vậy nên ta tự bảo vệ mình là chủ yếu theo lời dạy của Chí Tôn: *“Các con đại mà các con không; các con yếu mà các con mạnh; các con nhỏ nhoi mà các con quyền thế; các con nhịn nhục mà các con hình phạt”* (TNHT Q.. Trag..)

### ***1./ Giá Trị các Văn bản Cao Đài Tây Ninh sau 1979.***

Theo điều 1 Đạo-lệnh 01, ngày 01 tháng 03 năm 1979 giải tán không còn một cơ quan hành chánh đạo nào của Đạo Cao Đài. Nhưng không thể không có người giữ gìn tài sản nên Đạo Lệnh 01 đã thành lập từ trước đó một tháng (tức ngày 1 tháng 2 năm 1979) đã dựng sẵn một Hội Đồng Chương Quản làm cơ quan thường trực để quản lý tài sản của Đạo chờ bàn giao cho chánh quyền.

Nhìn nguyên bản gốc trang 6 của Đạo Lệnh 01 ký ngày 1-tháng 3 năm 1979 đã nói rõ Hội Đồng Chương Quản đã chủ mưu tạo tạo phản. Hội Đồng Chương Quản được thành lập ngày 31-1-1997 tức trước đó một tháng lúc Hội Thánh Lương

Đài còn cầm quyền Đạo. Nói rõ thêm Hội Đồng Chương Quản là cơ quan thường trực của một Hội Thánh ngoài Hội Thánh Lương Đài. Một tháng đó nền Đại Đạo của Chí Tôn vẫn còn cầm quyền. Hội Thánh duy nhất của đã rắp tâm phản nghịch đảo chánh Hội Thánh Lương Đài. Nếu không gọi là chống Trời sẽ không có danh từ nào đúng hơn.

**Kính Ngài Bảo Đạo và quý Ngài Đầu Sư: Việc làm của quý Ngài chúng tôi không có quyền phê phán vì Pháp Chánh Truyền không cho phép chúng tôi cái quyền đó. Nếu đúng thì quý Ngài nhận công; nếu sai, quý Ngài nhận tội nơi Ngọc Hư Cung. Nơi mặt thể chúng tôi thấy sai với Pháp Chánh Truyền nên kiên quyết không chấp hành Đạo Lệnh này. (xem hình)**

\* Danh sách thành phần HỘI-ĐỒNG CHƯƠNG-QUÂN đã được Hội-Thánh thông qua ngày nùng 4 tháng Giêng Kỷ-Mùi (31.1.1979):

- 1- Trưởng-Quân : Bào-Đạo HỒ-TẤN-KHOA
- 2- Phó Trưởng-Quân : Bào-Sư NGOC-NHƯƠN-THANH
- 3- Tư-Hạ : Giáo-Sư THÁI-PHẬT-THANH
- 4- Phó Tư-Hàn : Cai-Trọng LÊ-MINH-KHUYẾN
- 5- Hội-Viên : Qu.Thái Chánh-Phối-Sư THÁI-HIỆU-THANH
- 6- " : Qu.Thượng Chánh-Phối-Sư THƯỢNG-TRONG-THANH
- 7- " : Qu.Nữ Chánh-Phối-Sư LÊ-HƯƠNG-TIÊU
- 8- " : Qu.Tiếp Lê Nhạc Quan VÕ-THANH-TUÔI
- 9- " : Chơn-Nhơn ĐĂNG-VĂN-CHƯƠNG
- 10- " : Nữ Chơn-Nhơn NGUYỄN-THỊ-KHÈO

- vì yêu cầu cấp bách bước đầu chấn chỉnh việc Đạo-Hội-THÀNH phải tạm thời chỉ định thành phần Hội-Đồng Chương-Quân do những Chức-sắc cao cấp trên đây đảm nhiệm, để sắp xếp việc Đạo pho đến khi Ủy định nộp sinh-hoạt Tôn-giáo thuận tụy, thì Hội-Đồng Chương-Quân tạm thời này sẽ giải tán, Hội-THÀNH sẽ bầu lại Hội-Đồng Chương-Quân chánh thức theo nguyên-tắc bầu cử.

- Hay bổ sung :

- 11- Hội-Viên : Nữ Phối-Sư TRẦN-HƯƠNG-MỸ
- 12- " : Giáo-Sư THƯỢNG-TÌNH-THANH

\* Ở địa-phương mỗi Thánh-thất và mỗi Điện thờ, Hội-Đồng Chương-Quân sẽ bổ nhiệm mỗi nơi một vị Chức-sắc làm Chánh-quản và một vị làm Phó cai-quản, Chức-sắc cai-quản phải bằng phân Giáo-hữu và tương đương trở lên, nay thiếu thì chọn hàng Lê-Sanh và phân tương đương, nhưng chỉ bổ làm Phó cai-quản và phải ngoài tuổi nghi-vụ quan-sự.

- Chức-sắc hành-đạo địa phương phải gắn liền với sản-xuất do tự lực phần lương thực và chi phí nghi-lễ.

#### NHIỆM-VỤ CHỦ YẾU CỦA CHÁNH-PHÓ CAI-QUẢN LÀ :

a/ Thay mặt Hội-Thánh và toàn Đạo quản-lý, chấn lo việc Đạo và mặt tín-ngưỡng trọng phạm vi Thánh-thất và Điện thờ. Phó biến trực tiếp với tín-đạo các chủ trương hành-đạo của Hội-Thánh. Đồng thời trực tiếp với Hội-Đồng Chương-Quân để báo cáo tình hình thực hiện các chủ trương đó, tình hình thuận lợi hay khó khăn ở địa-phương, trên cơ sở đó giúp đỡ tốt sự trong sạch của nền Đạo, mở mang nghiệp Đạo, pho hóa chúng sanh.

b/ Quan hệ gần bó với Mặt-trần Tổ-quốc Việt-nam và Chánh-quyền cách-mạng, nói mình hành-đạo và mặt đoàn kết dân tộc, chấp hành tốt các chủ-trương, chánh sách và pháp luật của Nhà Nước.

- Động viên, đôn đốc tín-đồ tích cực tham gia thực hiện các chủ trương, chánh sách đó.

- Tham gia xây dựng quyền lãnh chủ tập thể của nhân dân lao động ở địa-phương.

c/ ....

Theo Pháp Chánh Truyền của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, tất cả các văn bản chỉ chi của Đạo phải có đủ ba ấn của Đầu Sư mới được thi hành. Vì đã trót giải thể tất cả các cơ quan hành-chánh-đạo cho nên các văn bản sau ngày 1 tháng 3 năm 1979 chỉ còn đóng một ấn duy nhất là của Hội Đồng Chương Quân. Người tín đồ đạo Cao Đài bình dân nhất cũng thấy các văn bản

này là bất hợp lệ, bất hợp pháp. Nó là của một cơ quan quản lý vật chất để chờ bàn giao chứ không có giá trị về đạo pháp. Mãi đến năm 1997 (Đỉnh Sứ) nhà nước cấp pháp nhân cho phép Cao Đài Tây Ninh hoạt động, nhưng Ban Tôn Giáo chánh phủ lại trao nhằm cho nhóm nghịch Đạo. Họ hoạt động theo cách hoàn toàn mới cũng do Hội Đồng Chương Quản tiếp tục ban hành các văn bản chỉ với một con dấu duy nhất của Hội Đồng. Rồi chính một con dấu duy nhất bất hợp pháp này lại ban quyền cho thành lập một Hội Thánh năm 2007 (Hội Thánh của Hội Đồng)

Năm 2007 về sau các văn bản nơi hình thức được ban hành tạm xem khá giống của Pháp Chánh Truyền, nhưng lại được những người nghịch Pháp Chánh Truyền ký tên, người phê duyệt cũng là người nghịch Pháp Chánh Truyền. Đây gọi là mượn chức Thiên Cung lập thành Quỹ Vị. Nếu người tu muốn ép xác để được ban phẩm tước hữu hình thì nhận phẩm tước quỹ vị.

Người tu hành Cao Đài theo Hiến Chương 2007 trở về sau đã hưởng được quyền lợi vật chất thế gian ban cho là phẩm tước quyền hành rồi, linh hồn của họ vì không tùng Pháp Chánh Truyền nên không có ai đắc quả vị. Con đường về với Đức Chí Tôn Ngọc Hoàng Thượng Đế đã bị Hội Đồng Chương Quản cắt bỏ. Họ đã tuyên chiến nghịch mạng chống Trời từ đây.

Tín Hữu Cao Đài không tùng Hội Đồng có thể mất thể xác chứ còn hồn: **theo Hội Thánh của Chí Tôn có thể mất xác nhưng còn hồn. Theo Hội Thánh của Hội đồng thì mất cả hồn lẫn xác !**

## 2./ Từ nay không để ai phạm quyền mình.

Trong bài Diễn Văn cuối quyền Pháp Chánh Truyền, Đức Hộ Pháp Chương quản Nhị Hữu Hình Đài đã dạy:

*“Vây thì chúng ta nên chung công hiệp sức cùng nhau, kể từ đây nhứt định chẳng cho ai phạm quyền mình, vì quyền mình là quyền Thầy, dầu cho còn một mặt tín đồ thì Hội thánh cũng giữ quyền Hội Thánh”*

Nói về quyền mình thì có rất nhiều lãnh vực, rất nhiều ý cho những trường hợp khác nhau. Người công dân Việt Nam có tín ngưỡng Cao Đài đã có được hai cái quyền: ***một do nhà nước công nhận bằng Hiến Pháp và pháp luật; đó là quyền tự do tín ngưỡng và quyền tự do không tín ngưỡng.*** Trong cửa Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ quyền của mình được quy định trong Pháp Chánh Truyền từ dưới thấp nhất là Đạo Hữu lên đến Giáo Tông. Mỗi một phẩm tước đều có quy định quyền hành cụ thể. Không thực hiện được các quyền này chúng ta có đại tội với Chí Tôn. Do đó chúng ta có quyền từ bỏ tôn giáo mà chúng ta cảm thấy và hiểu được rằng nó không chính xác, không khoa học, không chánh tín. Chúng ta từ bỏ một tôn giáo không có nghĩa là chúng ta không được quyền gia nhập một tôn giáo khác.

Ý này nếu không phân tích rõ sẽ bị hiểu lầm là lòng hai.

Theo ***lời minh thệ*** nhập môn người tín hữu Cao Đài đã minh định rằng từ đây chỉ biết một đạo Cao Đài Ngọc Đế và

gìn luật lệ Cao Đài. Với ý này, những chi phái do bởi Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ làm gốc lập thành dùng thủ đoạn chiếm đoạt quyền của Hội Thánh để lập một tôn giáo mới chúng ta có quyền tuyên bố thẳng thừng không từng tôn giáo đó. Bởi vì tôn giáo đó không do Hội Thánh lập thành. Nếu từng Hội Thánh hiện tại chúng ta mới thật sự vướng vào hai chữ lòng hai.

Chúng ta đã lập minh thệ với Đức Cao Đài Ngọc Đế của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ theo Pháp Chánh Truyền (có hội thánh lương đài) hiện nay đạo Cao Đài của Chí Tôn vẫn còn hiện hữu, tại sao chúng ta bỏ nó để đi từng một Cao Đài khác cũng mượn danh Tây Ninh? Điều này rất tệ nhị về nhơn sanh bận lo kể sanh nhai không có thời giờ tìm hiểu tận trường mà nên nổi. Nay qua bài tham luận này chúng tôi xin nói rõ chúng ta phải làm cho bằng được lời dạy của Đức Hộ Pháp là không ai buộc mình phải tin vào một tôn giáo mà mình cảm thấy không đúng đó là quyền tự quyết định của mình.

### *3/ Một câu chuyện buông bỏ*

Mục đích của hành giả trên đường tu học các tôn giáo là giải thoát, không có tôn giáo nào đi ngoài chân lý này. Trong phạm vi tu học của tín hữu Cao Đài, người thắng cuộc là người buông bỏ được tất cả.

Vì là một Đại Đạo có tôn chỉ phổ độ, nên cần có một số phương tiện phụ trợ để thi hành Đạo pháp. Các dinh thự, văn phòng hay cơ quan hữu hình thuộc về các phương tiện này.

Trong Đạo Cao Đài, mọi người từ tín đồ đến Giáo Tông đều phải tu theo Tân Luật. Trong Tân Luật quy định tín hữu Cao Đài được chia làm hai bậc Hạ Thừa, Thượng Thừa. Tiêu chuẩn cụ thể là trường Chay (30 ngày chay/tháng cho thượng thừa so với 10 ngày chay/tháng cho Hạ Thừa.)

Để mở đầu cho mục sách này tôi xin kể một câu chuyện tâm lý có thật.

Một đứa bé bị đi lạc đường được một người đàn bà lượm về nuôi. Người này không vì thương xót đứa trẻ để giúp đỡ. Bà ấy vì nhìn thấy một món lợi lớn tin rằng sau này khi lớn lên đứa bé sẽ đem bán được một món tiền lớn.

Sau một thời gian dài đi tìm, người mẹ đẻ của bé tạm gọi tên là bà A đã gặp được con mình đang ở nhà bà B do bà này nuôi dưỡng.

Bà A nhận được con mình xin nhận về thì bà B không đồng ý, bà B này cũng nói con Bé đó là con của mình. Do thương con bà A đã thương lượng đủ mọi cách. Bà A đề xuất bồi hoàn mọi phí tổn bà B đã chăm sóc cho con mình. Mọi việc cuối cùng không đạt được sự thỏa thuận. Mọi lý luận đều không được lắng nghe. Hết cách cho nên bà A mới trình bày nhờ đến luật pháp phân xử. Xin nói thêm luật pháp của một nước biết tôn trọng pháp luật. Chứ không phải luật pháp của những kẻ không tôn trọng pháp luật.

Qua xem xét và giám định các chi tiết cần thiết vị quan tòa đã cảm nhận chắc chắn đứa bé ấy đích thị là con của bà A. Không biết bà A do hoàn cảnh như thế nào lại không có giấy

khai sanh cho con mình, trong khi bà B nhất được đứa bé thì đi làm giấy khai sanh hợp lệ.

Trong phần thẩm tra, Quan tòa hỏi đứa bé bà A này có phải là mẹ của con không? Bé đáp phải vì nó đã sống với mẹ nhìn được mẹ đẻ của mình. Đứa bé được quan tòa hỏi tiếp bà B có phải là mẹ của con không? Nó cũng đáp phải vì khi bơ vơ đói rét Bé được bà lượm về cho ăn nuôi dưỡng, nó cũng đã có gọi mẹ.

Quan tòa suy nghĩ một đứa bé không thể do hai bà mẹ sanh ra. Suy nghĩ mãi không tìm ra được kế sách để phân xử thế nào cho hợp lý và đúng công lý.

Cuối cùng quan tòa do bất lực hay có một tính toán gì đó không ai biết. Sau mấy ngày xét xử hòa giải không xong, hôm nay ông trước phiên tòa đông người ông phán quyết rằng:

Con bé phải được đưa về với mẹ đẻ của mình nhưng cả hai đều nhận là mẹ của cháu bé nay bản tòa quyết định cho con bé đứng ở giữa mỗi bên bà A và bà B nắm tay cháu bé để dành lấy, ai bắt được con bé về phía mình sẽ được giải quyết nhận bé.

Mọi người hồi hộp chờ đợi sự xét xử của quan tòa. Sau khi mọi việc thu xếp xong quan tòa gõ búa ra lệnh tuyên bố:

-. Bắt đầu!

Hai bà A và B đều ra sức nắm chặt tay đứa bé kéo về phía mình với hai hướng nghịch nhau. Lúc ấy đứa bé đau quá do lực kéo căng thẳng ngược chiều có thể mất mạng. Cháu đã la lên:

-. Mẹ ơi! Đau quá! Mẹ ơi đau quá! con chịu hết nổi rồi mẹ ơi đau quá!

Mọi người hồi hộp chờ đợi kết quả cuối cùng. Cả hai bà A à B đều nghe tiếng la khóc của con bé.

Bà B bằng mọi cách cố níu con bé kéo về phía mình. Khi bà A nghe tiếng con la khóc quá đau lòng chịu không nổi, bà quyết định buông tay cho con mình hết đau. Trong khi đó thì bà B không động lòng cuối cùng bà A buông tay. Bà B kéo dành được con bé.

Bà ta đã hã dạ, được tự xem mình là người chiến thắng và bà dắt con bé ra khỏi phòng xét xử.

Mọi người dự khán thấy bàng hoàng và bất bình nhưng cũng không biết phải làm thế nào chỉ còn chờ quan tòa. Bỗng quan tòa gõ búa tuyên án rằng:

-. Bà Nguyễn Thị B trở vào vì quan tòa chưa tuyên án do đó chưa ai có quyền đưa đứa bé ra khỏi phòng xét xử. Chưa ai có quyền sở hữu đứa bé khi tòa chưa tuyên án.

Bà B trở vào ngồi lại với dáng vẻ của một người đắc thắng. Tay luôn nắm chặt giữ con bé như thể để hờ ra là bà A sẽ giành lấy lại cướp mất.

Quan tòa tuyên bố:

1. Cháu bé này phải được đưa về cha mẹ để nuôi dưỡng. Người ngoài vô cớ tranh giành sẽ bị phạt 50 roi.

2. Qua buổi trắc nghiệm vừa rồi chắc chắn ai cũng đồng ý nhìn nhận bà A là mẹ đẻ của đứa bé này. Tại sao? Vì chính và

chỉ có người mẹ đẻ mới cảm thấy nỗi đau của đứa con do mình rút ruột sanh ra. Dù biết buông tay là mất là thua, bà đã không nỡ nắm kéo cho bằng được đứa bé về phía mình làm đau đứa con. Vì các lẽ ấy, tòa xác định bà A là mẹ ruột của cháu bé. Nay quyết định giao đứa bé về với mẹ ruột của cháu ấy là bà A.

Cả hội trường dự khan phiên tòa đều phấn khởi vỗ tay hoan nghênh quyết định của tòa.

Bà B phản đối vì hồi nãy quan Tòa đã tuyên bố ai giành được đứa bé thì thuộc quyền của người đó. Hiện giờ tôi đã dành được như vậy thì tôi không thể giao đứa bé này trở về cho bà A được.

Quan tòa phán rằng: tuy bà kéo được đứa bé về phía mình nhưng bà không phải mẹ đẻ của cháu, bà bất chấp việc cảm nhận sự đau đớn và la khóc của con mình. Điều này chứng tỏ bà không thương xót cháu bé. Theo trắc nghiệm vừa rồi đã khẳng định cháu bé là con ruột của bà A vì thấy con quá đau mà bà không đành lòng tiếp tục giành lấy đứa trẻ nữa. Đây là đức tính của một bà mẹ thật sự biết thương con. Dù cho dữ như một con hổ cũng biết thương con khi nghe nó la khóc. Hỏi thật lúc ấy bà có nghe đứa bé la khóc không?

Bà B trả lời có.

Tại sao bà không đau xót?

bà B ngậm câm không nói được lời nào. Bà đành cúi mặt ra về giao đứa bé lại cho bà A.

Cả phòng xử án hồi hộp chờ đợi và thở phào nhẹ nhõm vui mừng khi nghe phán quyết của quan tòa và một tràng vỗ tay hoan nghênh ủng hộ sự sáng suốt của quan Tòa.

Lời bàn thêm trong lĩnh vực đạo đức không phải người cầm được trong tay cơ sở vật chất như Chùa, Thánh thất, tự viện hay nói chung là cơ ngơi là người **Thắng**. Chỉ có người dám buông bỏ tất cả mới là người thắng cuộc trong con đường đạo đức.

Người thua cuộc hay là bên thua cuộc của cuộc đấu tranh này không phải là những người buông tay mà là toàn thể đồng đạo không có tin tưởng Đức Cao Đài. Vì giành được cơ sở thờ tự Tòa Thánh Thánh Thất nhưng cuối cùng thì vẫn là người thua cuộc vì vi phạm Pháp luật của Đại Đạo.

#### *4./ Sức mạnh của tâm linh*

Nhận thấy bài viết của tác giả Chu Hảo trên báo Người Đô Thị có nội dung rất phù hợp với chủ đề tên sách nên chúng tôi xin mạng phép được trích đăng lên đây. Chân thành tạ lỗi trước

và cảm ơn tác giả Chu Hảo vì không thể liên lạc để ngõ lời xin phép trước.

*“Tôi xin lỗi tất cả những ai tự coi mình là vô thần, bởi những điều tôi muốn chia sẻ với bạn đọc trong bài viết này là cảm nhận riêng tư, có thể làm các bạn phiền lòng, nhưng tôi không hề muốn tranh luận hay chứng minh rằng có đời sống tâm linh thật hay không.*

*Tuy vậy, vô thần đối với tôi đã trở nên xa lạ. Sau trải nghiệm gần hết cuộc đời, tôi ngộ được rằng đó là một khiếm khuyết chứ chẳng đáng tự hào gì.*

*Đắm mình trong tinh thần thời đại, thế hệ chúng tôi choáng ngợp trong các khái niệm duy vật, duy lý và thực chứng của khoa học hiện đại (thế kỷ XVII- XX) và coi vô thần là lẽ đương nhiên. Cứ ngỡ rằng bất kể cái gì không chứng minh được bằng các phương pháp khoa học đều không đáng tin, khôn thay một số điều “không đáng tin” ấy lại là sự thật khách quan không thể phủ nhận. Một lý thuyết khoa học được xây dựng dù hoàn chỉnh đến đâu cũng sẽ sụp đổ nếu có một, và chỉ cần một, bằng chứng thực sự khách quan phủ nhận. Ngược lại chỉ cần một (chưa hẳn cần đến cái thứ hai) sự thật khách quan được ghi nhận thì phải được thừa nhận, không cần biết nó có phù hợp với lý thuyết khoa học nào không? Tâm linh là hiện tượng như vậy.*

*Con người ai cũng có ba năng lực: thể chất, tinh thần, và tâm linh. Năng lực cơ bắp là nền tảng cho sự sống đơn giản, ai cũng phải có để sinh tồn. Năng lực tinh thần là khả năng cảm*

*nhận, suy nghĩ, tư duy, và nhận thức. Có năng lực này mới được làm người. Các thầy tâm linh, Đông phương cũng như Tây phương, khẳng định rằng năng lực tâm linh có sẵn trong mỗi con người, chỉ có điều ít người bình thường tự phát lộ và sử dụng được.*

*Vậy tâm linh là gì? Và điều gì thể hiện năng lực Tâm linh?*

*Não luận (Cerecentrism) nói với ta rằng tâm hồn sinh ra bởi các hoạt động điện sinh-lý-hóa của bộ não. Vì thế khi thể chất đã chết là hết không còn gì tiếp theo. Nhưng Tâm luận (Psychocentrism) khẳng định rằng tâm hồn tồn tại độc lập như một dạng thông tin đặc biệt, mà bộ não chỉ là vật mang. Hay, tâm hồn là thực thể đầu tiên, còn bộ não chỉ là cơ quan thể hiện. Khi ta chết đi tâm hồn rời khỏi thân xác và tồn tại trong một loại “không - thời gian” nào đó mà khoa học ngày nay chưa biết, có vẻ vì vậy mà mang màu sắc thiêng liêng. Vậy nên tâm linh có thể hiểu là tâm hồn linh thiêng. Mặc cho các nhà duy vật của thế kỷ XIX-XX bài bác đến triệt để, ngày nay khái niệm tâm linh vẫn cứ được dùng như một sự thừa nhận đương nhiên.*

*Biểu hiện năng lực tâm linh thì nhiều, nhưng có một thứ ít mang màu sắc dị đoan hơn cả, và đã được kiểm chứng khá thuyết phục qua nhiều nhân chứng cụ thể, là khả năng ngoại cảm bao gồm: thần giao cách cảm hay trực giác xuất thần (đoán được ý nghĩ của người khác, linh tính mà ta hay gọi giác quan thứ sáu); thấu thị (nhìn xuyên vật thể như khả năng tìm mộ từ xa); tiên tri (như bà Vanga - Bungaria, dự đoán đúng nhiều thảm họa xảy ra sau nhiều năm).*

Ông thầy tâm linh người Đức Eckhart Tolle (sinh năm 1948) lại nhìn nhận tâm linh theo tinh thần Đạo học phương Đông. Trong cuốn sách *Sức mạnh của hiện tại* (NXB Trẻ, 2010) ông đã chỉ ra rằng năng lực tâm linh là khả năng có sẵn trong mỗi người cần phải được đánh thức để giác ngộ bản chất chân thực của mình; để chuyển hóa được khổ đau và đưa ta đến giải thoát; để có được niềm an lạc thuần khiết trong đời sống thường nhật, ngay lúc và ngay tại chỗ ta hiện diện. Muốn đạt được những điều trên, điều kiện tiên quyết cho bất cứ ai là phải trải qua quá trình du hành tâm thức trong nội tâm để tự nhận thức lần lượt từ thân xác, rồi đến ký ức, trí tuệ, và cuối cùng là chân tâm của chính mình. Người bình thường phải tu tập hành thiền một cách hết sức kiên nhẫn và đúng phương pháp mới mong bước qua được điều tiên quyết ấy để đi tiếp đến giác ngộ, giải thoát và an lạc, như tín điều của các tôn giáo nguyên thủy, chẳng hạn Phật giáo và Thiên Chúa giáo.

Điều ấy gắn liền với đức tin, không có đức tin thì hành thiền cũng chẳng đi đến đâu cả. Tin vào cái gì? Vào sự tồn tại của “hiện hữu” mà Eckhart Tolle chủ định dùng thay cho từ “Thượng đế” hay “Đấng sáng tạo” bởi nó không mang màu sắc tôn giáo. Hiện hữu của tác giả ám chỉ tất cả những gì đang có mặt trong vũ trụ bao la, kể cả những gì ta không cảm nhận được bằng năm giác quan thiên bẩm của con người; liên kết mật thiết với nhau không thể tách rời, vừa là nhân vừa là quả của nhau, mọi cái đều là Một với Tất cả; là cái thực tại không thể nghĩ bàn, một thực tại vượt lên trên thế giới hiện tượng mà ta đang sống; được chi phối bởi các định luật thiên nhiên siêu việt mà trí tuệ con người chưa (hay không bao giờ?) vươn tới được. Hiện hữu có gì đó giống như bản thiết kế vĩ đại được

trình bày trong cuốn sách cùng tên của Stephen Hawking (NXB Trẻ, 2012) hay “Chúa phiếm thần” của Trịnh Xuân Thuận (xem chẳng hạn Vũ trụ và hoa sen, Trịnh Xuân Thuận, NXB Tri Thức 2013).

*Như các bạn đã thấy, ngoài khả năng ngoại cảm, năng lực tâm linh còn cho ta khả năng đi đến giác ngộ để giải thoát khỏi tham-sân-si cố hữu của con người. Lúc đã ở trạng thái an lạc, chung quanh ta chỉ tràn ngập một tình yêu thương vô bờ bến, biết chấp nhận tất cả với lòng vị tha. Thế chẳng hạnh phúc và đáng sống lắm sao?*

Chu Hảo “

Nguồn: <https://nguoidothi.net.vn/suc-manh-cua-tam-linh-7130.html>

## 5./ Có Phải Nho Giáo Khiến Khoa Học Kém Phát Triển?

*Khi cố gắng lý giải về sự tụt hậu của nước ta so với phương Tây ở thời cận đại, tôi thấy rất nhiều, nếu không muốn nói là đa số ý kiến cho rằng chính Nho giáo là căn nguyên, bởi hệ tư tưởng này không khuyến khích khoa học tự nhiên. Sự thực có phải thế không?*

*Hãy nhìn vào xã hội hiện đại của chúng ta. Hiện nay chúng ta đã không còn bị Nho giáo “trói buộc”. Chúng ta đang hít thở những giá trị của thời đại mới. Khoa học tự nhiên của chúng ta đã phát triển chẳng? Chúng ta đã đạt được nhiều thành tựu chẳng?*

Nếu bạn google “học Toán, Lý, Hoá” để làm gì thì sẽ ra vô vàn những bài ở dạng “ý kiến”, tức là góc nhìn của công chúng, cho rằng việc dành quá nhiều thời gian cho các môn đó ở trường học là vô bổ, là tăng áp lực lên học sinh, là đánh mất thanh xuân, thậm chí nhiều người còn cho rằng thời gian học những môn đó nên để chuyển sang học những cái gì thiết thực hơn. Phần đông nhà tuyển dụng và người lao động cho rằng môi trường làm việc hiện nay chỉ cần biết cộng trừ nhân chia, cùng lắm là logarit. Không cần đạo hàm, tích phân, phản ứng hoá học, quang học, di truyền... gì cao siêu. Còn lại kỹ năng chính là viết đọc văn bản cho thành thạo, giỏi tiếng Anh để đọc tài liệu và giao tiếp, các kỹ năng mềm... Họ lý luận rằng giáo dục ở nhà trường cũng chỉ nên tập trung vào những kỹ năng đó để giảm tải cho học sinh.

Nhưng giảm tải như vậy có gì là mới mẻ? Chẳng phải đó là cách các nhà Nho nước ta đã làm hàng ngàn năm qua đó sao? Để giải quyết công việc hàng ngày, các cụ cũng chỉ tập trung học viết các thể loại văn bản, thạo chữ Nho, học cách đối nhân xử thế, lễ nghĩa (tức chính là kỹ năng mềm), cùng lắm biết cộng trừ nhân chia, tính toán diện tích, thể tích, giải hệ phương trình... Học cao xa hơn để làm gì? Chứ bản thân Nho giáo không hạn chế việc người ta học cái gì. Trong Lục Nghệ mà người quân tử xưa phải lầu thông, có môn Số (tức toán). Khổng Tử nói: người quân tử không phải đồ vật (chỉ có mỗi 1 tác dụng), tức là miễn cái gì có lợi cho Đạo thì đều phải nghiền ngẫm. Những nhà Nho tìm tòi về lĩnh vực tự nhiên như Lương Thế Vinh viết sách toán, Lê Quý Đôn bàn về bản chất vật lý của thiên thể (trong “Vân Đài Loại Ngữ”), tú tài Nguyễn Hữu

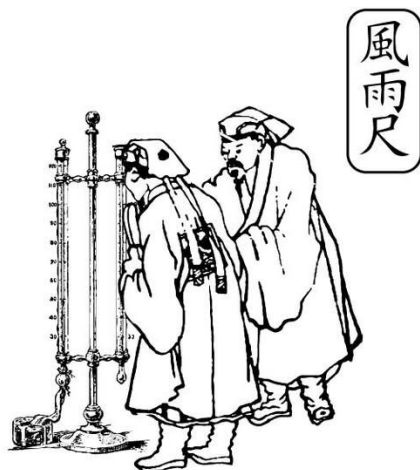
*Nghiêm chế tạo hỏa khí... đều được tôn vinh. Không ai chê bai các ông ấy về những tìm tòi đó cả.*

*Nghĩ cho cùng, tư tưởng gì, xã hội gì thì cũng không thể thắng tính thực dụng của con người. Chẳng cứ Nho giáo hay gì. Vậy nên thường những phát kiến, phát minh, những ngành khoa học mới thường chỉ nảy mầm ở những đế quốc lớn, những siêu cường, nơi mà nguồn lực cho phép nuôi đội ngũ những học giả ngày đêm chỉ chuyên tâm vào những điều “vô bổ”.*

*Đừng nói sâu xa về khoa học, ngay trong chính lĩnh vực giải trí, như làm game chẳng hạn, liệu chúng ta có dám đầu tư hàng tỷ tỷ USD trong mấy chục năm, sẵn sàng chịu lỗ, chỉ để “thỏa mãn lòng tự tôn dân tộc” và đào tạo nhân lực như anh bạn Tàu đã cho ra Black Myth Wukong không? Hay chúng ta còn phải tính toán chán chê về bài toán lời lỗ?*

*Tôi không phản đối việc tính toán lời lỗ, thậm chí tôi rất tán thành, vì đó là điều hiển nhiên khi nguồn lực của chúng ta hạn chế. Nhưng nếu cá chép mơ một ngày hoá rồng thì cũng phải học bay dù đó là “vô bổ” đối với con cá dưới nước. (nguồn internet*

*<https://www.facebook.com/groups/lichsuvanminhphuongtay/permalink/1954261758410788/?rdid=oYBxf8r5Z5jCmnyk#>)*



### *6./ Những tệ nạn trong Đạo học.*

Để hiểu rõ hơn về các cuộc chiến có yếu tố đạo học chúng ta cũng nên đi dạo một vòng qua các cuộc chiến có yếu tố tôn giáo đã xảy ra trên hành tinh của chúng ta:

1-. Sự kiện về một tu sĩ có đạo danh Thích Minh Tuệ ai cũng phán xét và nhận định người thắng cuộc là ai. Dầu ông có một mình vẫn thắng. Bên còn lại rất đông họ có đủ thứ có quyền lực có giáo hội được nhà nước công nhận, có tài sản, có bình phong nhưng họ vẫn luôn sợ Ông Minh Tuệ.

Tại sao? Tại vì ông Minh Tuệ đã buông bỏ được hết. Ông Minh Tuệ không còn gì để mất ngoài cái mạng sống. Ông đã không tiếc cái thân thể vô thường này nên đã xem sự chết là giải thoát. Nên có người hỏi xin nội tạng của ông để cứu người ông cũng đồng ý và hên 10 ngày sau đến nhận để ông có thời gian thanh lọc cơ thể.

Người thắng cuộc trong sự kiện Minh Tuệ không phải các nhà sư áo vàng dù họ là những quan chức Đạo chức có trách nhiệm được nhà nước chấp nhận. Họ có chùa to, chùa đẹp, xe sang, đầy đủ quyền uy thì không thể gọi họ là người thua. Các ông ấy và tu sĩ Minh Tuệ đâu có gì đối đầu nên không có thắng thua. Người thấy sự thắng thua của hai bên tu sĩ áo vàng và áo y phấn tảo là người quản lý tôn giáo. Những người này rất lo cho các chức sắc cao cấp của giáo hội bị mất điểm trước phật tử xã hội đã tìm cách bảo vệ. Chính là các phật tử có tâm đạo đến quy y các sư để học Đạo đã bị gieo truyền mê tín qua các việc không sao kể hết. Khi biết được mình bị lừa đảo thì họ bơ vơ không biết tìm ai để học đạo nữa!

Tại sao chuyện cộng tác 2000 năm trước biết ngo-  
ngoe ngộ nguây được thì cơ quan chức năng không cho là thất  
thiệt? Còn chuyện nhìn một hòn đá có thật chồng lên một hòn  
đá khác tại núi Két (Anh Vũ Sơn) một ngọn núi có danh xưng  
trong bảy ngọn núi ở huyện Tịnh Biên An Giang tưởng tượng  
giống ông Thích Minh Tuệ lại cho là một tin tức sai sự thật lại  
bị cơ quan chức năng cho là tung tin thất thiệt, rồi bị phạt, rồi bị  
cưỡng bách gỡ bài viết trên bị phạt phải buộc tội phải phạt 10  
triệu đồng và phải gỡ bài ra khỏi mạng? Sự tồn vong của một  
mối Đạo tại thế gian không tùy thuộc vào quy mô lớn nhỏ mà  
tùy thuộc sự truyền giáo có đúng chơn truyền hay không!

Mới đây trên **báo Lao Động** có bài viết:

Quảng cáo gói "cúng dường online" là rất nhảm nhí

Lê Thanh Phong - Chủ nhật, 28/07/2024 06:00 (GMT+7)

*Gần đây xuất hiện clip, một vị sư khá nổi tiếng nói về  
"cúng dường online", chỉ ra những nội dung mang tính quảng  
cáo, theo nhà sư là nhảm nhí.*

*Cúng dường trực tiếp hay "cúng dường online" đều được,  
nhưng đừng kinh doanh.*

*Theo nhà sư, app "Viếng chùa online" có nội dung rất  
nghiêm túc, nhưng lại xuất hiện một tờ báo viết về "cúng  
dường online" có nội dung ngược lại.*

*Đó là Phật tử bỏ tiền ra mua sự bình an: "Với mức nạp 20.000 đồng, thí chủ sẽ được phù hộ trong một ngày. Với mức nạp 50.000 đồng sẽ được bình an trong một tháng. Và mua gói càng lớn thì ưu đãi càng cao".*

*Đúng là nghe đoạn giới thiệu này giống như một "show" quảng cáo sản phẩm của doanh nghiệp. Bán lẻ, bán sỉ, bán gói, có cả khoản ưu đãi.*

*Trước hết, cúng dường đâu phải là bỏ tiền ra để mua sự phù hộ, mua sự bình an, mà là tấm lòng của Phật tử với nhà chùa và với cộng đồng xã hội.*

*Thứ hai, Phật nào đi phù hộ cho Phật tử chỉ vì người đó bỏ tiền ra cúng dường. Vậy chẳng khác gì sự phù hộ là một loại hàng hóa để bán mua.*

*Thứ ba, sao có thể bỏ tiền mua được sự bình an, và còn tính luôn được giá, tính luôn được giới hạn thời gian bình an. Bình an mà đo được chỉ trong một ngày, qua ngày hôm sau hết bình an, nhiều tiền thì mua được bình an cả tháng.*

*Những nội dung giới thiệu cúng dường online này quá xa lạ với giáo lý Phật giáo, làm cho không chỉ Phật tử, mà cộng đồng xã hội không tán thành. Như lời của vị sư nói trong clip, "rất là nhầm nhứ".*

*Báo Lao Động đã phân tích, cúng dường online cũng có ý nghĩa, vì Phật tử không thể đến chùa, có lòng muốn cúng dường để nhà chùa có tiền lo việc Phật sự. Nhưng đó là thành tâm, tự nguyện, không phải là mua bán một sản phẩm kinh doanh dịch vụ tín ngưỡng.*

*Trong thời đại số, việc số hóa các hoạt động tôn giáo cũng cần được áp dụng, như vừa qua, Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an đã phối hợp với Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam giới thiệu và đào tạo quản lý, vận hành phần mềm quản lý tăng ni, Phật tử. Qua đó giúp đơn giản hóa thủ tục giấy tờ, nâng cao hiệu quả công tác quản lý. Phật tử cũng có thêm công cụ kết nối trực tiếp với Giáo hội một cách dễ dàng, hiện đại, gần gũi hơn.*

*Như vậy, khai thác các công cụ khác để "cúng dường online" là bình thường. Nhưng nhà chùa không phải công ty, nên không thể bán gói cúng dường như nội dung quảng cáo đã bị vị sư vạch ra.*

*Vậy thì cần phải làm rõ, các app nào là của chùa chính thống, app nào của các nhóm khai thác trục lợi, thông báo công khai để Phật tử lựa chọn đúng trong không gian mạng thật giả lẫn lộn này.*

*Đồng thời, có biện pháp xử lý việc lợi dụng quảng cáo cúng dường để truyền bá những nội dung lệch lạc về giáo lý Phật giáo.*

<https://laodong.vn/su-kien-binh-luan/quang-cao-goi-cung-duong-online-la-rat-nham-nhi-1372078.laod>

=====

Cúng dường online, ranh giới tín ngưỡng - trục lợi mong manh

Lê Thanh Phong - Thứ ba, 16/07/2024 20:05 (GMT+7)

*Việc nhiều kênh thông tin quảng cáo về các app cúng dường online, viếng chùa online... khiến nhiều người băn khoăn liệu có việc lợi dụng tín ngưỡng để trục lợi?*

*Không được lợi dụng danh nghĩa cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc để quyên góp nhằm trục lợi hoặc trái mục đích quyên góp. Ảnh minh họa (chụp màn hình)*

*Nói hoang mang là bởi vì Phật tử không biết ứng xử như thế nào về việc cúng dường theo cách mà các clip quảng cáo hướng dẫn.*

*Trong thời kỳ bùng nổ dịch COVID-19, các Phật tử đã thực hiện viếng chùa trực tuyến, nhà thờ làm lễ trực tuyến, đó là những việc cần thiết, vừa giữ các sinh hoạt tôn giáo đồng thời đảm bảo phòng chống dịch bệnh.*

*Cúng dường online cũng có ý nghĩa, vì Phật tử không thể đến chùa, nhưng có lòng muốn cúng dường để nhà chùa có tiền lo việc Phật sự.*

*Nhưng vào thời điểm này, mọi sinh hoạt bình thường, thì việc quảng cáo trở lại các app "viếng chùa online", "cúng dường online" có còn phù hợp nữa không, đó là câu hỏi cần đặt ra.*

*Cũng cần có cái nhìn khách quan, đó là cũng có nhiều người muốn đi viếng chùa, với lòng thành, có niềm tin tôn giáo, nhưng họ không có thời gian. Họ có thể âm thầm, chuyển vào tài khoản một nhà chùa nào đó với thành tâm giúp nhà chùa lo việc Phật sự, đó cũng là điều tốt.*

*Có ứng dụng cúng dường trực tuyến, tích hợp trên hệ thống phần mềm quản lý tăng ni, phật tử cũng là việc cần làm. Phật tử có thể cúng dường tất cả các chùa trên toàn quốc, nhưng đảm bảo minh bạch, đồng tiền của người thiện tâm được sử dụng đúng việc, đúng đạo, hợp đời.*

*Nhưng với những quảng cáo về app cúng dường, nêu giá tiền, gói cúng dường có giảm giá là những biến tướng rất nguy hiểm. Đưa thông tin quảng cáo cụ thể cúng dường bao nhiêu tiền thì quá xa lạ với niềm tin tôn giáo, đó là dấu hiệu khai thác mê tín để làm tiền.*

*Cúng dường bao nhiêu tiền là tự lòng thành của mỗi người, không thể có chuyện bỏ tiền ra để mua sự bình an, may mắn, bỏ nhiều tiền thì nhiều bình an, nhiều may mắn.*

*Báo Lao Động đã có nhiều phóng sự điều tra về các hoạt động có dấu hiệu truyền bá mê tín dị đoan để trục lợi như oan gia trái chủ, trục vong, dâng sao giải hạn, được cộng đồng xã hội ủng hộ.*

*Đối với "cúng dường online", cũng cần phải có sự lên tiếng của các chức sắc trong Giáo hội Phật Giáo Việt Nam, các nhà nghiên cứu về tôn giáo, văn hóa, để hướng dẫn phật tử, người dân ứng xử đúng quy định của Giáo hội, đúng pháp luật, phù hợp với tín ngưỡng tôn giáo, giáo lý căn bản của Phật giáo.*

*Các cơ quan chức năng cũng cần có sự kiểm soát các quảng cáo "cúng dường online" để làm rõ thực giả, có thể có những cá nhân, tổ chức lợi dụng nhà chùa để làm ăn bất chính.*

*Trong thời đại số, "viếng chùa online" hay "cúng dường online" cũng là một cách khai thác các ứng dụng công nghệ trong sinh hoạt tôn giáo, nhưng ranh giới giữa tín ngưỡng tôn giáo và truyền bá mê tín dị đoan để trục lợi quá mong manh.*

<https://laodong.vn/su-kien-binh-luan/cung-duong-online-ranh-gioi-tin-nguong-truc-loi-mong-manh-1366900.ldo>

Trên đây là một số trích dẫn các bài viết thời sự trên mặt báo chính thống Việt Nam. Ngoài ra còn rất nhiều không thể kể hết các tệ hại các **nhà tu hành không tín ngưỡng** bày vẽ ra. Người lãnh Đạo Tôn Giáo không thể nói không biết, người quản lý tôn giáo không thể nói không hay. Im lặng trong trường hợp này là sự gián tiếp đồng ý giúp các sư làm điều bất chánh đó vậy.

Với các ý nghĩa đạo học, trọng tâm của quyền sách này chúng tôi muốn nói đến người thắng cuộc. Bên thắng cuộc của Đại Đạo Cao Đài tại Tòa Thánh Tây Ninh không phải là Hội Đồng Chứng Quản mà là chính những người buông bỏ được.

Trong lãnh vực đạo học ở nơi các tôn giáo cũng có những cuộc chiến. Mục đích cuối cùng là giải thoát. Bên buông bỏ được là bên thắng cuộc, bên thu gom nhiều chiến lợi phẩm gọi là bên thua cuộc.

Những cuộc chiến tôn giáo trong lịch sử đã minh chứng điều này.

Đạo cao nhứt thước Ma cao nhứt trượng. Ma hay là Kim Quang Sứ đã giảng những cái bẫy dụ dỗ con cái Chí Tôn xa Đạo, thậm chí phản Đạo. Đó là những tệ nạn trong Đạo.

## *7/ Thắng Thua trong Thánh Chiến Cao Đài*

Sở dĩ chúng tôi phải mượn những vấn đề của các cuộc chiến trên thế giới trình bày ở đây để quý đọc giả hình dung được những vấn đề đau khổ chết chóc và vinh quang trên hành tinh phải trả giá bằng biết bao nhơn mạng kể cả tài sản con người.

Từ đó đưa quý đọc giả đến một môi trường khác hơn đó là Đạo Cao Đài. Không biết các tôn giáo khác trên thế giới đã dạy và thực hiện như thế nào nên không dám lạm bàn.

Qua nghiên cứu để bổ sung kiến thức đạo học, chúng tôi nhận thấy có sự đối nghịch quan điểm trong Cao Đài hiện tại:

Đạo Cao-Đài của Đức Chí-Tôn lập cho toàn cả thế giới chứ không riêng cho một quốc gia hay cá nhân nào. Cả thế giới được chung hưởng. Nói thu hẹp lại cũng giống như một gia tài của cha mẹ để lại, một số đứa con ngoan hiền gìn giữ, một số đứa ngỗ nghịch bán đi.

Trong việc này, người gìn giữ thì còn người bán đi thì mất. Người bán ấy mới là người thua cuộc.

Trong Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ tức Cao Đài cũng đang có một cuộc Thánh Chiến. Cuộc chiến này diễn ra giữa hai bên tham chiến là:

- 1.- Một bên là môn đệ của Đức Chí Tôn Thượng Đế
- 2.- Một bên kia là môn đệ của Lucifer chúa quỷ

Cuộc chiến này không dùng đến vũ khí gây chết người như các cuộc Thánh Chiến trong lịch sử phương tây và Trung Đông.

Cho nên sự Thắng-Thua trong cuộc chiến này đạt được ý muốn của Đức Đại Từ Phụ: Giải Thoát Luân Hồi.

=====

### *8/ Tổng kết ý nghĩa Thắng Thua*

Đạo Cao-Đài của Đức Chí-Tôn lập cho toàn thể giới chứ không riêng cho một quốc gia cá nhân nào. Cả thể giới được hưởng. Nói thu hẹp lại cũng như một gia tài của cha mẹ để lại, một số đưa gìn giữ, một số đưa bán đi. Trong việc này, người gìn giữ thì còn người bán đi thì mất. Người bán ấy mới là người thua cuộc.

Ở thế kỷ 20, không có một tôn giáo dạy và giúp nhân loại đạt cả hai khi theo đuổi tu học. Hoặc hy sinh tinh thần để đạt hạnh phúc vật chất như chủ nghĩa vô thần. Hoặc hy sinh vật chất để đạt hạnh phúc tinh thần đó là các tôn giáo

Cả hai chỉ chọn một trong hai, nên kết quả không bên nào trọn vẹn.

Sự thực tế của thời đại đã và đang có một Tôn Giáo giúp cho nhơn loại đạt cả hai tinh thần và vật chất.

Có thật chứ?

Có đấy!

Đó là Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ gọi tắt là Đại Đạo (nhân gian thường gọi là Cao Đài).

Có chuyện này ư?

Có chứ!

Vậy là Cao Đài đi ngược với tất cả tôn giáo cổ xưa rồi phải không?

Không phải? Vì các tôn giáo cổ giải thích chưa hết ý nghĩa của Đạo học nên bị tín đồ hiểu sai mà thôi!

Xin chứng minh bằng các câu Kinh của Cao Đài

Mời nghe câu kinh sau đây:

***“Cuộc danh lợi là phần thưởng quý,***

***Đấng hóa công xét kỹ ban ơn.***

***Lòng đừng so thiệt tính hơn,***

***Ngày đêm than thở dạ hờn ích chi.***

***Người sang cả là vì duyên trước,***

***Kẻ không phần luôn ước cầu may..”***

Kinh sám hối.

***“.. Sau dầu đến chốn diêm đình,***

***Linh hồn trong sạch nhẹ mình thanh thoi.***

***Luân hồi trở lại trên đời,***

***Tiền công thì cũng Phật Trời thưởng ban.***

***Cầu xin trăm họ bình an,***

***Nước giàu dân mạnh thanh nhàn muôn năm”***

Bài khen ngợi Kinh Sám Hối.

Trích dẫn hai đoạn Kinh trong Tân Kinh cho ta thấy Đạo Cao Đài không dạy người ta buông bỏ tất cả. Không phải chỉ theo đuổi tinh thần quên đi vật chất hữu hình; cũng không phải chạy theo vật chất hữu hình quên đi tinh thần cao thượng. Người tín đồ Đại Đạo phải phát triển cả hai đường cho được hạnh phúc vật chất và hạnh phúc tinh thần theo đúng Thiên Luật. Chỉ có vậy con người mới tiến hóa toàn diện.

Chính sự thiếu sót của các tôn giáo cổ nên các nhà khoa học như Einstein, Darwin.. mới có đất đứng. Một ngày nào đó khi các cuộc tranh luận phản biện các khoa học gia bằng giáo thuyết Cao Đài diễn ra sẽ chiếm lĩnh tri thức loài người, chừng đó chắc không còn một khoa học gia nào can đảm suy nghĩ thêm về nguồn gốc của sự sống và của vũ trụ...

Hãy chờ xem.

### ***9./ Phân biệt Tín Ngưỡng và Tôn Giáo***

Luật số: 02/2016/QH14

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----

## LUẬT TÍN NGƯỠNG, TÔN GIÁO

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Quốc hội ban hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Luật này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Tín ngưỡng là niềm tin của con người được thể hiện thông qua những lễ nghi gắn liền với phong tục, tập quán truyền thống để mang lại sự bình an về tinh thần cho cá nhân và cộng đồng.

**2. Hoạt động tín ngưỡng là hoạt động thờ cúng tổ tiên, các biểu tượng linh thiêng; tưởng niệm và tôn vinh người có công với đất nước, với cộng đồng; các lễ nghi dân gian tiêu biểu cho những giá trị lịch sử, văn hóa, đạo đức xã hội.**

3. Lễ hội tín ngưỡng là hoạt động tín ngưỡng tập thể được tổ chức theo lễ nghi truyền thống nhằm đáp ứng nhu cầu tinh thần của cộng đồng.

4. Cơ sở tín ngưỡng là nơi thực hiện hoạt động tín ngưỡng của cộng đồng như đình, đền, miếu, **nhà thờ dòng họ và những cơ sở tương tự khác.**

Điều 3. Trách nhiệm của Nhà nước trong việc bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo

1. Nhà nước tôn trọng và bảo hộ quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của mọi người; bảo đảm để các tôn giáo bình đẳng trước pháp luật.

2. Nhà nước tôn trọng, bảo vệ giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp của tín ngưỡng, tôn giáo, truyền thống thờ cúng tổ tiên, tôn vinh người có công với đất nước, với cộng đồng đáp ứng nhu cầu tinh thần của Nhân dân.

3. Nhà nước bảo hộ cơ sở tín ngưỡng, cơ sở tôn giáo và tài sản hợp pháp của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo.

Điều 5. Các hành vi bị nghiêm cấm

1. Phân biệt đối xử, kỳ thị vì lý do tín ngưỡng, tôn giáo.

2. Ép buộc, mua chuộc hoặc cản trở người khác theo hoặc không theo tín ngưỡng, tôn giáo.

3. Xúc phạm tín ngưỡng, tôn giáo.

4. Hoạt động tín ngưỡng, hoạt động tôn giáo:

QUYỀN TỰ DO TÍN NGƯỠNG, TÔN GIÁO

Điều 6. Quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của mọi người

1. Mọi người có quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo, theo hoặc không theo một tôn giáo nào.

2. Mỗi người có quyền bày tỏ niềm tin tín ngưỡng, tôn giáo; thực hành lễ nghi tín ngưỡng, tôn giáo; tham gia lễ hội; học tập và thực hành giáo lý, giáo luật tôn giáo.

#### Điều 10. Nguyên tắc tổ chức hoạt động tín ngưỡng

1. Hoạt động tín ngưỡng, lễ hội tín ngưỡng phải bảo đảm bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc.

2. Việc tổ chức hoạt động tín ngưỡng, lễ hội tín ngưỡng phải bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội, tiết kiệm, bảo vệ môi trường.

#### Điều 12. Đăng ký hoạt động tín ngưỡng

1. Hoạt động tín ngưỡng của cơ sở tín ngưỡng phải được đăng ký, ***trừ cơ sở tín ngưỡng là nhà thờ dòng họ.***

2. Người đại diện hoặc ban quản lý cơ sở tín ngưỡng có trách nhiệm gửi văn bản đăng ký đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có cơ sở tín ngưỡng chậm nhất là 30 ngày trước ngày cơ sở tín ngưỡng bắt đầu hoạt động tín ngưỡng, trừ trường hợp quy định tại Điều 14 của Luật này.

Văn bản đăng ký nêu rõ tên cơ sở tín ngưỡng, các hoạt động tín ngưỡng, nội dung, quy mô, thời gian, địa điểm diễn ra hoạt động.

[https://luatvietnam.vn/chinh-sach/luat-tin-nguong-ton-giao-2016-111021-d1.html?layout=amp&fbclid=IwY2xjawGxIrBleHRuA2F1bQlXMQABHeWiIJwndbANW3KnFbpMeNjqhKchMS9oSqlHJJ14CIwMhhjWbquevFTtBA\\_aem\\_NEfOpdy9c2msqk6OqC4Sxw](https://luatvietnam.vn/chinh-sach/luat-tin-nguong-ton-giao-2016-111021-d1.html?layout=amp&fbclid=IwY2xjawGxIrBleHRuA2F1bQlXMQABHeWiIJwndbANW3KnFbpMeNjqhKchMS9oSqlHJJ14CIwMhhjWbquevFTtBA_aem_NEfOpdy9c2msqk6OqC4Sxw)

Trên đây là phần trích một số điều luật hiện hành mới nhất của nhà nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam nói về tự do tín ngưỡng. (không trích phân tự do tôn giáo).

Cho thấy các việc: Tang Tế Sự, cúng tuần Cửu, Tiểu và Đại Tường, thượng Thánh Tượng tại tư gia hoàn toàn thuộc phạm vi Tín ngưỡng. Theo điều 12 mục 1 của Luật quy định: “Hoạt động tín ngưỡng của cơ sở tín ngưỡng phải được đăng ký, **trừ cơ sở tín ngưỡng là nhà thờ dòng họ.**”

Với ý nghĩa này, mấy mươi năm qua, chư tín hữu gìn giữ luật pháp chơn truyền chỉ thực hiện nghi lễ tín ngưỡng tại gia đình nên không cần phải đăng ký xin phép. Đồng Đạo không hề có một hoạt động nào gọi là Tôn Giáo.

Cho nên, nếu có ai đó đến tư gia hữu sự của chúng ta gây náo loạn, chúng ta phải lập biên bản thưa chúng có kèm hình ảnh chứng minh là xong chuyện.

## *10/ Những việc mỗi tín hữu nên làm*

a. Mỗi người tín hữu nếu cảm thấy mình bị thiệt hại về tinh thần, tín ngưỡng khi Hội Thánh vô thần lãnh đạo nền tôn giáo Cao Đài nên làm một tờ trình gởi lên **văn phòng chuông quản** tuyên bố không trực thuộc họ. Như vậy họ sẽ không còn dám đến quấy phá chúng ta.

Trước khi làm văn bản đó, ta nên phân tích tìm hiểu suy xét thật nghiêm túc mới quyết định để tránh trường hợp rời bỏ tôn giáo thất pháp này lại vướng vào một tôn giáo thất pháp khác.

Nguyên tắc ***"không phải ai không tòng tà pháp đều là người chánh pháp"***

b. Rèn luyện kiến thức Giáo Lý và Luật Pháp ĐẠI ĐẠO cho nhau:

Chúng ta nhập môn cầu Đạo có thể đông, nhưng hiểu rõ luật pháp và giáo lý Đại Đạo thật sự không được bao nhiêu. Vì vậy, ta nếu có điều kiện nên giải thích luật và giáo lý cho anh em khi cần. Cần nhất là phải biết phản biện các cách giải thích nguy hiểm của người có chủ tâm bỏ pháp luật. Điều này chúng ta làm không vi phạm luật pháp nhà nước.

c. Áp dụng Thánh Lệnh 257 của Đức Hộ Pháp. Ở cấp Hương Đạo và Tộc Đạo để thực hiện quyền Hội Thánh theo Pháp Chánh Truyền không cần phải đem ra Đại Hội Nhơn sanh.

Cụ thể hơn chúng ta có thể tóm lược như thế này mỗi một địa phương đạo nếu có được ba người đạo hữu, chúng ta có thể thành lập được một Bàn Tri Sự Hương Đạo gồm có Chánh Tri Sự, Phó Tri Sự và Thông Sự. Việc lập Bàn Tri Sự này hoàn toàn phù hợp với Pháp Chánh Truyền chưa cần thiết phải áp dụng Thánh lệnh 257.

Thủ tục công cử này gọi là suy cử cũng vẫn lập hồ sơ công cử đúng theo sự hướng dẫn của Hội Thánh trước đây. Nghĩa là

3 nhân sự này nên làm một đơn xin ứng cử chức việc. Trong buổi công cử có thể mời một vị chức sắc chứng kiến và một vị chức việc ở Hương Đạo lân cận làm giám thị. Tất cả ghi vào ghi bằng công cử là xong. Từ đó các vị này có thể lập Minh thể để nhận nhiệm vụ. Chờ ngày Hội Thánh cầm quyền đạo, các địa phương trình vi bằng công cử này lên để xin đạo cấp. Có thể khẳng định ở cấp Hương Đạo đồng đạo chưa cần áp dụng thánh lệnh 257.

#### d. Tiếp tục ở các cấp.

Ở cấp Hành chánh đạo bên trên kế cận là Đầu Tộc Đạo, trách nhiệm Đầu Đốc Đạo ngày xưa Hội Thánh bổ nhiệm một vị Lễ Sanh về đảm trách cho nên gọi là Lễ Sanh Đầu Tộc Đạo. Hiện thời không có chức sắc phẩm Lễ Sanh do đó các vị Đầu Hương Đạo ngồi lại với nhau công cử một vị Chánh Trị Sự trong địa phận Tộc Đạo đó lãnh nhiệm vụ Quyền Đầu Tộc Đạo. Đây là bước đầu tiên phải áp dụng Thánh Lệnh 257 hợp lệ và hợp pháp. Tộc nào công cử ở nơi Tộc ấy, không thể người ở Tộc này qua Tộc khác công cử được: đó là phạm pháp.

Đến đây địa phương trong ranh giới địa hạt một Tộc Đạo đã có hai cấp hành chánh đạo là Đầu Hương Đạo và Quyền Đầu Tộc Đạo là chúng ta đã hoàn hảo nhân sự. Ở nơi không đủ nhân sự, các hương đạo lân cận xa gần chúng ta xúm lại giúp đỡ Hương đang gặp hữu sự.

Việc giúp đỡ này các Bàn Trị Sự sở tại nên thể hiện bằng một bức thư yêu cầu. Làm được như vậy sẽ không có một ai dám đến quấy rầy chuyện tế lễ của chúng ta nữa vì đó là nghi thức tín ngưỡng chứ không phải tôn giáo.

e. Dùng Pháp Lý đòi và đạo để bảo vệ ĐẠI ĐẠO: Phải hợp đồng các công ty Luật sư tư vấn pháp lý.

f. Mở nhiều Kênh đối thoại với người nghịch ĐẠI ĐẠO để cứu vớt họ chứ không nên đoạn giao xa cách.

g. Các Luật Lệ có sẵn từ trước của Hội Thánh phải tiếp tục chấp hành chờ Đại Hội Nhơn sanh giải quyết.

Hiện tại tuy là không từng theo các **luật pháp canh cải của hội đồng**, nhưng không phải mọi người đều cùng một lòng và hiểu đúng việc Đạo giống nhau. Đa phần khác biệt chính yếu tập trung ở trong phần tang tế sự mà thôi. Nên nhớ tang-tế-sự thuộc phần tín ngưỡng chứ không phải phần tôn giáo.

Có những nơi (xin được miễn nêu tên) đã tự hào mình là người gìn giữ luật pháp chơn truyền nhưng bản thân đã thi hành tất cả các nghi thức canh cải của Hội Đồng ban hành trong năm 1991. Có nhiều người do tính bảo thủ này mà lại gây chia rẽ với anh em đồng đạo chung hội chung thuyền để làm tan đàn rã nghé.

Từ đó việc đoàn kết trong các địa phương đạo ngày càng rời rã chia năm sẻ bảy. Bên thì khuynh tả, bên thì khuynh hữu. Hai bên đối chọi nhau kịch liệt xem như là thù địch của nhau. Số người dung hòa bằng bước đi **trung dung** của nho giáo không còn được bao nhiêu.

Thời kỳ đạo loạn nên nói **pháp** thời kỳ đạo hanh thông thì nói **Luật**. Đó là lời dạy của Ngài quyền Thái Chánh Phối Sư Thái Thế Thanh.

Thế nào là nói pháp? Thế nào là nói luật? Điều này cũng cần nên thuyết minh đầy đủ để cho anh em có được cái nhìn khách quan đầy thương yêu hơn.

Pháp là Pháp Chánh Truyền và Đạo Nghị Định luật là Tân Luật, Đạo Luật và Luật Lệ Hội Thánh.

Pháp thì không thể thay đổi. Do đó chúng ta không thể bỏ hay xem nhẹ. Ta phải thường nhắc nhau giữ pháp là Pháp Chánh Truyền. Những sự bất đồng nhau về luật, chúng ta có thể tạm bỏ qua chứ không phải đồng ý để tránh đưa đến mâu thuẫn.

Mỗi văn bản đã được Hội Thánh Lưỡng Đài ban hành phê chuẩn và thiêng liêng phê duyệt đều phải chấp hành đó là nguyên tắc. **Không ai được tự cho mình một cái quyền để phán xét, để phê bình việc làm trước đây của Hội Thánh Lưỡng Đài và các đấng thiêng liêng.** Ấy là sai, nếu tự mình không chấp hành thì đây là điều đầu tiên mình vi phạm pháp luật đạo trước.

h. Gọi người trở bước.

Không phải ai theo Hội Đồng Chương Quản đều là phản Đạo. Có thể do họ không hiểu biết hết luật pháp Đạo. Ta cũng nên thi ân nếu họ nhờ giúp đỡ hay giải thích.

i. Xóa dần kỳ thị với người thất thế.

Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, Đức Chí Tôn khai mở để **phổ độ** cho tất cả chúng sanh trên hành tinh không phân biệt màu da sẫm tối. Chí tôn là vô hình cho nên người mới lập Hội Thánh cho các lương sanh gom lại để làm nhiệm vụ hữu hình của Đức Chí Tôn. Do hoàn cảnh đất nước Việt Nam thánh địa của Đức

Chí Tôn lựa chọn lại bị một đại nạn do nhà cầm quyền duy vật vô thần lãnh đạo. Với chủ nghĩa mác-lênin nhà cầm quyền lấy làm kim chỉ nam lãnh đạo đã coi tôn giáo là thuốc phiện cho nên không hoan nghênh sự hoàn hảo và ưu việt của tôn giáo với ý nghĩ nghi ngờ tôn giáo có thể làm hại cho sự nghiệp cách mạng của mình. Từ đó đã có một cuộc đại cách mạng cải cách tôn giáo sau ngày kết thúc chiến tranh. Các tôn giáo là những người tu hành, họ không thể làm điều gì có hại cho an ninh trật tự đất nước. Nhưng sự hoài nghi của nhà cầm quyền vẫn không thuyên giảm. Cho nên tất cả những người lãnh đạo tôn giáo của các tôn giáo phải là những người của nhà cầm quyền lựa chọn và bổ nhiệm. Dĩ nhiên sự lựa chọn không phải dựa trên tiêu chuẩn đạo đức mà dựa trên quan điểm giai cấp cách mạng.

Đạo Cao Đài cũng bị lôi cuốn vào dòng cải tạo tôn giáo đó. Bắt đầu bằng một bản án oan sai chụp mũ những tiền nhân quên mình xả phú cầu bần xả thân cầu đạo để cứu vớt chúng sanh thoát dòng khổ não đã bị một bản án chụp xuống. Từ bản án đó nhà cầm quyền mới ra quyết định tịch thu toàn bộ tài sản của Đại Đạo và giải tán tất cả những người lãnh đạo tôn giáo đã có từ trước chỉ còn lại một nhóm thật nhỏ để quản lý tài sản chờ bàn giao cho nhà cầm quyền. Đó là vào thời gian năm Kỷ Mùi 1979. Việc đạo coi như đã chấm dứt từ đây vì không còn chức sắc chức việc nào có đủ trách nhiệm để giáo hóa. Xem như Đạo Lịnh 01 đã bế phần hữu hình của Đạo rồi.

Nói như vậy thì sẽ có một số người cạn nghe kém hiểu nói rằng: Đạo vẫn hoạt động bình thường chứ nào đâu bị bế. Đây là một sự hiểu lầm vô cùng trầm trọng. Lúc ấy đồng đạo (chức sắc, chức việc) đều về nhà tu tại gia. Chỉ biết giúp đỡ lẫn nhau

khi gia đình hữu sự. Nói cụ thể hơn là gia đình có người quá cố, đến tụng kinh cầu nguyện và đi chôn. Điều này không thể gọi là đạo đang tiếp tục hành đạo được. Đến ngày 9 tháng 5 năm 1997 tức năm Đinh Sửu nhà nước mới bật đèn xanh cho một nhóm chức sắc tham quyền tham danh tham lợi lập một Hiến Chương mới để từ đó cấp pháp nhân cho hoạt động.

Theo nội dung của bản hiến chương này, nền Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Tòa Thánh Tây Ninh của Đức Chí Tôn bị đổi thành Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Cao Đài Tây Ninh đồng đẳng với các chi phái cao đài khác. Hiến Chương Đinh Sửu 1997 là một Hiến chương cho một **cao đài vô thần** một **cao đài không có chơn thần** chỉ có thể xác là Cử Trùng Đài.

Tất cả mọi luật lệ cầu phong thăng thưởng chức sắc, lễ nghi hành đạo và điều hành hành chánh đạo ngoài áo và mào bắt chước theo Pháp Chánh Truyền với phẩm tước mượn theo Pháp Chánh Truyền thì hoàn toàn không có một điều nào giống như luật lệ của nền Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ đã có từ trước

Nhơn sanh do không hiểu vì cho đạo vẫn còn. Vẫn còn cúng tụng, vẫn còn an táng nhưng không phân biệt được đó là **đạo vô thần**. Một số ít chức sắc chức việc có tâm lòng thương Thầy mến Đạo đưa ra nhiều giải thích và giúp đỡ cho nhơn sanh với tư cách là những đàn anh cá nhân chứ không phải là tư cách một chức sắc hành chánh.

Việc làm này cũng làm ấm lòng những tín hữu đại đạo vì biết rằng những chức sắc còn thương mến mình nên cố gìn giữ các nghi thức tang tế sự theo đúng như luật đạo đã có từ trước mà không hiểu rằng đây là sự giúp đỡ của cá nhân chức sắc.

Những người này là nạn nhân của những chức sắc tham **danh lợi quyền** bị giải thích và đầu độc tín ngưỡng nên không phân biệt được đâu là đạo của Chí Tôn và đâu không phải là đạo của Chí Tôn.

Đến lượt mình, các chức việc gần gũi với các chức sắc Thiên Phong từ trước lại tỏ ra là người chánh giáo đã coi những người đạo hữu vì không hiểu luật pháp của đạo trót phải tùng theo luật mới do hành chánh đạo mới nắm giữ là bàng môn tả đạo rồi từ chối giao lưu tiếp cận giúp đỡ giải thích và dìu dắt họ trở lại con đường của chánh giáo của Chí Tôn.

Nền đại đạo của Chí Tôn Phổ Độ Tất cả chúng sanh. Nếu mai kia các chức việc gọi là bảo thủ chơn truyền hiện nay được cơ may nắm lại quyền đạo thì có thi hành đạo sự giúp đỡ cho những người lầm lỡ không hiểu biết hay không hay là chỉ giúp đỡ cho một số ít người cùng đi cùng theo mình, còn những người còn lại thì không biết tới nữa?

### *11/ Bản tuyên bố minh định của gia đình.*

Vừa qua theo dõi trên mạng xã hội thấy nhiều video chia sẻ cảnh các họ đạo, các tổ nghi lễ đến tư gia các vị đạo hữu gìn giữ chơn truyền gây khó khăn mất trật tự trong khi gia đình hữu sự có người chết điều này tôi xin có đôi lời nhận xét công bằng như sau:

1. Về phía tổ nghi lễ và các họ đạo nhất là nơi thánh địa Tây Ninh khi gia đình của một vị đạo hữu hữu sự, lại đến tư gia người ta giành giật làm đám gây náo động mất trật tự thậm chí dùng đến vũ lực và côn đồ hành hung là một điều không có văn hóa, không có thương yêu bất chấp luật pháp nhà nước công

nhận tất cả các công dân quyền tự do tín ngưỡng. Tại sao họ Đạo không đến với tư cách hàng xóm láng giềng đồng đạo để giúp đỡ cho gia đình trong lúc tang gia bối rối? mà lại đến với tư cách là một kẻ cả bắt buộc người ta phải làm thế này thế nọ?

Quý ông bà có được giấy phép đọc quyền tôn giáo tại địa phương không? Có được quyền ngăn cản bất cứ các tín ngưỡng không giống quý ông bà không? Hẳn là không một cấp chánh quyền nào dám ký giấy phép đọc quyền này. Kể cả những tín đồ trước đây do quý ông bà quản lý, nay họ không từng nữa, quý Ngài cũng không có tư cách gì đến tư gia họ cản trở!!!

Tuy nhiên việc đến nhà đạo hữu có tang sự cũng nên tế nhị dò hỏi nếu gia đình không vui vẻ với chúng ta thì chúng ta đến giúp họ với tư cách là một người hàng xóm láng giềng lân cận. Biết đâu cách ứng xử văn minh đó đã níu kéo người ta đến với mình? Việc những người mặt thường phục không phải đạo phục đến để quây phá đi chung với bạn cai quản và các tổ nghi lễ, họ là ai mà dám đến nhà một người có tang sự để quây phá?

Nếu Ban Cai Quản và Tổ Nghi Lễ không nhờ họ giúp việc quây phá thì đây là một hành vi xâm phạm gia cư bất hợp pháp thuộc quy định của luật hình sự. Khi chánh quyền được gia đình báo cáo có tình trạng bất ổn này nhất là những **cảnh sát 113** được tin này thì phải đến can thiệp tức khắc. Cảnh sát 113 lương của nhân dân đóng góp sao lại chậm trễ nhiệm vụ?

Ý thứ nhì các bạn Ban Cai Quản và Tổ Nghi Lễ đến gia đình chắc cũng có một phần vì tình thương yêu muốn giúp đỡ. Vì không biết gia đình này là người không còn tín nhiệm Hội Đồng Chương Quản và **hội thánh duy nhất** hiện nay nên khi nghe gia

đình nói rõ ý này thì chúng ta cũng nên để cho họ tự lo liệu. Trong video quay ngày 01 tháng 11 năm 2024 tại gia đình tang sự cho vị đầu phòng Lữ Minh Châu thì có một vị phái nữ mặc đạo phục đến đầy nộ khí và thách thức chánh quyền đến bà ta cũng không sợ. Đây là một vấn đề đáng nói! Mong rằng các vị có trách nhiệm trong Ban Cai Quản Họ Đạo và các Tổ Nghi Lễ địa phương nên xử sự bớt kém văn hóa như trường hợp cụ thể của gia đình người quá cố Lữ Minh Châu.

Về phía gia đình tang tế sự tôi cũng xin đóng góp một đôi điều chúng ta cũng không nên quá khích khi có người đến gia đình hữu sự của chúng ta. Hoặc là để chia buồn hoặc là để giúp đỡ những việc cần thiết mà chúng ta trong lúc bối rối không thể đảm đương hết thì chúng ta cũng nên trân trọng tiếp đón những người này mời họ dùng nước rồi ngồi nghỉ để chờ cầu siêu chẳng hạn. Thấy Việc có một ai đó lên tiếng nói đuổi những người đến đó ra về để chỗ cho người khác ngồi đây là một cách ứng xử thiếu thương yêu và không tròn văn hóa cho lắm. Trừ trường hợp người những người đến đó có hành động kích động bạo loạn thì chúng ta nên báo cho chính quyền địa phương khẩn cấp.

Để tránh những việc đáng tiếc tương tự xảy ra như trường hợp gia đình của vị đầu phòng Lữ Minh Châu tôi xin đề xuất một phương án ôn hòa như sau:

-. Gia đình của tang tế sự trước đó tức trước lúc hữu sự đã có báo cáo minh định cho Hội Đồng Chứng Quản và chánh quyền địa phương rằng gia đình chúng tôi không trực thuộc Hội Đồng, hay chưa? Nếu mình chưa làm điều đó thì Ban Cai Quản Các Họ Đạo chưa biết lập trường của mình nên họ đến là việc bình thường chúng ta nên lấy lễ mà đối thoại với họ.

Vì vậy tôi xin đề xuất khi gia đình đã suy nghĩ chín chắn cẩn thận không thể tu hành theo Hội Thánh ngoài Pháp Chánh Truyền được thì chúng ta nên chủ động làm một **Tờ Minh Định** gửi một bản cho Ban Cai Quản Họ Đạo và một bản kính tường đến **chính quyền địa phương**: Kể từ hôm nay chúng tôi thực hiện quyền tự do tín ngưỡng và quyền tự do không tín ngưỡng của chúng tôi được Luật pháp cho phép với nội dung là xét về Hội Thánh và các Ban Cai Quản Địa Phương không từng Pháp Chánh Truyền, do đó chúng tôi không thể đi chung con đường tu hành với những người này. Kể từ ngày nay chúng tôi sẽ tự lo liệu với sự giúp đỡ của đồng đạo chung cảnh ngộ với chúng tôi.

Khi nhận được Tờ Minh Định đó rồi các họ Đạo chắc chắn sẽ không đến gây náo loạn trong gia đình chúng ta trong khi chúng ta có tang sự.

Ý thứ hai là những gia đình nào đã có tờ minh định này chúng ta nên đến giúp khi gia đình hữu sự vì họ sẽ rất đơn chiếc và thiếu người.

Một khi Ban Cai Quản và **Chính quyền địa phương** nhận được Tờ Minh Định của chúng ta nhưng vẫn cứ đến gia đình chúng ta để quấy rối thì chúng ta sẽ có cách hành xử Văn Minh đối với họ. Vì lúc ấy họ đã cố tình gây sự chứ không phải vô tình đến giúp chúng ta như phần đầu đã nói. Lúc đó ta có đủ bằng chứng để nhờ Luật Sư truy tố họ ra tòa kể cả cơ quan chức năng được báo tin cố ý chậm trễ; họ không ngại biện nói là tôi không biết.

*12./ Chuyện tối thiểu cần thiết phải giữ dù không ai nhắc!*

Trong thời kỳ đạo loạn Thê Xác và Chơn Thần của đạo đã bị tráo thành một thực thể hoàn toàn mới. Sự nhầm lẫn giữa cũ và mới rất ít người phát hiện, vì vậy nên các môn đệ có tín ngưỡng nhưng thiếu tìm hiểu đã vội tin tưởng vào màu áo chức sắc rồi cúi đầu vâng lệnh chứ không nghiên cứu luật pháp của đạo để phân biệt. Điều này Đức Hộ Pháp cũng đã có than rằng người ta tin người chứ không tin đạo, tin chức sắc chứ không tin Trời! Thôi thì duyên của ai nấy gặp vậy!

Điều tôi sắp nói trong phần sau đây là để giải đáp cho một số huynh tỷ đệ muội đã hỏi thăm ý kiến: nơi địa phương của tôi chức việc còn không có hướng gì đòi hỏi phải có chức sắc, rồi phải có hội thánh? Vậy tôi phải làm gì trong hoàn cảnh này để không phải bỏ đạo và càng không thể đi theo con đường không phải do Chí Tôn dạy?

Tôi xin tóm lược một số ý cần thiết giúp cho những huynh tỷ đệ muội này một vài việc phải làm như sau:

Một khi gọi là gìn giữ luật pháp chơn truyền thì chúng ta chuyện đầu tiên phải giữ là:

Bộ Tân Luật, theo điều **12** Tân Luật thì người tu Cao Đài có hai cấp **hạ thừa** và **thượng thừa**. Tôi xin nói ý Hạ thừa trước. Theo điều **12** nhập môn rồi thì người tín hữu Cao Đài được chia làm hai bậc bậc thứ nhất là hạ thừa phải giữ Ngũ Giới Cấm. Ngũ Giới Cấm ta đọc ra thấy rất dễ không cần ai nhắc mình. Ta tự nghiêm khắc kiểm điểm lấy mình. Ý thứ hai là chúng ta phải ăn chay ít nhất cũng 10 ngày trong tháng. Dầu không ai nhắc chúng ta cũng tự làm được. Sau đó chúng ta phải thuộc **Kinh** để dâng cúng Hiến lễ lên Chí Tôn và Chư Thần Thánh Tiên Phật tại gia

chúng ta hàng ngày. Như vậy chúng ta sẽ được các đấng hộ trì không sợ bị lạc đường sai lối.

Ý thứ hai để giữ được các điều trên mỗi một gia đình của môn đệ Chí Tôn phải có ít nhất ba bộ sách sau đây: một là **Kinh Thiên Đạo và Thế Đạo**, hai là bộ **Tân Luật Pháp Chánh Truyền** ba là bộ **Thánh Ngôn Hiệp Tuyển**. Xin nói rõ thêm ba bộ sách này 50 năm nay không có tái bản. Nếu có tái bản thì trong đó cũng có nhiều thay đổi mà chúng ta không phát hiện được. Vì vậy khi giữ ba bộ sách này nhất thiết chúng ta phải tìm cho được bộ gốc có Hội Thánh Kiểm duyệt in trực tiếp thì rất quý báu. Nếu không thì cũng chỉ sử dụng bản photo của các quyển sách này. Nhớ lưu ý là những sách này đều xuất bản trước năm 1975. Nếu sách y như vậy mà in sau năm 79 thì coi chừng người ta đã can thiệp vào thay đổi nội dung dặt vào bâng môn tả đạo mà chúng ta không hề hay biết.

Ý kế tiếp, mình phải tuyệt đối tin tưởng sự Công Bằng và Bác Ái của Chí Tôn. Nên tránh những người nói nhiều hiểu ít đến lôi kéo chúng ta. Vì chúng ta tự tu dầu có Hội Thánh Anh và Hội Thánh Em thì chúng ta phải tự mình tu chứ Hội Thánh không tu giúp chúng ta được. Chí Tôn đã tiên liệu trước rằng có một lúc nào đó ngôi thờ nơi nhà chung của Đạo là Tòa Thánh và Thánh Thất không thể đến được nữa vì nhiều lý do khác nhau. Nơi gia đình của chúng ta vẫn có ngôi thờ đủ Tam Giáo Tam Trấn và Ngũ Chi. Chúng ta cúng tại gia hay cúng tại Thánh Thất không có gì khác biệt. Chỉ có cái khác biệt là cúng tại Tòa Thánh hoặc Thánh Thất, sau khi cúng xong, có một vị chức sắc thuyết Đạo đây là nói chuyện ngày xưa. Ngày nay cũng có chức sắc thuyết đạo do những chức sắc không từng luật đạo lại đi thuyết

đạo. Chúng ta coi chừng thuyết âm mưu mà nhầm lẫn tin tưởng thì uổng một kiếp sanh may duyên gặp Đạo.

Cũng có những lúc trớ trêu, bằng hữu chúng ta thân nhân chúng ta đi trước chúng ta nhưng không hiểu thấu hoặc đã hiểu rất rõ nhưng cố tình che giấu hoặc giải thích lệch lạc ý nghĩa của giáo lý luật pháp và tôn chỉ của Đại Đạo. Họ nói cũng rất hay chúng ta tưởng những người này là họ đã thông suốt đạo pháp nhưng thật ra họ thông suốt theo con đường không tùng luật pháp vì vậy với những người như thế đó dù có thân đến mấy chúng ta cũng chỉ dừng lại ở việc chào hỏi và không nên trao đổi hỏi thăm nhờ giải thích gì ý nghĩa của luật pháp và giáo lý đạo Cao Đài.

Nói tóm lại giáo lý, luật pháp của đạo Cao Đài sau 100 năm khai đạo đã có 50 năm thay đổi. Nên chức sắc trước năm 79 và chức sắc sau năm 79 là hai thực thể hoàn toàn khác nhau thậm chí đối nghịch nhau. Tuy áo mão phẩm tước giống nhau nhưng một đàn tùng luật một đàn phá luật. Đó là điều mà tôi muốn nói muốn giúp cho các bạn hữu một giải pháp tự mình bảo vệ mình trong thời buổi đạo loạn hiện nay.

## Phần 4: KẾT LUẬN.

### 1. Lời Bạt (lời cuối sách)

Khi trang sách này khép lại, xin mỗi độc giả (nhứt là môn đệ Đức Cao Đài Ngọc Đế) hãy quán chiếu và đặt câu hỏi cho chính mình về con đường tín ngưỡng mà chúng ta đang đi. Liệu rằng chúng ta có đủ dũng khí để đứng lên chống lại những bất công?

Quyển sách không chỉ là một tác phẩm văn học, mà còn là một lời tiên tri, một lời kêu gọi cho những ai còn tin tưởng vào giá trị đích thực của đạo đức và tâm linh. Hãy cùng nhau kiến tạo một Đại Đạo vững mạnh và chân chính.

Những vấn đề gì trong Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ cần được lật tẩy?

Trong bối cảnh hiện nay của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, có một số vấn đề cần được làm rõ thực trạng và thúc đẩy sự phục hồi tinh thần cho tín đồ. Đầu tiên là tình trạng thao túng của một số chức sắc thiếu phẩm chất, như đã đề cập về sự công nhận hiến chương cho những cá nhân chỉ chú trọng đến lợi ích vật chất mà quên đi đạo đức. Điều này gây ra sự chia rẽ trong tổ chức và làm giảm niềm tin trong cộng đồng tín đồ.

Thứ hai, tín đồ đang phải đối mặt với tình trạng kềm kẹp, không được tự do tu hành theo cách của mình. Khi họ cố gắng quay về gia đình để thực hành đạo, những nhóm chức sắc kém chất lượng thường tìm cách đe dọa hoặc hành hung để duy trì quyền lực và ảnh hưởng của mình trong cộng đồng.

Cuối cùng, việc lạm dụng quyền lực và ảnh hưởng tâm lý lên tín đồ cũng cần được xem xét. Những áp lực này đã làm suy yếu tinh thần đoàn kết và những giá trị căn bản của Đại Đạo, dẫn đến sự tha hóa trong thực hành tôn giáo. Mục tiêu quan trọng là khôi phục lại những giá trị đạo đức và thực hành trong cộng đồng, nhằm tạo ra một tương lai tốt đẹp và vững bền cho Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ theo đúng luật pháp của Đức Thượng Đế ban cho.

Cái sai trái lớn nhất của **Cao Đài Vô Thân** là họ tạo một nền tôn giáo mới tương tự áo mão phẩm cấp để gạt nhơn sanh tin là

họ thay mặt Thượng đế đến dạy Đạo trong khi họ không từng lời dạy và luật lệ của Thượng Đế.

Cái sai trái chánh yếu nhất của Cao Đài Vô Thần không chỉ nằm ở việc tạo ra một nền tôn giáo mới mà còn ở việc lạm dụng danh nghĩa của Thượng Đế để tìm kiếm quyền lực và lợi ích cá nhân. Họ đã xây dựng một hệ thống mà trong đó, hình thức bên ngoài gần như là cái nhìn sách vở, nhưng bản chất không phản ánh giá trị tâm linh sâu sắc mà Đại Đạo cần có.

Sự không tuân thủ các lời dạy và luật lệ của Thượng Đế không chỉ làm mất đi sự thiêng liêng của tôn giáo mà còn gây tổn hại đến tâm linh của tín đồ. Những cá nhân này đã lợi dụng lòng tin của người dân, khiến họ bối rối và đặt niềm tin vào những thực hành sai lệch. Điều này không chỉ đe dọa đến sự tồn tại của nền Đại Đạo đúng nghĩa mà còn tạo ra một môi trường thiếu an toàn cho tín đồ, những người chỉ mong muốn tìm kiếm sự giác ngộ và bình an trong tâm hồn.

Để đối phó với sự thao túng này, cần một sự thức tỉnh và ý thức phản kháng từ cộng đồng tín đồ. Họ phải cùng nhau xác định rõ ràng giá trị cốt lõi của Đại Đạo, khôi phục lại những giáo lý chân chính và xây dựng một cộng đồng mạnh mẽ, vững bền mà trong đó, đức tin không bị lợi dụng hay sai lệch.

Sự thao túng của Cao Đài Vô Thần đã có ảnh hưởng gì đến tâm linh tín đồ?

Sự thao túng của Cao Đài Vô Thần ảnh hưởng tiêu cực đến tâm linh tín đồ, tạo ra một môi trường tâm lý bất ổn và thiếu niềm tin. Khi những chức sắc thiếu phẩm chất này lạm dụng quyền lực và không tuân thủ các giáo lý của Thượng Đế, họ đã

khiến tín đồ rơi vào tình trạng hoang mang và dối trá. Sự sai lệch này không chỉ làm mất đi giá trị đạo đức mà còn dẫn đến sự tội nghiệp cho những người chân thành tìm kiếm sự giác ngộ. Nhiều tín đồ có thể cảm thấy bị ép buộc vào những thực hành không đúng với giáo lý căn bản, từ đó làm suy yếu mối liên hệ tâm linh của họ với Thượng Đế và làm giảm đi sự trong sáng của đạo đức cá nhân.

Hơn nữa, sự kiểm soát và hậu thuẫn từ nhà cầm quyền với các chức sắc này, cũng khiến cho tín đồ cảm thấy không an toàn khi theo đuổi con đường tâm linh của mình. Họ dễ dàng trở thành nạn nhân của sự bạo lực và áp lực xã hội, dẫn đến việc từ bỏ hoặc không có khả năng thực hành đạo của mình trong hòa bình, gây cản trở cho sự phát triển tâm linh cá nhân và cộng đồng.

Chúng ta luôn ôn hòa bất bạo động chỉ đòi hỏi được tu đúng đạo Trời: Thà mất của không thể mất Đạo..

Tâm hồn của những tín đồ luôn ôn hòa và bất bạo động, như câu nói: "Thà mất của không thể mất Đạo", thể hiện một tinh thần kiên định và chủ nghĩa nhân văn trong việc theo đuổi đạo lý. Trong bối cảnh hiện tại, tuy bị áp lực bởi những nhóm như Cao Đài Vô Thần, vẫn có những tín đồ tin tưởng vào việc giữ vững giá trị đạo đức và phát triển tâm linh cá nhân mà không phải chạy trốn hay dối đầu.

Việc ôn hòa và tránh bạo lực không chỉ là phương pháp, mà còn là một chiến lược khôn khéo trong những hoàn cảnh khó khăn, giúp ta duy trì niềm tin vào những giá trị cốt lõi của tôn giáo. Điều này tương ứng với triết lý sống "Nhu thắng cương"

trong Đạo Đức Kinh, nhấn mạnh rằng yếu tố "nhu" hoặc ôn hòa có thể dẫn đến sức mạnh tốt hơn là sự cường bạo và đối đầu. Khi mà thực trạng bất bình đẳng xã hội gia tăng và sự thao túng quyền lực diễn ra, những người theo đạo cần kiên định giữ vững đức tin và đạo đức của mình để đảm bảo rằng nền tảng tâm linh không bị lay chuyển.

Việc duy trì một tinh thần ôn hòa trong lúc đối mặt với thử thách ấy là rất quan trọng, vì nó không chỉ bảo vệ bản thân mà còn tạo ra một môi trường tôn trọng cho những tín đồ khác, góp phần tạo nên một cộng đồng lớn mạnh và chân chính hơn trong tương lai.

Những câu nói hay về nhân cách sống

Dưới đây là một số câu nói hay về nhân cách sống, mang những bài học sâu sắc về cách cư xử và giá trị con người mà bạn có thể suy ngẫm:

1. "Bạn đối xử với người khác như thế nào thì họ cũng sẽ đối xử với bạn như vậy." – Câu nói này nhấn mạnh rằng hành động và thái độ của chúng ta ảnh hưởng đến cách người khác phản ứng với mình .

2. "Hôm nay phụ nghĩa mẹ cha, ngày mai nghiệp chướng ắt tạo ra." – Lời nhắc nhở về tầm quan trọng của việc giữ gìn đạo đức và lòng biết ơn .

3. "Nếu bạn muốn người khác quan tâm mình, hãy tự quan tâm mình trước." – Điều này khuyến khích chúng ta hãy đặt sự chú ý vào chính bản thân trước khi yêu cầu từ người khác .

4. "Gieo nhân nào thì gặt quả đó." – Một câu nói thể hiện quy luật nhân quả trong cuộc sống, nhấn mạnh việc hành xử đúng mực sẽ đem lại kết quả tốt đẹp.

5. "Cứ mỗi phút tức giận là bạn vĩnh viễn mất đi 60 giây hạnh phúc." – Điều này nhắc nhở chúng ta về giá trị của sự bình tĩnh và việc kiểm soát cảm xúc .

Những câu nói này không chỉ là những bài học quý giá mà còn là kim chỉ nam cho cách sống tích cực, giúp chúng ta xây dựng được nhân cách mạnh mẽ và tốt đẹp hơn..

## *2. Tài liệu tham khảo:*

Đạo Sử (I+II).

Tân Luật & Pháp Chánh Truyền.

Bát Đạo Nghị Định.

Thuyết Đạo của Đức Hộ Pháp

Nỗi oan xuyên thế kỷ. (cùng tác giả)

Mạng internet.

## *3. Phụ Lục*

# PHẦN PHỤ

# LỤC

## TRÍCH DẪN CÁC VĂN BẢN GIÚP ĐỒNG ĐẠO HIỂU RÕ THÊM NỘI DUNG BÀI BIẾT VÀ NHỮNG BÀI BÁO CỦA NHÀ NƯỚC NÓI VỀ CÔNG TÁC TÔN GIÁO

### *Phụ lục 1*

Truyện ngụ ngôn La Fontaine: **Chó Sói và Cừu non**

Lẽ phải xưa nay vẫn luôn thuộc về kẻ mạnh. Ta sẽ được minh chứng ngay bằng câu chuyện dưới đây:

Có một chú Cừ non đang thơ thẩn uống dòng nước suối trong và mát thì có con Sói chọt đi tới nơi. Bụng nó đang cồn cào vì đói, nó bèn giận dữ hét lên:

– Ai cho mày gan to dám làm đục dòng nước mát của ta? Mày sẽ bị trừng phạt vì tội bất kính tày trời này.

Cừ non đáp:

– Thừa đức ngài tôn kính, xin đừng nổi giận bởi vì nơi tôi uống nước còn cách xa chỗ ngài không dưới hai mươi bước về phía cuối dòng. Thế thì làm sao tôi làm đục phía trên ấy được?

Con dã thú vẫn không tha.

– Chính mày đã làm vẩn đục nó đấy. Ta còn biết năm ngoái lại cũng mày đã nói xấu ta nữa.

– Làm sao mà thế được ạ?

– Cừ non đáp – tôi vẫn còn bú sữa mẹ tôi thì năm ngoái tôi đã được sinh ra đâu.

– Nếu không phải mày thì là anh trai mày.

– Nhưng tôi chẳng có anh em nào cả.

– Thế thì một đứa trong đám Cừ nhà mày. Bọn chúng mày chẳng kiêng nể tao chút nào, chúng mày và cả lũ chó nữa, người ta bảo tao phải báo thù.

Thế là con Sói cắn chú Cừ non vào tận rừng sâu rồi ăn thịt chú ta không cần phải phân rõ lý lẽ thiệt hơn

truyện ngụ ngôn Lafontaine

### *Phụ lục 2-1*

BẢN ÁN CAO ĐÀI - Vết mỡ chưa khô.

Dù bạn thương Đạo hay nghịch Đạo, tuổi trẻ con nhà Cao Đài cũng nên đọc một lần trong đời.

Nguyễn Trọng Thương

LTS: Huynh Lê Công Chánh vừa gửi đến chúng tôi bài viết này của bạn trẻ Nguyễn Trọng Thương, với lời nhắn như sau:

Kính hiền huynh Nhất Nguyên,

*Nguyễn Trọng Thương là tên của một bạn trẻ Cao Đài, có nhận xét muốn phục hưng chánh pháp Cao Đài cho đúng chơn truyền thì chuyện đầu tiên là phải xóa Bản Án Cao Đài. Từ đó mới có thể làm được những việc kế tiếp có hiệu quả. Nhà nước sẽ chẳng bao giờ lên tiếng xóa đâu, mà phải chính môn đệ Cao Đài xóa nó.*

*Đa số nếu không nói là hầu hết tín đồ trẻ đều không biết đến Bản Án Cao Đài. Nên N.T.T có sáng kiến muốn cho các bạn cùng lứa U 40 đổ xuống biết được sự kiện lịch sử này. Có thể họ hiểu mà thương Đạo và giúp Đạo, có thể họ không hiểu mà ghét Đạo thêm nữa... Trường hợp này Đạo không mất mát*

gì hết. Vì họ chấp nhận theo phàm giáo ngoài giáo pháp chơn truyền thì coi như Đạo đã mất họ rồi. Vì vậy tôi xin giới thiệu bài viết có tính chất đặc biệt này đến diễn đàn. Với ý muốn hâm nóng lại nguồn dư luận của 40 năm về trước. Lúc đó không có phương tiện để nói. Hiện nay còn một số lớn Chức Sắc, chức việc đã có mặt trong các buổi học tập BACĐ sức khỏe còn tốt có thể có nhiều ý kiến hay để giải tỏa tâm lý chung cho người Đạo.

Đạo Cao Đài bị bản án này coi như là bản án chung thân, vì không có ngày chấm dứt thi hành án như N.T.T đã ví dóm là “Vết mổ chưa khâu.”. Bốn mươi năm thi hành án đã quá đủ và quá dài để chứng minh chân lý là bản án oan sai. Thế hệ trẻ có nhiệm vụ phải khâu lại vết mổ bỏ hờ 40 năm qua. Nếu không làm là còn mắc nợ tiền bối một món nợ vĩ đại biết chừng nào. Ghi Chú: Bài viết có đính kèm theo file ảnh nguyên văn BACĐ (10 trang), do khó đọc nên NTT đã có công đánh vi tính lại để dễ đọc (file word).

Mong huynh hiểu được ý nghĩ và hoài bão của bạn trẻ Nguyễn Trọng Thương mà giúp cho họ. Cảm ơn h/h.

Lê Công Chánh.

---00000000---

Tôi là thế hệ trẻ U40. Khi bản-án-cao-đài (BACĐ) được Mặt Trận Tổ Quốc Tây Ninh đem ra phổ biến cho Chức sắc, Chức việc và đồng đạo Thánh Địa học tập, tôi chỉ là đứa trẻ

lên 2 tuổi. Tôi không biết gì về việc ấy. Lớn lên trong gia đình có 4 đời theo Đạo Cao Đài. Người ta bắt buộc tôi phải căm ghét cái Đạo mà Ông Bà Cha Mẹ tôi kính cần tôn thờ. Khi được vào trường học cũng vậy, tôi được thầy cô giáo, rồi các cấp đoàn đội đều có lên tiếng ám chỉ Đạo Cao Đài làm tay sai cho đế quốc.

Lúc ấy tôi rất phẫn nộ trong lòng. Tự đặt câu hỏi Đạo thuần túy Việt Nam sao lại chịu đi làm tay sai cho đế quốc? Khi còn tuổi đội viên. Tôi nhìn bóng dáng tín đồ Cao Đài không một chút thiện cảm. Tại sao làm tay sai cho đế quốc mà nhà nước không tiêu diệt họ? Họ đâu có vũ khí trong tay mà sợ. Ta đã đánh thắng hết tất cả các đế quốc, thực dân và phong kiến sao vẫn để cho họ sống yên ổn rồi đi cúng bình thường? Cái dấu hỏi nghịch lý ấy nảy sinh trong lòng tôi. Tôi quyết định tìm hiểu cho cặn kẽ khi tôi lên học cấp phổ thông trung học.

Tôi đã đọc Bản Án Cao Đài của MTTQVN/TN không dưới 100 lần. Ngờ ngợ thấy có một điều gì đó rất lạ không bình thường trong ấy. Hình như nó không có tính logic về thời gian và pháp lý? Cuối cùng tôi phát hiện ra là: Đã là bản án thì phải do Chánh Án Tòa Án tuyên phạt và ký tên sao lại là Mặt Trận Tổ Quốc? Hay lúc ấy nhà nước ta chưa có tổ chức tòa án nên MTTQ làm thay ? Sự tréo ngoe pháp lý này khiến tôi càng tò mò đọc tiếp. Những ý, những câu buộc tội làm cho tôi căm giận các người khai sáng Đạo Cao Đài nhiều lắm. Tôi tích cực tìm hiểu thêm cho rõ thì không có tài liệu nào nói thế và cũng không thấy BACĐ trích dẫn chứng cứ cụ thể. Thế là

tôi không thể tìm hiểu được gì, nên dừng lại ở chỗ tin vào văn bản.

Là một thanh niên có chút ít học vấn, làm sao tôi tin được những điều mà tôi không thấy hoặc không có chứng tích lịch sử để lại? Tôi bắt đầu tìm hiểu theo một hướng khác là đọc lịch sử Đạo Cao Đài. Đọc với cặp mắt cẩn thận và khách quan để nhận xét. Cuối cùng tôi đã phát hiện nhiều điều lý thú sau đây khiến cho tôi tin tưởng rằng Đạo không xấu như bản án đã nêu. Như:

1-/ Đạo Cao Đài khai sáng 1926 trước khi Đảng Cộng Sản Việt Nam thành lập 5 năm (1930). Như vậy câu buộc tội “Sự ra đời của giáo phái Cao Đài có một quá trình chuẩn bị và đạo diễn của bọn thực dân Pháp .... Ý đồ của Pháp dùng mê tín thần quyền (thuật chiêu hồn của Ngô Văn Chiêu chủ trương, sau này gọi là cơ bút) để ru ngủ hướng dẫn khối nông dân yêu nước đi vào con đường thủ tiêu đấu tranh cách mạng, đồng thời ngăn chặn ảnh hưởng của chủ nghĩa Cộng sản xâm nhập vào khối nông dân Việt Nam.” (trích BACĐ) là nói không đúng logic lý luận về thời gian.

2-/ Ngày 22-12-1944, Ông Võ Nguyên Giáp cho ra mắt đầu tiên tiểu đội tuyên truyền giải phóng quân đầu tiên tại Cây Đa Tân Trào (tiền thân của QĐNDVN ngày nay). Sau đó, 22-12 hằng năm được chọn làm kỷ niệm ngày thành lập Quân Đội Nhân Dân Việt Nam. Trước đó, Ông Trần Quang Vinh chức sắc Cao Đài trong lúc Đức Hộ pháp Phạm Công Tắc bị

Pháp bắt đày đi biệt xứ đến Phi Châu, cho chiêu mộ nhân công đóng tàu cho hãng tàu Nitinan nhứt bốn, và tham gia đảo chánh Pháp 9-3-1945. Như vậy thì trước 22-12-1945 cánh mạng việt nam chưa có một lực lượng võ trang nào để cho thanh niên tham gia. Ngày đảo chánh Pháp QĐNDVN chỉ mới có 4 tháng tuổi chưa đủ sức để tham gia. Đảo Chánh Pháp là một nguyện vọng chung của mọi công dân việt nam chứ không riêng cho Đạo Cao Đài, nhưng nhờ đó mà được bình yên cho Đạo. Đó là công nhưng bị chánh quyền cách mạng khép vào có tội. Sau khi Đảo chánh pháp thành công quân đội Cao Đài không có ý nắm chánh quyền mà giao lại cho lực lượng kháng chiến là Việt Minh.

3-/ “Tập đoàn cầm đầu Cao Đài có ý định bành trướng Đạo giáo này thành quốc Đạo, chuẩn bị cơ sở chính trị để nắm Chính quyền (theo thể chế quân chủ lập hiến)”. (trích BACĐ). Vào đầu thế kỷ 20, khi nước nhà bị trị đã có người dám nghĩ đến việc lập quốc đạo riêng cho Việt Nam là ý nghĩ táo bạo, vì Việt Nam chưa hề có một tôn giáo của riêng mình. Lúc ấy ngoài phong trào đông du bị thất bại thì không còn một phong trào nào khác.

4-/ Và tiếp theo đó BACĐ còn nhiều ý khác được nêu lên để buộc tội các nhà sáng lập tôn giáo Cao Đài mà không có bằng chứng cụ thể. Tôi càng đọc nhiều lần BACĐ càng cảm thấy tội nghiệp cho Đạo Cao Đài hơn là căm thù họ. Họ là người tu. Quan niệm của họ là muốn giải thoát khỏi cái khổ

của trần ai. Muốn giải thoát khổ không gì hay bằng sống chung với khổ để thắng được khổ. Suốt 92 năm hiện hữu trên đất nước Việt Nam không giai đoạn nào là Đạo Cao Đài không bị khảo duyệt.

5-/ « Vì vậy, tài sản, dinh thự, các cơ sở kinh doanh của Hội Thánh không phải là của riêng ai, mà là tài sản của đế quốc đã rút chạy để lại, là của nhân dân lao động đóng góp. Nhân dân lao động cần phải quản lý sử dụng đầy mạnh sản xuất xây dựng chủ nghĩa xã hội. Đồng thời, phải tước đoạt những phần tài sản của chức sắc do tham ô, ăn cắp, và dựa thế lực để quốc tạo ra. » (trích BACĐ).

Sau khi nêu các ý buộc tội chư tiên bối, trong phần kết luận BACĐ không buộc một cá nhân nào có tội phải thi hành án mà chỉ kết luận như đã trích (ý 5). Điều đó cho thấy BACĐ không chú trọng đến con người mà chỉ chú trọng đến tịch thu tài sản mà thôi.

Đây là một tài liệu cũ của lịch sử Đạo Cao Đài gắn liền với lịch sử đất nước. BACĐ đã chìm dần vào quên lãng. Ngày nay ít người biết chút là những tín đồ trẻ U40 như tôi. Người ngoại Đạo có thể không cần biết, nhưng người có tín ngưỡng Cao Đài cần phải biết để thương Đạo nhiều hơn nếu thấy BACĐ nói oan cho tiên bối. Ta phải khâu lại vết thương cho Đạo bằng việc minh oan, hoặc ta kế thừa MTTQVN/TN lúc

ấy để cắt lìa xóa sạch Đạo Cao Đài trên đất nước Việt Nam  
nếu thấy Bản Án Cao Đài nói đúng.

Thánh địa, ngày 22 tháng 6 năm Đinh Dậu

Tín đồ Cao Đài thế hệ thứ năm

NGUYỄN TRỌNG THƯƠNG

Đính kèm: nguyên bản gốc và bản đánh vi tính lại  
BACĐ

ĐẠI - ĐAI

**HOẠT ĐỘNG PHẢN OÁN MẠNG CỦA MỘT SỐ TÊN PHẢN  
ĐỘNG TRONG GIỚI CÔNG ĐỒN GIÁO PHẬT CAO - ĐÀI**

T A Y - N I N H

---+---

ĐẠI Cao Đài Tây Ninh từ ngày thành lập đến nay đã 52 năm. Trên nửa thế kỷ qua, một số tên trong những người cầm đầu giáo phái này không ngừng lộng dụng quyền lực, mô phỏng, nước mắt của tín đồ; mà tuyệt đại bộ phận là nông dân và nhàn dân lao động yêu nước, đã làm hậu thuẫn chính trị phản động cho các đế quốc xâm lược nước ta qua các thời kỳ lịch sử của dân tộc.

**I. - QUÁ TRÌNH CHƠI CÁCH MẠNG, CHƠI NHUẬN ĐÀN,  
TẠI TÂY SÀI CHO CÁC ĐẾ QUỐC XÂM LƯỢC NƯỚC  
TA VÀ CÁC THỰC DÂN CỦA ĐẾ QUỐC THỰC DÂN  
TRONG GIỚI LÃNH ĐẠO GIÁO PHẬT CAO ĐÀI TÂY  
N I N H.**

**1/- Thời kỳ thành lập Đạo Cao Đài (1926 - 1938):**

Sự ra đời của giáo phái Cao Đài có 1 quá trình chuẩn bị và đạo diễn của bọn thực dân Pháp, mà trực tiếp chỉ đạo là những tên tình báo Pháp: Donnet, Latapic, Thống đốc Nam kỳ Lepol. Ý đồ của Pháp là dùng mô thức thần quyền (thuyết chiêu hồn) của Ngô văn Chiêu chu trương, sau này gọi là "cơ bùa" để ru ngủ, hướng dẫn khối nông dân yêu nước đi vào con đường thụ tiêu đầu tranh cách mạng, đồng thời ngăn chặn ảnh hưởng của chủ nghĩa cộng sản xâm nhập vào khối nông dân Việt Nam.

Xuất phát từ ý đồ thâm độc ấy, thực dân Pháp đã cho tập hợp một số tên quan lại, địa chủ phong kiến như: Đốc phủ sứ Ngô văn Chiêu, Lê văn Trung, thư ký ngạch toàn quyền Đặng dương, Cao hạo; cùng thợ kỹ Thuật chánh Sài Gòn, Cao Quỳnh Cư cộng chức sở Hòa an, Phụng công Tắc giám chức sở Thương, chánh Sài Gòn, Trưởng ban Đức nhân viên sở đất thềm Pháp ở Sài Gòn, v.v... đứng ra sáng lập Đạo Cao Đài. Tổ này được chánh thức thành lập ngày 17/10/1926 (tức 23/8 năm Bính dần) tại chùa Phật tử Lâm gia kien thuộc xã Hiệp Ninh Tây Ninh.

Thêm vọng lớn, nhưng thực lực không mạnh, đường lối cơ hội cải lương phản động, luôn luôn dựa vào đế quốc, phản lợi ích và nguyện vọng của tín đồ, của nhân dân, của dân tộc, nên tham vọng của họ trong thời kỳ này luôn luôn bị thất bại thêm hai.

2/- Lịch sử Giáo phái Cao Đài Tây Ninh do những người cầm đầu dẫn dắt trong nửa thế kỷ qua, là một quá trình liên tục lợi dụng khối quần chúng tín đồ và những người cầm đầu nối tiếp nhau làm tay sai cho các đế quốc xâm lược nước ta, đã làm hoặc ở thành danh Đạo. Tư tưởng chỉ đạo của nhóm cầm đầu tôn giáo này là hệ tư tưởng phản động. Vì vậy, họ không bao giờ có tinh thần độc lập dân tộc, chống đế quốc, thực sự. Trước một số cơ nhân chức sắc yêu nước chân chính, và đại bộ phận khối quần chúng tín đồ yêu nước đi theo cách mạng, cộng một số không ít chức sắc phản động cầm đầu không bao giờ chấp nhận cách mạng, họ đã lợi dụng cách mạng chống đế quốc, mặc dù cách mạng đã nhiều lần kêu gọi trước sau như một cho tư tưởng đoàn kết lương giáo chống đế quốc giải phóng dân tộc (năm 1945, 1952, 1955 - 1956 và v.v....)

Họ đã lợi dụng Giáo lý thần quyền, thánh lịch làm tay sai cho Pháp phá hoại phong trào nông dân (1925 - 1938) làm hậu thuẫn chính trị và xây dựng lực lượng vũ trang công khai nổi giáo cho quân đội Phát xít Nhật chiếm đóng Đông Dương và cho quân đội Pháp xâm lược lại nước ta lần thứ hai. Và sau này, họ tiếp tục làm hậu thuẫn chính trị cho Mỹ - ngay thực hiện các chính sách xâm lược và thống trị miền Nam nước ta gần 20 năm.

Sau khi miền Nam hoàn toàn giải phóng, đáng lẽ họ thuộc thời thây kệ lại trở lại với dân tộc Tổ quốc, trở về oai oàng tu hành thuần túy, nhưng do bản chất giai cấp là phản động chống cách mạng, chống nhân dân nên một số chức sắc và sĩ quan quân đội Cao Đài trong Giáo phái Cao Đài Tây Ninh tiếp tục nuôi mộng nước đế quốc trở lại nước ta. Họ tiếp tục gieo rắc tư tưởng phản động, gây mâu thuẫn chiến tranh tâm lý, hù dọa gây hoang mang và bị một lớp ra các nhọ nhọ phản động và lực lượng phản động vũ trang hoạt động phá hoại nhằm chờ thời cơ phối hợp với đế quốc và bọn phản động quốc tế để tiến hành gây bạo loạn phản cách mạng, lật đổ nền chuyên chính nhân dân, nhân dân ta đã đã nhiều xướng máu mới giành được.

3/- Sự thành lập và những bước phát triển ở tín đồ, mở rộng địa bàn hoạt động trên nhiều tỉnh ở miền Nam, xây dựng đội ngũ cán bộ nông cốt chính trị vũ trang khắng khít và hòng chính hệ thống tổ chức hành chính của Giáo phái này, đều dựa vào đế quốc, dựa vào các cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc mà tạo nên. Chính vì vậy, các đế quốc xâm lược nước ta qua các thời kỳ đều chú ý lợi dụng số cầm đầu tôn giáo này để làm tay sai, làm hậu thuẫn cho các chính sách xâm lược của chúng. Chứng minh điều này là sau khi thất bại tổng tấn công Mậu thân năm 1968, đế quốc đã tung phái lương thành phần phản động, thực hiện chiến lược "tìm kiếm hòa chiến tranh", bọn GLĐ, giáo và cơ sở kế hoạch sẵn sàng hơn nữa giáo phái

Tập đoàn cầm đầu Cao Đài có ý định bành trướng Đạo giáo này thành Quốc đạo, chuẩn bị cơ sở chính trị để nắm chính quyền (theo thể chế quân chủ lập hiến). Vì vậy, tôn giáo Cao Đài phát triển nhanh chóng lan rộng ở một số tỉnh, tập hợp được nhiều tín đồ. Thực dân Pháp hết hoảng, dùng chính sách "chia để trị" gây mâu thuẫn trong nội bộ giới cầm đầu, nên đạo Cao Đài bị phân hóa chia rẽ nhiều chi phái. Trong đó, phái Cao Đài Tây Ninh do Lê Văn Trung, Phạm Công Tắc cầm đầu lại phái có ảnh hưởng và tín đồ nhiều nhất.

Trong một nước thuộc địa, nửa phong kiến, mọi người dân Việt Nam đều không có 1 chút quyền tự do dân chủ. Thế nhưng, tập đoàn cầm đầu tôn giáo Cao Đài nơi chúng và giáo phái Cao Đài Tây Ninh nói riêng được công khai thành lập và hoạt động, được Nhà cầm quyền Pháp đương thời công nhận. Điều đó, nói lên rõ ràng rằng tập đoàn cầm đầu Cao Đài chỉ là những người thực sự làm tay sai đứng ra thực hiện một âm mưu có lợi cho thực dân Pháp. Một bằng chứng rất rõ khi chiến tranh thế giới thứ 2 nổ ra, Đức đánh Pháp, những người cầm đầu giáo phái Cao Đài Tây Ninh đã đưa hàng ngàn thanh niên đạo Cao Đài sang Pháp xung vào quân đội Pháp, với lý luận là "để trả ơn Pháp triều cho phép Đạo Cao Đài thành lập".

#### 2/e Thời kỳ làm tay sai cho Phát xít Nhật (1939 - 1945)

Pháp đầu hàng, phát xít Đức trong thời kỳ đầu của cuộc chiến tranh thế giới thứ 2. Khi quân đội Nhật bốn đổ bộ vào Đông dương những người cầm đầu Đạo Cao Đài Tây Ninh liền trở mặt phản bội Pháp và ngả theo Phát xít Nhật. Vì vậy, Nhà cầm quyền Pháp ở Đông dương đàn áp, khủng bố Cao Đài, bắt Phạm Công Tắc chạy ở Đảo Madagascar và cầm Đạo Cao Đài hoạt động.

Nhưng dựa vào thế lực Phát xít Nhật, những người cầm đầu Đạo Cao Đài phái Tây Ninh còn lại, mà đại biểu là Trần Quang Vinh, đã tích cực hoạt động theo ý đồ của Phát xít Nhật.

Thời gian ấy, trong khi nhân dân ta nghe theo lời kêu gọi của Đảng đứng lên chống Phát xít Nhật xâm lược nước ta; thì những người cầm đầu Đạo Cao Đài Tây Ninh lại bí mật liên lạc với số hiện binh Nhật. 12 vị chức sắc cao cấp do Trần Quang Vinh cầm đầu, đại diện cho toàn đạo, ký giấy nhận làm tay sai cho Phát xít Nhật ngày 1/12/1942 do những tên tinh báo Nhật: Kimura Morizuki, Masusita trực tiếp điều khiển.

Họ đã dùng chiêu bài "dựa Nhật đánh Tây" để lừa gạt đưa hàng ngàn thanh niên Cao Đài ra làm tay sai cho quân Nhật dưới sự điều khiển của Bộ tham mưu quân đội Nhật do Sĩ quan Nhật huấn luyện quân sự, tinh báo tại Hồng Tầu Nitinan. Những nơi ở Cao Đài Tây Ninh, thì đại bộ phận chức sắc trong hệ thống hành chính, chính trị đạo là những tên tinh báo, tại mặt của quân đội phát xít Nhật và chúng đã nắm tình hình phục vụ và phối hợp đảo lộn với Nhật trong cuộc đảo chính Pháp ở Đông dương ngày 9/3/1945. Dựa vào thế lực quân đội Nhật, tập đoàn



Cuộc kháng chiến của dân tộc Việt Nam đánh Pháp giành được nhiều thắng lợi lớn, bộ mặt lãnh đạo sai cho Pháp của bọn đầu đầu giáo phái cao đài và quân đội cao đài đã bị lật đổ ; nên năm 1950, chúng cho ra đời một tổ chức chính trị phản động " Việt Nam phục quốc hội" về năm 1951, Phạm công Tắc cho tên Trịnh minh Thế và một số tướng tá Cao đài kéo một bộ phận quân đội Cao Đài ra rừng lập " Mặt trận quốc gia liên minh" (Sởi là Cao đài liên minh) với khẩu hiệu giả dối là " chống Pháp" ; thực chất là nhằm lừa gạt vùng giải phóng của ta. Thủ đoạn xoi xạo, ma giáo này nhằm để xoa dịu lòng phần đông của quần chúng tín đồ, lừa gạt và tiếp tục lợi dụng quần chúng tín đồ, làm tay sai cho đế quốc Pháp.

Pháp bại trận, buộc phải ký kết hiệp định Genève với chính phủ ta lập lại hòa bình ở Đông dương tháng 7/1954, Mỹ đưa Ngô đình Diệm và lập chính phủ bù nhai, Cao đài giữ 4 ghế Bộ trưởng trong nội các Diệm, Mỹ đã trực tiếp nhưng tay vào Việt Nam tìm cách bắt cộng Pháp. Hiệp thuận Pháp - Mỹ cũng thắng, thể hiện cụ thể ở miền Nam là mâu thuẫn giữa tập đoàn tay sai thân Pháp và tập đoàn Diệm thân Mỹ. Tập đoàn tay sai thân Pháp được Pháp giết giết, Phạm công Tắc đứng ra lập " Mặt trận thống nhất toàn lực quốc gia" tập hợp quân đội cao đài, Bình Xuyên, Hòa hảo chống lại Diệm, do Tôn làm Chủ tịch. Mặt trận ký với ý để đưa Đạo Đại về nước lập lại một chính phủ bù nhai thân Pháp ở miền Nam. Nguyễn thành Phương, Văn thành Cao v.v... là những tướng tá Cao đài ra Mỹ và לג đình Diệm mua chuộc được cho kéo quân về Tòa thành Tây Hí, đánh lại bọn thân Pháp trong Cao Đài. Vì vậy, bọn thân Pháp thất bại, tẩu ra, nên cuối năm 1955 Phạm công Tắc và một số tay chân thân Pháp trong Cao Đài Tây nịnh được Pháp - Mỹ đem xoi cho đi ém lôn cư trú tại Phra-Fên ( Cam-pu-chia). Tại đây, dựa vào o thuyết hòa hoãn " chung sống hòa bình trung lập" của thời giới lực bấy giờ đưa ra tại Hội nghị Quốc tế Băng-Bung (Indonesia) của các nước mới giành độc lập, Phạm công Tắc đưa ra " giải pháp hòa bình chung sống trung lập ở Việt Nam, theo kế hoạch của De Gaulle".

4/- Thời kỳ làm tay sai cho đế quốc Mỹ và ngày suy tàn  
Nam ( 1955 - 1975 )

- Sau một thời gian cầu xé lẫn nhau giữa 2 phe thân Pháp và thân Mỹ trong tập đoàn của đầu giáo phái Cao đài Tây nịnh, phe thân Mỹ thắng thế, đưa quân đội Cao đài, liên minh nhập vào quân đội quốc gia của Diệm để làm tay sai cho Mỹ. Về mặt chính trị đạo Mỹ - Diệm đưa Cao đài Sang về Tòa thành cùng những chức sắc lớn cấp khác như : Lê thiện Phước, Phạm thân Đài, Cao đức Thành, Nguyễn trung Hậu, Nguyễn văn Thạch, Phạm văn Tươi, Trương Văn Đức, Trương Văn Trùng, lên lại Cao đài theo con đường làm tay sai cho Mỹ, làm hậu thuẫn chính trị cho các chính phủ bù nhai thân Mỹ ở miền Nam : Ngô đình Diệm, Dương văn Minh, Nguyễn Văn Thiệu.

- 5 -

- Trong thời kỳ này, bọn tinh báo Mỹ (CIA), một vụ Diệm đặc ủy Trung ương tinh báo, cảnh sát, an ninh và các hãng phân hóa động tìm mọi cách lôi kéo người của Đạo hoặc cải nhân viên của chúng vào hàng ngũ chức sắc Cao Đài qua con đường Ban thờ đạo, đồ chỉ phối hoàn toàn giáo phái Cao Đài Tây ninh làm hậu thuẫn cho chính sách xâm lược Việt Nam của đế quốc Mỹ, dưới đây là một số ví dụ :

- Trịnh minh Thổ, Nguyễn thành Phương, Văn thành Cao và một số tướng tá khác của quân đội cao đài đã công khai gia nhập vào quân đội Diệm.

- Hai tên Lê sanh giang thành Phước, Bùi văn Cấn, giáo viên Trường Đức Trí là tinh báo viên của cục an ninh quân đội an ninh.

- Phạm duy Nhung, sĩ tài và Trương văn Quang, đại tá cao đài làm tay sai cho tên trùm mật vụ thời Diệm Trần kim Tuy Savà Cao Xuân Vỹ.

- 2 giáo sư hủ công Tôn, giáo hữu Tả hiền Ngạc làm tay sai cho đặc ủy Trung ương tinh báo an ninh và liên hệ với đại sứ Đài Loan ở Sài Gòn.

- Sau đảo chánh Diệm, cuối năm 1963, những tên tướng cao đài chạy lên Phnom Penh như Nguyễn tấn Khanh, Trương lương Thiệp, Lê văn Tấn và gần 70 tên sĩ quan Phnom đã trở về miền Nam tham gia an ninh quyền miền Nam không lợi cuộc kháng chiến của nhân dân ta. Lê văn Tấn, Hồ Đức Trung, Lê văn Thiệp được Mỹ tập dượt đưa lên Tỉnh Trưởng Tây ninh. Trong lúc này, đế quốc Pháp có ý định nắm lại Cao Đài chấp hành, nên dự kiến bỏ ra 50.000.000 đồng cho nhóm tướng tá và chức sắc thân Pháp tại vụ trạng quân đội cao đài và mở rộng cơ sở kinh tế của Hội thánh. Cũng trong thời gian này Thượng sạch Cao Đài Sang trắng trận công khai ký đạo lệnh thay mặt cho Cao Đài Tây ninh đưa 4 tên chức sắc trung cao cấp giáo hữu Nguyễn hữu Lương, cải trang Nguyễn văn Hội, giám đạo Nguyễn văn Kiệt, thừa sự Lê quang Tấn và thiếu tá cao đài Nguyễn hòa Minh trực tiếp tham gia cải cải hội đồng quân dân của Thiệu Kỳ để yêu cầu Mỹ bỏ qt. 48 500.000 quân vào miền Nam Việt Nam đưa cho quân tranh cục bộ đánh phá ác liệt vào vùng giải phóng giáo dân thượng tòng tộc cho đồng bào ta về cùng tan bọ, tăng cường không quân đánh phá ác nạn miền Bắc nước ta.

- Năm 1965, bộ đạo diễn của CIA, tập đoàn lãnh đạo cao đài Tây ninh lúc bấy giờ cho ra đời Ban thờ đạo dưới hình thức một thành giáo của Phật giáo Tào đầu mừng 9/2 Quý tỵ, để tạo ra một cửa mở hợp pháp cho bọn tinh báo, cảnh sát, an ninh quân, an ninh, tư sản, trí thức phản động qua con đường này chui vào đạo, từ đó đến cuối năm 1972 đã có 1.194 tên xin vào ban thờ đạo. Điển hình có những tên : Nguyễn văn Hòa cựu tỉnh trưởng Tây ninh, hậu nhân vật từ cấp vị hiên tại đã vượt 4 cấp lên làm Thượng chánh phối tự, tên thiếu tá CS đặc biệt Phan T 3 n hiện là hiên tại, hiện tại là những Minh tinh báo viên các ủy Trung ương tinh báo v.v..

- Lê Văn Thông tổng thư ký tổng đồ hộ Pháp, (bí số 21 80) Trần Thanh Danh, Võ Văn Gầy, Ngô Hồng Hòa, Võ Văn Cầu (bí số X.63), giáo sư Nguyễn Văn Tâm, giáo hữu Lê Văn Lăng và một số tên khác nữa đều là một báo viên của cảnh sát ngụy, tỉnh báo Mỹ hoặc Ngụy.

+ Mỹ - ngụy thất bại xuống thang chiến tranh sau tổng tấn công Mậu thân của ta, thực hiện chiến lược Việt Nam hóa chiến tranh, Mỹ ngụy càng quan tâm nắm chắc phái đạo đại Tây ninh hơn nữa. Ban CIA thông qua cơ quan viện trợ văn hóa (Châu là một tổ chức ngoại vi của CIA - Asia - Foundation) hoặc vận động một số chính phủ Châu Âu viện trợ tài chánh hàng 100 triệu đồng và nguyên vật liệu cho tập đoàn lãnh đạo đạo Cao Đài Tây ninh xây dựng Viện đại học Cao Đài, bệnh viện, cơ quan phát thanh, nhà in, đường sá, chợ búa, vòng thành xung quanh nội ô Tòa thánh mở rộng lộ chánh môn để làm phi trường để chiến cho quân đội Mỹ đánh phá vào chiến khu Trung ương, cơ. Chỉ riêng Viện đại học qua Bộ giáo dục ngụy quyền, chúng cấp cho 39 triệu đồng để xây cất. Cùng thông qua số tiền viện trợ này, một số chức sắc cao cấp đã ăn cắp, cắt xén bớt để kinh doanh làm giàu riêng cho gia đình (hầu hết đều có cơ sở kinh tế kinh doanh riêng). Đồng thời Mỹ - ngụy đưa tướng cao đài Nguyễn Văn Thành về Tòa thánh để nắm cơ quan thanh tra chánh trị đạo nắm cao tổ chức và trang trí hình của đạo (Cơ thành vệ, cơ bảo thủ) phát triển lưới tinh báo, liên gia phòng báo trong hệ thống hành chánh đạo, đặc biệt là xung quanh Cầu thành thánh đạo để không chủ kim kẹp tin để và nắm tình hình báo cáo cho địch thực hiện kế hoạch bình định của Mỹ ngụy, hình thành nhưng sai "rợ" chức thanh niên trên quần địch ở các cơ sở đạo cao đài và bổ trí cho Mỹ ngụy bắt gạn từng đợt đưa vào bổ sung quân đội ngụy.

+ Trong thời kỳ Việt Nam hóa chiến tranh, những người lãnh đạo đạo cao đài Tây ninh đã cùng linh mục Nguyễn Văn Vàng (thiên chúa), Thích Tâm Châu (phật giáo) và một số tên phản động trong một số tên giáo khác đã tích cực hoạt động 1 tập "Mặt trận liên tôn chống cộng".

+ Trong quá trình lâu dài làm tay sai cho các đế quốc, những người lãnh đạo cao đài Tây ninh đã dựa vào thế lực để quấy nhiễu dân, nhận tiền của tín đồ, bao chiến khai hoang ở tỉnh Tây ninh và trong 25 tỉnh cũ là hàng ngàn ha. Riêng ở Tây ninh Mỹ thành đã chiếm lên chủ gần 3.000 ha. Họ đã lập số ruộng, số cơ sở, vườn cây ăn trái và xây cất dinh thự nhà cửa cho tôn giáo. Ngoài ra, những người lãnh đạo giáo phái này còn lập ra một số xí nghiệp cơ khí, tiểu công nghệ và thủ công nghiệp để kinh doanh bóc lột nhân công của người nông dân hoặc hiến thân. Đại bộ phận các cơ sở này đều nằm trong huyện Phú Khương - Tây ninh (xem biên bản Hội nghị nhân sinh năm 1974).

5/3 Thời kỳ từ 30/4/1975 đến nay :





chúng đã kết nạp tín đồ, phá vỡ cùng nước lửa gia, cột trói gắn chặt với Hội thánh, giữ tín đồ ở lại Xung quanh tòa thánh chống chọi, đánh dẹp phân bố lại lao động và xây dựng vùng kinh tế mới của Nhà nước.

Trong đợt truy quét bắt nhóm MTTXQG của Phạm ngọc Trảng (tháng 12/1976) và đợt truy quét bắt bọn tặc dư Đỉnh văn Phàm, Đỉnh văn Kiệp ở giáo tổng Xương (2/1977) khám xét các thánh thất, dinh thự ở Hội 6 Tòa thánh của giáo phái Cao Đài Tây ninh đều có tài liệu bí mật hành chống cách mạng lao lút lưu hành trong các chức sắc, chức việc và những cơ sở này đều là nơi chức chấp, báo cáo, nuôi dưỡng bọn phản động và trong ngoài rừng, bọn tay sai của Mỹ - ngụy ở các tỉnh có nhiều tội ác sau giải phóng trên trịnh diện, trên cái tạo chạy về Tòa thánh Tây ninh ăn náu và được những người cầm đầu Hội thánh phạm phạm vi và giáo việc đạo để làm bình phong, ngụy trang. Các cơ sở nhà in, cơ quan phát thanh Cao Đài, máy chữ của Tòa thánh đều được bọn phản động dùng để in ấn tài liệu truyền đơn phản động chống cách mạng.

Trong số người bị ta nghi ngờ trị trọng các tổ chức phản động nổi trên, đã có hàng trăm tên là chức sắc đương chức của giáo phái Cao Đài Tây ninh.

## II. - KẾT LUẬN :

Nhìn lại quá trình lịch sử của giáo phái Cao Đài Tây ninh nhận thấy rằng :

1/- Giáo phái Cao Đài Tây ninh là một tổ chức chính trị dưới hình thức tôn giáo của một nhóm người quan lại, địa chủ phong kiến đứng ra sáng lập, có tham vọng chính trị, tham vọng cầm quyền nhưng họ tập hợp và lợi dụng được một khối tín đồ khá lớn mà đại bộ phận lại nông dân và nhân dân lao động có tinh thần yêu nước bằng các thủ đoạn giáo lý thần quyền. Phương pháp sử dụng để thực hiện tham vọng của họ là dùng " thuyết chiêu hồn " tức là " cơ bút". Thông qua hình thức đó, để họ nói lên những ý đồ, âm mưu và hành động của họ, mà họ gọi là " thánh giáo", " thánh lịch", " thánh ngôn" của trời, tiên, phật hoặc giáo tông, giáo chủ dạy bảo : họ lấy cơ bút để hướng dẫn tư tưởng, và hành động cho tín đồ nhằm lừa dối, và lợi dụng lòng yêu nước của tín đồ để mê tín thần quyền và cho đây là tâm của những người lãnh đạo.

Vì có tham vọng chính trị, tham vọng cầm quyền, nên những người cầm đầu tổ chức Hội thánh Cao Đài Tây ninh và hệ thống của nó là bộ máy Nhà nước và hệ thống hành chính của Nhà nước tra hình, để khi nào được chính quyền thì điếu họ trở thành hệ thống Nhà nước. Thể hiện ý đồ này khá trung thực trong ý kiến của Lai việc và vẫn giữ phần bề trên để có địa phương, mẫu giáo đạo giảng như thế của các đạo và trong quá trình sử dụng Cao Đài thời kỳ phục quốc 1941 - 1945 Trần quốc Việt khởi thánh thức : " Cao Đài " là một tôn giáo có tính cách chính trị... thì tín đồ của nó là một đảng viên của Đảng Việt Nam phục quốc Đảng mới, v.v...

Cao đài Tây ninh như sau : " Trong các nhón Cao đài thì chỉ có Cao đài Tây ninh là một lực lượng lớn nhất, có tổ chức và có hệ thống chặt chẽ nhất và có tinh thần triệt để chống cộng nhất " . Từ đó, bọn CIA đã vạch kế hoạch nắm Cao đài Tây ninh phục vụ cho VN hóa chiến tranh và cho kế hoạch hậu chiến của chúng .

4/- Trong 50 năm, tập đoàn các đảng Cao Đài Tây Ninh đã lợi dụng hương máu và tài sản của tín đồ, làm tay sai cho các đế quốc để đối lập những địa vị và quyền lợi ích tự cho họ. Vì vậy, để nắm chắc tôn giáo này, bạn tinh bột các đế quốc: Pháp, Nhật nhất là tình báo Mỹ sau này cùng như các Đảng phái phản động và bọn lính báo "cảnh sát nguy quyền" tìm mọi cách phá bỏ những quyền lợi và địa vị đó mà mua chuộc, lợi kéo những chức sắc, sĩ quan cao cấp bên trên và lợi kéo cả chức sắc sĩ quan bên dưới làm tình báo cho chúng; Lợi kéo chúng để nắm lấy của chúng rơi vào tay họ bao cho chúng; Lợi kéo các lực lượng tôn giáo này đi theo ý đồ của một chức sắc nào đó, để lợi này không ra trình diện với tập thể chúng. Sau giải phóng, bọn này không ra trình diện chỉ tạo dựng hiện nay vẫn còn mang áo đội mũ của chúng ta để khám phá nghiêm trọng phá cảnh này. Nếu có việc của chúng ta để khám phá nghiêm trọng nhất sẽ bằng các tổ chức phản động; nhưng bọn chúng vẫn còn lại không ít trong tôn giáo này, ẩn náu trong các cơ sở, cơ quan để tìm mọi cách chống phá cách mạng, tiếp tay cho các đế quốc và bọn phản động tiếp tay bên ngoài. Do đó phải kiên quyết đánh bại bọn phản động, bọn tinh bột đế quốc đang lợi dụng tôn giáo này để phá hoại, tạo điều kiện thuận lợi cho họ tiếp tục lợi tu hành thiên duy.

[illegible]

Vi vậy, tôi cần, kính thưa, các cơ sở kinh doanh tại thị trường không phải là của riêng ai, mà là tài sản của cả quốc gia. Chính vì vậy, là chủ nhân của lao động, đồng chủ nhân của tư liệu sản xuất và của tư liệu phân phối, chúng ta cần phải được tham gia vào các quyết định về phân bổ, phân phối và phân phối lại của các nguồn lực xã hội. Đó là quyền và nghĩa vụ của công dân.

MAY 20/9/1978  
 NOT TALK TO QUCC VIRT NAME  
 TALK TAY - NIMH

510 7  
520 341, 27 TU

Ngày 12/11/1978  
 BAN BAN DÂN VÀ NYS - TRAM  
 CHIEU BONG - HAT

1. *Chlorophyll a* (Chl a)

# BẢN ÁN CAO ĐÀI

## TƯƠNG LAI ĐẠO CAO ĐÀI

## Chánh Tâm Cư Sĩ

CHƯƠNG I  
BẢN ÁN CAO ĐÀI  
CỦA MẶT TRẬN TỔ QUỐC Việt Nam  
TỈNH TÂY NINH (1978)

BẢN ÁN

Hoạt động Phản cách mạng của một số tên phản động trong giới Cầm đầu Giáo Phái Cao Đài Tây Ninh

Đạo Cao Đài Tây Ninh ngày thành lập đến nay đã 52 năm. Trên nửa thế kỷ qua, một số tên trong những người cầm đầu giáo phái này không ngừng lợi dụng xương máu, mồ hôi, nước mắt của tín đồ, mà tuyệt đại bộ phận là nông dân và nhân dân lao động yêu nước, để làm hậu thuẫn chính trị phản động cho các đế quốc xâm lược nước ta qua thời kỳ lịch sử của dân tộc.

I. QUÁ TRÌNH CHỐNG CÁCH MẠNG, CHỐNG NHÂN DÂN LÀM TAY SAI CHO CÁC ĐẾ QUỐC XÂM LƯỢC NƯỚC TA QUA CÁC THỜI KỲ CỦA MỘT TÊN PHẢN ĐỘNG TRONG GIỚI LÃNH ĐẠO GIÁO PHÁI CAO ĐÀI TÂY NINH

## 1. Thời kỳ thành lập Đạo Cao Đài (1926-1938)

Sự ra đời của giáo phái Cao Đài có một quá trình chuẩn bị và đạo diễn của bọn thực dân Pháp, mà trực tiếp chỉ đạo là những tên tình báo Pháp Bomet, Latapie, thống đốc Nam kỳ LeFol. Ý đồ của Pháp dùng mê tín thần quyền (thuật chiêu hồn của Ngô Văn Chiêu chủ trương, sau này gọi là cơ bút) để ru ngủ hướng dẫn khối nông dân yêu nước đi vào con đường thủ tiêu đấu tranh cách mạng, đồng thời ngăn chặn ảnh hưởng của chủ nghĩa Cộng sản xâm nhập vào khối nông dân Việt Nam.

Xuất phát từ ý đồ thâm độc ấy, thực dân Pháp đã cho tập hợp một số tên quan lại, địa chủ phong kiến như : Đốc phủ sứ Ngô Văn Chiêu, Lê Văn Trung thư ký ngạch Toàn quyền Đông Dương, Cao Hoài Sang, thư ký Thượng Chánh Sài Gòn, Cao Quỳnh Cư, Công chức Sở hoả xa, Phạm Công Tắc, công chức Sở Thương Chánh Saigon, Trương Hữu Đức, nhân viên Sở Mật Thám Pháp ở Saigon ... đứng ra sáng lập Đạo Cao Đài. Đạo này được chánh thức thành lập ngày 17-10-1926 (tức 23-8 năm Bính Dần) tại Chùa Phật Từ Lâm Gò kén thuộc xã Hiệp Ninh Tây Ninh.

Tập đoàn cầm đầu Cao Đài có ý định bành trướng Đạo giáo này thành quốc Đạo, chuẩn bị cơ sở chính trị để nắm Chính quyền (theo thể chế quân chủ lập hiến). Vì vậy tôn giáo Cao Đài phát triển nhanh chóng lan rộng ở một số tỉnh, tập hợp được nhiều tín đồ. Thực dân Pháp hốt hoảng, dùng chánh sách “chia để trị ” gây mâu thuẫn trong nội bộ giới cầm đầu,

nên Đạo Cao Đài bị phân hoá chia ra nhiều Chi phái. Trong đó, phái Cao Đài Tây Ninh do Lê Văn Trung, Phạm Công Tắc cầm đầu là phái có ảnh hưởng và tín đồ nhiều nhất.

Trong một nước thuộc địa, nửa phong kiến, mọi người dân Việt Nam đều không có một chút quyền tự do dân chủ. Thế nhưng, tập đoàn cầm đầu tôn giáo Cao Đài nói chung và giáo phái Cao Đài Tây Ninh nói riêng được công khai thành lập và hoạt động, được nhà cầm quyền Pháp đương thời công nhận. Điều đó nói lên rõ ràng rằng tập đoàn cầm đầu Cao Đài chỉ là những người thực sự làm tay sai đứng ra thực hiện một âm mưu có lợi cho thực dân Pháp. Một bằng chứng rất rõ khi chiến tranh thế giới thứ hai nổ ra, Đức đánh Pháp, những người cầm đầu giáo phái Cao Đài Tây Ninh đã đưa hàng ngàn thanh niên Đạo Cao Đài sang Pháp xung vào quân đội Pháp với luận điệu là “để trả ơn Pháp triều cho phép Đạo Cao Đài thành lập”.

## 2, Thời kỳ làm tay sai cho Phát xít Nhật (1939-1945)

Pháp đầu hàng Phát xít Đức trong thời kỳ đầu của cuộc chiến tranh thế giới thứ 2. Khi quân đội Nhật đổ bộ vào Đông Dương, những người cầm đầu Đạo Cao Đài Tây Ninh liền trở mặt phản bội Pháp và ngã theo Phát xít Nhật. Vì vậy, nhà cầm quyền Pháp ở Đông Dương đàn áp, khủng bố Cao Đài bắt Phạm Công Tắc đày ở Đảo Madagascar và cấm Đạo Cao Đài hoạt động.

Nhưng, dựa vào thế lực Phát xít Nhật, những người cầm đầu Đạo Cao Đài phái Tây Ninh còn lại, mà đại biểu là Trần Quang Vinh đã tích cực hoạt động theo ý đồ của phát xít Nhật.

Thời gian ấy, trong khi nhân dân ta nghe theo lời kêu gọi của Đảng đứng lên chống phát xít Nhật xâm lược nước ta, thì những người cầm đầu Đạo Cao Đài Tây Ninh lại bí mật liên lạc với Sở Hiến binh Nhật, mười hai vị Chức Sắc cao cấp do Trần Quang Vinh cầm đầu, đại diện cho toàn Đạo, ký giấy nhận làm tay sai cho phát xít Nhật ngày 1-12-1942 do những tên tình báo Nhật : Kimura, Mochizuki, Masusita trực tiếp điều khiển.

Họ đã dùng chiêu bài “dựa Nhựt đánh Tây ” để lừa gạt, đưa hàng ngàn thanh niên Cao Đài ra làm tay sai cho quân đội Nhật, dưới sự điều khiển của Bộ tham mưu quân đội nhật do sĩ quan Nhật huấn luyện quân sự, tình báo tại hăng tài Nitinan. Những nơi có Cao Đài Tây Ninh thì đại bộ phận Chức Sắc trong hệ thống Hành chánh chính trị Đạo là những tên tình báo, tai mắt của quân đội phát xít Nhật và chúng đã nắm tình hình phục vụ và phối hợp đặc lực với Nhật trong cuộc đảo chánh Pháp ở Đông Dương ngày 9-3-1945. Dựa vào thế lực quân đội Nhật, tập đoàn cầm đầu giáo phái Cao Đài Tây Ninh phát triển mạnh mẽ tín đồ và mở rộng địa bàn hoạt động trên nhiều tỉnh ở Nam Bộ và Trung Bộ. Họ tiếp tục lợi dụng khối tín đồ Cao Đài làm tay sai cho Nhật và làm hậu thuẫn chính trị cho Đảng Việt Nam quốc gia độc lập và chính phủ bù nhìn Trần Trọng Kim tay sai của Nhật chuẩn bị để đưa Cường Để ở Nhật về làm vua.

Cuộc kháng chiến của dân tộc Việt Nam đánh Pháp giành được nhiều thắng lợi lớn, bộ mặt làm tay sai cho Pháp của bọn cầm đầu giáo phái Cao Đài và quân đội Cao Đài đã bị lật mặt nạ, nên năm 1950, chúng cho ra đời một tổ chức chánh trị phản động “Việt Nam phục Quốc Hội ” và năm 1951 Phạm Công Tắc cho tên Trình Minh Thế và một số tướng tá Cao Đài kéo một bộ phận quân đội Cao Đài ra rừng lập “Mặt Trận Quốc Gia liên minh ” (gọi là Cao Đài liên minh) với khẩu hiệu giả dối là “chống Pháp”, thực chất là nhằm lấn chiếm vùng giải phóng của ta. Thủ đoạn xảo trá, ma giáo này nhằm để xoa dịu lòng phản nộ của quần chúng tín đồ, lừa gạt và tiếp tục lợi dụng quần chúng tín đồ làm tay sai cho đế quốc Pháp.

Pháp bại trận, buộc phải ký kết hiệp định Genève với Chánh phủ ta lập lại hoà bình ở Đông Dương tháng 7 năm 1954, Mỹ đưa Ngô Đình Diệm vào lập Chánh phủ bù nhìn, Cao Đài giữ 4 ghế Bộ Trưởng trong Nội Các Diệm. Mỹ đã trực tiếp nhúng tay vào Việt Nam tìm cách hắt cẳng Pháp. Mâu thuẫn Pháp Mỹ căng thẳng, thể hiện cụ thể ở miền Nam là mâu thuẫn giữa tập đoàn tay sai thân Pháp và tập đoàn Diệm thân Mỹ. Tập đoàn tay sai thân Pháp được Pháp giục dây, Phạm Công Tắc đứng ra lập “Mặt Trận Thống Nhất Toàn Lực Quốc Gia ” tập hợp quân đội Cao Đài, Bình Xuyên, Hoà Hảo chống lại Diệm, do Tắc làm Chủ tịch Mặt Trận ấy với ý đồ đưa Bảo Đại về nước lập lại một chánh phủ bù nhìn thân Pháp ở miền Nam Nguyễn Thành Phương, Văn Thành Cao ... là những tướng tá Cao Đài mà Mỹ và Ngô Đình Diệm mua chuộc được, cho kéo quân về Toà Thánh Tây Ninh đánh lại bọn thân Pháp trong Cao Đài. Vì vậy, bọn thân Pháp thất bại, tan rã, nên cuối năm 1955 Phạm Công Tắc và một số tay chân

thân Pháp trong Cao Đài Tây Ninh được Pháp, Mỹ dàn xếp cho đi êm lên cư trú tại Phnom Penh (Campuchia). Tại đây, dựa vào thuyết hoà hoãn “Chung Sống Hoà Bình Trung Lập” của thế giới lúc bấy giờ đưa ra tại Hội nghị Quốc tế Băng Đung (Indonesia) của các nước mới giành độc lập, Phạm Công Tắc đưa ra giải pháp Hoà Bình Chung sống trung lập ở Việt Nam, theo kế hoạch của Deganlk.

### 3. Thời kỳ làm tay sai cho Đế quốc Mỹ và Ngụy quyền miền Nam (1956-1975)

Sau một thời gian cầu xé lẫn nhau giữa 2 phe thân Pháp và thân Mỹ trong tập đoàn cầm đầu giáo phái Cao Đài Tây Ninh, phe thân Mỹ thắng thế, đưa quân đội Cao Đài liên minh nhập vào quân đội quốc gia của Diệm để làm tay sai cho Mỹ. Về mặt chính trị Đạo, Mỹ Diệm đưa Cao Hoài Sang về Toà Thánh cùng những Chức Sắc cao cấp khác như Lê Thiện Phước, Phạm Tấn Đãi, Cao Đức Trọng, Nguyễn Trung Hậu, Nguyễn Văn Mạnh, Phạm Văn Tươi, Trương Hữu Đức, Trương Văn Trảng, lèo lái Cao Đài theo con đường làm tay sai cho Mỹ, làm hậu thuẫn chính trị cho các chính phủ bù nhìn thân Mỹ ở miền Nam : Ngô Đình Diệm, Dương Văn Ninh, Nguyễn Khánh, Nguyễn Văn Thiệu.

Trong thời kỳ này, bọn tình báo Mỹ (CIA), mật vụ Diệm, đặc Ủy Trung ương tình báo, cảnh sát Ngụy và các Đảng phái phản động tìm mọi cách lôi kéo người của Đạo, hoặc cài nhân viên của chúng vào hàng ngũ Chức Sắc Cao Đài qua con đường Ban Thế Đạo, để chi phối hoàn toàn giáo phái Cao Đài

Tây Ninh làm hậu thuẫn cho chánh sách xâm lược Việt Nam của đế quốc Mỹ. Dưới đây là một số thí dụ:

- Trịnh Minh Thế, Nguyễn Thành Phương, Văn Thành Cao và một số tướng tá khác của quân đội Cao Đài đã công khai gia nhập vào quân đội Diệm.

- Hai tên Lê sanh Giang Thành Phước và Bùi Văn Côn, giáo viên trường Đức Trí là tình báo viên của cục an ninh quân đội Ngụy.

- Phạm Duy Nhung, Sĩ Tải và Trương Văn Quảng, Đại Tá Cao Đài làm tay sai cho tên trùm mật vụ thời Diệm Trần Kim Tuyến và Cao Xuân Vi.

- Hai giáo sư Nguyễn Văn Sâm, Từ Hiến Ngọc làm tay sai cho Đặc uỷ Trung ương tình báo Ngụy và quan hệ với Đại sứ Đài Loan ở Saigon

- Sau đảo chính Diệm, cuối năm 1963, những tên tướng Cao Đài chạy lên Phnom Penh như Nguyễn Tấn Mạnh, Trương Lương Thiện, Lê Văn Tấn và gồm 70 tên sĩ quan khác đã trở về miền Nam tham gia Ngụy quyền miền Nam chống lại cuộc kháng chiến của nhân dân ta. Lê Văn Tấn được Mỹ tin dùng đưa làm Tỉnh trưởng Tây Ninh. Trong lúc này, Đế quốc Pháp có ý định nắm lại Cao Đài chắc hơn, nên dự kiến bỏ ra năm chục triệu đồng cho nhóm tướng tá và Chức Sắc thân Pháp tái vũ trang quân đội Cao Đài và mở rộng cơ sở kinh tế của Hội Thánh.

- Năm 1965, có đạo diễn của CIA, tập đoàn lãnh đạo Cao Đài Tây Ninh lúc bấy giờ cho ra đời Ban Thế Đạo dưới hình

thức một thánh giáo của Phạm Công Tắc đêm mùng 9 tháng 2 Quý Ty, để tạo ra một cửa mở hợp pháp cho bọn tình báo, cảnh sát, nguy quân, nguy quyền, tư sản, trí thức phản động qua con đường này chui vào Đạo. Từ đó đến cuối năm 1974 đã có 1194 tên xin vào Ban Thế Đạo. Điển hình có Nguyễn Văn Nhã, cựu tỉnh trưởng Tây Ninh, Hậu Nghĩa vào từ cấp vị Hiền tài đã vượt 4 cấp lên làm Thượng Chánh Phối Sư,...

- Mỹ Ngụy thất bại xuống thang chiến tranh sau tổng tấn công Mậu Thân của ta, thực hiện chiến lược Việt Nam hoá chiến tranh, Mỹ Ngụy càng quan tâm nắm chắc phái Cao Đài Tây Ninh hơn nữa. Bọn CIA thông qua cơ quan viện trợ văn hoá Á Châu (là một tổ chức ngoại vi của CIA – ASIA – Foundation) hoặc vận động một số chánh phủ chư hầu Mỹ viện trợ tài chánh hàng trăm triệu đồng và nguyên vật liệu cho tập đoàn lãnh đạo Cao Đài Tây Ninh xây dựng viện Đại Học Cao Đài, bệnh viện, cơ quan phát thanh, nhà in, đường sá, chợ búa, vòng thành xung quanh nội ô Toà Thánh, chỉ riêng viện Đại Học qua Bộ giáo dục Ngụy quyền. Chúng cấp cho 39 triệu đồng để xây cất. Cũng thông qua số tiền viện trợ này, một số Chức Sắc cao cấp đã ăn cắp, cắt xén bớt để kinh doanh làm giàu riêng cho gia đình (hầu hết đều có cơ sở kinh tế kinh doanh riêng). Đồng thời Mỹ Ngụy đưa tướng Cao Đài Nguyễn Văn Thành về Toà Thánh để nắm cơ quan Thanh tra Chính trị Đạo, nắm các tổ chức võ trang trá hình của Đạo ( cơ Thánh vệ, cơ Bảo Thệ), phát triển lưới tình báo. Liên gia phòng bảo trong hệ thống Hành chánh Đạo, đặc biệt là xung quanh Châu Thành Thánh Địa để khống chế kìm kẹp tín đồ và nắm tình hình báo cáo cho địch thực hiện kế hoạch bình định của Mỹ Ngụy, hình thành những cái “rọ” chứa thanh niên trốn quân

dịch ở các cơ sở Cao Đài và bố trí cho Mỹ Ngự hốt gọn từng đợt đưa vào bổ sung quân đội Ngự

- Trong thời kỳ Việt Nam hoá chiến tranh, những người lãnh đạo Cao Đài Tây Ninh đã cùng Linh Mục Nguyễn Văn Vàng (Thiên chúa), Thích Tâm Châu (Phật giáo) và một số tên phản động trong một số tôn giáo khác để tích cực hoạt động lập “Mặt trận liên tôn chống Cộng”.

- Trong quá trình lâu dài làm tay sai cho các đế quốc, những người lãnh đạo Cao Đài Tây Ninh đã dựa vào thế lực đế quốc chiếm đất, nhận hiến của tín đồ bao chiếm khai hoang ở tỉnh Tây Ninh và trong 28 tỉnh cũ là hàng ngàn Ha. Riêng ở Tây Ninh Hội Thánh đã chiếm làm chủ gần 3 ngàn ha, họ đã lập sở ruộng, sở cao su, vườn cây ăn trái và xây cất dinh thự nhà cửa cho tôn giáo. Ngoài ra, những người lãnh đạo giáo phái này còn lập ra một số xí nghiệp cơ khí tiểu công nghệ và thủ công nghiệp để kinh doanh bóc lột nhân công của người công quả hoặc hiến thân. Đại bộ phận các cơ sở này đều nằm trong huyện Phú Khương Tây Ninh

(xem biên bản Hội nghị Nhân sinh năm 1974).

#### 4. Thời kỳ 30-4-1975 đến nay :

Sau khi miền Nam hoàn toàn giải phóng, đại bộ phận tướng tá Cao Đài cũ và những người cầm đầu giáo phái Cao Đài ở Trung ương và địa phương đều còn ở lại miền Nam.

Mặc dù, chỗ dựa chủ yếu của tập đoàn lãnh đạo Cao Đài trong 50 năm là các đế quốc và tay sai bị sụp đổ hoàn toàn,

nhưng với bản chất giai cấp bóc lột và phản động của những người cầm đầu và bọn tướng tá Cao Đài cũng như bọn Ngụy quân, Ngụy quyền các cấp gốc là Cao Đài đã gây nhiều tội ác chống tín đồ, chống nhân dân, chống cộng sản đã có những hoạt động chống lại cách mạng, ngay sau khi cách mạng vừa giành thắng lợi hoàn toàn. Chúng đẩy mạnh chiến tranh tâm lý gieo rắc hoang mang và gây chia rẽ trong quần chúng như : áo đen (Việt Cộng ) làm áo trắng (ám chỉ Cao Đài ) hưởng, cách mạng chỉ giữ chánh quyền 100 ngày giao lại Đạo; Nhật sẽ nhảy vào thay, Bảo Đại, Bảo Long sẽ phục quốc, ... Bọn Nguyễn Tấn Mạnh, Lê Văn Tấn, Trương Lương Thiện và số tướng tá, chức sắc phản động khác tích cực hoạt động phục hồi lực lượng vũ trang Cao Đài, lập chiến khu, hình thành các tổ chức chính trị phản động. Bảo Long phục quốc, Bảo Sang dân tộc, Dân quân phục quốc, Biệt Đoàn Kháng chiến Tây Ninh để tập hợp lực lượng phản động trong các vùng tôn giáo Cao Đài.

Đã bị quần chúng tín đồ vạch mặt, chánh quyền kiên quyết trấn áp các phần tử phản động trong Đạo. Nhưng, những tên tình báo tay sai của các đế quốc nằm trong giáo phái Cao Đài Tây Ninh vẫn tiếp tục lén lút hoạt động phản cách mạng. Tên Hiền tài Phạm Ngọc Trản, Hữu Phan Quân Lê Văn Thoại (trung tá Cao Đài), Võ Văn Nhơn (rể Trần Quang Vinh), Đinh Văn Phẩm, Đại úy Cao Đài và nhiều Chức Sắc từ cao cấp đến cơ sở, nhiều sĩ quan Cao Đài đã đứng ra dựng lại cái thầy ma mà Phạm Công Tắc đã lập ra đã chết từ lâu “Mặt trận thống nhất toàn lực quốc gia ” hoặc lập ra “Mặt trận nhân dân cứu quốc”, “Hội Đồng Hoà giải”, Lễ sanh Đinh Văn Kịp có ý định dựng ra tổ chức “Thanh niên chính nghĩa đoàn” thay

cho tổ chức Đại Đạo thanh niên Hội đã bị giải tán. Các tổ chức phản động này dựa vào các vùng Cao Đài trong tỉnh Tây Ninh và ở các tỉnh miền Nam, dựa vào những sĩ quan và binh sĩ cũ của quân đội Cao Đài, dựa vào Chức sắc Chức việc chống cộng và dựa vào số con em của Chức sắc, Chức việc đã từng ở trong guồng máy nguy quân, nguy quyền, để tập hợp lực lượng chính trị phản động và tổ chức phát triển lực lượng vũ trang phản động đưa ra rừng (Bảo quốc quân), cày trong dân (dân vận quân) cày trong nội bộ cách mạng (địch vận quân). Chúng lập một khu võ trang trong rừng, đẩy mạnh hoạt động rải truyền đơn, giết hại cán bộ cách mạng, cướp vũ khí, ăn cướp vũ trang. Đặc biệt, chúng chủ trương ám sát anh Trương Ngọc Anh, phẩm vị Thừa sử là một Chức Sắc Cao Đài yêu nước, đã tham gia làm đại biểu Quốc Hội thống nhứt khoá IV của nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.

Trong Chức Sắc Cao Đài, thì bọn phản động truyền miệng hoặc sao chép tay bài thư “Chùa Hương Tích ” xuyên tạc chữ Cách mạng gây hoang mang lợi dụng chiến tranh biên giới Việt Nam – Campuchia xảy ra, lấy chiến tranh hù dọa quần chúng để kết nạp tín đồ, phục hồi cúng nước liên gia, cột tín đồ gắn chặt với Hội Thánh giữ tín đồ ở lại xung quanh Toà Thánh chống chánh sách, phân bổ lại lao động và xây dựng lại vùng Kinh tế mới của Nhà nước trong đợt truy quét bắt nhóm “Mặt trận thống nhứt toàn lực quốc gia ” của Phạm Ngọc Trản tháng 12-1973 (?) và đợt truy quét bắt bọn tàn dư Đinh Văn Phẩm, Đinh Văn Kịp ở Giáo Tông Đường (2/1978) khám xét các Thánh thất, dinh thự ở nội ô Toà Thánh của giáo phái Cao Đài Tây Ninh đều có tài liệu hiện hành chống cách mạng, lén lút lưu hành trong các Chức Sắc, chức việc và những cơ sở

này đều là nơi chứa chấp, bao che, nuôi dưỡng bọn phản động vũ trang ngoài rừng, bọn tay sai của Mỹ Ngụy ở các tỉnh có nhiều tội ác sau giải phóng trốn trình diện, trốn cải tạo, chạy về Toà Thánh Tây Ninh để ẩn náu và được những người cầm đầu Hội Thánh phong phẩm vị và giao việc Đạo để làm bình phong nguy trang các cơ sở nhà in, cơ quan phát thanh Cao Đài, máy chữ của Toà Thánh đều được bọn phản động dùng để in ấn tài liệu truyền đơn phản động chống cách mạng.

Trong số người bị ta nghiêm trị trong các tổ chức phản động nói trên, đã có hàng trăm tên là Chức Sắc đương chức của giáo phái Cao Đài Tây Ninh.

## II. KẾT LUẬN

Nhìn lại quá trình lịch sử của giáo phái Cao Đài Tây Ninh nhận thấy rằng :

1. Giáo phái Cao Đài Tây Ninh là một tổ chức chánh trị dưới hình thức tôn giáo của một nhóm người quan lại, địa chủ phong kiến đứng ra sáng lập, có tham vọng chánh trị, tham vọng cầm quyền nhưng họ tập hợp và lợi dụng được một khối tín đồ khá lớn mà đại bộ phận là nông dân và nhân dân lao động có tinh thần yêu nước bằng các thủ đoạn giáo lý thần quyền. Phương pháp cơ bản để thực hiện tham vọng của họ là dùng “Thuật chiêu hồn ” tức là “cơ bút ”. Thông qua hình thức đó, để họ nói lên những ý đồ, âm mưu và hành động của họ mà gọi là “Thánh giáo ”, “Thánh lệnh ”, “Thánh ngôn” của Trời, Tiên, Phật, hoặc Giáo Tông, giáo chủ dạy bảo. Họ lấy các lời cơ bút ấy hướng dẫn tư tưởng và hành động cho tín đồ

nhằm để lừa mị, và lợi dụng lòng yêu nước của tín đồ mê tín thần quyền và che đậy giả tâm của những người lãnh đạo.

Vì có tham vọng chánh trị, tham vọng cầm quyền, nên những người cầm đầu tổ chức Hội Thánh Cao Đài Tây Ninh và hệ thống của nó là Bộ máy nhà nước và hệ thống Hành chánh của nhà nước trá hình, để khi nắm được chánh quyền thì biến nó trở thành hệ thống nhà nước. Thể hiện ý đồ này khá trung thực trong ý kiến của Lại Viện về vấn đề phân bố tín đồ các địa phương, mẫu Sớ Cầu Đạo giống như thẻ căn cước và trong cuốn lịch sử Đạo Cao Đài thời kỳ phục quốc 1941-1946, Trần Quang Vinh viết khá thành thực “Đạo Cao Đài là một tôn giáo có tánh cách chánh trị ... mỗi tín đồ Cao Đài là một Đảng viên của Đảng Việt Nam Phục quốc Đồng Minh Hội ” ...

Tham vọng lớn, nhưng thực lực không mạnh, đường lối cơ hội cải lương phản động luôn luôn dựa vào đế quốc, phản lại lợi ích và nguyện vọng của tín đồ, của nhân dân, của dân tộc, nên tham vọng của họ trong từng thời kỳ luôn luôn bị thất bại thảm hại.

2. Lịch sử giáo phái Cao Đài Tây Ninh do những người cầm đầu dẫn dắt trong nửa thế kỷ qua, là một quá trình liên tục lợi dụng khối quần chúng tín đồ và những người cầm đầu nối tiếp nhau làm tay sai cho các đế quốc xâm lược nước ta, đã làm hoen ố thanh danh Đạo. Tư tưởng chỉ đạo của nhóm cầm đầu tôn giáo này là hệ tư tưởng phản động. Vì vậy, họ không bao giờ có tinh thần độc lập dân tộc, chống Đế quốc thực sự. Trừ một số cá nhân Chúc Sắc yêu nước chân chính và đại bộ phận khối quần chúng tín đồ yêu nước đi theo cách

mạng, còn một số không ít chức sắc phản động cầm đầu không bao giờ chân thành đoàn kết với cách mạng kháng chiến chống đế quốc, mặc dù cách mạng đã nhiều lần kêu gọi trước sau như một chủ trương đoàn kết hương giáo chống đế quốc giải phóng dân tộc (năm 1945, 1952, 1955, 1956 và ...)

Họ đã lợi dụng giáo lý Thần Quyền, Thánh Linh làm tay sai cho Pháp phá hoại phong trào nông dân (1926-1938) làm hậu thuẫn chính trị và xây dựng lực lượng võ trang công khai nổi giáo cho quân đội phát xít Nhật chiếm đóng Đông Dương và cho quân đội Pháp xâm lược lại nước ta lần thứ hai. Và sau này, họ tiếp tục làm hậu thuẫn chính trị cho Mỹ Ngụy thực hiện các chánh sách xâm lược và thống trị miền Nam nước ta gần 20 năm.

Sau khi miền Nam hoàn toàn giải phóng, đáng lẽ họ thức thời thấy tội lỗi trở lại với dân tộc, tổ quốc, trở về con đường tu hành thuần túy. Nhưng do bản chất giai cấp là phản động chống cách mạng, chống nhân dân, nên một số Chức Sắc và sĩ quan quân đội Cao Đài trong giáo phái Cao Đài Tây Ninh tiếp tục nuôi mộng rước đế quốc trở lại nước ta. Họ tiếp tục gieo rắc tư tưởng phản động, đẩy mạnh chiến tranh tâm lý hù dọa gây hoang mang và bí mật lập ra các nhen nhóm phản động và lực lượng phản động vũ trang hoạt động phá hoại hòng chờ thời cơ phối hợp với đế quốc và bọn phản động quốc tế bên ngoài gây bạo loạn phản cách mạng, lật đổ nền chuyên chính vô sản mà nhân dân ta đã đổ nhiều xương máu mới giành được.

3. Sự thành lập và bước phát triển ồ ạt tín đồ, mở rộng địa bàn hoạt động trên nhiều tỉnh ở miền Nam, xây dựng đội ngũ

cán bộ nòng cốt chính trị vũ trang khá đông và hoàn chỉnh hệ thống tổ chức hành chánh của giáo phái này, đều dựa vào đế quốc, dựa vào các cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc mà tạo nên. Chính vì vậy, các đế quốc xâm lược nước ta qua các thời kỳ đều chú ý lợi dụng số cầm đầu tôn giáo này để làm tay sai, làm hậu thuẫn cho các chánh sách xâm lược của chúng. Chứng minh điều này là sau khi thất bại tổng tấn công Mậu Thân năm 1968, đế quốc Mỹ phải xuống thang chiến tranh, thực hiện chiến lược Việt Nam hoá chiến tranh bọn CIA đánh giá và có kế hoạch nắm chắc hơn nữa giáo phái Cao Đài Tây Ninh như sau : “Trong các nhóm Cao Đài thì phái Cao Đài Tây Ninh là một lực lượng lớn nhứt, có tổ chức và có hệ thống chặt chẽ nhất và có tinh thần triệt để chống cộng nhất ”. Từ đó, bọn CIA đẩy mạnh việc nắm Cao Đài Tây Ninh phục vụ cho Việt Nam hoá chiến tranh và cho kế hoạch hậu chiến của chúng.

4. Trong 50 năm qua, tập đoàn cầm đầu Cao Đài Tây Ninh đã lợi dụng xương máu và tài sản của tín đồ, làm tay sai cho các đế quốc để đổi lấy những địa vị và quyền lợi ích kỷ cho họ. Vì vậy, để nắm chắc tôn giáo này, bọn tình báo các đế quốc Pháp, Nhật, nhất là tình báo Mỹ sau này cũng như các Đảng phái phản động và bọn tình báo, cảnh sát nguy quyền, tìm mọi cách nhả ra những quyền lợi và địa vị để mua chuộc, lôi kéo những chức sắc, sĩ quan cao cấp bên trên và lôi kéo cả chức sắc sĩ quan bên dưới làm tình báo cho chúng. Mặc khác, chúng đưa người của chúng cài vào đội lớp chức sắc Cao Đài để lèo lái tôn giáo này đi theo ý đồ của chúng. Sau giải phóng,

bọn này không ra trình diện cải tạo mà hiện nay vẫn còn mang áo đội mũ chức sắc tiếp tục hoạt động chống phá cách mạng. Mặc dù vừa qua chúng ta đã khám phá nghiêm trị một số trong các tổ chức phản động, nhưng bọn chúng vẫn còn lại không ít trong tôn giáo này. Ẩn náu trong các cơ sở, cơ quan của Đạo tìm mọi cách chống phá cách mạng, tiếp tay cho các đế quốc và bọn phản động quốc tế bên ngoài. Do đó, phải kiên quyết nghiêm trị bọn phản động, bọn tình báo đế quốc đang lợi dụng Đạo để bảo vệ Đạo, tạo điều kiện thuận lợi cho Đạo trở lại tu hành thuần túy.

5. Điều kiện kinh tế đảm bảo cho Cao Đài Tây Ninh hoạt động họ dựa vào 4 nguồn : tiền đóng góp của tín đồ (hành hương, lạc quyên, công quả), bóc lột sức lao động của những người công quả, hiến thân; kinh doanh các cơ sở kinh tế thu sản phẩm và lợi nhuận, và tiền, hiện vật của các đế quốc và nguy quyền viện trợ đầu tư vào cho Hội Thánh. Nguồn viện trợ của đế quốc rất quan trọng, nó là cơ sở để có vốn mở rộng kinh doanh kinh tế, xây cất các dinh thự, đài phát thanh, viện Đại học, bệnh viện, chợ búa. Hằng năm, thu nhập hàng trăm triệu đồng tiền cũ. Dựa vào các nguồn thu thập, một số chức sắc cao cấp và trung cấp tham ô, ăn cắp để xây dựng nhà cửa, tạo ra những cơ sở kinh doanh làm giàu riêng cho mình.

Vì vậy, tài sản, dinh thự, các cơ sở kinh doanh của Hội Thánh không phải là của riêng ai, mà là tài sản của đế quốc đã rút chạy để lại, là của nhân dân lao động đóng góp. Nhân dân lao động cần phải quản lý sử dụng đầy mạnh sản xuất xây dựng chủ nghĩa xã hội. Đồng thời, phải tước đoạt những phần

tài sản của chức sắc do tham ô, ăn cắp, và dựa thế lực để quốc tạo ra.

Ngày 20 tháng 9 năm 1978

Mặt Trận Tổ Quốc Việt Nam - Tỉnh Tây Ninh

## *Phụ lục 2-2*

### VẾT MỒ CHUẢ KHÂU

Lời Dẫn:

Từ Sài Gòn, tác giả Ngô văn Trí gửi đến cho chúng tôi bài viết này với lời nhắn: "Vừa qua đọc bài viết Bản-Ấn-Cao-Đài, Vết-Mồ-Chuả-Khâu của bạn trẻ Nguyễn Trọng Thương, tôi thấy có được một chút phấn khởi trong lòng vì tuổi trẻ Đại Đạo đã không quay lưng lại với quá khứ đau thương. Sự việc đã gần như chìm vào quên lãng, nhưng các bạn trẻ cũng còn dễ tâm lo lắng. Để cung cấp thêm tư liệu cho mọi người rộng đường tìm hiểu và suy xét tôi xin cung cấp bài viết Bản Ấn Cao Đài của bốn vị Sĩ tài HTĐ mà thời ấy ít ai biết đến trong bài viết Cảm Nhận như đính kèm".

Và trong một lần giới thiệu phần biên khảo của tác giả Huỳnh Tâm: "Một khoảnh khắc trong Đạo Linh 01", chúng tôi có viết "Cánh tay vô thần đã cầm phập nhát dao "Bản Ấn Cao Đài & Đạo linh 01" vào nền tảng và đức tin Cao Đài. Thời gian qua đi nhưng vết thương vẫn còn âm ỉ máu...".

Mục sư Martin Luther King có câu "Cuộc đời của chúng ta kết thúc khi chúng ta im lặng về những điều lẽ ra phải lên tiếng".

Vậy Ai hay Chủ-thể nào phải lên tiếng để hàn gắn một vết thương/vết mổ vẫn còn âm ỉ máu và để cuộc đời của chúng ta không-bị-xem-là-đã-kết-thúc khi chúng ta im lặng về những điều lẽ ra phải lên tiếng?

Theo tác giả Ngô văn Trí thì "người có trách nhiệm và đủ pháp lý trong cuộc mổ sắp tới phải là người đã đứng mổ khi trước: MTTQVN/TN". Còn theo tác giả trẻ Nguyễn Trọng Thương thì "Ngày nay ít người biết nhứt là những tín đồ trẻ U40 như tôi. Người ngoại Đạo có thể không cần biết, nhưng người có tín ngưỡng Cao Đài cần phải biết để thương Đạo nhiều hơn nếu thấy BẠCH ĐẠO nói oan cho tiền bối. Ta phải khâu lại vết thương cho Đạo bằng việc minh oan, hoặc ta kế thừa MTTQVN/TN lúc ấy để cắt lìa xóa sạch Đạo Cao Đài trên đất nước Việt Nam nếu thấy BẠCH ĐẠO nói đúng".

Chúng tôi hoàn toàn chia sẻ ý tưởng trên của hai tác giả Nguyễn Trọng Thương và Ngô văn Trí. Đó là:

- Chánh quyền Việt Nam mà cụ thể là Mặt Trận Tổ Quốc VN tỉnh Tây Ninh phải có bổn phận và trách nhiệm lên tiếng sửa chữa những sai lầm mà mình đã làm nên cách đây 40 năm để hàn gắn lại vết thương Cao Đài vẫn còn đang âm ỉ máu.

- Tín đồ Cao Đài bao gồm cả quý Chức sắc thiên phong Hiệp Thiên Đài, Cửu Trùng Đài và Phước Thiện đang còn tại thế cần phải lên tiếng về vấn đề này. Bốn mươi năm đã quá đủ cho một cuộc hồi sinh!

- Ngoài ra cũng nên đề cập đến các vị trong Hội Thánh mới tại Tòa Thánh Tây Ninh. Các vị đi một bước là lên xe xuống ngựa, là tiền hô hậu ủng, là võng lộng xênh xang. Các vị đã yên ấm trong cảnh mảo cao áo rộng, dinh thự nguy nga, kẻ hầu người hạ mà quên đi những ân sâu, nghĩa nặng mà chư vị tiền bối đã trải tấm thân mình ra vun bồi, gây dựng nền Đại Đạo để cho các vị có được ngày hôm nay. Có lần nào các vị đề cập Bản Án Cao Đài với chánh quyền chưa? Hay chí ít, có lần nào các vị đối diện với chính mình bằng những trần trở vì những oan khuất mà chư vị tiền bối đã gánh chịu trước gong kìm vô thần? Xin đừng ngoảnh mặt. Xin đừng vong ân, bội nghĩa. Hãy sống cho một cuộc đời đáng sống!

- Sẽ là một thiếu sót nếu không đề cập đến các bạn đạo đang dự tính tham dự Đại Hội Nhơn Sanh 2017 tại Tòa Thánh Tây Ninh sắp tới. (Chưa đề cập đến tính chính danh, tính phù hợp luật pháp Đại Đạo trong các kỳ Đại Hội Nhơn Sanh mà vốn dĩ đã không có trong các kỳ Đại Hội dưới thời của ông Đầu Sư Nguyễn Thành Tám). Hành trang mà các bạn mang đến trong kỳ Đại Hội này là gì? Chắc là để cầu mong cho mảo thêm cao, cho áo thêm rộng? Hoặc là những kiến nghị vô thưởng vô phạt, có cũng được mà không cũng chẳng sao? Có bao giờ các bạn đau buồn, trần trở vì những bức hại, những oan khuất mà Bản Án Cao Đài của Mặt Trận Tổ Quốc tỉnh Tây Ninh đã thô bạo áp đặt lên chư vị Chức sắc tiền bối, để từ đó kiến nghị lên Hội Thánh của các bạn có cách hành xử phù hợp và chính danh?

Tóm lại, tất cả chúng ta - những đứa con của Chí Tôn - với Bản Án Cao Đài, có nên hành động như Nguyễn Du nói:

"Cũng đành nhắm mắt đưa chân, Thử xem con tạo xoay vần đến đâu!". Hay là tin vào lời dạy của Đại Từ Phụ: "Tâm trí các con lay động ưu tư tức là Thần Thánh dẫn đường để chỉ cho con ra khỏi lối mịch mờ; nhưng đừng cùng không, nên hay hư là tại nơi tắc thành của mỗi đứa....Nếu cứ than khó đừng bước thì dầu sự dễ cũng không thành tựu. Mạng Trời đã định nhưng có sức của các con mới đừng kết quả hoàn toàn".

Florida, ngày 23-7-2017

Nhất Nguyên.

-----oooOooo-----

"Bản-án-cao-đài" năm 1978 chìm trong quên lãng theo thời gian. Cũng từ bản án đó làm một nền Đại-Đạo của Ông Thầy Trời phải chịu lắm nỗi truân chuyên. Không người tin đồ Cao Đài nào khi nhắc đến bản án mà không buồn! Tuy chìm sâu trong ký ức nhưng nó vẫn còn đó nỗi xót xa không dứt. Từ lâu rồi không còn ai nhắc đến bản-án nữa. Nay có một bạn trẻ lại đề cập đến trong một bài viết. Thì ra không phải tuổi già trong cuộc mới đau, mà thế hệ sau này cũng biết đau.

Sau khi đọc bài viết “Bản Án Cao Đài - vết mổ chưa khâu” của bạn trẻ Nguyễn Trọng Thương trên Diễn Đàn Về Nguồn tôi thấy niềm đau xót 40 năm qua vẫn còn trong lòng như mới xảy ra ngày nào. Từ đó tôi nhớ đến một điều: hiện tượng bác sĩ đã bỏ quên trong ổ bụng bệnh nhân dụng cụ giải phẫu cũng thường hay xảy ra. Vết mổ dù không khâu thì thời gian dù có lâu nhưng nó vẫn không thể tự lành. Tuy ngoài da

có vẻ ổn nhưng bên trong còn hành hạ đau nhức vì còn dị vật trong ấy. Không lẽ cái đau này phải chịu nhiều đời nhiều kiếp?

Bản Án Cao Đài đã tuyên xử chur tiền bồi của Đạo 40 năm qua. Việc này giống như vị bác sĩ đã phẫu thuật nhằm cho một người không có bệnh. Vết thương mổ ấy đã 40 năm rồi cũng chưa được may lại. Nay có vẻ cũng tự kéo da non, nhưng bên trong thì còn mạch lươn máu mủ chưa tẩy sạch. Đã mổ nhằm lại để quên trong ổ bụng của bệnh nhân “Đạo Cao Đài” một con dụng cụ phẫu thuật (đó là HĐCQ) vốn đã không tương thích với cơ địa người bệnh thì làm sao không đau? Người có nhóm máu O lại chuyển nhóm A vào thì làm sao cơ thể có thể dung nạp được. Dị vật trong cơ thể Đạo như thế, ai là người phải tái phẫu thuật để lấy vật lạ ấy ra?

Tôi nghĩ, người có trách nhiệm và đủ pháp lý trong cuộc mổ sắp tới phải là người đã đứng mổ khi trước: MTTQVN/TN. Sau khi mổ xong phải may lại cẩn thận chăm sóc cho vết thương mau lành và cuối cùng cấp giấy ra viện cho bệnh nhân.

Nếu bác sĩ còn chân chừ thì bệnh nhân không chịu nổi cơn đau, tức phải tự mổ vì không thể để cái mạch lươn còn mãi trong “cơ thể Đạo” được.

Cảm ơn bạn trẻ Trọng Thương đã viết lên tâm tư chân thật của mình để chia sẻ cho các bạn hữu đồng lứa. Tôi không phải tuổi trẻ, cũng đồng cảm được với ưu tư của bạn trẻ ấy. Tôi thấy thế hệ trẻ Cao Đài cần phải biết sự thật Ông-Cha

mình đang có một vết thương như thế. Biết để khâu lại và chữa lành cho tiền nhân.

Một khi đã đọc Bản Án Cao Đài thì nhứt thiết phải đọc thêm Bản Cải Án Cao Đài của bốn chức sắc Hiệp Thiên Đài thể hệ trước cho đủ hai vế công bằng để nhận xét. Bốn vị nay đã quá cổ hết ba, còn một vị gần 100 tuổi, đã làm được một nhiệm vụ lịch sử để lại cho đời sau hiểu rõ và khách quan hơn sự thật về một bản án oan sai không phải của Tòa Án xét xử và cũng không có phạm nhân hầu tòa trước đây.

Bản Cải Án Cao Đài là một bài viết ôn hòa và kêu oan, đã minh chứng cho sự vô tội đã giải đáp từng mục một mà bản án đã nêu. Đến nay Bản Án có hết hiệu lực hay chưa cũng không ai biết? Người tín hữu chân chính trọn trung trọn hiếu thì không thể không chữa lành vết thương ấy. Thời gian qua đã quá lâu rồi và không biết còn đợi đến bao lâu nữa mới bình phục???

Nhơn sanh đã được cán bộ tập trung phổ biến Bản Án để luận tội, thì nay nhơn sanh cũng phải có trách nhiệm giải tội, và minh oan về kết luận oan sai cho chư Tiên Bối.

Người môn đệ Cao Đài Ngọc Đế có tâm, có tình không thể làm thỉnh đứng nhìn cha ông mình đang oằn oại đau nhức. Phải khâu lại vết thương cho bình phục.

Tôi xin giới thiệu sơ lược với các bạn trẻ toàn văn Bản Cải Án Cao Đài của bốn Sĩ Tả HTĐ Nguyễn Thanh Nguyên, Sĩ Tả Huỳnh Văn Hưởng, Sĩ Tả Nguyễn Minh Ngời và Sĩ Tả Đỗ Hoàng Giám.

Bản Cải Án Cao Đài đã trần trình và giải đáp gồm tất cả 16 mục. Vì nó khá dài nên tạm thời tôi sẽ chia ra làm ba đoạn: Giai đoạn 1: khai minh Đại Đạo, giai đoạn 2: Đức Hộ pháp bị bắt đày đi Madagasca, giai đoạn 3: sau khi Đức Hộ Pháp bị nạn lưu vong sang Tàn Quốc.

Cầu nguyện ơn trên ban bố cho ba vị CS/HTĐ cao thăng thiên vị và yên nghỉ nơi cõi thiêng liêng hằng sống và một vị còn sanh tiền được sức khỏe an bình để phù giúp hậu sanh hiểu được nỗi đau của Đạo Cao Đài để khâu lại và chữa lành.

Nay kính,

Sài Gòn, ngày 23-7-2017

Ngô Văn Trí

-----

## BẢN CẢI ÁN CAO ĐÀI

Những Chúc Sắc khai Đạo  
(phần 1 từ mục 1 đến mục 3)

-----

Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ  
(Ngũ Thập Thất Niên)

Toà Thánh Tây Ninh

## BẢN CÁI ÁN CAO ĐÀI

Kính gởi :

- Ông Chủ Tịch Hội Đồng Nhà Nước Việt Nam- Hà Nội
- Ông Chủ Tịch Hội Đồng Bộ Trưởng Việt Nam- Hà Nội
- Ông Chủ Tịch Mặt Trận Tổ Quốc T. Ương Hà Nội
- Ông Chủ Tịch Mặt Trận Tổ Quốc Tỉnh Tây Ninh

Kính quý vị,

Nhơn danh Chức Sắc Hiệp Thiên Đài Toà Thánh Tây Ninh, chúng tôi đứng tên dưới đây :

Sĩ Tải Nguyễn Thanh Nguyên

Sĩ Tải Huỳnh Văn Hương

Sĩ Tải Nguyễn Minh Ngời

Sĩ Tải Đỗ Hoàng Giám

Xin trình bày những việc biến đổi trong Đạo Cao Đài Toà Thánh Tây Ninh, sau ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Vào khoảng tháng 11 năm 1978, Đạo Cao Đài trải qua một cuộc khủng hoảng trầm trọng nhứt trong lịch sử Đạo, do

Bản án của Mặt Trận Tổ quốc tỉnh Tây Ninh đề ngày 20-9-1978, lên án các bậc tiền bối có công khai sáng mỗi Đạo là tay sai của thực dân Pháp, phát xít Nhật, Đế quốc Mỹ, như quý ông Ngô Minh Chiêu, Lê Văn Trung, Cao Quỳnh Cư, Phạm Công Tắc ...

Một văn kiện tố giác sở hành của các vị tiền bối Cao Đài không có chứng tích xác thật, ghép thành một “Bản án ” không có phiên toà nào xét xử, và người bị cáo là những vị đã qua đời từ lâu. Bản án này đem ra triển khai làm đề tài học tập cho chức sắc cao cấp, trung cấp, tiểu cấp đến các Bàn trị sự và tín đồ nam nữ tại vùng Thánh Địa Toà Thánh Tây Ninh.

Trong các buổi học tập, có nhiều vị trong các cơ quan Ban Bộ của Đạo cải chính Bản án rất hữu lý, nhưng Mặt trận tổ quốc tỉnh Tây Ninh bất lập kiến nghị một chiều để khắc phục những vị có trách nhiệm trong Hội Thánh Cao Đài và toàn Đạo.

Nếu căn cứ theo Bản án để làm phương tiện bài báo, tố cáo những vị lãnh đạo tôn giáo một cách vô cớ, chẳng những không làm tổn thương đến uy danh của Đạo, và ngược lại làm tổn thương cho người sáng tác ra nó. Vì Đạo Cao Đài đã từng phổ truyền ra quốc tế, được đại biểu các nước hoan nghinh giáo pháp trong những kỳ Hội nghị quốc tế tôn giáo tại :

- Barcelone (Tây Ban Nha) năm 1934
- Luân Đôn (Anh Quốc) năm 1936
- Glasgow (Anh Quốc) năm 1937
- Ba Lê (Pháp Quốc) năm 1939

- Lavsama () năm 1948
- Haywards Heath năm 1950
- Stockholm (Thụy Điển) năm 1951
- Bruxelles (Bỉ) năm 1951
- Casablanca (Maroc) năm 1952
- Montreuse (Thụy Sĩ) năm 1954
- Đông Kinh (Nhật) năm 1955...vv ...

Chúng tôi, những tín hữu kỳ cựu, những chức sắc của Hiệp Thiên Đài, cũng là những người thừa kế thi hành Chánh sách Hoà Bình Chung Sống của Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc từ thi chí chung. Xin trình bày những nhận thức sau đây mệnh danh là : “Bản Cải án Cao Đài ” để Chánh quyền Trung ương và Mặt trận Tổ quốc tỉnh Tây Ninh rộng đường xét lại.

## I. NGUYÊN DO XUẤT HIỆN ĐẠO CAO ĐÀI

Vào năm 1925, một số người trí thức ở Sài Gòn thường tụ họp để “xây bàn, ” một phương tiện tiếp xúc giới vô hình phát xuất từ bên Âu Châu vào cuối thế kỷ thứ 19. Chẳng những Âu Châu biết thông công với cõi vô hình bằng phương pháp này, mà Trung Hoa đã biết sử dụng từ thuở xa xưa và hiện đại nhất là Phái Minh Đường, Minh Lý ... Vào trào Mãn Thanh, năm 1848 ở Hoa Kỳ, phong trào tìm cõi vô hình bằng cách “xây bàn” rất được thịnh hành. Ở Nhật, Đạo Oomoto cũng đã sử

dụng “cơ bút ” từ khoản năm 1894. Năm 1284, ở Việt Nam, đòi vua Trần Nhân Tông các thân hào, nhân sĩ biết dùng cơ bút thỉnh giáo cội vô hình về việc trị nước nên mới được thành trị.

Ở Saigon lúc bấy giờ, phân đông các vị có tâm hồn yêu nước, tham gia Thiên Địa Hội và phong trào Đông Du của hai cụ Phan Bội Châu và Cường Để. Sau khi, cụ Phan bị bắt từ Trung Hoa đưa về nước quản thúc ở Huế thì sự hoạt động các phong trào gặp bế tắc. Các nhà trí thức ái quốc mới dùng phương tiện “xây bàn” tiếp xúc cùng các chơn linh làm nguồn an ủi, nên có những cuộc xướng họa thơ văn giữa hai giới vô hình và hữu hình.

Trong số các Đấng vô hình, có một Đấng xưng danh AÃÃ được các vị kính mến hơn hết. Nhân dịp đêm kỷ niệm Chúa giáng sanh năm 1925, Đấng AÃÃ xưng danh Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát. Đạo Cao Đài xuất hiện từ đó.

Cũng do huyền diệu này, Đức Cao Đài đã thu nhận người môn đệ thứ nhất là Cụ Ngô Minh Chiêu và dạy cách thờ “Thiên Nhân” hồi Cụ còn làm Tri phủ chủ quận Phú Quốc năm 1919.

Ở thế kỷ 20, nhân loại tranh đua về mặt văn minh vật chất, tinh thần Đạo giáo càng ngày càng lu mờ, mấy ai hướng

về đạo đức tinh thần trong lúc mạnh được yếu thua, khôn còn đại mất. Việc khai Đạo Cao Đài trong hoàn cảnh như thế làm cho các vị rất ngạc nhiên, ngoài trí phàm của mọi người. Cuối cùng, trước sự giảng dạy mạch lạc và quy cũ cùng nhiều huyền diệu hiển hách của Đức Thượng Đế, chư vị chịu nhận làm môn đệ, thể Thiên hành Đạo và truyền bá Tân tôn giáo.

Ngoài Đấng Cao Đài, còn nhiều Đấng Thiêng liêng khác giáng cơ cho thi văn đượm mùi quốc sự, giục thúc tinh thần yêu nước của mọi người và tiên tri nước Việt Nam ngày gần đây sẽ thoát ách lệ thuộc, nên ai ai cũng vui lòng hã dạ.

Đức Cao Đài còn cho biết đây là Quốc Đạo, ban cho một dân tộc yếu hèn thường bị trị, nhưng tinh thần đạo đức sức tích dồi dào, thấm nhuần tinh ba của ba tôn giáo lớn nước ngoài là : Nho, Thích, Lão.

## KẾT LUẬN

Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế đến khai Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ tại nước Việt Nam với phương pháp tân kỳ là huyền diệu Cơ Bút, một phương pháp phổ thông trong thế kỷ 20, có tánh cách khoa học huyền linh Thiên Nhân giao cảm chứ không phải dị đoan mê tín theo thuật chiêu hồn của đồng, cốt, bóng, chàm ...

Trước ngày khai Đạo, do nơi huyền diệu này đã có nhiều nước trên thế giới tiên tri về sự xuất hiện của Đạo, điển hình một vài nơi như Đạo Minh Sư thời nhà Thanh bên Trung Hoa có truyền lại hai câu :

“Cao như Bắc khuyết nhân chiêm ngưỡng

Đài tại Nam phương Đạo thống truyền”

Đạo Omotoo bên Nhật, cơ bút mách bảo cho tín đồ biết ở Việt Nam vừa xuất hiện một nền tôn giáo mặc áo trắng, thờ con mắt trái, biểu hiện Thái dương hệ và dạy hãy sang Việt Nam tìm liên lạc. Chư vị ấy đã đến tiếp xúc nhiều lần với Toà Thánh Tây Ninh

Như vậy, tôn giáo Cao Đài không phải ngẫu nhiên xuất hiện thoát thân trong mê tín dị đoan hoặc người phạm bày vẽ, mà do Đức Thượng Đế sáng lập với tôn chỉ “Diệt mê tín, thực hiện chân lý ” (lời dạy trong Thánh ngôn Hiệp tuyên của Đức Thượng Đế).

## II. ĐẠO CAO ĐÀI VÀ THỰC DÂN PHÁP

Lá đơn đề ngày 29 tháng 9 năm 1926 gửi qua Chánh phủ Pháp xin phép khai Đạo. nước Pháp Cộng Hoà với mục tiêu “Tự do-Bình Đẳng-Bác ái ” đã cho phép khai mở Đạo Cao

Đài ở Việt Nam. người Pháp tự hào nước họ tiến bộ từ sau cuộc cách mạng 1789, nên phải thực hành điều khoản “Tự do Tín ngưỡng”. Còn âm mưu diệt Đạo thuộc phần nhà cầm quyền thực dân Pháp ở Đông Dương.

Chúng tôi nói điều này vì không muốn “quơ đũa cả nắm”, chúng tôi am hiểu rằng có những người Pháp tiến bộ, ý thức minh chánh Dân chủ và Tự do, mà cũng có người Pháp mang nặng tư tưởng thực dân lạc hậu.

Chánh quyền thực dân Pháp phá Đạo Cao Đài do các nguyên nhân sau đây :

1. Đạo mới khai mở mà số tín đồ rất đông, chưa đầy một năm số người nhập môn kể hàng triệu. Ngoài người Việt Nam còn có người Miên, Lào, Pháp, Nhật, Trung Hoa, Xiêm, đặc biệt là đồng bào Thượng ở vùng rừng núi Hón Quản mà từ lâu người Pháp không thuyết phục được, nay lại theo một vị chức sắc đi bộ về Toà Thánh hàng ngàn người nam nữ và trẻ nhỏ, mang theo dao mác để tự vệ theo thói quen của họ. Chánh quyền thực dân Pháp hốt hoảng, tố cáo Đạo Cao Đài làm giặc và buộc Đạo biểu họ trở về rừng núi của họ.

2. Đạo Cao Đài chủ hướng bảo trọng quốc hồn, quốc túy là đạo đức tinh thần của Tổ Tiên lưu lại. Đạo dạy thờ cúng Tổ Tiên không chấp nhận phong tục ngoại lai nào. Trái lại, người Pháp chủ trương đem văn minh Cơ Đốc giáo làm nền tảng cho xã hội Việt Nam mới, phù hợp với văn minh Châu Âu, đánh đổ tinh thần phục hồi văn hoá cổ truyền Việt Nam của Đạo Cao Đài.

3. Hình thức tổ chức Đạo Cao Đài giống như một Chánh phủ. Người thực dân Pháp tổ cáo Đạo Cao Đài lập “Chánh phủ trong một Chánh phủ” (un Etat dans un Etat)

4. Đạo Cao Đài là một ổ cách mạng theo lời tố giác của thực dân Pháp. vì phần đông những vị có nhiệm vụ truyền bá Đạo đã gia nhập các phong trào cách mạng lúc bấy giờ như : Thiên Địa Hội, Cần Vương, Đông Kinh, Nghĩa Thực, Đông Du, v.v...

Do đó, mà từ năm 1926 đến ngày Pháp bị đảo chánh (năm 1945), Đạo Cao Đài chịu biết bao khốn khổ. Những cuộc bắt bớ giam cầm xảy ra khắp nơi. Việc tụ họp cúng kiến tại Thánh Thất bị hạn chế không quá 15 người. Những cuộc Khai Đàn, Thượng Tượng bị lính kín, cò bót hay du côn ngăn chặn phá rối, mặc dầu người tín đồ Cao Đài vẫn làm lành lánh dữ, không làm điều gì trái với luật pháp. Tại Toà Thánh và các địa phương Đạo bị áp chế, bị khủng bố liên tiếp.

Pháp ra lệnh cho toàn cõi Đông Dương tuân theo kế hoạch diệt Đạo của họ.

- Ở Cao Miên nhà vua ký sắc lệnh đề ngày 22-12-1927 lên án Cao Đài giáo và ấn định hình phạt đối với dân chúng Miên theo Đạo Cao Đài.

- Ở Ai Lao, ngày 12-12-1932, do lệnh của Khâm sứ Pháp, cảnh sát đột nhập Thánh thất Cao Đài ở Vạn Tượng, tịch thu tất cả kinh sách, ông Giáo Hữu Thượng Chử Thanh bị bắt còng tay và nhốt xà lim để trục xuất trở về Nam Vang.

- Ở Bắc Kỳ, ngày 23-5-1932 ông giáo hữu Nguyễn Thái Hoà bị sở an ninh Hà Nội tổng giam rồi đưa xuống tàu trở về Nam.

- Ở Trung Kỳ, có Sắc chỉ “Bảo Đại Tứ Niên Cao Đài bắt đắc truyền bá ” làm cho nhiều Chức Sắc truyền Đạo bị bắt.

- Ở Toà Thánh đầu năm 1934, vì có mấy vị Đạo hữu chưa kịp đóng thuế thân mà Đức Quyền Giáo Tông Thượng Trung Nhựt bị bắt ngồi tù tại khám đường Tây Ninh, trong khi đó ở Toà Thánh từ chức sắc đến tín đồ đều nhịn đói mà chờ Ngài.

Trong các vị Toàn quyền Đông Dương, ông Pierre Pasquier là người căm đoán và phá rối Đạo Cao Đài hơn hết.

Năm 1934, ông gom góp tài liệu Đạo Cao Đài có liên hệ đến quốc sự đem về trình chánh phủ Pháp để cấm tuyệt Đạo Cao Đài, nhưng máy bay chở ông bị nổ tung và ông bị chết cháy theo mớ tài liệu khi còn cách Paris 200 cây số.

Năm 1937, Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc viết một bản Phúc Trình dài gởi cho ông Chủ Tịch Ủy ban Điều Tra các thuộc địa Pháp, chỉ trích chánh sách cai trị của Pháp và cho biết sự thất vọng của cá nhân giục phải tự tử, còn sự thất vọng của toàn thể giục làm cách mạng.

Năm 1941, Đức Hộ Pháp và năm vị Đại Thiên Phong bị Pháp bắt đày đi Madagascar. Số chức sắc khác bị bắt đưa đi Sơn La, Lao Bảo, Bà Rá, Côn Sơn, ... Toà Thánh bị quân đội Pháp trấn đóng. Thánh thất các nơi bị đóng cửa, nhà tư của bốn đạo phải dẹp Thiên bàn.

Trong suốt thời kỳ bị Pháp đàn áp, Đạo Cao Đài có những ân nhân tận tình bình vực công lý cho Đạo tại Việt Nam như các vị Luật Sư Trịnh Đình Thảo, Dương Văn Giáo, Diệp Văn Kỳ, Vương Quang Nhường. Phía người Pháp có các Luật Sư Lortat Jacob (ở Việt Nam ) Eugèrre Tozza (ở Pháp)...

Bên Pháp có những Chánh trị gia như quý ông Georges Mandel, Marius Moutet, nhiều vị Nghị sĩ, sĩ quan, giáo sư, nhà báo như quý ông Michelis Di Rienzi, Trung tá Alexis Mètsix, Gabviel Gobron, đặc biệt có Hội Nhân quyền như quý ông Emile Kaln (Tổng thư ký Hội Nhân quyền Pháp), Henri Guernut...

## KẾT LUẬN

Chúng tôi trình bày sơ lược một ít sự kiện lịch sử Đạo Cao Đài để mỗi người nhìn thấy được Thánh ý Đức CHÍ TÔN đến lập Quốc Đạo, phục hồi quốc hồn cho nòi giống Việt Nam với một nền chánh trị đạo đức cao khiết ở thế gian, giành lại độc lập cho Việt Nam về phương diện tinh thần. Vì nòi giống Việt Nam còn gìn giữ được tinh thần dân tộc thuần túy của mình thì nước Việt Nam chưa phải mất.

Người Pháp chỉ dùng võ lực xâm chiếm đất đai Việt Nam mà thôi, chớ không thể đem lý thuyết ngoại lai để đồng hoá dân tộc Việt Nam theo ý của họ muốn. Vì vậy, đối với thực dân Pháp Đạo Cao Đài là chướng ngại vật, đáng lo ngại cho họ, nên họ thẳng tay đàn áp từ đầu đến cuối. Trong khi đó Công giáo ở Việt Nam làm hậu thuẫn cho họ.

Như vậy, Đạo Cao Đài được thành lập do quyền năng của Đức Thượng Đế, chứ không phải do người Pháp đạo diễn như trong Bản án Cao Đài của Mặt Trận Tổ Quốc tỉnh Tây Ninh tố giác.

### III. CÁC BẬC TIỀN BỒI KHAI ĐẠO

Các bậc Tiền bồi tuân theo tiếng gọi của Đức Thượng Đế đứng lên khai sáng mỗi Đạo buổi ban sơ như các cụ Ngô Minh Chiêu, Lê Văn Trung, Cao Quỳnh Cư, Phạm Công Tắc ... là những người đạo đức uyên thâm, thương dân mến nước, mà ở miền Nam phần đông đều hiểu biết qua sở hành của các Cụ.

Vào buổi nước nhà trong cảnh bị lệ thuộc, nhân dân ai cũng học trường Pháp, đóng thuế cho Pháp, dầu là người công nhân cũng ăn lương của Pháp. Nhưng khác một điều là các Cụ dám từ quan, lãnh lĩnh Đức CHỈ TÔN giáo dân qui thiện, dám chịu khổ hạnh vì Đạo. Tinh thần cao trọng của các Cụ là môn đệ xứng đáng đầu tiên của Đức CHỈ TÔN đã nêu gương sáng lạng và kết khối đức tin của gần 3 triệu tín đồ Cao Đài giáo hiện hữu. Nếu các cụ là những người giả nhân giả nghĩa thì Đạo Cao Đài không còn tồn tại đến ngày nay. Đổi lại, lòng kính mến các Cụ vẫn mãi mãi lưu truyền trong huyết quản của 3 triệu con tim tín hữu.

### KẾT LUẬN

Bản án cũng đề cập đến các bậc Tiền bối khai Đạo làm tay sai cho Pháp. Những kẻ cam tâm làm tay sai cho Pháp là để mưu cầu danh lợi, quyền quý cao sang, mau thắng quan tân chức để thọ hưởng mọi thứ ân huệ của Pháp ban cho.

Còn các bậc tiền bối của Đạo cũng thời làm quan mà nghèo, dám nghe theo tiếng gọi Thiêng liêng, từ bỏ quan trường, xa lánh chốn phồn hoa vui thú, lên rừng sâu nước độc, chịu nâu sồng khổ hạnh, bị nhạo báng khinh khi, vào tù ra khám mà chẳng thối bước ngã lòng, hy sinh cho đến trọn đời mãn kiếp. Đó là tinh thần đạo đức cách mạng, biết thương dân mến nước, quên mình để mưu cầu hạnh phúc chung cho đồng bào chủng tộc.

Tinh thần cao quý của các bậc tiền bối Đạo Cao Đài đáng được tôn thờ mãi mãi. Không thể gán ghép chư vị đó là tay sai của Pháp được.

Xin trình bày những việc biến đổi trong Đạo Cao Đài Toà Thánh Tây Ninh, sau ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Vào khoảng tháng 11 năm 1978, Đạo Cao Đài trải qua một cuộc khủng hoảng trầm trọng nhưt trong lịch sử Đạo, do Bản án của Mặt Trận Tổ quốc tỉnh Tây Ninh đề ngày 20-9-1978, lên án các bậc tiền bối có công khai sáng mới Đạo là tay sai của thực dân Pháp, phát xít Nhật, Đế quốc Mỹ, như quý ông Ngô Minh Chiêu, Lê Văn Trung, Cao Quỳnh Cư, Phạm Công Tắc ...

Một văn kiện tố giác sở hành của các vị tiền bối Cao Đài không có chứng tích xác thật, ghép thành một “Bản án ” không có phiên tòa nào xét xử, và người bị cáo là những vị đã qua đời từ lâu. Bản án này đem ra triển khai làm đề tài học tập cho chức sắc cao cấp, trung cấp, tiểu cấp đến các Bàn trị sự và tín đồ nam nữ tại vùng Thánh Địa Tòa Thánh Tây Ninh.

Trong các buổi học tập, có nhiều vị trong các cơ quan Ban Bộ của Đạo cải chính Bản án rất hữu lý, nhưng Mặt trận tổ quốc tỉnh Tây Ninh bắt lập kiến nghị một chiều để khắc phục những vị có trách nhiệm trong Hội Thánh Cao Đài và toàn Đạo.

Nếu căn cứ theo Bản án để làm phương tiện bài báo, tố cáo những vị lãnh đạo tôn giáo một cách vô cớ, chẳng những không làm tổn thương đến uy danh của Đạo, và ngược lại làm tổn thương cho người sáng tác ra nó. Vì Đạo Cao Đài đã từng phổ truyền ra quốc tế, được đại biểu các nước hoan nghinh giáo pháp trong những kỳ Hội nghị quốc tế tôn giáo tại :

- Barcelone (Tây Ban Nha) năm 1934
- Luân Đôn (Anh Quốc) năm 1936
- Glasgow (Anh Quốc) năm 1937
- Ba Lê (Pháp Quốc) năm 1939
- Lavsama () năm 1948
- Haywards Heath năm 1950
- Stockholm (Thụy Điển) năm 1951

- Bruxelles (Bỉ) năm 1951
- Casablanca (Maroc) năm 1952
- Montreuse (Thụy Sĩ) năm 1954
- Đông Kinh (Nhật) năm 1955...vv ...

Chúng tôi, những tín hữu kỳ cựu, những chức sắc của Hiệp Thiên Đài, cũng là những người thừa kế thi hành Chánh sách Hoà Bình Chung Sống của Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc từ thi chí chung. Xin trình bày những nhận thức sau đây mệnh danh là : “Bản Cải án Cao Đài ” để Chánh quyền Trung ương và Mặt trận Tổ quốc tỉnh Tây Ninh rộng đường xét lại.

## I. NGUYÊN DO XUẤT HIỆN ĐẠO CAO ĐÀI

Vào năm 1925, một số người trí thức ở Sài Gòn thường tụ họp để “xây bàn, ” một phương tiện tiếp xúc giới vô hình phát xuất từ bên Âu Châu vào cuối thế kỷ thứ 19. Chẳng những Âu Châu biết thông công với cõi vô hình bằng phương pháp này, mà Trung Hoa đã biết sử dụng từ thuở xa xưa và hiện đại nhất là Phái Minh Đường, Minh Lý ... Vào trào Mãn Thanh, năm 1848 ở Hoa Kỳ, phong trào tìm cõi vô hình bằng cách “xây bàn” rất được thịnh hành. Ở Nhật, Đạo Oomoto cũng đã sử dụng “cơ bút ” từ khoản năm 1894. Năm 1284, ở Việt Nam, đời vua Trần Nhân Tôn các thân hào, nhân sĩ biết dùng cơ bút thỉnh giáo cõi vô hình về việc trị nước nên mới được thịnh trị.

Ở Saigon lúc bấy giờ, phần đông các vị có tâm hồn yêu nước, tham gia Thiên Địa Hội và phong trào Đông Du của hai cụ Phan Bội Châu và Cường Để. Sau khi, cụ Phan bị bắt từ Trung Hoa đưa về nước quản thúc ở Huế thì sự hoạt động các phong trào gặp bế tắc. Các nhà trí thức ái quốc mới dùng phương tiện “xây bàn” tiếp xúc cùng các chơn linh làm nguồn an ủi, nên có những cuộc xướng hoạ thơ văn giữa hai giới vô hình và hữu hình.

Trong số các Đấng vô hình, có một Đấng xưng danh AÃÃ được các vị kính mến hơn hết. Nhân dịp đêm kỷ niệm Chúa giáng sanh năm 1925, Đấng AÃÃ xưng danh Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát. Đạo Cao Đài xuất hiện từ đó.

Cũng do huyền diệu này, Đức Cao Đài đã thu nhận người môn đệ thứ nhất là Cụ Ngô Minh Chiêu và dạy cách thờ “Thiên Nhân” hồi Cụ còn làm Tri phủ chủ quận Phú Quốc năm 1919.

Ở thế kỷ 20, nhân loại tranh đua về mặt văn minh vật chất, tinh thần Đạo giáo càng ngày càng lu mờ, mấy ai hướng về đạo đức tinh thần trong lúc mạnh được yếu thua, khôn còn đại mất. Việc khai Đạo Cao Đài trong hoàn cảnh như thế làm cho các vị rất ngạc nhiên, ngoài trí phàm của mọi người. Cuối cùng, trước sự giảng dạy mạch lạc và quy cũ cùng nhiều

huyền diệu hiển hách của Đức Thượng Đế, chư vị chịu nhận làm môn đệ, thể Thiên hành Đạo và truyền bá Tân tôn giáo.

Ngoài Đấng Cao Đài, còn nhiều Đấng Thiêng liêng khác giáng cơ cho thi văn đượm mùi quốc sự, giục thúc tinh thần yêu nước của mọi người và tiên tri nước Việt Nam ngày gần đây sẽ thoát ách lệ thuộc, nên ai ai cũng vui lòng hả dạ.

Đức Cao Đài còn cho biết đây là Quốc Đạo, ban cho một dân tộc yếu hèn thường bị trị, nhưng tinh thần đạo đức sức tích dồi dào, thấm nhuần tinh ba của ba tôn giáo lớn nước ngoài là : Nho, Thích, Lão.

## KẾT LUẬN

Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế đến khai Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ tại nước Việt Nam với phương pháp tân kỳ là huyền diệu Cơ Bút, một phương pháp phổ thông trong thế kỷ 20, có tánh cách khoa học huyền linh Thiên Nhân giao cảm chứ không phải dị đoan mê tín theo thuật chiêu hồn của đồng, cốt, bóng, chàm ...

Trước ngày khai Đạo, do nơi huyền diệu này đã có nhiều nước trên thế giới tiên tri về sự xuất hiện của Đạo, điển hình

một vài nơi như Đạo Minh Sư thời nhà Thanh bên Trung Hoa có truyền lại hai câu :

“Cao như Bắc khuyết nhân chiêm ngưỡng

Đài tại Nam phương Đạo thống truyền”

Đạo Omotoo bên Nhật, cơ bút mách bảo cho tín đồ biết ở Việt Nam vừa xuất hiện một nền tôn giáo mặc áo trắng, thờ con mắt trái, biểu hiện Thái dương hệ và dạy hãy sang Việt Nam tìm liên lạc. Chư vị ấy đã đến tiếp xúc nhiều lần với Toà Thánh Tây Ninh

Như vậy, tôn giáo Cao Đài không phải ngẫu nhiên xuất hiện thoát thân trong mê tín dị đoan hoặc người phạm bày vẽ, mà do Đức Thượng Đế sáng lập với tôn chỉ “Diệt mê tín, thực hiện chân lý ” (lời dạy trong Thánh ngôn Hiệp tuyển của Đức Thượng Đế).

## II. ĐẠO CAO ĐÀI VÀ THỰC DÂN PHÁP

Lá đơn đề ngày 29 tháng 9 năm 1926 gửi qua Chánh phủ Pháp xin phép khai Đạo. nước Pháp Cộng Hoà với mục tiêu

“Tự do-Bình Đẳng-Bác ái ” đã cho phép khai mở Đạo Cao Đài ở Việt Nam. người Pháp tự hào nước họ tiến bộ từ sau cuộc cách mạng 1789, nên phải thực hành điều khoản “Tự do Tín ngưỡng ”. Còn âm mưu diệt Đạo thuộc phần nhà cầm quyền thực dân Pháp ở Đông Dương.

Chúng tôi nói điều này vì không muốn “quơ đũa cả nắm”, chúng tôi am hiểu rằng có những người Pháp tiến bộ, ý thức minh chánh Dân chủ và Tự do, mà cũng có người Pháp mang nặng tư tưởng thực dân lạc hậu.

Chánh quyền thực dân Pháp phá Đạo Cao Đài do các nguyên nhân sau đây :

1. Đạo mới khai mở mà số tín đồ rất đông, chưa đầy một năm số người nhập môn kể hằng triệu. Ngoài người Việt Nam còn có người Miên, Lào, Pháp, Nhật, Trung Hoa, Xiêm, đặc biệt là đồng bào Thượng ở vùng rừng núi Hón Quản mà từ lâu người Pháp không thuyết phục được, nay lại theo một vị chức sắc đi bộ về Toà Thánh hàng ngàn người nam nữ và trẻ nhỏ, mang theo dao mác để tự vệ theo thói quen của họ. Chánh quyền thực dân Pháp hốt hoảng, tố cáo Đạo Cao Đài làm giặc và buộc Đạo biểu họ trở về rừng núi của họ.

2. Đạo Cao Đài chủ hướng bảo trọng quốc hồn, quốc túy là đạo đức tinh thần của Tổ Tiên lưu lại. Đạo dạy thờ cúng Tổ Tiên không chấp nhận phong tục ngoại lai nào. Trái lại, người Pháp chủ trương đem văn minh Cơ Đốc giáo làm nền tảng cho xã hội Việt Nam mới, phù hợp với văn minh Châu Âu, đánh đổ tinh thần phục hồi văn hoá cổ truyền Việt Nam của Đạo Cao Đài.

3. Hình thức tổ chức Đạo Cao Đài giống như một Chánh phủ. Người thực dân Pháp tố cáo Đạo Cao Đài lập “Chánh phủ trong một Chánh phủ” (un Etat dans un Etat)

4. Đạo Cao Đài là một ổ cách mạng theo lời tố giác của thực dân Pháp. vì phân đông những vị có nhiệm vụ truyền bá Đạo đã gia nhập các phong trào cách mạng lúc bấy giờ như : Thiên Địa Hội, Cần Vương, Đông Kinh, Nghĩa Thục, Đông Du, v.v...

Do đó, mà từ năm 1926 đến ngày Pháp bị đảo chánh (năm 1945), Đạo Cao Đài chịu biết bao khốn khổ. Những cuộc bắt bớ giam cầm xảy ra khắp nơi. Việc tụ họp cúng kiến tại Thánh Thất bị hạn chế không quá 15 người. Những cuộc Khai Đàn, Thượng Tượng bị lính kín, cò bót hay du côn ngăn chặn phá rối, mặc dầu người tín đồ Cao Đài vẫn làm lành lánh dữ, không làm điều gì trái với luật pháp. Tại Toà Thánh và các địa phương Đạo bị áp chế, bị khủng bố liên tiếp.

Pháp ra lệnh cho toàn cõi Đông Dương tuân theo kế hoạch diệt Đạo của họ.

- Ở Cao Miên nhà vua ký sắc lệnh đề ngày 22-12-1927 lên án Cao Đài giáo và ấn định hình phạt đối với dân chúng Miên theo Đạo Cao Đài.

- Ở Ai Lao, ngày 12-12-1932, do lệnh của Khâm sứ Pháp, cảnh sát đột nhập Thánh thất Cao Đài ở Vạn Tượng, tịch thu tất cả kinh sách, ông Giáo Hữu Thượng Chử Thanh bị bắt còng tay và nhốt xà lim để trục xuất trở về Nam Vang.

- Ở Bắc Kỳ, ngày 23-5-1932 ông giáo hữu Nguyễn Thái Hoà bị sở an ninh Hà Nội tổng giam rồi đưa xuống tàu trở về Nam.

- Ở Trung Kỳ, có Sắc chỉ “Bảo Đại Tứ Niên Cao Đài bắt đặc truyền bá ” làm cho nhiều Chức Sắc truyền Đạo bị bắt.

- Ở Toà Thánh đầu năm 1934, vì có mấy vị Đạo hữu chưa kịp đóng thuế thân mà Đức Quyền Giáo Tông Thượng Trung Nhựt bị bắt ngồi tù tại khám đường Tây Ninh, trong khi đó ở Toà Thánh từ chức sắc đến tín đồ đều nhịn đói mà chờ Ngài.

Trong các vị Toàn quyền Đông Dương, ông Pierre Pasquier là người cấm đoán và phá rối Đạo Cao Đài hơn hết.

Năm 1934, ông gom góp tài liệu Đạo Cao Đài có liên hệ đến quốc sự đem về trình chánh phủ Pháp để cấm tuyệt Đạo Cao Đài, nhưng máy bay chở ông bị nổ tung và ông bị chết cháy theo mớ tài liệu khi còn cách Paris 200 cây số.

Năm 1937, Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc viết một bản Phúc Trình dài gửi cho ông Chủ Tịch Ủy ban Điều Tra các thuộc địa Pháp, chỉ trích chánh sách cai trị của Pháp và cho biết sự thất vọng của cá nhân giục phải tự tử, còn sự thất vọng của toàn thể giục làm cách mạng.

Năm 1941, Đức Hộ Pháp và năm vị Đại Thiên Phong bị Pháp bắt đày đi Madagascar. Số chức sắc khác bị bắt đưa đi Sơn La, Lao Bảo, Bà Rá, Côn Sơn, ... Toà Thánh bị quân đội Pháp trấn đóng. Thánh thất các nơi bị đóng cửa, nhà tư của bốn đạo phải dẹp Thiên bàn.

Trong suốt thời kỳ bị Pháp đàn áp, Đạo Cao Đài có những ân nhân tận tình bình vực công lý cho Đạo tại Việt Nam như các vị Luật Sư Trịnh Đình Thảo, Dương Văn Giáo, Diệp Văn

Kỳ, Vương Quang Nhường. Phía người Pháp có các Luật Sư Lortat Jacob (ở Việt Nam ) Eugèrre Tozza (ở Pháp)...

Bên Pháp có những Chánh trị gia như quý ông Georges Mandel, Marius Moutet, nhiều vị Nghị sĩ, sĩ quan, giáo sư, nhà báo như quý ông Michelis Di Rienzi, Trung tá Alexis Mètsix, Gabviel Gobron, đặc biệt có Hội Nhân quyền như quý ông Emile Kaln (Tổng thư ký Hội Nhân quyền Pháp), Henri Guernut...

## KẾT LUẬN

Chúng tôi trình bày sơ lược một ít sự kiện lịch sử Đạo Cao Đài để mỗi người nhìn thấy được Thánh ý Đức CHÍ TÔN đến lập Quốc Đạo, phục hồi quốc hồn cho nòi giống Việt Nam với một nền chánh trị đạo đức cao khiết ở thế gian, giành lại độc lập cho Việt Nam về phương diện tinh thần. Vì nòi giống Việt Nam còn gìn giữ được tinh thần dân tộc thuần túy của mình thì nước Việt Nam chưa phải mất.

Người Pháp chỉ dùng võ lực xâm chiếm đất đai Việt Nam mà thôi, chớ không thể đem lý thuyết ngoại lai để đồng hoá dân tộc Việt Nam theo ý của họ muốn. Vì vậy, đối với thực dân Pháp Đạo Cao Đài là chương ngại vật, đáng lo ngại cho

họ, nên họ thẳng tay đàn áp từ đầu đến cuối. Trong khi đó Công giáo ở Việt Nam làm hậu thuẫn cho họ.

Như vậy, Đạo Cao Đài được thành lập do quyền năng của Đức Thượng Đế, chứ không phải do người Pháp đạo diễn như trong Bản án Cao Đài của Mặt Trận Tổ Quốc tỉnh Tây Ninh tố giác.

### III. CÁC BẬC TIỀN BỒI KHAI ĐẠO

Các bậc Tiền bồi tuân theo tiếng gọi của Đức Thượng Đế đứng lên khai sáng mỗi Đạo buổi ban sơ như các cụ Ngô Minh Chiêu, Lê Văn Trung, Cao Quỳnh Cư, Phạm Công Tắc ... là những người đạo đức uyên thâm, thương dân mến nước, mà ở miền Nam phần đông đều hiểu biết qua sở hành của các Cụ.

Vào buổi nước nhà trong cảnh bị lệ thuộc, nhân dân ai cũng học trường Pháp, đóng thuế cho Pháp, dầu là người công nhân cũng ăn lương của Pháp. Nhưng khác một điều là các Cụ dám từ quan, lãnh lĩnh Đức CHỈ TÔN giáo dân qui thiện, dám chịu khổ hạnh vì Đạo. Tinh thần cao trọng của các Cụ là môn

đệ xứng đáng đầu tiên của Đức CHỈ TÔN đã nêu gương sáng lạng và kết khối đức tin của gần 3 triệu tín đồ Cao Đài giáo hiện hữu. Nếu các cụ là những người giả nhân giả nghĩa thì Đạo Cao Đài không còn tồn tại đến ngày nay. Đổi lại, lòng kính mến các Cụ vẫn mãi mãi lưu truyền trong huyết quản của 3 triệu con tim tín hữu.

## KẾT LUẬN

Bản án cũng đề cập đến các bậc Tiên bối khai Đạo làm tay sai cho Pháp. Những kẻ cam tâm làm tay sai cho Pháp là để mưu cầu danh lợi, quyền quý cao sang, mau thắng quan tấn chức để thọ hưởng mọi thứ ân huệ của Pháp ban cho.

Còn các bậc tiền bối của Đạo cũng thời làm quan mà nghèo, dám nghe theo tiếng gọi Thiêng liêng, từ bỏ quan trường, xa lánh chốn phồn hoa vui thú, lên rừng sâu nước độc, chịu nâu sòng khổ hạnh, bị nhạo báng khinh khi, vào tù ra khám mà chẳng thôi bước ngã lòng, hy sinh cho đến trọn đời mãn kiếp. Đó là tinh thần đạo đức cách mạng, biết thương dân mến nước, quên mình để mưu cầu hạnh phúc chung cho đồng bào chủng tộc.

Tinh thần cao quý của các bậc tiền bối Đạo Cao Đài đáng được tôn thờ mãi mãi. Không thể gán ghép chư vị đó là tay sai của Pháp được.

Xem tiếp: kỳ tới : Đức Hộ Pháp bị bắt đầy Phi Châu và những khó khăn

(từ mục 4 đến mục 9)

Bản Cải Án Cao Đài

Đức Hộ Pháp bị bắt đầy Phi Châu và những khó khăn

(từ mục 4 đến mục 9)

#### IV. THANH NIÊN CAO ĐÀI TÌNH NGUYỆN

##### ĐẦU QUÂN SANG PHÁP

Tháng 9-1939, Đại chiến thế giới thứ hai bùng nổ giữa phe Đồng minh và phe Trục Đức-Ý -Nhật, các nước nhược tiểu trong khối Á Phi ngấm ngấm vùng dậy thoát ách lệ thuộc, phong trào ái quốc nổi lên khắp Việt Nam. Đạo Cao Đài càng dễ bị chánh quyền thực dân Pháp tình nghi hơn nữa. Họ được biết trước kia người Đức liên lạc với Việt Nam tầm Đạo Cao Đài. Năm 1936-1937 Hội Thần Bí Triết học Đức (Eglise Gnostique d'Allemagne) có liên lạc thư từ với Tòa Thánh Tây Ninh để xin tài liệu kinh sách tham khảo về Cao Đài giáo. Lúc đó, năm 1939, người Pháp nhìn thấy hầu hết các nón Đền

Thánh, Thánh thất từ Nam chí Bắc đều có gắn chữ Vạn, theo lối chữ Vạn của Phật giáo gọi là “Chữ Vạn thuận” đặt thẳng đứng bốn góc, trùng hợp với dấu hiệu chữ Vạn của Hitler, song chữ Vạn của Hitler là “Chữ Vạn nghịch” đặt xéo góc, chớ không đứng thẳng. Chữ Vạn của Đạo Cao Đài có từ năm 1926, còn chữ Vạn của nước Đức có sau khi Hitler cầm quyền từ sau năm 1930.

Pháp gán cho Cao Đài là một tổ chức của Đức Quốc xã, nên buộc Đạo triệt hạ chữ Vạn gắn trên nóc Đền Thánh cùng các Thánh thất, thậm chí chữ Vạn in trong Kinh sách Đạo Cao Đài cũng bị buộc cắt bỏ.

Tình thế khẩn trương, nhân dịp Pháp kêu gọi đồng bào Việt Nam tòng chinh đánh Đức, Đức Hộ Pháp không bỏ qua đưa ra một số thanh niên sang giúp Pháp gọi là đền ơn đáp nghĩa lòng tốt của Pháp đã cho phép Đạo Cao Đài được tự do truyền giáo trong thời gian qua, trong nhiệm kỳ toàn quyền Robin thay thế cho P.Pasquier ở Đông Dương (1934-1936) toàn quyền Robin có ra thông tư cho phép Đạo Cao Đài được truyền bá ở Bắc Kỳ do báo Công Luận số 6-708, đăng tải ngày 6-12-1934, đại ý “Lâu nay Đạo Cao Đài rất thanh hành ở Nam kỳ, chớ không đăng truyền bá ở Trung kỳ. Nay theo một tờ thông tư của quan toàn quyền Robin thì Đạo ấy có Thiên chúa, miễn là không có làm sự gì có tánh cách khuấy rối cuộc trị an thì thôi”.

## KẾT LUẬN

Khi Đệ nhị thế chiến bùng nổ, nước Pháp là nước Đồng minh bị nguy khốn nhứt, do Đức Quốc xã gây chiến. Trong

tình thế đó, Đức Hộ Pháp đưa một số thanh niên Đạo sang Pháp với tinh thần hào hiệp giúp Pháp lúc gian nan, một là đáp lại tình nghĩa đối với toàn quyền René Robin khi qua nhận chức ở Đông Dương năm 1934, cho Đạo được tự do truyền bá suốt Nam, Trung, Bắc, hai là dùng số thanh niên Đạo làm con tin tại Pháp quốc gây tính thân thiện để làm dịu bớt phần nào sự phá Đạo của Pháp ở Đông Dương mà Pháp đang gấn cho Đạo Cao Đài thân Đức là kẻ thù của họ.

Số tình nguyện đi chuyến tàu đợt đầu rất đông, nhưng phần nhiều là người không Đạo Cao Đài, riêng về Đạo Cao Đài chỉ có 160 người.

Qua đợt sau (1), tàu chạy tới Colombo (Tích Lan) có tin điện cho biết Paris đã thất thủ. Tàu trở lại Saigon và số thanh niên đợt sau được giải ngũ trả về với gia đình.

Đức Hộ Pháp tiên liệu như vậy, nhưng cây muốn lặng mà gió chẳng ngừng, tình thế càng ngày càng thêm nghiêm trọng hơn do thế lực của Nhật ở Viễn Đông rất mạnh đang thọc mũi dùi xuống Đông Nam Á, làm cho địa vị của Pháp ở Đông Dương sắp lung lay. Chánh quyền Pháp tại Việt Nam lúc bấy giờ là toàn quyền Catrouse (1939-1940) ban hành Nghị định số 72 đề ngày 3-5-1940, cấm treo cờ phướn có dấu chữ Vạn và từ đó triệt để thi hành chánh sách diệt Đạo Cao Đài để trừ hậu hoạn. Tóm lại, số thanh niên Cao Đài tình nguyện đầu quân sang Pháp là vì hoàn cảnh và mục đích nói trên, chứ không phải từng chinh để đánh giặc thuê cho Pháp.

## V. ĐẠO CAO ĐÀI VỚI NHẬT

Sau khi bắt lưu đầy nhiều Chức sắc, sung công tài sản của Đạo từ Toà Thánh đến các tỉnh, mật thám Pháp còn lùng bắt số chức sắc còn lại và những tín đồ mà họ cho là trung kiên. Cho nên nhiều người phải lẫn trốn về hãng đóng tàu “Nitinan” của Nhật ở cầu chữ Y Saigon. Phương pháp tự vệ của tín đồ Cao Đài buổi đó không có cách gì khác hơn ngoài một số người sang tị nạn ở Thái Lan.

Ở Hãng tàu Nitinan, tín đồ Cao Đài ban ngày làm công cho Nhật để sống, ban đêm luyện tập “Nội ứng nghĩa binh”. Toàn Đạo đề cử ông Giáo sư Thượng Vinh Thanh (Trần Quang Vinh) làm giáo sư Đại biểu cùng nhiều chức sắc chỉ huy cơ quan hiệp tác. Ông giáo sư Đại biểu nối liên lạc với Cụ Cường Để vận động phong trào phục quốc.

Chiến tranh Đại Đông Á đến hồi quyết liệt, người Pháp thấy vận mạng của họ ở Đông Dương sắp tàn tạ, sớm muộn gì cũng bị sụp đổ do người Nhật mà thanh niên Cao Đài là “Nội ứng nghĩa binh” nên truyền mật lệnh khắp các tỉnh, khủng bố và bắt bớ những gia đình bôn Đạo có thân nhân hiệp tác với Nhật đúng ngày 10-3-1945. Nhưng 10 giờ đêm 9-3-1945 đại bác của quân đội Nhật tại Sài Gòn nổ rền báo hiệu Chánh quyền Pháp sụp đổ ở Đông Dương có nội ứng nghĩa binh Cao Đài vác tầm vông vạt nhọn tham dự.

Sau khi đảo chánh Pháp, người Nhật nhiều lần khuyến khích Đạo Cao Đài ra nắm Chánh quyền, nhưng người Đạo một mực từ chối, nên người Nhật phải giao cho Triều đình Huế lập chánh phủ Việt Nam đầu tiên. Trong danh sách Chánh phủ Trần Trọng Kim lúc đó không có người nào là Cao Đài.

Mục đích Đạo Cao Đài lật đổ Pháp để cứu nước, cứu Đạo chứ không tham vọng chánh quyền. Ngày 18-3-1945, Đạo tổ chức một cuộc biểu tình khổng lồ diễn hành qua các đường phố Saigon, và tập hợp tại Vườn Ông Thượng có các đoàn thể, tôn giáo, Đảng phái chánh trị tham dự để tuyên bố chào mừng nước Việt Nam độc lập, được thoát ách đô hộ 80 năm của thực dân Pháp và giao sứ mạng kiến quốc cho toàn thể quốc dân.

Đối với Pháp và những người Việt Nam làm tay sai cho Pháp từng sát hại Đạo, khi họ bị lật đổ rồi, không một người nào bị bọn Đạo trả thù, mà trái lại họ còn được cứu giúp lúc nguy biến là khác.

Tôn giáo chỉ biết sử dụng tình thương, không oán ghét Đạo Cao Đài có bạn chứ không có thù.

## KẾT LUẬN

Đạo Cao Đài hợp tác với Nhật để đảo chánh Pháp mở màn độc lập cho Việt Nam. Nhớ ngày lịch sử 9 tháng 3 năm 1945 là cơ hội tốt cho cuộc “Cách mạng mùa thu ” và Việt Minh lên nắm chánh quyền.

Đạo Cao Đài không bắt buộc đồng bào theo Nhật. Đạo không cậy dựa thế lực ngoại bang gây khốn khổ cho quê hương, không gây chia rẽ nội bộ làm mất tính đoàn kết dân tộc.

Tóm lại, Đạo Cao Đài đã đóng góp xương máu vào công cuộc độc lập Việt Nam mà không thọ hưởng quyền lợi, danh vị gì hết. Đạo Cao Đài đã không được kể công trong lịch sử Việt Nam cận đại thì thôi, lại còn bị lên án phản động, làm tay sai cho phát xít Nhật.

## VI. ĐẠO CAO ĐÀI VỚI VIỆT MINH

Khi Việt Minh nắm chánh quyền tháng 9 năm 1945, người Đạo Cao Đài sẵn sàng hiệp tác với Việt Minh, địa phương nào cũng có. Ở Tây Ninh ông Trương Văn Xương làm Phó Chủ tịch Ủy ban Hành chánh tỉnh, ông Đặng Trung Chữ (giáo sư Thượng Chữ Thanh) làm cố vấn.

Do sự sắp xếp của Tướng Nguyễn Bình Tư lệnh quân Kháng chiến Nam Bộ lúc đó, hai chi đội 7 và 8 lập chiến khu Bù Lu kháng chiến với Pháp.

Nhưng đột ngột, Việt Minh lại lên án Cao Đài phản động theo phát xít Nhật, rồi bao nhiêu việc thảm khốc xảy đến cho Đạo. Mấy ngàn tín đồ bị giết, nhiều như ở Quảng Ngãi (Trung Việt), Trung Lập (Nam Việt), làm cho Bôn đạo mạnh ai nấy tìm đường ẩn tránh. Hai chi Đội 7 và 8 ở chiến khu bị Việt Minh bao vây dễ tước khí giới. Ông Giáo sư Đại biểu Trần Quang Vinh bị chặn bắt tại Chợ Đệm trên đường từ Saigon về Long Xuyên và giải giam tại Cà Mau cùng với Ông Hồ Văn Ngà, Chủ tịch Việt Nam độc lập Đảng.

## KẾT LUẬN

Những việc đã qua không nên nhắc lại làm tổn thương tình đoàn kết nội bộ Việt Nam hiện thời. Lại nữa, buổi nước nhà còn phôi thai độc lập, những sai lầm đáng tiếc xảy ra khó tránh khỏi. Chúng tôi là người tu hành cố quên đi để hàn gắn những gì sứt mẻ là hay hơn. Nhưng hoàn cảnh bắt buộc chúng tôi phải trình bày ra đây để thấy rằng Đạo Cao Đài không có tội gì hết trước lịch sử dân tộc Việt Nam cũng như trong lịch sử nhân loại.

## VII HIỆP TÁC VỚI PHÁP VÀ THÀNH LẬP QUÂN ĐỘI CAO ĐÀI

Mấy tháng cuối năm 1945 đến mấy tháng đầu năm 1946 là giai đoạn nguy khốn nhất của Đạo Cao Đài. Pháp tàn sát Đạo để trả thù đảo chánh. Còn Việt Minh tàn sát Đạo vì buộc tội theo phát xít Nhật. Một đảng giết mà có điều kiện dàn xếp, còn một đảng giết không có điều kiện giải quyết.

Sau khi được một số tín hữu ở Cà Mau giải thoát khỏi nhà giam Việt Minh, ông Trần Quang Vinh về Saigon ẩn náu được vài ngày thì bị Pháp bắt giam tại bót Catinat cùng một số chức sắc. Trước tình cảnh bi đát đó, ông buộc lòng phải nhận lời của Pháp, dàn xếp với điều kiện phải kêu gọi hai Chi Đội 7 và 8 trở về thành lập Quân đội tự vệ Cao Đài thì Pháp sẽ cho Đạo được tự do tín ngưỡng.

Việc hiệp tác với Pháp buổi đó ngoài ý muốn của mọi người, nên anh em ở chiến khu còn dè dặt chưa quyết định dứt khoát vì không hợp nguyện vọng của họ. Nhưng dầu muốn hay không cũng phải gở rối cho Đạo lúc khó khăn. Anh em

chỉ về hiệp tác một số ít, phần đông ở lại đề phòng mọi sự bất trắc có thể xảy ra, nếu người Pháp không thật tâm.

Thoả hiệp ký kết với Pháp ngày 9-6-1946

## KẾT LUẬN

Trong khi Đạo Cao Đài đang bị Pháp đàn áp rất nguy hiểm thì Việt Minh lại lên án Đạo Cao Đài thân Nhật rồi cũng giết tín hữu, làm cho Đạo phải lâm vào một hoàn cảnh cùng cực. Cũng như Pháp lúc trước đưa Đạo Cao Đài đến ngõ bí, dầu muốn hay không cũng phải hiệp tác với Nhật

Lúc đó hoàn cảnh của Đạo Cao Đài khác với hoàn cảnh Việt Minh. Đạo Cao Đài có cơ sở chùa chiền trước mắt, Pháp muốn đàn áp lúc nào cũng rất dễ, còn muốn đàn áp Việt Minh rất khó. Cho nên trong các cuộc hành quân của Pháp lúc đó để tiêu diệt Việt Minh, Pháp thấy người Việt Nam nào cũng cho đó là Việt Minh tha hồ bắn giết.

## VIII .- ĐỨC HỘ PHÁP PHẠM CÔNG TẮC

TỪ MADAGASCAR VỀ NƯỚC,

SAU 5 NĂM 2 THÁNG BỊ LƯU ĐÀY

Tháng 8 năm 1946, khi Đức Hộ Pháp trở về nước thì Đạo đã có quân đội rồi, một sự việc bất đắc dĩ mà Ngài phải nhìn nhận

Bên trong nội tình của Đạo như vậy, bên ngoài tình hình Việt Nam rất rối rắm, chiến tranh xảy ra giữa Pháp và Việt Minh. Pháp chiếm đóng các thị trấn trọng yếu, còn Việt Minh rút vô bụng kháng chiến. Đồng bào vô tội ở giữa bị chết chóc và tiêu tan tài sản một cách oan uổng trong các cuộc hành quân lùng và diệt địch của Pháp, nơi nào quân Pháp bị phục kích thì nơi đó nhà cửa bị thiêu rụi, con người thì bị bắn giết bất cả già cả cùng đàn bà trẻ con, ai họ cũng gán là Việt Minh kẻ thù của họ.

Đứng trước tình hình nguy ngập đó, Đức Hộ Pháp đã tìm phương cứu giúp đồng bào bằng cách thương thuyết với Pháp đòi độc lập để tiết kiệm xương máu trong khi vũ khí Việt Nam còn thô sơ so với vũ khí tối tân của Pháp. Với Việt Minh Ngài không bao giờ chủ trương thù oán mà còn khuyến khích khen tặng. Ngài thường nói với bốn Đạo : “Nếu là cá nhân Phạm Công Tắc khi bị đồ lưu trở về là vô chiến khu liên. Nhưng với phận sự Đức Hộ Pháp của Đức CHÍ TÔN giao phó, Ngài không thể làm theo ý muốn cá nhân được”. Ngài thường nói tâm trạng của Ngài buổi đó là tâm trạng của một người thân Hồ mà tâm Hón. Khi cầm quyền tối cao quân đội Cao Đài, Ngài chủ trương thả tất cả các cán bộ Việt Minh bị giam tại Cẩm Giang cùng các nơi khác. Ngoài việc giúp quần áo, tiền bạc, Ngài còn nhấn nhủ chí hướng anh em thế nào cứ đeo đuổi theo chí hướng đó, miễn chúng ta phục vụ đồng bào Tổ quốc là được.

Ngài cũng bí mật tiếp xúc với các Ủy viên kháng chiến Nam Bộ. Ngài cho người đến chiến khu rước Dương Minh Châu về Hộ Pháp Đường gặp Ngài để bàn tính nhiều việc cần

yếu và luôn tiện cho hay Pháp sắp tấn công căn cứ của ông Dương Minh Châu.

Đến đây chúng tôi xin tường thuật về cái chết của ông Dương Minh Châu trong trận tấn công của Pháp, theo như lời trình bày của cụ Hồ Bảo Đạo với Mặt trận Tổ quốc tỉnh Tây Ninh trong buổi họp ngày 6-3-Nhâm Tuất (30-3-1982) tại giảng đường Toà Thánh :

“Hồi trước tôi quen biết anh Dương Minh Châu, mà anh Dương Minh Châu lại là con của ông Thầy dạy học của Đức Hộ Pháp ở Tây Ninh. Khi nghe tin Pháp sắp tấn công chiến khu của anh Dương Minh Châu, Đức Hộ Pháp nhờ tôi đến tận chiến khu gặp Dương Minh Châu cho hay Pháp sắp tấn công, nếu có đủ lực lượng cự nổi thì đánh, còn không thì phải rút để bảo toàn lực lượng. Đức Hộ Pháp còn biểu tôi phải rước anh về gặp Đức Hộ Pháp tại Toà Thánh. Anh Dương Minh Châu có về gặp Đức Hộ Pháp một đêm tại Hộ Pháp Đường, nhưng nội dung câu chuyện giữa hai người tôi không biết. Bữa sau Đức Hộ Pháp cho tôi đưa anh Dương Minh Châu về tới chiến khu, và khi tôi trở về Toà Thánh chừng vài bữa thì lại cũng rủi cho anh Dương Minh Châu là vợ của anh ở Tây Ninh ẵm đứa con nhỏ đến tận chiến khu thăm anh. Cũng bữa đó mới 3 giờ khuya, quân Pháp tấn công đến thì chiến khu đã thu dọn, chỉ còn kẹt vợ con anh và anh ở dưới hầm bí mật. Khi Pháp thấy dọn dẹp trống hết, nó tức tối dậm chân la hét, thì thằng nhỏ ở dưới hầm phát khóc. Pháp nghe được nên mới kéo anh Dương Minh Châu lên bắn chết tại chỗ, cũng may cho tôi là tôi đã cho hay trước vụ Pháp đến, bằng không chắc tôi cũng bị nghi oan làm mật thám cho Pháp.”

Đức Hộ Pháp nói : “Ngài đưa quân đội Cao Đài làm trái độn giữa Việt Minh và Pháp để cứu vãn sanh mạng và tài sản cho đồng bào được phần nào hay phần nấy.” Nơi nào có đồn quân đội Cao Đài thì được an ninh, Pháp không ruồng bỏ bắt giết bừa bãi như trước nữa. Ở các nơi, từ Nam ra Trung Việt, chức sắc địa phương can thiệp với nhà đương cuộc sở tại, bảo lãnh những người có liên hệ với Việt Minh bị bắt, những người bị tình nghi, những người chịu hàm oan. Nhiều trường hợp Việt Minh chánh thức cũng được thả.

Nhưng Việt Minh trước cũng như sau lên án Cao Đài là phản động. Bộ đội Hoàng Thọ bắt ngờ tấn công vô Toà Thánh gây thương vong cho bảy tín hữu trong nội ô vào chiều tối 30 tết năm Bính Tuất (đầu năm 1947).

Lúc nào Đạo cũng tìm cách dàn xếp ổn thỏa với Việt Minh như vào năm 1948, cuộc họp mặt giữa Cao Minh Căng (Đại diện Việt Minh) và Trình Minh Thế (đại diện Cao Đài) trên sông Vàm Cỏ Đông, rốt cuộc Trình Minh Thế bị Cao Minh Căng bắn phải lặn xuống sông thoát chết.

## KẾT LUẬN

Trong việc cứu dân cứu nước, mỗi tôn giáo, Đảng phái khác nhau về hành động, nhưng nếu tìm hiểu được nhau để không nghịch lẫn là điều có lợi cho đất nước.

Trong giai đoạn đó, Việt Minh không thể làm như Cao Đài, mà Cao Đài cũng không thể làm như Việt Minh.

Việt Minh giữ vai trò kháng chiến rất thích đáng. Còn Cao Đài mang danh Đạo giáo đương nhiên phải thương thuyết để tiết kiệm xương máu. Việt Minh tranh đấu bằng võ lực còn Cao Đài tranh đấu bằng tinh thần. Hai bên hỗ trợ lẫn nhau. Nếu Việt Minh không đánh thì Cao Đài khó nói chuyện thương thuyết với Pháp để bình vực đồng bào. Nếu không có Cao Đài làm tấm bình phong thương thuyết thì cuộc diện sẽ quyết liệt hơn. Một người Pháp chết có thể đổi lại nhiều sanh mạng người Việt Nam.

Cho nên Đức Hộ Pháp thường nói : Việt Minh đánh để cứu nước, còn Ngài thương thuyết để cứu dân. Trong suốt giai đoạn đó Việt Minh thắng trận nào Ngài cũng nhắc nhở đến kháng chiến và khen tặng. Lúc nào Ngài cũng sẵn sàng gặp gỡ anh em kháng chiến để tìm phương giúp đỡ cách này hay cách khác vì đó là chí hướng của Ngài.

Nhân Lễ Kỷ niệm Đức Quyền Giáo Tông Thượng Trung Nhựt đêm 12-10-Nhâm Thìn (1952), khi nghe báo chí loan tin Việt Minh thắng Pháp ở Na Sầm, sau khi Pháp rút bỏ vùng Cao Bắc Lạng, Đức Hộ Pháp có ra đầu đề “giải bày trận đánh Na Sầm” cho nhiều Chức Sắc Cao Đài mỗi người làm một bài thơ. Bài thơ Đức Hộ Pháp như sau :

Na Sầm chưa phải trọn sơn hà  
 Khí tiết anh hùng giống Việt ta  
 Chước quỷ hời ai gây khói lửa  
 Mưu thần nào kẻ dẹp can qua

Tinh trung phục quốc đương tranh đấu  
 Chánh nghĩa hưng bang khó giải hoà  
 Thử nghĩ hoàn đồ là nghiệp cả  
 Vì đâu chia xẻ đặng làm ba.

## IX ĐẠO CAO ĐÀI VỚI GIẢI PHÁP BẢO ĐẠI

Trong cuộc diện chiến tranh Việt Nam vào những năm 1946-1947, chỉ có hai bên Việt Minh và Pháp đánh nhau, còn từ Nam chí Bắc chưa có một Chánh phủ nào công khai hợp thức hoá đề thương thuyết với Pháp, nên Đức Hộ Pháp mới triệu tập một phiên họp tại Saigon mệnh danh là “Hội Nghị toàn quốc” có đông đảo Đại diện Tôn giáo, Đảng phái chánh trị, nhân sĩ và các tầng lớp quốc dân Nam, Trung, Bắc tham dự. Trong Hội nghị, Đức Hộ Pháp đưa ra giải pháp Bảo Đại. Ban đầu phần đông đại biểu không đồng ý, nhưng sau khi bàn cãi sôi nổi, toàn Hội đều đưa tay tán thành theo Đức Hộ Pháp. Cựu Hoàng Bảo Đại được mời từ Hồng Kông về nước lập Chánh phủ.

## KẾT LUẬN

Mặc dầu Cựu Hoàng Bảo Đại đã cảm đoán Đạo Cao Đài hồi thời Pháp đô hộ làm cho Đạo chịu nhiều khốn khổ. Nhưng Đức Hộ Pháp chỉ nghĩ đến quyền lợi của đất nước mà thôi.

Sở dĩ, Ngài đưa ra giải pháp Bảo Đại buổi đó là Ngài nhận thấy rằng nhà Nguyễn đã cùng với Pháp ký hai Hiệp ước 1862 và 1884 giao quyền bảo hộ nước Việt Nam cho Pháp. Nhưng Pháp đã bất lực không bảo vệ nổi để Việt Nam rơi vào tay Nhật, đương nhiên hai Hiệp ước kể trên không còn hiệu lực.

Đức Hộ Pháp thường nói : Ngài chủ trương thương thuyết nhưng Ngài chưa có tư cách pháp lý ký kết với Pháp. Cựu Hoàng Bảo Đại mới có đủ tư cách đòi lại độc lập trong tay Pháp, rồi phải giao lại cho quốc dân quyết định thể chế cho Việt Nam.

Ghi chú : trong thời kỳ giải pháp Bảo Đại, Pháp đã ký kết với Việt Nam 3 Hiệp ước độc lập, nhưng Pháp không thật tâm

- Thoả ước Hạ Long, ký ngày 5-6-1948

- Thoả ước Paris, ký ngày 8-3-1949

- Thoả ước Độc lập, ký ngày 4-6-1954, nhìn nhận nước Việt Nam hoàn toàn độc lập, có đầy đủ chủ quyền trước Công Pháp quốc tế.

## X. QUÂN ĐỘI CAO ĐÀI BỊ PHÁP TƯỐC KHÍ GIỚI

Toà Thánh Tây Ninh hiệp tác với Pháp để thương thuyết hoà bình và độc lập cho nước nhà, chớ không làm tay sai bán nước, nên người Pháp xét thấy bất lợi cho họ.

Khởi từ năm 1949, lực lượng quân sự Pháp lần lượt tước khí giới quân đội Cao Đài ở nhiều đồn lẻ tẻ. Sau rốt đến đồn

Bến Tranh (Mỹ Tho) do vài tiểu đội Cao Đài đóng giữ. Quân Pháp gồm mấy tiểu đoàn có xe thiết giáp trang bị đại liên đến bao vây buộc đầu hàng và nạp khí giới, binh sĩ trong đồn kháng cự tới cùng. Khi quân Pháp hạ được đồn thì binh sĩ Cao Đài nằm la liệt, lớp chết lớp bị thương, còn viên Chỉ huy là vệ uý Phan Hồng Ngự tự sát chứ không đầu hàng.

Việc xảy ra gây chấn động dư luận trong Đạo lẫn ngoài đời. Đức Hộ Pháp liền gởi thư số 147 đề ngày 16-2-1949 cho Ủy viên Cộng Hoà Pháp là Tướng De Latour ở Saigon trích lục như sau :

“... Bần Đạo trình bày một dự định hưu chiến giữa đôi bên người Pháp và người Việt Nam

Bần Đạo xin tuyên ngôn rằng : Cái dự định ấy chỉ có tánh cách về mặt chánh trị mà thôi ngõ hầu thúc giục sự ký kết hoà bình mà từ lâu dân tộc Việt Nam vẫn tha thiết đợi chờ thêm nữa đừng mau chấm dứt cuộc đổ máu vô ích và vô nhân đạo của người Pháp và người Việt. Những dự tính của chúng tôi đều không được các nhà đương cuộc có trách nhiệm chấp thuận và chỉ trả lời bằng cách thủ khẩu như bình.

Đã thế, những cuộc hành binh tàn sát sanh mạng, khủng bố dân lành và phá hoại tài sản vẫn tiếp diễn, còn trọng hệ hơn nữa là tước khí giới bất hợp pháp những binh sĩ Cao Đài ở các đồn tự vệ trong tỉnh Biên Hoà, Gia Định, Mỹ Tho, Cần Thơ...

Sự hiện diện của những tổ chức quân bị của chúng tôi đã đến giai đoạn không cần thiết nữa.

Chúng tôi xin cho quý Ngài rõ, chúng tôi sẵn sàng giải tán tất cả những tổ chức binh bị của chúng tôi và giao hồi cho nhà binh Pháp tất cả những khí giới đã giao chúng tôi.

Chúng tôi sẽ triệt để đứng Trung lập và đó là lập trường sau này của chúng tôi.

Chúng tôi để cho nhà binh Pháp được tự do định liệu ngày giờ chúng tôi giao hồi khí giới, ước mong được sớm ngày nào càng tốt ngày ấy.

Khi tiếp được thư này, Tướng De Latour ở Saigon hồi đáp sẵn sàng chấp thuận thân khí giới lại, song tỏ ý lo ngại bốn Đạo Cao Đài sẽ bị Việt Minh tàn sát.

Trong thư kế tiếp Đức Hộ Pháp yêu cầu người Pháp đến sớm chừng nào càng tốt nhận lãnh số khí giới giao trả, còn đối với Việt Minh thì thuộc về nội bộ người Việt Nam, để tự giải quyết cùng nhau.

Sau cùng, Tướng De Latour xin lỗi vụ tước khí giới, qui trách nhiệm cho cấp dưới tự chuyên thi hành và yêu cầu quân đội Cao Đài giữ lại tất cả khí giới.

Người Pháp nhận thấy Đạo Cao Đài là chướng ngại vật nguy hiểm cho việc thống trị của họ ở Việt Nam, cần phải giải quyết kịp thời để tránh những kết quả tai hại.

Với âm mưu sát hại Đức Hộ Pháp, trong thư của tướng Bondis, Tư Lệnh Lực Lượng Bộ Binh Nam phần Việt Nam gửi cho ông Gauthier, Tổng Thư Ký Cao Ủy Phủ Pháp ở Đông Dương, đề ngày 1-12-1952 có đoạn như sau :

“Người Anh đã tổ chức giết ông Gandhi với ý định duy trì sự thù hiềm và sự chia rẽ giữa người Hồi để có thể đặt nền cai trị được lâu dài hơn. Người Anh đã bị công luận thế giới lên án gắt gao, còn trường hợp của chúng ta ở đây, chúng ta hoàn toàn vô trách nhiệm. Nếu ông Tổng Thơ ký đồng ý với tôi, thì tôi sẽ lợi dụng cánh tay của Dương (Đặng Quang Dương) hoặc của Thành để hoàn thành thủ đoạn ấy, và sẽ hứa với người nào làm cho chúng ta được hài lòng rằng: sẽ cho họ cái địa vị Tổng Tư Lệnh Quân đội Quốc gia Việt Nam sau khi các lực lượng bổ túc được quốc gia hoá.”

Như vậy, chúng ta sẽ chặt đầu con rắn và khiến cho giáo phái Cao Đài gặp một hoàn cảnh lộn xộn như giáo phái Hoà Hảo. Khối Cao Đài sẽ được đặt gián tiếp dưới sự chỉ huy của nhà cầm quyền quân sự Pháp, và nhứt là dưới sự chỉ huy của người nào đã thi hành một cách ngoan ngoãn theo mạng lệnh của chúng ta”.

## KẾT LUẬN

Người Pháp phát khí giới cho quân đội Cao Đài để làm tay sai cho họ. Nhưng khi thấy không thể lợi dụng, nhờ cậy gì được như ý muốn, nên họ mới tước khí giới quân đội Cao Đài. Nhà cầm quyền Pháp đàn áp quân đội Cao Đài không khó, nhưng không dám liều lĩnh sợ “lưỡng đầu thọ địch” một bên Việt Minh, một bên Cao Đài. Thành thử cuộc diện cứ giằng co đưa đến mưu tính của Pháp diệt Cao Đài bằng cách hiểm độc khác.

Đối với Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc, quân đội Cao Đài chỉ để tự vệ và gìn giữ an ninh cho đồng bào ở những nơi nào có đồn bót quân đội Cao Đài. Lại nữa, Ngài dùng quân đội Cao Đài làm hậu thuẫn để thương thuyết với Pháp. Người Pháp nhiều lần tỏ ra bức dọc Đức Hộ Pháp, vì Ngài thẳng thắn vạch rõ tội lỗi của họ đối với dân tộc Việt Nam. Các Thượng Sứ Pháp như : Leclere, d'Argenlieu, Pignon, Bollaert, De Lattre de Tassigny ... nhiều lần đấu trí với Ngài đều tỏ ra sút kém lý luận vì họ là những kẻ xâm lăng không có chánh nghĩa.

Nghiên cứu vấn đề Cao Đài, người Pháp nhận xét chỉ có Đức Hộ Pháp làm trở ngại chánh sách của họ. Họ đi đến kết luận là phải giải trừ Ngài.

Kỳ tới : Quân Đội Cao Đài chống Pháp-Đức Hộ Pháp lưu vong Kim Biên (từ mục 11 đến mục 16)

Bản Cải Án Cao Đài

Quân Đội Cao Đài chống Pháp-

Đức Hộ Pháp lưu vong Kim Biên

(từ mục 11 đến mục 16)

## XI. ĐẠI TÁ TRẦN MINH THẾ

### TRỞ VỀ KHU CHỐNG PHÁP

Trong năm 1951, hàng ngũ quân đội Cao Đài chia thành hai phe : phe thân Pháp do Trung tướng Thành cầm đầu, phe chống Pháp do Đại tá Trần Minh Thế chỉ huy. Đại tá Thế dẫn một số đồng binh sĩ trở về khu lập “Quân đội quốc gia Liên minh ” chống Pháp.

Việc này Đại tướng De Lattre de Tassigny có hỏi Đức Hộ Pháp thì Ngài trả lời là vì người Pháp không thật tâm thi hành các Hiệp ước đã ký kết với Việt Nam để giao trả độc lập, nên Thế bất mãn phải ra đi. Việc ra đi của Thế là quyền công dân của Thế, Đạo không ngăn cản được.

## KẾT LUẬN

Người Pháp còn mê muội trong giấc mơ tái chiếm Việt Nam lần thứ hai. Không ngờ một nước có trình độ văn minh như Pháp lại không biết giác ngộ thời cuộc, chỉ vì tham vọng mà đánh giá sai lầm người Việt Nam ngày nay với người Việt Nam hồi thế kỷ trước. Gần một thế kỷ bị trị, được trui rèn bằng đau thương, thống khổ, người Việt Nam ngày nay đã lớn mạnh về mọi mặt. Muôn người như một, dầu với giá nào, họ giành cho được độc lập, không chịu lệ thuộc nữa.

Vì sự nhận định sai lầm đó, nên kết cuộc người Pháp phải chịu hậu quả nặng nề, mang danh một cường quốc bại trận. Vì vậy, khi đi Genève năm 1954, Đức Hộ Pháp có đề lời cảnh cáo các cường quốc là không nên “thọc tay vô giỏ cua”.

Người Pháp không thành thật giữ lời hứa nên buộc lòng Đức Hộ Pháp ra lệnh cho Đại tá Trình Minh Thế trở vô khu để làm áp lực với Pháp.

Trong bản án tố cáo Trình Minh Thế vô khu với âm mưu lần đất của giải phóng là không đúng. Vì Đại tá Thế chỉ chiếm đóng một nửa Núi Bà Đen, cốt ý dựa lưng vào núi để chống

đỡ các cuộc tảo thanh của Pháp. Còn đất của giải phóng từ Nam chí Bắc rộng mênh mông làm sao lẫn được.

## XII. ĐỨC HỘ PHÁP ĐI GENÈVE (1954)

Tháng 5 năm 1954, để vận động cho nền độc lập Việt Nam, theo sự thỉnh mời của Đức Quốc Trưởng Bảo Đại cùng Chánh phủ Pháp, Đức Hộ Pháp chuẩn bị chuyến Âu du sang Pháp.

Trước khi đi, Đức Hộ Pháp có thuyết Đạo tại Toà Thánh kêu gọi toàn Đạo cầu nguyện cho chuyến đi của Ngài được kết quả, một là Pháp ký kết Hiệp ước Độc lập cho Việt Nam mà Pháp đã hứa, hai là đất nước khỏi bị chia đôi, vì nguồn tin báo chí lúc đó cho biết thực dân Pháp có ý định chia cắt đất nước Việt Nam tại vĩ tuyến 16, như thế sẽ đưa đến cảnh nội chiến như thời Trịnh-Nguyễn.

Khi đến Paris, Ngài cùng Phái Đoàn có đến cầu nguyện tại nhà thờ Đức Bà (Notre Dame de Paris), kết quả vấn đề độc lập nước Việt Nam thì Pháp đã ký hai bản Hiệp ước Pháp-Việt vào ngày 4-6-1954. Hiệp ước thứ nhất là hiệp ước Độc lập, Hiệp ước thứ hai là Hiệp ước liên kết Việt-Pháp mà Pháp có nhã ý làm món quà tặng nhân dịp lễ Sinh nhật của Đức Hộ Pháp mừng 5 tháng 5 âm lịch tại Paris.

Còn vấn đề chia cắt nước Việt Nam, khi nghe tin Pháp và Việt Minh đã thoả thuận. Đức Hộ Pháp có tuyên bố với Pháp-Tân xã A.F.P do báo “Journal d’Extreme Orient” đăng tại Saigon ngày 3-7-1954 “Bằng lòng cắt hai nước Việt Nam là chấp nhận sự bại trận. Trong trường hợp Pháp và Việt Minh thoả thuận phân chia như vậy, thì chúng tôi những người quốc gia Việt Nam sẽ phải chiến đấu cả hai mặt vừa đánh Pháp vừa đánh Việt Minh.

(Hồi ký của Trần Tấn Quốc trong Báo Đuốc Nhà Nam)

Lời tuyên bố này làm chấn động dư luận ở Saigon còn ở Paris thì Pháp ngăn lại không cho phát hành vì cho là quá khích.

Ngày 5-7-1954, Đức Hộ Pháp cùng phái đoàn Cao Đài sang Genève được phái đoàn Việt Minh của Thủ tướng Phạm Văn Đồng mời đến trụ sở Verosix (Hotel le Cèdre) hội kiến rất thân mật. Thủ tướng Phạm Văn Đồng có giải thích vấn đề chia đôi cương thổ chỉ là giới hạn để đình chiến rồi sẽ tổ chức cuộc tổng tuyển cử để thành lập Chánh phủ thống nhất cho toàn lãnh thổ Việt Nam chứ không phải chia xẻ. Khi đề cập đến việc phái đoàn Việt Minh có lần không nhìn nhận phái đoàn quốc gia Việt Nam như ở Hội nghị Trung giá (Bắc Việt), Thủ tướng Phạm Văn Đồng có nói với Đức Hộ Pháp “Đức Hộ

Pháp thử nghĩ coi, biểu tôi phải nhìn nhận Ngô Đình Diệm làm sao đây, vì họ không có đại diện cho một thực lực, cho một ai hết. Chớ như Đạo Cao Đài đây có một thực lực hơn mấy triệu tín đồ và một quân đội mấy chục ngàn người thì chúng tôi sẵn sàng tiếp đón và thảo luận tất cả mọi vấn đề.

(nguyên văn nhật ký chuyến Âu Du của Cụ Hồ Bảo Đạo)”.

## KẾT LUẬN

Cụ Hồ Chủ Tịch đồng tuổi với Đức Hộ Pháp, Cụ rất tinh tế, già dặn kinh nghiệm và nhìn đời đủ mọi khía cạnh.

Tuy không phải là đồng chí, nhưng Cụ hiểu được chí hướng của Đức Hộ Pháp trong suốt cuộc đời hoạt động Cách mạng. Khi Đức Hộ Pháp mất, Cụ có đề cử một Phái Đoàn do Đại sứ Ngô Đình hướng dẫn đến Nam Vang tỏ lời phân ưu với Hội Thánh trên đó. Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam cũng có đại diện đến chia buồn.

Chánh quyền Cách mạng hiện hữu lại lên án Đức Hộ Pháp đủ mọi thứ tội.

### XIII MẶT TRẬN THỐNG NHẤT

#### TOÀN LỰC QUỐC GIA

Sau Hiệp định Genève 1954, tình hình miền Nam rối ren. Các Đảng phái rời rạc, còn Chánh phủ Ngô Đình Diệm càng ngày càng tỏ ra độc tài, gia đình trị và tự cao tự đại, khinh rẻ các giáo phái như những bộ lạc Phi Châu. Lực lượng viễn chinh Pháp còn ở Saigon, nhưng người Pháp không còn quyền hành gì, chỉ chờ ngày xuống Tàu về nước là xong. Chánh phủ Ngô Đình Diệm lúc bấy giờ hoàn toàn theo Mỹ và chống Pháp.

Hồng y giáo chủ người Mỹ Spellman đề ra kế hoạch Công giáo hoá miền Nam mà Thủ tướng Ngô Đình Diệm là đại biểu. Người bí mật thi hành các kế hoạch gian hiểm là Đại tá Lansdale, trùm mật vụ Mỹ (CIA) ở Đông Nam Á. Cho nên Chánh phủ Ngô Đình Diệm nhắm vào các giáo phái có lực lượng quân sự như Cao Đài, Hoà Hảo, Bình Xuyên, ... mượn chiêu bài chống cộng, trong đó miền Nam Việt Nam là thành trì ở Đông Nam Á. Người Mỹ và thủ tướng Ngô Đình Diệm thi hành kế hoạch tiêu diệt giáo phái,

Thấy được nguy cơ đó, ngày 3-6-1955, Đức Hộ Pháp triệu tập một Đại hội tại Saigon có mặt đông đủ đại diện các giáo phái, đoàn thể chính trị và báo chí tham dự để thành lập “Mặt trận Thống nhất toàn lực quốc gia”.

Trong cuộc chiến tại Đô thành Saigon vào tháng 5 năm 1955 giữa lực lượng Bình Xuyên và quân đội Chánh phủ Ngô Đình Diệm, Đức Hộ Pháp có đưa ra Bản Tuyên Ngôn xác định trách nhiệm về ai. Xin trích một đoạn như sau :

“Sự gây hấn đã xảy ra của quân đội Bình Xuyên đối cùng chánh phủ Ngô Đình Diệm là do duyên cớ Quốc trưởng Bảo Đại đã giao cơ quan Công an và Cảnh sát cho quân đội Bình Xuyên một cách công khai hợp pháp, cốt để giữ gìn Kim Chung buổi nọ. Nay Thủ tướng Ngô Đình Diệm muốn thu hồi lại cho chánh phủ lại không dùng phương hợp pháp mà lại lập riêng Công an và Cảnh sát khác đảng giành quyền ấy mới gây thành nội loạn xô xát đôi bên bằng quyền lực. Hại thay, vì sự xô xát của cơ quan Chánh quyền mà làm cho đồng bào phải chịu nạn ly loạn tàn hại đến sanh mạng và tài sản.

Lẽ ấy do nơi chánh phủ quốc gia vụng về tổ chức mà lịch sử sẽ đề án ba người : Quốc trưởng Bảo Đại, Thủ tướng Ngô Đình Diệm và Thiếu tướng Lê Văn Viễn, chớ “Mặt trận“ chưa hề can phạm vào đó. Bần Đạo chỉ biết quốc dân cùng Tổ quốc, thì chỉ có một đường lối phải theo đuổi là bao giờ cũng ở sau lưng đồng bào và tổ quốc. Bần Đạo xin thanh minh rõ rệt rằng “Từ khi bị đồ lưu trở về nước thì chưa hề có một quyền lực nào chi phối Bần Đạo đảng ...”

## KẾT LUẬN

Mục đích thành lập “Mặt trận Thống nhứt toàn lực quốc gia” của Đức Hộ Pháp là tạo cho miền Nam lúc giao thời một sự đoàn kết chắc chẽ giữa các giáo phái hầu ổn định tình hình,

đồng thời kèm chế chủ trương độc tài, kỳ thị tôn giáo của chánh phủ Ngô Đình Diệm.

Người Mỹ và ông Ngô Đình Diệm rất lo ngại khi Mặt trận ra đời sẽ cản trở mưu đồ thâm kín của họ, nên tìm cách phá hoại cho kỳ được.

Họ dùng tiền bạc mua chuộc và hứa hẹn chức tước trong chánh phủ, khiến hai tướng Nguyễn Thành Phương và Trình Minh Thế tuyên bố với báo chí rút tên ra khỏi Mặt trận.

Khi phá được Mặt trận rồi, họ quay lại tìm cách sát hại những người hiệp tác với họ như trường hợp tướng Trình Minh Thế ở miền Đông và tướng Lê Quang Vinh tự Ba Cụt ở miền Tây Nam Phần. Họ sâu độc không thua thực dân Pháp trước.

Sự thật như vậy mà bản án lại tố cáo Đức Hộ Pháp lập “Mặt trận thống nhất toàn lực quốc gia ” do Pháp giật dây là hoàn toàn vô căn cứ.

#### XIV. CHÁNH SÁCH HOÀ BÌNH CHUNG SỐNG

Của Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc

Trước khi xuất ngoại qua Cam Bốt, Đức Hộ Pháp có mời một số Chức Sắc Hội Thánh đến Hộ Pháp Đường để Ngài dạy việc vào ngày 24 tháng 12 năm Ất Mùi (1955). Ngài cho biết trước việc xuất ngoại sắp tới của Ngài là đưa ra một giải pháp mới cho Việt Nam. (theo tài liệu tốc ký của ông Thừa sử Phan Hữu Phước).

Mười hai ngày sau, đúng mừng 5 Tết Bính Thân (1956) Ngài sang Nam Vang (Cam Bốt), một nước Trung lập, để được tự do thi hành ý định là Ngài nhận thấy cuộc tổng tuyển cử bất thành thì nội chiến không tránh khỏi nên mới đề xướng “Chánh sách Hoà Bình Chung Sống ” để trung gian hoà giải hai miền. Ý định này chẳng phải mới có khi Đức Hộ Pháp lên Nam Vang, mà Ngài đã thấu triệt sâu xa từ ngày khởi đi Paris để theo dõi Hội nghị Genève 1954. Trước khi sang Paris, đêm 15-4-Giáp Ngọ (1954), trong một buổi thuyết Đạo tại Đền Thánh, Ngài nói:“... Bàn Đạo sẽ dìu dẫn Thánh thể Đức CHÍ TÔN đến địa vị Trung lập, ngày nay Thánh thể Đức CHÍ TÔN đến giai đoạn là một giáo sư hoà giải ...”. Như vậy là Ngài có ý định tạo một giải pháp hoà giải dân tộc khi hai bên Pháp-Việt chưa ký Hiệp định Genève 1954.

Chánh sách Hoà Bình Chung Sống ban hành ngày 26-3-1956 có cáo tri đến ông Chủ tịch Liên Hiệp Quốc, Tổng Thống và Thủ Tướng các cường quốc, Uỷ hội Quốc tế kiểm soát đình chiến, hai chánh phủ hai miền lúc bấy giờ là Cụ Hồ Chí Minh và Ngô Đình Diệm, mỗi nơi đều có điện văn hỏi đáp tiếp nhận.

Riêng Cụ Hồ Chủ Tịch có gửi điện văn hỏi đáp như sau :

Kính gửi Hộ Pháp Phạm Công Tắc,

135, Mr P.B Norodom P.Penh

“Tôi trân trọng cảm ơn bức điện văn Cụ gửi cho tôi ngày 26-4-1956 và thành thật hoan nghinh Cụ đã tỏ ý muốn nước

Việt Nam ta được Hoà Bình thống nhất. Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, toàn dân ta từ Bắc chí Nam trong nước và ngoài nước đều đang kiên quyết và bền bỉ đấu tranh để thực hiện nguyện vọng tha thiết của dân tộc, là làm cho nước Việt Nam ta được hoà bình thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh. Cuộc tranh đấu hiện nay của nhân dân ta tuy phải khó khăn và phức tạp, song toàn dân ta đoàn kết một lòng kiên quyết phấn đấu, cho nên nhất định sẽ thắng lợi”.

Tôi xin gửi Cụ lời chào trân trọng

Hà Nội, ngày 26-6-1956

Hồ Chí Minh

Chủ tịch nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hoà.

Chánh sách Hoà Bình Chung Sống được trong Đạo từ Chúc Sắc đến tín đồ nhiệt liệt hưởng ứng. Chánh phủ Ngô Đình Diệm phái Đặc sứ Nguyễn Ngọc Thơ lên Toà Thánh Tây Ninh cảnh giác và ngăn chặn, vì giải pháp này không thích hợp sách lược chiến tranh của Mỹ, làm suy yếu tinh thần binh sĩ. Đến năm 1957, Chánh quyền Ngô Đình Diệm thẳng tay đàn áp, bắt bớ hàng ngàn người dấn đi câu lưu trong các Trung tâm cải huấn, có một số bị chết trong ngục.

Nhưng hết đợt này đến đợt khác, các Ban bộ vẫn nối tiếp hoạt động cho đến ngày Đức Hộ Pháp qui Thiên (1959) và liên tục cho đến ngày miền Nam được giải phóng (30-4-1975)

## KẾT LUẬN

Chánh sách Hoà Bình Chung Sống của Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc phát sanh từ ngày đất nước Việt Nam bị qua phân do Hiệp định Genève 1954.

Là một vị Giáo chủ của một nền Tôn giáo và cũng là công dân của nước Việt Nam, Ngài không muốn thấy chiến tranh anh em giết nhau như thời Chúa Trịnh và Nguyễn, và gần đây như ở Triều Tiên, nên mới đề ra một giải pháp chặn đứng chiến tranh, tiết kiệm xương máu cho nòi giống.

Mặc dầu tình thế nước nhà ngày nay đã ngã ngũ, nhưng lời tiên đoán của Ngài vẫn không sai.

Chánh sách Hoà Bình Chung Sống của Đức Hộ Pháp không giống 5 nguyên tắc sống chung Hoà Bình của thủ tướng Nehru tại Hội nghị Bandseng hoặc của Tổng Thống De Gaulle. Kế hoạch trung lập của tướng De Gaulle là một chiến thuật ngoại giao có lợi cho nước Pháp, còn đường lối Hoà Bình trung lập của Đức Hộ Pháp là đường lối dung hoà nội bộ Việt Nam. Cả hai đều khác nhau xa về mục đích cũng như chủ trương của nó.

Bản án Cao Đài cho rằng Đức Hộ Pháp đề xướng Chánh sách Hoà Bình Chung Sống theo kế hoạch của Tổng Thống De Gaulle là hoàn toàn sai lạc.

Trong buổi họp tại giảng đường Toà Thánh do Mặt trận Tổ quốc tỉnh Tây Ninh tổ chức ngày 6-3-Nhâm Tuất (30-3-1982) mời toàn thể anh chị em trong nhóm Hoà Bình Chung Sống và Hoà Bình giáo hội của Đức Hộ Pháp, Mặt trận đã

tuyên bố : “Những anh em hoạt động Chánh sách Hoà Bình Chung Sống trong thời buổi đó tuy không liên hệ gì với Cách mạng, nhưng có công với đất nước vì đã chống Mỹ Diệt, xây dựng Hoà Bình thống nhất cho đất nước.”

Chúng tôi tự nghĩ không bao giờ giống xấu mà sanh trái tốt. Hành động của trò được tuyên dương mà Thầy bị kết án, theo như lời phát biểu của một hội viên trong buổi họp.

XV. Sĩ Tải PHẠM DUY NHUNG &

Thiếu Tướng TRƯƠNG VĂN QUẢNG

Trong chánh sách Hoà Bình Chung Sống của ĐỨC HỘ PHÁP

Hai ông là người thừa kế sự nghiệp tranh đấu Hoà Bình của Đức Hộ Pháp từ khoản thời gian nối tiếp 1960 đến ngày miền Nam được giải phóng, sau khi Đức Hộ Pháp qui Thiên năm 1959 tại Nam Vang. Riêng ông Sĩ Tải Phạm Duy Nhung vì kiệt sức trong những năm bị giam cầm gian khổ nên từ trần năm 1967 tại bệnh viện Tây Ninh

Trong thời gian hoạt động và bị giam cầm nhiều lần, hai ông được cảm tình của một số trí thức yêu nước ở Saigon và phần đông chánh trị phạm thuộc thành phần cán bộ giải phóng bị giam chung với hai ông ở khắp trại giam miền nam, trong đó có anh Nguyễn Văn Me hiện ở Tây Ninh.

Vì vậy, khi Sĩ Tải Phạm Duy Nhung từ trần, có các cụ Trịnh Đình Thảo, Đặng Văn Ký, Kỹ sư Tô Văn Cang, hai nhà

văn Thiếu Sơn và Thanh Nghị cùng một số trí thức trong Ủy Ban Bảo vệ Hoà Bình của Bác sĩ Phạm Văn Huyền đến tại tư gia ông Nhung (ngoại ô Toà Thánh) để chia buồn và đến tại phần mộ đặt vòng hoa tưởng niệm.

Cụ Đặng Văn Ký, đại diện Phái đoàn, có đọc một bài thơ thương tiếc người quá cố :

Hoà Bình Chung Sống Phạm Duy Nhung

Nói chí Thầy nêu Thuyết đại đồng

Hợp báo tuyên dương đường chánh, ngụy

Vô tù thông cảm cuộc tồn vong

Liên hoan bạn dạn lên nhà bạn

Truy điệu ông nằm dưới mộ ông

Thống nhứt ngày vui ông vắng mặt

Xa gần nhắc nhở nhớ nghi phong

## KẾT LUẬN

Hồi thời Mỹ Ngụy, hai ông bị kết tội làm tay sai cho Cộng sản. Đến nay, chánh quyền cách mạng lên án hai ông làm tay sai cho Mỹ Ngụy?.

## XVI. - TOÀ THÁNH TÂY NINH

## TRONG GIAI ĐOẠN TỪ 1956-1975

Đức Hộ Pháp xuất ngoại lên Nam Vang đầu năm 1956 để Ngài được tự do đề xướng Chánh sách Hoà Bình Chung Sống vào tháng 3 năm đó.

Suốt gần 20 năm, từ năm 1956 đến ngày thống nhất đất nước năm 1975, chúng tôi là những người được Đức Hộ Pháp chỉ định hoạt động cho giải pháp này ở quốc nội, không còn liên hệ với Hội Thánh, nên không hiểu rõ những gì Bản án tố cáo trong giai đoạn đó.

## TỔNG KẾT

Bản án Cao Đài do Mặt trận Tổ quốc tỉnh Tây Ninh đưa ra mà toàn Đạo đều hiểu biết qua các cuộc học tập sâu rộng có trên 3 năm rồi

Chúng tôi không vội vàng để chờ xem kết quả của nó, và nay mọi diễn biến đã an bày, bản án cùng với thời gian lùi vào quá khứ. Bình tâm nhận xét, ai cũng nhìn thấy Bản án đem lại kết quả như sau :

- Những tín hữu không đồng ý với Bản án bị bắt bớ, giam cầm.

- Một số người Đạo vì sợ sệt, muốn cầu an bên ngoài, buộc lòng họ phải chối Chúa, nhưng trong thâm tâm lúc nào họ cũng tôn kính các bậc tiền bối đã có công dìu dắt họ trên bước đường đạo đức mấy mươi năm qua.

- Hội Thánh Toà Thánh Tây Ninh bị giải thể cùng với ba cơ quan Đạo là Cửu Trùng Đài, Hiệp Thiên Đài và Phước Thiện để thành lập “Hội đồng Chương quản” thay thế.

- Nhiều dinh thự nội ô Toà Thánh cùng các động sản, bất động sản của Đạo bị trưng dụng

- Nghi lễ Quan, Hôn, Tang, Tế của Đạo bị hạn chế và sửa đổi.

Sự thiệt hại đó thuộc về phần hình thức, phần tinh thần tín ngưỡng vẫn nguyên vẹn, vì nó ở trong tâm khảm của mỗi người.

Chánh quyền Cách mạng làm mất cảm tình của 3 triệu tín đồ Cao Đài mà từ năm 1975 đến nay họ an tâm làm công dân nước Việt Nam mới Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa, không có hành vi chống đối hay đổ kỵ.

Đạo Cao Đài từ ngày thành lập đến nay đã trải qua những cuộc thăng trầm trong nhiều trào Chánh phủ đổi thay, nhưng Đạo cũng vẫn là Đạo.

Những ý kiến trình bày trong phạm vi Bản Cải án này, không riêng của chúng tôi, mà là ý kiến chung của ba triệu tín đồ Cao Đài giáo.

Toà Thánh Tây Ninh, ngày 10 tháng 04 năm Nhâm Tuất  
(dl 3-5-1982)

Đồng ký tên:

Sĩ Tải Nguyễn Thanh Nguyên

Sĩ Tải Huỳnh Văn Hưởng

Sĩ Tải Nguyễn Minh Ngòi

Sĩ Tải Đỗ Hoàng Giảm./.

=====

Đến đây hết **Bản Cải Án Cao Đài**.Tiện thể xin gửi đến đồng Đạo và dư luận được biết ba văn bản của:

- Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi khen Đức Hộ Pháp;
- Văn bản của Chủ tịch Tôn Đức Thắng Chủ tịch MTTQVN/TƯ' gửi mời Đức Hộ Pháp ra thăm đồng bào và tín hữu Cao Đài ở Miền Bắc;

-Và bản ghi bút lưu niệm của Tổng Bí thư Đỗ Mười để chứng minh Đạo Cao Đài không phải là tay sai cho ngoại chủng.

Ngô Văn Trí

| TELEGRAMME VOIE T.S.F. |               |                |                 |                   |                    | HAUT COMMISSARIAT DE FRANCE POUR L'INDOCHINE               |  |
|------------------------|---------------|----------------|-----------------|-------------------|--------------------|------------------------------------------------------------|--|
| DESTINATION            |               |                | ORIGINE         |                   |                    | POSTES ET TÉLÉCOMMUNICATIONS                               |  |
| 1292                   |               |                | Hau             |                   |                    | SERVICE RADIOÉLECTRIQUE<br>22-5<br>70                      |  |
| NUMERO                 | HOMME de mots | DATE de départ | HEURE de départ | DATE de réception | HEURE de réception |                                                            |  |
|                        | 167           | 21             | 17h30           |                   |                    | Binh và hộ phan<br>Phạm Công Trắc 135<br>M. V. p. b. Hanoi |  |

Tôi Trần Trọng cảm ơn bức điện gửi cho tôi ngày 26 tháng 4 năm 1956 và thành thật hoan nghênh sự đã tỏ ý mong muốn nước Việt nam ta được hòa bình thống nhất chính phủ Việt nam dân chủ cộng hòa toàn dân ta từ bắc chí nam cùng nước và ngoại nước đều đang kiên quyết và bền bỉ đấu tranh để thực hiện nguyện vọng tha thiết của dân tộc, là làm cho nước Việt nam ta được hòa bình thống nhất độc lập dân chủ và giàu mạnh cuộc đời tươi đẹp.

Máy của nhân dân ta tuy phải khổ khăn và phức tạp song toàn dân ta đang kết một lòng kiên quyết phấn đấu, cho nên nhất định sẽ thắng lợi. Tôi kính gửi lời chào trân trọng, lời chào ngày 21-6-1956 hồ chí minh chủ tịch nước Việt nam dân chủ cộng hòa.

3% Thường phẩm chi nhân, bất Giáo chi phẩm.  
 Phòng phẩm chi nhân, Giáo chi nhân thêm.  
 H2 phẩm chi nhân, Giáo dịch bất phẩm,

ỦY BAN TRUNG ƯƠNG  
MẶT TRẬN TỔ QUỐC  
VIỆT-NAM

VIỆT-NAM ĐÂN CHỦ CỘNG HÒA  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày 4 tháng 1 năm 1956

Kính gửi: Ngài Hộ Pháp Phạm-Công-Tức  
PHUQUA PHAM

Chúng tôi vui mừng được biết ý định của Ngài  
muốn đến Hà-nội thăm đồng bào và tín đồ Cao-dài ở  
miền Bắc.

Vậy chúng tôi Ủy Ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc  
Việt-nam và cá nhân tôi, trân trọng mời Ngài đến Hà-  
nội nhân dịp Tết nguyên-đán Mậu-thất.

Xin gửi đến Ngài lời chào thân ái, đoàn kết.

Kính chúc Ngài và đồng bào Cao-dài luôn luôn hạnh  
phúc.

Hà-nội, ngày 4 tháng 1 năm 1956

T/A Ủy Ban Trung ương  
Mặt trận Tổ quốc Việt Nam  
Chủ tịch chủ tịch đoàn

Tôn-Giục-Thiền

**HỘI-THÀNH CAO-ĐÀI TÒA-THÀNH TÂY NINH**  
**HỘI ĐỒNG CHƯƠNG QUẢN**  
 Tiếp rước Cụ **70** MƯỜI Tổng Bí-Thư Đảng CỘNG-SẢN  
 VIỆT NAM đến viếng TÒA-THÀNH TÂY-NINH hồi 16 giờ 40 Chín-nhật  
 ngày 15.8.1993 (nhằm ngày 28 tháng 6 Quý-Dậu)

**CHI ĐƯA SỐ LƯU-NIỆM**

TÒA-THÀNH, ngày 15 - 8 - 1993 .

70 năm ngành tinh thần yêu nước và truyền thống  
 đấu tranh bất khuất kiên cường của đồng bào Tây Ninh, trong  
 đó có các chức-sắc và Tín-dồ CAO-ĐÀI có nhiều công-lao  
 trong sự nghiệp đấu tranh giành (giành) Độc-lập tự-do của  
 Tổ Quốc .

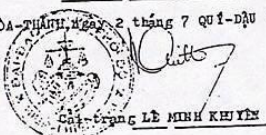
Chức HỘI-ĐỒNG CHƯƠNG QUẢN, chức-sắc, chức-việc và  
 Tín-dồ CAO-ĐÀI phát huy tinh thần yêu nước tăng cường khối  
 đoàn-kết toàn dân, sống tốt đời, đẹp Đạo, tích cực góp phần  
 vào sự nghiệp, dân giàu, nước mạnh, xã-hội văn-minh .

Thân ái,

Đào Duy Hùng (kỵ tâm) MƯỜI  
 Ủy-viên H.C.T. Thường trực BCT. Tổng Bí-Thư Đảng Cộng-Sản VN.

Trích lục y nguyên văn

TÒA-THÀNH, ngày 2 tháng 7 Quý-Dậu (19.8.1993)



Chức-trưởng **LÊ MINH KHUYẾN**

*Phụ lục 3:*

*Cứu Cánh Của Đạo Cao Đài.*

Lê thị Minh Trang

Tôn giáo Cao Đài tại Tây Ninh hiện nay cũng tương tự như vậy, nhất nhất việc làm nào cũng phải thỉnh ý nhà cầm quyền. Có khác nào cá trong rọ và chim trong lồng? Người tín hữu không thể tung tăng giữa trời cao biển rộng.

Chư huynh tử Cao Đài nơi hải ngoại như cá ngoài chậu, chim ngoài lồng sao không tận hưởng hạnh phúc đó, lại quay đầu chui vào cái nơi mà mình đã từng cố gắng vùng lên thoát khỏi?

Trường hợp của ông Trần Quang Cảnh ta không bàn đến. Ông là một nhà trí thức, một học giả sống nhiều năm nơi hải ngoại. Ông có truyền thống gia đình là chức sắc đại thiên phong. Ông từng có thành tích đứng đầu Cơ Quan Truyền Giáo Hải Ngoại. Nay quay đầu chui vào đó không phải vì nhầm lẫn cho phải bị trói buộc. Ông về để nhận lãnh nhiệm vụ đi trói buộc đồng đạo nơi hải ngoại. Riêng các huynh tử mới vừa nhậm chức tại Họ Đạo Tampa Bay Florida thì lại khác. Chắc chắn chư huynh tử đã không hiểu Cứu cánh của Đạo Cao Đài nên lầm tưởng mà đi nhậm chức của Hội Thánh ngoài Pháp Chánh Truyền.

(Lê Thị Minh Trang)

o o o O o o o

Thánh-ngôn ngày 12 thg 6 Bính-Dần ( 21-7-1926)

"Kính điển giúp đời siêu phàm nhập Thánh chẳng khác chi bữa ăn cơm, chẳng có bữa kẻ có cơm bốc tay ăn cũng đặng. Các con coi kính điển lại, rồi thử nghĩ lại sự công-bình thiên liêng mà suy gẫm cho hay lẽ phải. Thầy khuyên các con theo sau Thầy mà đến phẩm vị mình thì hay hơn tuông bờ lớt buội, đi quanh kiếm quất, nghe à".

Câu Thánh ngôn trên đây tuy không nói rõ nhưng ta cũng hiểu bữa là phương tiện để ăn cơm, không có bữa có thể bốc tay. Cơm là cứu cánh của cuộc sống. Không có cơm phải chết. Phương tiện có thể thay đổi, cứu cánh thì không thể.

Đọc qua Thông Báo của Hương Đạo Florida và bài phân tích của hiền huynh Bùi Thanh Minh, Tôi mới nhận ra một điều: Tại sao sống trên đất nước có luật pháp nghiêm minh, biết tôn trọng tự do tín ngưỡng như Hoa Kỳ lại quay về Việt Nam cúi đầu nhận chức, nhận phẩm của một tôn giáo do nhà nước quản lý, phong chức phong phẩm do nhà nước thực hiện bằng pháp lệnh tôn giáo?

Thì ra họ đã quá tin tưởng vào đạo của Chí Tôn mà không chịu hiểu đạo Cao Đài mục đích làm gì và rốt ráo của đạo Cao Đài muốn gì?

Câu hỏi được đặt ra là: Cứu cánh của đạo Cao Đài là gì?

Theo tân tự điển Việt Nam của Thanh Nghị thì các từ “cứu cánh” và “phương tiện” có nghĩa như sau: Cứu cánh là kết quả cuối cùng, chung cuộc; còn phương tiện là cách thức

dùng để đạt đến mục đích. Từ đó, ta thấy Niết Bàn được coi là cứu cánh của anh em bên Phật Giáo “...Viễn ly điên đảo mộng tưởng, cứu cánh Niết Bàn.”, dịch nghĩa “...Xa lìa được cái mộng tưởng điên đảo, đạt tới đích Niết Bàn cuối cùng” (trích từ kinh Bát Nhã Ba La Mật Đa Tâm Kinh, kinh Tuệ Giác Qua Bờ); trong khi Thiên Đàng hay Nước Trời chính là cứu cánh của người theo đạo Công Giáo: “Phúc thay ai có tâm hồn nghèo khó, vì Nước Trời là của họ” (Mối phúc thứ nhất, trong Tám Mối Phúc Thật của đạo Công Giáo);

.....Trong tiếng Việt, những hạn từ “tận cùng, đích điểm, cứu cánh, mục tiêu, mục đích” xem ra chẳng liên hệ gì với nhau, nhưng nếu đối chiếu với các tiếng Tây phương thì ta sẽ nhận thấy mối tương quan. Thực vậy, những hạn từ vừa rồi đều tương đương với một danh từ: fin (tiếng Pháp), end (tiếng Anh), finis (tiếng Latinh), vừa có nghĩa là “tận cùng, chấm dứt, kết thúc” vừa có nghĩa là “mục tiêu, cứu cánh”. (Theo Đặng Phúc Minh trong bài “Cứu Cánh Và Phương Tiện)

Các tôn giáo trên thế giới mỗi mỗi đều có một Cứu cánh riêng, không tôn giáo nào giống Tôn giáo nào. Xin trích dẫn một vài bài viết tiêu biểu:

Phật Giáo thì:

“-- Bạch Đại đức, chư vị xuất gia cho điều gì là lành nhất trên đời này? Vì có gì các ngài xuất gia làm Sa môn?”

- Tâu Đại vương, anh em bản tăng chúng tôi sở dĩ xuất gia làm Sa môn là vì muốn thoát khỏi khổ não trong đời hiện tại, lại cũng không muốn vướng mắc khổ não trong đời vị lai.

- Hết thấy Sa môn đều như thế cả hay sao?

- Không hẳn như thế. Sa môn có bốn hạng. Có kẻ vì mang công mắc nợ mà làm Sa môn. Có kẻ vì sợ luật vua, phép nước mà làm Sa môn. Có kẻ vì nghèo túng khốn cùng mà làm Sa môn. Ở đây bản tăng chỉ muốn nói đến hạng thứ tư, tức hạng muốn thoát khỏi khổ não, ái dục, tiêu diệt khổ lụy trong đời này và đời sau, chí tâm cầu đạo mà xuất gia làm Sa môn.

- Nói vậy thì Đại đức chính vì mục đích ấy mà làm Sa môn chăng?

- Hồi còn thơ ấu nào có biết gì! Nhưng về sau dần dần nhờ thấu rõ đạo lý Phật dạy trong kinh, lại nhờ có chư Sa môn trưởng lão giáo hóa mới thấy được mục đích của mình. Vì vậy, bản tăng quyết tâm tiêu trừ mọi khổ não trong đời này và đời sau. Đó là mục đích của bản tăng.

- Lành thay! Lành thay!” (Trích từ Kinh Mi Tiên vấn đáp, dịch giả Cao Hữu Đỉnh, Phần I/5)

Công Giáo thì :

“Trải qua lịch sử triết học, chúng ta thấy nhiều giải đáp về mục tiêu cuộc sống

1/ Có người cho rằng cuộc đời này chẳng có ý nghĩa gì hết: nó chỉ là một chuỗi những biến cố xảy ra do nhiều hoàn cảnh không lường trước được. Các dự tính kế hoạch rút cục chẳng đi tới đâu hết. Người ta đặt tên cho khuynh hướng này là nihilism (gốc bởi từ nihil trong tiếng Latinh, có nghĩa là: hư vô, chẳng có gì)

2/ Có người cho rằng mục tiêu của cuộc đời là kiện toàn chính bản thân mình, vượt lên những giới hạn và bất toàn (dốt nát, sai lầm, tật xấu).

3/ Ý kiến thứ ba cho rằng mục tiêu cuộc đời là vượt lên những đòi hỏi và yêu sách cá nhân, để góp phần vào việc kiến tạo một xã hội hoàn bị hơn, xóa bỏ những bất công chênh lệch..

4/ Ý kiến thứ tư đặt cứu cánh con người ở cõi Siêu Việt, đó là Thiên Chúa. Đây là điều chúng tôi muốn trình bày trong chương này, dựa theo mặc khải Kitô giáo được khai triển qua các giáo phụ và các nhà thần học. Quan điểm này tìm cách bổ sung cho những khuynh hướng tự nhiên của con người đi tìm sự hoàn thiện, và cho thấy những nguyện vọng ấy được đáp ứng nơi thiên chức mà Thiên Chúa đã dành cho con người xét như cá nhân hoặc như cộng đoàn..”. (Trích trong “Cứu Cánh Đời Người – Hạnh Phúc”).

Riêng đạo Cao Đài, không thấy có bài viết nào nói đầy đủ về Cứu cánh của Đạo Cao Đài.

Phần lớn các bài viết đều nói đến giáo lý, đa số các bài viết đều tập trung vào phương pháp tịnh luyện để về với Chí Tôn bằng con đường thứ ba ít nói đến luật pháp giúp cho người thiếu học cái hàng rào gìn giữ Đạo:

“Trong giai đoạn Tam kỳ, với Cao Đài giáo đức Thượng Đế mong muốn nhân loại đạt được một mục đích viên mãn hơn, toàn vẹn hơn. Đó là sự phát triển để đạt đến sự tiến bộ của xã hội nhân sinh và đồng thời là đạt đến giải thoát tâm linh. Mục đích ấy xuất phát từ một quan niệm căn cơ rằng vạn

loại có cùng một nguồn cội tâm linh, cùng từ đó mà ra, và trên con đường phát triển, cũng trở về nơi xuất phát. Mục đích cao cả đó trong Cao Đài giáo được tóm tắt trong tiêu ngữ “Thế Đạo Đại Đồng, Thiên Đạo Giải Thoát”. (Theo Tuyệt Hoa trong bài “Tìm hiểu mục đích Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ”).

Trên trang Viện sử Cao Đài có bài viết của Dr. Lê Thị Ngọc Vân ....phân tích và kết luận:

"Vậy Tôn Giáo là cứu cánh để con người tìm về Đạo. Với quan niệm Thế Đạo Đại Đồng, Thiên Đạo giải thoát, Tôn Giáo CAO ĐÀI hay còn gọi là Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ đưa con người đến giác ngộ, mở ra một thế giới hòa hiệp không phân chia Tôn Giáo, không kỳ thị chủng tộc vì cùng là con của THƯỢNG ĐẾ, để cùng hạnh hưởng hạnh phúc, cùng tấn hóa trên đường giải thoát. Hoá giải những phân biệt chia rẽ hận thù trên chốn nhân gian. Vận hành cơ cứu khổ, đưa con người từ phạm tánh chịu trong vòng luân hồi sinh tử đến bậc thang tấn hóa trở về Thiên-Nhân hiệp nhất". (Trích trong bài "Cứu cánh của Cao Đài Giáo").

Tất cả các quan niệm trên đều đúng, nhưng mỗi bài chỉ gói gọn trong một góc nhìn cá nhân riêng biệt của con người.

Đang sau các câu giải thích:

“.. đây bản tạng chỉ muốn nói đến hạng thứ tư, tức hạng muốn thoát khỏi khổ não, ái dục, tiêu diệt khổ lụy trong đời này và đời sau, chí tâm cầu đạo mà xuất gia làm Sa môn."

Chắc ta chưa thỏa mãn nên phải hỏi thêm...” thoát khỏi khổ não, ái dục, tiêu diệt khổ lụy trong đời này và đời sau” để làm gì?

“...Ý kiến thứ tư đặt cứu cánh con người ở cõi Siêu Việt, đó là Thiên Chúa”.. như trên, ta sẽ hỏi thêm: Về Thiên Chúa để làm gì?..

“Thế Đạo Đại Đồng, Thiên Đạo Giải Thoát”.. ta còn phải hỏi thêm đại đồng để làm gì và giải thoát để làm gì mới hiểu được.

Với câu hỏi thêm, ta còn có thể còn giải thích được ý nghĩa là ta chưa nói được ý nghĩa rốt ráo (cứu cánh) của tôn giáo nói chung và Cao đài nói riêng.

Muội thiết nghĩ Cách giải thoát khỏi thế gian hay nhất không phải là cách dừng đến thế gian này hay sao? Giải thoát là ý nghĩa được Đức Thích Ca Mâu Ni dạy trong bài Di Lặc Chơn Kinh. Nhưng đó không phải là ý muốn của Đức Chí Tôn Từ Phụ. Giải thoát phải là việc làm có ý chí và lý trí của chủ thể, phải thực hiện tại thế gian này, không phải đợi về đến cõi thiêng liêng mới giải thoát. Ngày lâm chung trút hơi thở cuối cùng ( tức là chết) là chúng ta không phải đã giải thoát khỏi hồng trần hay sao? Đã biết hồng trần là đau khổ, sao ta lại muốn tìm đến? Đến được rồi lại không chịu ở đó, lại muốn đi, tức là tìm giải thoát? Như vậy chúng ta đã làm một việc vô ích hay vô tích sự sao? Không phải vậy (tức không phải là vô tích sự), tại chúng ta chưa hiểu đúng Cứu Cánh của Đạo Cao Đài.

Có thể muội chưa có dịp đọc hết kinh sách Cao đài, trên phương diện vĩ mô của Đức Cao Đài, chưa thấy ai phân tích và tìm hiểu cứu cánh của Đạo?

Trong bài Diễn Văn từ trang 86 đến 94, cuối quyển Pháp Chánh Truyền mà hiền huynh Thanh Minh đã trích tóm lược, tiểu muội sinh trích đầy đủ như sau:

“Phật, vì thương đời, mà tìm cơ giải khổ.

Tiên, vì thương đời, mà bày cơ thoát khổ.

Thánh, vì thương đời, mà dạy cơ thọ khổ.

Thần, vì thương đời, mà lập cơ thắng khổ.

Hiền, vì thương đời, mà đạt cơ tòng khổ.

Chữ khổ là đề mục của khoa học trường đời, phẩm vị Hiền, Thần, Thánh, Tiên, Phật, là ngôi vị của trang đắc cử”.

Nếu vì sợ chữ Khổ không dự trường thi chọn phẩm vị Hiền, Thần, Thánh, Tiên, Phật ta đã bỏ phí một kiếp sanh. Các đấng Hiền Thần Thánh Tiên Phật muốn cao thắng thiên vị phải xuống trần để lập công. Có người xuống trần thấy khổ vội bỏ cuộc. Có người chưa học được gì chưa trải qua thử thách vội thực hành tịnh luyện xuất chơn thần... Trong khi con đường thứ ba chỉ dành cho người xong tam lập. Năm bước tu của Đạo Cao Đài tức là Ngũ Chi Đại Đạo cấp nào cũng chú trọng làm cho con người hết khổ theo cách thức riêng của từng cấp. Ngũ Chi không dạy gì khác, chỉ chú trọng đến chữ

Khổ phải làm sao cho hết, đây chẳng phải là cứu cánh của đạo Cao Đài hay sao?

Muốn hết khổ hoặc là phải Tòng khổ của bậc Hiền; hoặc phải Thắng khổ của bậc Thần; hoặc phải Thọ khổ của bậc Thánh; hoặc phải Thoát khổ của bậc Tiên, hay phải Giải khổ của bậc Phật.

Cuối cùng chỉ Đức Chí Tôn mới có thể cứu khổ. Cứu khổ là thiên chức của Chí Tôn Từ Phụ. Đức Chí-Tôn giao cho Hội Thánh hữu hình thực hiện theo giáo huấn và pháp luật của Chí Tôn.

Theo tiểu muội nghĩ, Cứu cánh Cao Đài là cứu khổ cho dân tộc Việt (cứu nước) và cứu khổ cho cả Chúng Sanh (cứu cả thế giới).

Một khi hết khổ, đương nhiên cơ hội tấn-hóa sẽ hiện ra đồng đều cho mọi người để học hỏi và tấn hóa. Cơ hội có, quan trọng là ta có chịu học hay không? Cơ hội đồng đều chưa hẳn ai cũng tấn hóa như nhau. Sự tấn hóa tùy duyên và vốn liếng đã học từ kiếp trước hoặc ý chí hiện tại. Nói rõ hơn người chưa học gì phải bắt đầu học bài Tòng khổ. Tòng khổ là bài học đầu tiên. Khi người đã học Thọ khổ rồi thì học tiếp thêm bài Thoát khổ.... Đạo Cao Đài có cứu cánh lo cho cả chúng sanh, nhân loại bài học chữ Khổ để vượt qua. Sau đó, mỗi cá nhân tự lo liệu và tự định phận. Vào tu học đạo Cao Đài không phải để kiểm phẩm tước mà là học bài tấn hóa trui rèn các cách chịu khổ.

Trở lại thực tế hình ảnh con cá dưới nước, con chim trên trời. Chúng vẫn bơi được, vẫn bay được nhưng cá chỉ bơi

trong rọ, chim chỉ bay trong lồng. Chúng được tự do bay và bơi trong khuôn khổ hạn chế. Chúng không thể bay ra ngoài trời cao biển rộng. Muốn được đi ra ngoài phải đợi chủ cho phép.

Tôn giáo Cao Đài tại Tây Ninh hiện nay cũng tương tự như vậy, nhất nhất việc làm nào cũng phải thỉnh ý nhà cầm quyền. Có khác nào cá trong rọ và chim trong lồng? Người tín hữu không thể tung tăng giữa trời cao biển rộng.

Chư huynh tỷ Cao Đài nơi hải ngoại như cá ngoài chậu, chim ngoài lồng sao không tận hưởng hạnh phúc đó, lại quay đầu chui vào cái nơi mà mình đã từng cố gắng vùng lên thoát khỏi?

Trường hợp của ông Trần Quang Cảnh ta không bàn đến. Ông là một nhà trí thức, một học giả sống nhiều năm nơi hải ngoại. Ông có truyền thống gia đình là chức sắc đại thiên phong. Ông từng có thành tích đứng đầu Cơ Quan Truyền Giáo Hải Ngoại. Nay quay đầu chui vào đó không phải vì nhầm lẫn cho phải bị trói buộc. Ông về để nhận lãnh nhiệm vụ đi trói buộc đồng đạo nơi hải ngoại. Riêng các huynh tỷ mới vừa nhậm chức tại Họ Đạo Tampa Bay Florida thì lại khác. Chắc chắn chư huynh tỷ đã không hiểu Cứu cánh của Đạo Cao Đài nên lầm tưởng mà đi nhậm chức của Hội Thánh ngoài Pháp Chánh Truyền. Lờn thật như vậy là tiêu muội thật tình muốn giúp đỡ cho chư huynh tỷ hiểu được chân lý của Cao Đài để lập lại từ đầu cho khỏi hối tiếc.

Tóm lại làm cho nhơn sanh hết khổ là cứu cánh của đạo Cao Đài. Các thứ khác như lập công bồi đức, cầu phong phẩm

tước, áo mào kể cả hành chánh đạo chỉ là phương tiện. Theo câu Thánh ngôn trích đầu bài, ta phải biết cái nào là cứu cánh cái nào là phương tiện để mà gìn giữ hoặc thay thế.

Hội Thánh Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ của Chí Tôn lập các phương tiện như trên để cứu khổ nhơn sanh, ngược lại Hội Thánh hiện tại lợi dụng phương tiện của Chí Tôn để hành hạ gieo khổ cho tín đồ.

Thánh địa, ngày 31 tháng 7 năm 2021

Lê Thị Minh Trang

<http://huongdaooflorida.com/cuucanhcuadaocaodai.html>

=====

## **Cứu cánh của Đạo Cao Đài ( phần hai)**

**Lê thị Minh Trang**

...Vì vậy cho nên việc thừa kế (nói cách khác là gìn giữ Chơn truyền tuyệt đối của Đạo) công trình của người trước là một điều kiện tiên quyết không thể thiếu. Việc tùy tiện thay đổi chính sách và luật pháp Đạo của một nhóm nhỏ trong Hội Thánh Cao Đài Tây Ninh hiện tại đang làm đã phá hỏng sự nghiệp của Chí Tôn và của tiền nhân. Những cá nhân này phải đưa ra ngoài theo đệ nhứt hình của Đức Lý.

...Ông Trần Quang Cảnh có giỏi qua lập được một họ Đạo tại Iran hay Afghanistan (Hồi Giáo) hay Trung Quốc

(Cộng sản) mới hay, đừng lẻo đẻo chui vào các gia đình đạo Cao Đài có sẵn mà hại cho họ bị thất thệ.(L.T.MT).

Tìm hiểu thế giới đại đồng.

Hai chữ Đại Đồng xuất hiện trong lòng só cứng sóc vọng hăng thẳng tại Thánh Thất. Xin trích nội dung: " Ngưỡng vọng : Vô Trung Từ phụ, phát hạ hồng ân, quảng sanh đại đức, bố chưa đệ tử trí não quang minh, tinh thần mẫn huệ, thừa hành mạng lệnh, tế độ nhơn sanh định tâm giác ngộ, hòa ái tương thân đại đồng huynh đệ, phục hồi thượng cổ thánh đức thuần lương cộng hưởng thanh bình an ninh hạnh Phước".

Một nơi khác, trong bài Ngũ nguyện: "Nhì nguyện Phổ Độ chúng sanh". Tuy câu nguyện không nói rõ hai chữ đại đồng nhưng ý nghĩa đại đồng có hàm sẵn trong ấy.

Như trên, đại đồng là lời nguyện cầu xin của thiên hạ dâng lên Chí Tôn. Không biết còn nơi nào đó có chữ đại đồng nữa hay không. Tiểu muội chân thành cảm ơn chư đại đức đạo tâm chỉ giúp.

Với phương châm “Thế đạo đại đồng, Thiên đạo giải thoát” trong bài viết về Cao Đài đã trích trong bài viết trước, tiểu muội nhân lúc nhàn rỗi giãn cách chống Covid lạm bàn thêm về ý nghĩa chữ ĐẠI ĐỒNG, và ích lợi của thế giới đại đồng là gì?

Đại Đồng là gì?

“Đại đồng (tiếng Trung 大同, bính âm: pinyin Dàtóng) là một tư tưởng từ thời cổ đại của Trung Quốc nói đến một thế giới lý tưởng mà con người có thể đạt tới và thể hiện cho ước muốn lớn về một xã hội tốt đẹp trong tương lai loài người bằng việc người người thương yêu và giúp nhau, nhà nhà an cư lạc nghiệp và thịnh vượng, xã hội tự do và luôn ý thức tự giác vì chung, không cách biệt và xung đột, con người hạnh phúc và đạo đức....

“...cả thế giới chung một nhà, không phân biệt quốc gia hay chủng tộc. Xã hội đại đồng là một xã hội trong đó khắp mọi nơi đều hòa bình, an lạc, mọi người đều bình đẳng, không còn phân biệt chủng tộc, quốc gia, xem nhau như anh em một nhà. Đó là một xã hội thái bình an lạc lý tưởng mà nhân loại đều mong ước”. (theo Wikipedia).

Thế giới đại đồng, mơ ước của con người

Thế giới đại đồng là cụm từ thường được dùng để chỉ một tư tưởng từ thời cổ đại của Trung Quốc, là một thế giới lý tưởng mà con người có thể đạt tới, thể hiện cho ước muốn về một xã hội tốt đẹp trong tương lai của con người mà trong đó, con người yêu thương và giúp đỡ lẫn nhau, nhà nhà an cư lạc nghiệp, không có cách biệt, không có chiến tranh... Ngày nay cụm từ đại đồng thế giới cũng được các nhân sĩ Cao Đài nhắc đến.

Ai là người thực hiện được thế giới đại đồng?

Xem ra với các ý giải thích trên đây, thấy thuyết đại đồng thể giới nằm trong tầm quá cao không thể với tới, khó mà thực hiện, vì những lý do sau đây:

Trước khi nói đến đại đồng thể giới, ta hãy xét một đơn vị nhỏ nhất của xã hội: gia đình. Với một gia đình chỉ gồm có hai thể hệ con và cha mẹ thôi các cá nhân trong đó có thể tổ chức được cho “con người yêu thương và giúp đỡ lẫn nhau, nhà nhà an cư lạc nghiệp, không có cách biệt, không có chiến tranh...” hay “một xã hội trong đó khắp mọi nơi đều hòa bình, an lạc, mọi người đều bình đẳng, không còn phân biệt chủng tộc, quốc gia, xem nhau như anh em một nhà” hay không?

Chắc không có ai dám trả lời được. Vì dù trong một nhà song quan niệm mỗi người một khác, muốn được bình yên (hình thức) phải có một vài người chịu hy sinh cho người khác hạnh phúc. Hạnh phúc của một người được tạo nên bằng sự hy sinh của người khác, không thể gọi là đại đồng. Đa số các bậc cha mẹ luôn chịu phần thiệt thòi này.

Xa hơn một chút, một đơn vị hành chánh nhỏ nhất là thôn, làng, có vị đầu thôn, đầu làng nào dám chắc tổ chức được cho thôn mình làng mình thành “một xã hội trong đó khắp mọi nơi đều hòa bình, an lạc, mọi người đều bình đẳng, không còn phân biệt chủng tộc, quốc gia, xem nhau như anh em một nhà” không? Chắc chắn là không.

Hai đơn vị cơ bản nhất là gia đình rồi đến làng thôn cũng không thể làm nên xã hội đại đồng, nói gì đến cấp lớn hơn như huyện, tỉnh hay quốc gia?

Trong một nước không thể làm nên xã hội đại đồng được thì làm gì được cả thế giới?

Nói như vậy việc lập thành một thế giới đại đồng theo ý Chí Tôn mong muốn không lẽ không làm được?

Chắc chắn phải làm được. Nhưng ai làm? Và làm như thế nào?

Câu trả lời đúng nhất chỉ khi cả nhân loại đều làm. Nếu tám (8) tỷ dân thế giới có một vài triệu người không tham gia cũng trở ngại cho việc giữ được một thế giới đại đồng.

Cả chúng sanh đều làm, điều kiện thiết yếu, đó mới chỉ được một nửa, một nửa còn lại phải có bàn tay của Đức Thượng Đế, tức là cả Thiên Thượng và Thiên Hạ cùng làm. Đó là đệ tam Thiên Nhơn Hòa Ước: DIEU ET HUMANITÉ (Thiên Thượng Thiên hạ - ý một). Phương cách là L'AMOUR ET LA JUSTICE (Bác ái và Công Bình – ý hai).

Nói riêng về phần con người, điều kiện tối thiểu cho thế giới đại đồng khả lập đầu tiên : phải có một ông vua nhân từ và thần dân đức hạnh. Hai yếu tố này thiếu một coi như thế giới đại đồng chỉ là một ảo tưởng. Quân bất minh không thể có thần tận trung.

Đại đồng thế giới có nghĩa cả thế giới chỉ có một hệ thống Luật pháp duy nhất, nên không thể có hai Vua.

Ông vua nhân từ cho cả thế gian này phải chỉ còn có một, (vì một hệ thống pháp luật). Nếu còn hai vua cũng không thể thực hiện được. Trong khi thế giới hiện tại có trên dưới 200 quốc gia nghĩa là đã có hai trăm nhà vua hay lãnh đạo. Pháp

luật mỗi quốc gia phải có hai trăm (200) dạng.. sự dung nạp lẫn nhau thật không dễ. Cái cản trở lớn nhất là quyền lợi riêng của các cá nhân quốc gia. Mỗi hệ thống pháp luật có nét đặc trưng của dân tộc, thật khó mà dung hòa được. Có quốc gia nào không có lòng tham riêng. Một ông vua được lựa ra trong 200 ông vua trên thế giới là ai? Và hệ thống pháp luật nào áp dụng được cho toàn cả thế giới? một bài toán không dễ giải đáp! Từ đó hệ quả đầu tiên phải xóa tất cả, không có ranh giới quốc gia. Lãnh tụ các nước có vui vẻ xóa ranh giới hay không?

Người đạo Cao Đài thường nhắc đến một thế giới đại đồng, nhưng không thấy nói rõ phương thức tiến tới đại đồng thế giới bằng cách nào? Nói phải để thực hành khả thi, chứ nói để phô trương thì hóa ra ảo tưởng chẳng?

Một thí dụ cụ thể, chế độ liên bang Hoa Kỳ, một tổng thống cho cả nước. Bên dưới có 50 Thống đốc tiểu bang, mỗi tiểu bang một ý kiến và chủ trương khác nhau... cho nên Liên Bang Hoa Kỳ cũng còn chưa thể là một quốc gia đại đồng được, chứ nói gì đến cả thế giới. Liên minh Châu Âu (EU) (có nhiều nước xin vào, rồi có nước xin ra). Khi chọn được một vị xứng đáng làm vua hay lãnh tụ cả thế giới, 199 vị lãnh tụ quốc gia còn lại chịu khuất phục vị ấy không? Không bao giờ. Với các ý kiến phân tích trên, viễn cảnh một thế giới đại đồng có lẽ thất ước niên sau chưa chắc thực hiện được?

Do vậy tiểu muội kính xin chư đạo tâm đa văn quảng kiến khắp nơi thay vì ngồi tranh nhau cơ sở vật chất, chỉ trích nhau quyền hành chánh đạo, phê phán nhau nghi lễ đúng sai, chúng ta hãy để các dị đồng ấy sang một bên cho rảnh tâm suy nghĩ

đề xuất một phương án hay lộ trình đi đến thế giới đại đồng. Lộ trình ta đi có thể không tới trong một kiếp sanh ba vạn sáu, các thế hệ nối tiếp sẽ có lỗi để kế thừa kiếp tục.

Có người bảo tiểu muội sống chưa được trăm năm, đi lo chuyện nghìn năm! Cái đó để ông Trời lo vì Đạo của ông Trời thì ông Trời có trách nhiệm. Nhưng muội lại nghĩ khác. Làm thế nào, được hay không phải do con người, Ông Trời đang trông cậy nơi môn đệ của người. Người chỉ giúp ta suy nghĩ tìm cách chứ ông Trời không làm thay, vì không mang xác phàm.

Hằng ngày, vào cúng Thầy ta nguyện dâng Tam Bửu (linh hồn, tinh thần trí não và mảnh hình hài) cho Chí Tôn dùng phương nào thì dùng. Khi ta suy nghĩ việc gì cho Đạo là ta đang làm công việc do Chí Tôn nhờ cậy. Nhứt là trong thời kỳ không có cơ bút chỉ dạy, ông Trời không phương tiện nào dạy ta trực tiếp được, ta càng phải tận dụng tinh thần trí não của mình giúp cho Từ Phụ. Vì vậy mà muội luôn để tâm vào giúp Đạo!!!

Theo tiên tri, Đạo Cao Đài sẽ truyền giáo đến thất ức niên (700.000 năm). Đoạn đường dài 700.000 năm đó ta mới đi có được 100 năm tức mới được 1/7.000 đoạn đường.

Đoạn đường còn lại dài lắm... ta có thể tưởng tượng như chuẩn bị xây một ngôi nhà trị giá 7.000 viên gạch, và đã mới tiết kiệm được có 1 viên, còn lại 6.999 viên phải kiếm và kiếm liên tục. Nếu thế hệ này kiếm được một ít, thế hệ sau không kiếm hay thay đổi vật liệu, ngôi nhà dự định xây sẽ vào hư vô hảo huyền...

Vì vậy cho nên việc thừa kế (nói cách khác là gìn giữ Chơn truyền tuyệt đối của Đạo) công trình của người trước là một điều kiện tiên quyết không thể thiếu. Việc tùy tiện thay đổi chính sách và luật pháp Đạo của một nhóm nhỏ trong Hội Thánh Cao Đài Tây Ninh hiện tại đang làm đã phá hỏng sự nghiệp của Chí Tôn và của tiền nhân. Những cá nhân này phải đưa ra ngoài theo đệ nhứt hình của Đức Lý.

Trong nội bộ đồng môn của ông Thầy Trời mà Hội Thánh hiện tại còn không thể làm cho tín đồ khâm phục thì làm gì nói chuyện làm đại đồng.

Vì vậy việc đem thế giới đến đại đồng nhiệm vụ cả chư môn đệ phải làm. Những ai cản đường phải bị bánh xe lịch sử cán dẹp.

Mong chư đạo tâm, đại đức, chư nhân sĩ Cao Đài khắp nơi hiển kế. Có thể việc hiển kế này sẽ làm một ngọn hải đăng dắt đường làm thức tỉnh chư đồng đạo thiếu học tự giác tham gia chung bước.

Khi thế giới được đại đồng, con người biết thương yêu nhau trọn vẹn thành thật đó là giải được khổ áp bức bất công. Từ đây, ta mới có thể thoải mái yên tâm tu học. Ai học hay không học tùy ý. Có thể con người sẽ đổ thừa cho hoàn cảnh khó khăn khổ sở không giữ trọn Đạo. Khi cái khổ được Đại Đạo Ngũ Chi giúp tháo hết thì lúc đó như loại không còn lý do đổ thừa. Được biết, có không ít con người khi khó đổ thừa, khi giàu sang lại biếng nhác. Đa số những người có dư ăn dư để, có chức có quyền, không mấy ai chịu tu hành. Đây là những con người ham mê vật chất, đạo Cao Đài không thể

giúp họ được. (comment của Nguyễn Tâm). (Sẵn đây, tiểu muội xin mở một dấu ngoặc thừa với đạo huynh Nguyễn Tâm: Cảm ơn đạo huynh đã có lời góp ý chân thành và hữu ích cho bài viết trước đây của tiểu muội đề tài CỨU CÁNH CỦA ĐẠO CAO ĐÀI. Nay muội đã thêm ý gợi của đạo huynh vào bài này như vừa ghi ở đoạn trên..). Làm được như vậy là đạo Cao Đài đạt được cứu cánh.

Trở lại vấn đề đại đồng thể giới, như trên đã trình bày cần những điều kiện hết sức khó khăn. Khó khăn vẫn phải làm đó là nhiệm vụ của mỗi tín đồ Cao Đài chúng ta mà trọng trách đặt lên vai của Hội Thánh (Hội Thánh Anh và Hội Thánh Em).

Nói đến Hội Thánh (Anh và Em), ta cần thuyết minh cho chính xác giúp nhơn sanh biết đường mà tham gia. Không phải hễ ai có danh xưng tự đặt Hội Thánh đều làm được. Hội Thánh là hình thể của Chí Tôn phải do các lương sanh Thầy sai xuống gom lại để độ dẫn quần sanh (Diễn văn Đức Hộ Pháp).

Các Bàn Tri Sự Hội Thánh Em đã phải đảm đương ngoài việc giáo huấn còn phải gìn giữ luật Pháp. Thông Sự và Phó Tri Sự không phải là người giúp việc cho Chánh Trị Sự khi vắng mặt. Càng không phải chỉ đơn thuần lo nghi lễ cúng kiếng mà thôi như Tổ Nghi Lễ.

Một xã hội đại đồng như thế thiết phải lấy thương yêu cảm hóa nhơn sanh thương đạo mà theo, không thể lấy oai quyền không chế thúc phục. Không lấy hình phạt trừ dập mà áp dụng như trường hợp vị đạo hữu Lê Thanh Nhã phải bỏ quan tài trên mặt đất trong Cực Lạc Thái Bình thời gian qua ai cũng

biết (Xin nói rõ thêm, vì ông Nhã và gia đình không từng theo Hội thánh ngoài Pháp Chánh Truyền hiện tại nên khi chết Hội Thánh này không cho chôn nơi nghĩa trang của Đạo – nghĩa trang của Đạo chứ không phải nghĩa trang của Hội Thánh này. BBT).

Đó là toàn bộ hành tàng của Hội Thánh do Chí Tôn lập, nhứt nhứt mọi việc đều do luật pháp của Chí Tôn mà thi hành. Hội Thánh hiện tại do không phải Chí Tôn lập, nên không tôn trọng luật pháp của thầy Trời. Hội Thánh như vậy không đủ đức hạnh giáo hóa nhơn sanh. Giải thoát chính mình còn chưa xong thì nói gì phổ độ cả chúng sanh mà đưa thế giới đến đại đồng.

Một xã hội đại đồng nhứt thiết phải là một xã hội thượng tôn pháp luật. Những ai không tuân luật pháp hãy đứng sang một bên.

Trước mắt để làm được đại đồng thế giới, ta phải chia ra từng phần làm từng bước. Lo đại đồng phần Đạo trước phần đời sau trong từng khu vực hành chánh đạo. Gói gọn lại trong phạm vi của Đạo ta phải hình thành xã hội đại đồng làm khuôn mẫu trước khi đem xã hội đó áp dụng cho đời.

Một khi các Bàn Tri Sự Hội Thánh Em điều hành được chư đồng môn trong Hương đạo sống biết thương yêu như yêu cầu của một xã hội đại đồng được thì mới dám nghĩ đến quốc gia đại đồng và thế giới đại đồng.

Với cái lợi khí ít ỏi, nhưng lớn lao của nhà nước ban cho toàn dân là QUYỀN TỰ DO TÍN NGƯỠNG VÀ QUYỀN TỰ DO KHÔNG TÍN NGƯỠNG mà ta không làm được nhiệm vụ

của Đức Chí Tôn giao phó mỗi cấp theo Pháp Chánh Truyền là lỗi của người đứng đầu các cấp hành chánh đạo. Một khi Hội Thánh bổ nhiệm chúng ta qua phổ độ nhơn sanh các xứ Công Giáo hay các xứ Hồi giáo nó còn khó khăn hơn trăm lần các xứ Cộng sản nữa, không lẽ ta ngại khó từ chối. Ông Cảnh Trần Quang có giỏi qua lập được một họ Đạo tại Iran hay Afghanistan..(Hồi Giáo) hay Trung Quốc (Cộng sản) mới hay, đừng lẻo đẻo chui vào các gia đình đạo Cao Đài có sẵn mà hại cho họ bị thất thế.

Có chăng một xã hội cộng sản hữu thần hay không?

Đây hình như là một câu hỏi ngớ ngẩn? (Bởi vì đã là cộng sản thì phải vô thần hay nói cách khác, không có chỗ cho hữu thần trong lòng cộng sản). Chư huynh tử cho như vậy cũng không sao. Một xã hội Dân Chủ như Hoa Kỳ và Châu Âu không thể thành lập được một quốc gia có dân chúng hợp thành xã hội đại đồng. Do có nhiều đảng phái tranh luận và chống đối nhau đôi khi không từ cả thủ đoạn để chiến thắng. Một đất nước độc đảng cũng không thể thành lập một đất nước có dân chúng sống trong xã hội đại đồng. Độc đảng thì đương nhiên nhà cầm quyền phải do đảng duy nhất ấy nắm. Đảng ấy lúc nào cũng ưu tiên lo riêng cho đảng viên của mình, dư phần mới lo cho quần chúng. Sự phân rẽ đã có dù cả nước chỉ một đảng duy nhất. Đó là chưa kể những độc đảng Vô Thần khinh rẻ và trói buộc tín ngưỡng thì càng không thể có một xã hội Đại Đồng.

Vì thế nên tiêu muội mới nghĩ đến một Xã Hội Cộng Sản Hữu Thần.

Trên thế giới chưa có một mô hình nào như vậy. Ở Việt Nam nhiều chục năm trước đã có, khi Đức Hộ Pháp còn tại tiền nơi quốc nội: CƠ QUAN PHƯỚC THIỆN.

Trên đây là những câu hỏi để chúng ta cùng suy ngẫm.

Người Trung Quốc từng lấy thời Nghiêu Thuấn làm cái chuẩn mực về một xã hội tốt đẹp, ở đó mọi người bình đẳng, gần bó, yêu thương nhau, không phân biệt sang hèn, trên dưới... Thậm chí, một số nhà tư tưởng thời kỳ Xuân Thu còn từng đề nghị các quân chủ các chư hầu ra sức xây dựng đất nước theo hình mẫu đó. Tuy nhiên, bây giờ chúng ta đều hiểu rằng, Nghiêu Thuấn thực ra là thời kỳ cuối của Thượng Ngươn Thánh Đức.

Mong mỗi của con người là được tái lập thời Thượng Ngươn Thánh Đức như lòng sợ đã trích ở đầu bài. Muốn được như vậy mọi môn đệ của Đức Cao Đài phải hiệp tâm hiệp lực tạo dựng một thế giới đại đồng.

Thế giới đại đồng phải do con người suy nghĩ và thực hiện. Đức Chí Tôn chỉ giúp cho chúng ta suy nghĩ đúng để tìm đường đi. Những kẻ cơ hội, canh cải chơn truyền hãy thức tỉnh hòa mình vào đại đạo mà lập công bồi đức. Nếu không đồng tình hãy đứng sang một bên cho người tín đồ chơn chính lo liệu.

Thánh địa, ngày 24 tháng 6 Tân Sửu

(Vía Quan Thánh Đế Quân)

Lê Thị Minh Trang

<http://huongdaooflorida.com/cuucanhcuadaocaodai2.html>

=====

## **Cứu cánh Đạo Cao Đài (p. 3) .**

### **Tìm hiểu sự giải thoát.**

Lê thị Minh Trang

... Trong Đạo Cao Đài, Đức Chí Tôn không giúp riêng cho một ai. Thầy mở đạo chung cho cả chúng sanh theo học, đạt hay không do tự mình định đoạt. Đó là Công Bình.

Người tín hữu Cao Đài đến Tòa Thánh, Thánh Thất cúng bái để cầu mong được các Đấng Thiêng Liêng giúp cho giải thoát. Đây là một sự mê tín. Càng hồ đồ hơn khi ta không nghe lời Chí Tôn dạy, không tuân luật lệ Cao Đài ban cho, ngồi hưởng thụ phẩm tước giả tạm, lại đi mong mỗi sự cứu giúp. Đó là một mong mỗi bất công. Thánh ngôn: "...Dưới mắt Thầy còn sự bất công là Đạo chưa thành". (Lê thị Minh Trang).

Kính chư Đại đức, chư Đạo Tâm, quý nhân sĩ Cao Đài, kính chư huynh tỷ đồng môn. Vừa qua trong chủ đề tìm hiểu Cứu Cánh Đạo Cao Đài , Tiểu Muội đã viết được hai phần: cứu cánh chung và thế giới đại đồng.

Khi tìm hiểu cứu cánh của Đạo Cao Đài mà không tìm hiểu ý nghĩa của sự Giải Thoát là một thiếu sót vô cùng.

Hôm nay Tiểu Muội xin đóng góp tiếp ý cuối cùng là Giải Thoát.

Giải thoát là gì?

Giải thoát có thể hiểu trong hai trường hợp: tích cực (động từ) và thụ động (tính từ)

Để lãnh hội được ý nghĩa của hai chữ giải thoát một cách đầy đủ, không gì hay bằng tham khảo quan niệm giải thoát của các tôn giáo trên thế giới trước; sau đó đi sâu vào ý nghĩa giải thoát trong Đạo Cao Đài.

## THEO PHẬT GIÁO

" Trong giáo lý đạo Phật thường có những từ đi kèm với nhau để chỉ hoàn cảnh diễn biến và sau đó là kết quả của sự tu hành trên lộ trình giác ngộ - giải thoát như: giải thoát giới, giải thoát nghiệp, giải thoát tri kiến, giải thoát ma chướng, giải thoát luân hồi khổ đau, cuối cùng là giải thoát sanh tử...

"..Với khái niệm của cụm từ giải thoát và giải thoát sinh tử, đây là câu thường gặp trong giáo lý đạo Phật với tần suất sử dụng khá nhiều, và hầu như người học Phật nào cũng thường xuyên tâm niệm trong quá trình tu tập giác ngộ giải thoát. Tuy nhiên, giải thoát để đi đâu và giải thoát cái gì mới là vấn đề cốt yếu."

"...Còn từ điển Phật học thì giải thích có tính học thuật sâu hơn: Giải thoát là cởi bỏ được sự trói buộc của phiền não mà vượt thoát khỏi thế giới mê muội khổ đau; là ra khỏi sự trói buộc trong ba cõi. Với người mới học Phật có thể hiểu là dứt tuyệt nguyên nhân sinh tử luân hồi nghiệp báo; là không bị những duyên ái trói buộc cái tâm; là đạt được sự siêu thoát vượt qua sự trói buộc của thế giới trần tục, khỏi sự chi phối của dục vọng (sống hoàn toàn thanh thoát tự tại); là thoát khỏi ảo tưởng và khổ, thoát khỏi sự tái sinh trong luân hồi và đạt Niết bàn. (Theo cư sĩ Nguyễn Đức Sinh).

“Nhận thức sáng suốt là cội nguồn của hiểu biết, được tôi luyện vững vàng của tự tâm dưới chánh trí Phật pháp, suy tư kiên trì lâu dài, liên tục đến các vấn đề lớn của đời sống như nguyên lý vô thường, nguyên lý duyên khởi, nguyên lý vô ngã trong mọi hiện tượng, để rút ra một tư thế an nhiên tự tại, vô úy trước sự hoại diệt, biến dịch, tan hợp của mọi hiện tượng quanh mình. Sự quán thấy như vậy là giải thoát hay giác ngộ

“Giải thoát là khái niệm đặc thù của triết học tôn giáo, một khát vọng từ ngàn xưa trong nền triết học tâm linh Ấn Độ. Đến thời kỳ của Đức Phật, với trí tuệ siêu tuyệt, Ngài đã thể hiện công việc giải thoát một cách hoàn hảo và xây dựng phương pháp hữu hiệu giúp đỡ mọi người có thể tự mình thực hiện được. Tư tưởng cơ bản giải thoát của Ngài xuất phát từ lòng thương người, đặc trưng nhân bản sâu xa này quán xuyên toàn bộ Phật giáo, bất kỳ tông phái nào, thời kỳ nào, dù xuất thế tiêu cực hay nhập thế tích cực. Đó là sức sống của Phật giáo.

“Theo nghĩa sơ cấp nhất hiểu về giải thoát là cởi bỏ mọi trói buộc do mê lầm gây ra, vượt khỏi đau khổ trong ba cõi Dục giới, Sắc giới và Vô sắc giới. Như vậy, giải thoát là một cái gì không thật xa xôi, chỉ đến sau khi thân xác này tan rã. Thật ra, giải thoát là một trạng thái tâm hồn thanh tịnh, vượt lên trên mọi vọng tưởng phân biệt, tham đắm, luyến ái vào mọi âm thanh, hình sắc trần thế. (Theo Đặng Công Hanh).

### 1/ “Giải thoát do phủ định ý chí sinh tồn:

Quan điểm này cho rằng sinh hoạt hiện thực là mê vọng và muốn được tự do giải thoát phải hoàn toàn chối bỏ sự sống mê vọng đó. Đây chính là lý tưởng của Tiểu thừa Phật giáo lấy vô thường và khổ làm cương yếu của nhân sinh quan. Do đó, lý tưởng cứu cánh của con người không thể thấy ở những cái vô thường, những cái khổ, mà phải hoàn toàn chối bỏ những cái đó, nghĩa là phải diệt cho tuyệt cái ý muốn sinh tồn mới hy vọng đạt đến cảnh giới an vui. Cảnh giới đó chính là Niết bàn (Nirvana).

### 2/ “– Giải thoát do tự mình thể hiện thực tại:

Quan niệm này cho rằng bản thể vũ trụ và tự ngã của con người vốn là đồng nhất, chỉ vì vô minh nên thấy như có cách biệt. Nếu diệt trừ được vô minh thì tự thân con người sẽ trở thành bản thể toàn diện. Vậy từ cái thân nhỏ bé bị phiền não trói buộc này mà vận dụng để đạt đến cảnh vĩnh hằng, thanh tịnh và tự do, tức là đã đạt được cảnh giới giải thoát. Vì vậy, cảnh giới giải thoát theo quan niệm này là không cần phải

chối bỏ hiện thực, mà hiện thực tức là bản thể, vậy hiện thực cũng là giải thoát.

“Riêng đối với Phật giáo đã quan niệm về sự giải thoát như thế nào?

Đức Phật với mục đích cứu khổ độ sinh, Ngài đã chỉ ra con đường đi đến giác ngộ giải thoát để mọi người được sống trong hạnh phúc an vui. Ngài đã đưa ra những định luật về vũ trụ và nhân sinh mà ngày nay được nhiều học giả Tây phương công nhận. Những vị đệ tử sau này đã thể hiện tinh thần giải thoát qua nhiều tư tưởng khác nhau.

### 3/ " - Thiên tông:

Ngài thiên đề buông xả hết những niệm nghĩ tưởng, đó là dứt mầm tạo nghiệp đi trong sanh tử. Không tạo nghiệp nữa thì cái gì trói buộc được mình? Tổ Đạo Tín khi còn là Sa di mười bốn tuổi, gặp Tổ Tăng Xán chấp tay thưa: “Bạch Hòa thượng, xin Ngài dạy con phương pháp giải thoát”. Tổ Tăng Xán nhìn thẳng vào mặt hỏi: “Ai trói buộc ngươi?”. Ngài hoảng hốt tìm xem cái gì trói buộc mình, tìm hoài không thấy liền bạch: “Bạch Hòa thượng, không ai trói buộc con hết”. Tổ bảo: “Không trói buộc cầu giải thoát làm gì?”. Ngay đó, Ngài ngộ đạo.

“Vậy đạo ở chỗ nào? Ở ngay chỗ không còn gì trói buộc được mình. Không có gì trói buộc tức là không tạo nghiệp, không tạo nghiệp là giải thoát. Giải thoát là cái chân thật sẵn có, không từ đâu đến, không do ai cho mình, chỉ vì ta không

làm chủ được các niệm lăng xăng buồn thương giận ghét v.v... nên tạo nghiệp dẫn đi luân hồi.

“Trong kinh Viên Giác, ngài Văn Thù hỏi đức Phật: “Làm sao giải thoát sanh tử?”. Phật dạy: “Muốn giải thoát sanh tử phải dứt mầm vô minh”. Vô minh là mê mờ, phải sạch hết mê mờ mới giải thoát được sanh tử. Ngài Văn Thù hỏi tiếp: “Cái gì là vô minh?” Phật dạy: “Chấp thân này là thật, chấp tâm sanh diệt là thật. Đó là vô minh”.

Tóm lại, con đường giải thoát tức là con đường đi đến Niết bàn, mà Niết bàn theo nghĩa đen là “dập tắt”, nghĩa là dập tắt hết dục vọng tồn tại và lấy đó làm lý tưởng cứu cánh. Cái gọi là “giải thoát”, là “Niết bàn”, nếu không có lợi ích cho cuộc sống thực tế, thì tự nó cũng không có ý nghĩa nào cả. Theo đạo Phật không phải chỉ có đạt được sau khi chết, mà có thể chứng nghiệm ngay hiện tại cho nên đạo Phật là đạo “dẫn thân yêu đời”. (Theo Trần Cao Lộc).

## THEO CÔNG GIÁO

Kinh luận của Công Giáo rất nhiều đa số được in bằng tiếng nước ngoài. Với góc độ của người ngoại đạo như tiểu muôi chỉ có thể đọc các bài bài viết tượng trưng của các nhà biên khảo bằng tiếng Việt. Trên internet không tìm thấy nhiều bài viết nói về ý nghĩa giải thoát. Chỉ thấy cái mục đích cuối cùng là về Thiên đàng, nước Chúa. Có lẽ do tìm đọc chưa hết nên vội kết luận tin đồ Công giáo không nghĩ đến việc giải thoát là một chuyện hồ đồ. Tuy nhiên có một vài bài viết gần chủ đề tìm hiểu, tiểu muôi trích ra đây để tham khảo.

“Người tín hữu Công giáo, nhất là các linh mục, tu sĩ, khi học trong các học viện trong nhiều thế kỷ, đã quá chú tâm vào những vấn đề triết học, thần học và ít quan tâm đến những khoa học tự nhiên, xã hội nhân văn, những vấn đề thiết thực của con người cũng như những biến chuyển trong xã hội. Bài giảng của họ hầu như xoay quanh đến những vấn đề luân lý, những lời giải thích theo Thánh Kinh. Do không theo dõi những tiến bộ của khoa học, họ không thể giải thích kịp thời những vấn nạn của con người liên quan đến đức tin, luân lý. Thí dụ như: thuyết Big Bang và giả thuyết tiến hoá của Darwin. Do cứ lẫn lộn trong những câu định nghĩa về sự thật siêu hình, sự thật mạc khải, sự thật tự nhiên và siêu nhiên, họ quên mất Đức Giêsu chính là sự thật toàn vẹn giải thoát muôn loài.

Lời kết: “..Sự thật mà nhân loại tìm kiếm trong suốt dòng lịch sử đã được khám phá. Câu hỏi Philatô đặt ra cho Đức Giêsu "Sự thật là gì?" (Ga 18,38) đã được giải đáp. Đó là Đức Giêsu Kitô, Người thật sự là con đường dẫn đến sự thật giải thoát, nhưng ta chỉ cảm nghiệm được sự giải thoát đó nếu ta cùng bước đi trên con đường này. Bạn có dám bước theo Đức Giêsu không? (Linh Mục Antôn Nguyễn Ngọc Sơn).

### THEO ĐẠO CAO ĐÀI:

Chữ Giải Thoát xuất hiện rất nhiều nơi trong kinh điển Đạo Cao Đài. Đặc biệt trong bài Di Lặc Chơn Kinh tất cả có sáu lần được nhắc đến. Đây chắc hẳn là một vấn đề vô cùng quan trọng đối với người tín đồ Cao Đài. Chúng ta cần phải hiểu rõ để con đường tu học không gặp trở ngại hoặc đi lầm đường lạc lối

Đạo Cao Đài với tôn chỉ Tam Giáo Qui Nguyên, Ngũ Chi Phục Nhút. Ý nghĩa và mục đích giải thoát cũng là ý nghĩa chung của các tôn giáo cổ để lại được Chí Tôn chấn chỉnh cho phù hợp với thời văn minh hiện đại. Song song với các ý nghĩa cổ đã có, Đạo Cao Đài còn đưa thêm vào giáo lý và giáo luật những khái niệm mới tôn giáo xưa không đề cập đến. Tiểu muội nghĩ rằng giải thoát phải hiểu ở nhiều mặt. Không thể chỉ nói giải thoát khỏi sanh tử và luân hồi là đủ.

Trước tiên hãy tham khảo bài thuyết đạo của Đức Thượng Sanh nhan đề :

### “CON ĐƯỜNG GIẢI THOÁT”

(Trích một số ý chính trong Thông Tin số 7, ngày 28/06/1970) :

“Kính Thưa Quý Vị,

“Mỗi Tôn Giáo, dầu Thích giáo, Lão giáo hay Nho giáo đều có tôn chỉ khuyên người lánh dữ làm lành, dưỡng tánh tu tâm để đi đến con đường giải thoát.

“Phật giáo gọi Đồi là bể khổ, nước mắt chúng sanh trong ba nghìn thế giới, đem chứa tích lại còn nhiều hơn nước trong bốn biển.

“Đức CHÍ TÔN NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ dạy rằng: Cõi Đồi là nơi con người bị đầy đọa, đặng trả cho xong nợ tiền khiên. Nếu trả chưa dứt nợ, thì phải chịu trầm luân mãi cho đến khi vay trả vẹn toàn mới được giải thoát.

“Muốn được giải thoát, con người phải lo tu hành, phải sống một đời thanh bạch, tránh chốn cạnh tranh giành giật, trau dồi hạnh đức để làm nấc thang bước lên khỏi chốn mê đồ, thoát vòng tục lụy và lập công quả .

“Đi dắt con người đi trọn vẹn trên đường Thánh đức, là mục đích chung của các Đạo giáo.

“Mục đích đó, người theo Đạo có thể quên đi, nhưng nó vẫn có sẵn trong kinh điển.

“Muốn vạch con đường cho nhơn sanh thoát nơi biển khổ, tránh đọa luân hồi, Đức Phật THÍCH CA dạy phải diệt cái bản ngã, dứt hết mọi tình lưu luyến, coi sự đời là mộng ảo, đoạn tuyệt sự ham muốn, trừ khử vô minh để về với chân như bất sanh bất diệt.

“Đức LÃO TỬ thì coi thường mọi việc thế tình, cho công danh phú quý là phù vân, nên chủ trương cái thái độ hờ hững, lãnh đạm với ngoại giới.

“Đức Ngài quan niệm cái nguyên lý sinh tồn tự thể của con người, với cái nguyên tắc sinh tồn bản thể của Vũ trụ, có những mối tương quan vô hình nhưng chặt chẽ, làm nhân duyên sinh khởi tồn tại cho nhau, nên muốn thanh tịnh vô vi để hòa mình cùng Đạo, hầu tìm phương trường sanh bất tử.

“Chúa JÉSUS thì long trọng phán truyền cho nhân loại: “Các con hãy trở nên hoàn thiện như Cha các con trên Trời”.

“Đức KHÔNG TỬ thì áp dụng triệt để khẩu hiệu: “Thành chi” tức là tiến tới hoàn thiện. Thuyết ‘Thành chi của Đức Ngài chia ra làm hai giai đoạn: Thành kỷ và Thành nhơn, tức

là hoàn thiện mình trước, rồi giúp người hoàn thiện như mình, để phối hiệp cùng Đấng THƯỢNG ĐẾ....

“Bởi Hạ ngưng hầu mãi, nên Đức CHÍ TÔN NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ dùng huyền diệu cơ bút lập ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ với tôn chỉ qui nguyên Tam giáo, hiệp nhứt Ngũ chi.

“Lấy Nho Tông Chuyển Thế, lấy sự Thương Yêu là phương pháp thực hành chánh Đạo. Đức CHÍ TÔN quyết cứu vớt những kẻ hữu căn thoát vòng khổ hải, tránh đọa luân hồi hầu vui hưởng một hạnh phúc vĩnh cửu.

“Đó là cơ giải thoát, mà muốn đạt được, người hành Đạo duy có trải tâm chơn thành, giới trau hạnh đức hầu tế độ nhơn sanh quay về Chánh giác. Các ân huệ đó lớn lao biết bao nhiêu!

“Hội Thánh trông mong mỗi Tín hữu nên lưu tâm và đừng để mất cơ hội

Con đường giải thoát Đức Thượng Sanh dạy nhìn chung là rút từ tinh hoa Tam Giáo. Với thời tam kỳ phổ độ, sự giải thoát phải hiểu theo nghĩa toàn diện: Một con người có tam thể xác thân. Cả ba thể ấy cũng phải học hỏi và tu luyện đồng thời để được giải thoát tất cả. Chúng ta không thể chú trọng lo riêng chỉ một trong ba thứ ấy là đủ. Có thể ý này hơi có phần mới lạ.

Mảnh Hình hài, Tinh Thần Trí não, Linh Hồn là ba món báu của con người (Tam Bửu). Hằng ngày vào cúng Thầy ta

đều nguyện dâng tam bửu của chúng ta lên Chí Tôn Từ Phụ làm tế vật cho Thầy phổ độ chúng sanh.

1/ Giải thoát mảnh hình hài.: Có nhiều hành giả vì thấy xác thân quá đau khổ mà lo tu luyện cho thoát khổ quên đi cái khổ khác của chơn linh vô hình. Điển hình trong nhóm này là những người vô thần. Họ nhập môn tu hành, nhưng không tin tưởng quyền năng thiêng liêng của Thượng Đế. Họ chú trọng vinh thân phì gia trong cửa Đạo. Luật pháp không tuân, mình thế không giữ, giáo huấn bỏ ngoài tai... “Áo dà cũng muốn mặc, giày đạo cũng muốn mang, muốn đứng trước nhơn sinh để cho họ biết mình hướng đạo. Đường Tiên cũng lấp lũng, nguồn Thánh cũng toan vào mà thấy bạc rơi cũng chẳng bỏ, lợi mún cũng chẳng từ, mượn danh Đạo tạo danh mình, vô Thánh điện hơi tà còn phưởng phát. Muốn nhà thiết cao, áo thiết tốt, mượn lớp cọt dọa cáo bầy, bụng trống lồng, túi thu đầy toan làm thầy kẻ đại (Thánh Ngôn 9-1-Canh Ngọ).

Đó là những người lo giải thoát mãnh thân mà thôi. Khi Chí Tôn cần chúng ta làm một việc gì đó cho Đạo, ta thấy khó hay lười biếng không nhận có nghĩa là ta đã rút lại lời nguyện dâng mảnh hình hài cho Thầy.

2/ Giải thoát tinh thần trí não: Có nhiều bậc tu hành chú trọng tìm hạnh phúc nơi Cực lạc mà quên mãnh thân, họ ép xác mình bị dày vò đau khổ. Họ cho xác thân là tạm mượn trong tứ đại đất nước gió lửa nên không hàm dưỡng chăm sóc. Đây là những trang tu hành thái quá.

Trong thời loạn đạo không cơ bút chỉ dạy, khi Chí Tôn cần chúng ta suy nghĩ một vấn đề giải quyết khó khăn cho

Đạo ta thoái thoát không để tâm vào, đồng nghĩa ta đã rút lại lời dâng tinh thần trí nào lên cho Chí Tôn.

3/ Giải thoát linh hồn: Linh hồn là một điểm linh quang do Đức Thượng Đế chiết linh ban cho mỗi con người. Linh hồn luôn trọn lành đi theo gìn giữ và giáo hóa hai thể kia. Linh hồn không cần lo giải thoát. Chỉ cần thực hành theo đạo pháp, trọn gìn mình thể để giải thoát cho hai thể kia để được nhẹ nhàng trọng sạch cho linh hồn hiệp một thành một thánh thể là trọn vẹn. Khi đã rút lại lời dâng mảnh hình hài và tinh thần trí não thì coi như lời dâng cả linh hồn cho Chí Tôn cũng đã rút lại luôn.

Các Cách Giải Thoát :

"Có một người đàn ông với vẻ mặt khổ sở hỏi một vị hòa thượng:

"Thưa thầy, có một số thứ và một số người, tại sao con lại không thể buông bỏ được!"

Vị hòa thượng nói:

"Không có gì là không thể buông bỏ được"

Người đàn ông kia lại nói:

"Có những thứ và những người mà con hết lần này đến lần khác đều không buông bỏ được!"

Vị hòa thượng liền bảo người đàn ông kia cầm cái chén lên rồi ngài rót nước trà vào chén. Hòa thượng rót đến tận lúc nước trà trong chén đã trào ra ngoài. Người đàn ông kia lập tức thấy nóng không chịu được liền đặt chén trà xuống.

Lúc này vị hòa thượng lại nói: “Trên đời này không có gì là không buông bỏ được, chỉ cần người cảm thấy bị đau, người sẽ tự bỏ xuống được thôi.”

## HẠNH PHÚC TRONG CÁI NHÌN CỦA CON NGƯỜI

Có một câu chuyện ngắn thế này: Một người đàn ông già sống trong ngôi làng nhỏ, cả làng cảm thấy phiền vì ông ta luôn phàn nàn, khiến cho mọi người xung quanh cảm thấy tâm trạng u ám. Càng ngày, ông ta càng khiến mọi người xung quanh khó chịu. Ông luôn khiến những người gặp mặt ông cảm thấy bất hạnh. Vì thế, tất cả người trong làng đều cố gắng hết sức để tránh đối mặt với ông ta.

Nhưng một ngày nọ, khi ông già bước sang tuổi 80, mọi người ngạc nhiên bởi tin đồn: “Hôm nay là một ngày hạnh phúc với ông già. Ông không phàn nàn bất cứ điều gì. Ông không hề nhăn nhó, thậm chí còn cười tươi rất nhiều”.

Dân làng tụ tập quanh người đàn ông và hỏi: “Điều gì đã xảy ra với ông thế?”.

“Không có gì đặc biệt cả. 80 năm qua tôi đã cố gắng theo đuổi hạnh phúc nhưng không có tác dụng gì cả. Tôi vừa quyết định sống mà không cần có hạnh phúc, chỉ cần tận hưởng hiện tại thôi. Thật ngạc nhiên, đó cũng là lúc tôi cảm thấy hạnh phúc nhất từ trước đến giờ”.

Câu chuyện trên gợi cho ta bài học đơn giản này, đó là hãy tận hưởng cuộc sống của mình ngay lúc này và tại đây, hạnh phúc tự khắc tìm đến, sẽ vô ích nếu ta cứ mãi mê theo đuổi

hạnh phúc vì hạnh phúc không ở ngoài ta mà là do ta cảm nhận từ tâm trạng và thái độ chủ quan của mình. (Theo Trần Cao Khải).

Trong Đạo Cao Đài:

Phương tiện đi đến giải thoát là làm cho tiêu hết khổ. Muốn hết khổ theo lời Đức Hộ Pháp dạy trong bài Diển Văn trong Pháp Chánh Truyền: phải Tùng khổ, Thắng khổ, Thọ khổ, Thoát khổ hoặc Giải khổ. Các phương pháp này tuy có khác tùy theo trình độ tấn hóa nhưng đều dẫn đến cho con người hết khổ. Hết khổ mới tinh tấn tiến bộ.

Không phải tự nhiên mà Chí Tôn dạy dùng ba món Bông, Rượu, Trà tượng trưng cho Tam Bửu dâng lên cho Người. Thầy muốn xác thân ta phải tươi đẹp như bông hoa, Tinh thần ta phải cường liệt như hơi rượu. Linh hồn ta phải điều hòa như trà trong nước, không có nơi nào trong tách trà mà không có vị trà. Do đó chỉ chú trọng luyện một món quên đi hai món còn lại không phải là cách giải thoát của đạo Cao Đài. Tu chơn, luyện đạo chỉ để cho những hành giả đã xong Tam Lập. Tức dành cho các hành giả còn sức khỏe sau khi tham gia phổ độ chúng sanh. Có những người chưa trọn tam lập, tuy còn rất trẻ cũng vội tách biệt cuộc sống xã hội thu mình vào tịnh thất tu chơn luyện đạo. Có những trang hành giả đi tắt luyện Đạo trước rồi trả nợ tam lập sau. Kính Sám Hối dạy : “Chớ thái quá, đừng lòng bất cập, Phép tu hành luyện tập nhiều ngày...” là nói về ý này.

Đó là phương pháp giải thoát của Đạo Cao Đài.

Kết luận:

Dù cho là Niết bàn (Phật giáo), Thiên đàng (Công Giáo), hay là Bạch Ngọc Kinh (Cao Đài giáo)... Tất cả là một hướng nhìn đồng tâm là giúp con người đi đến cảnh giới chung là giải thoát. Trong ý nghĩa giải thoát có thể là ta tự lo cho mình theo bài học của Các Đấng Thiêng Liêng (chủ động), hoặc là được người nào đó giải thoát cho ta. Trong Đạo Cao Đài, Đức Chí Tôn không giúp riêng cho một ai. Thầy mở đạo chung cho cả chúng sanh theo học, đạt hay không do tự mình định đoạt. Đó là Công Bình.

Người tín hữu Cao Đài đến Tòa Thánh, Thánh Thất cúng bái để cầu mong được các Đấng Thiêng Liêng giúp cho giải thoát. Đây là một sự mê tín. Càng hồ đồ hơn khi ta không nghe lời Chí Tôn dạy, không tuân luật lệ Cao Đài ban cho, ngồi hưởng thụ phẩm tước giả tạm, lại đi mong mỗi sự cứu giúp. Đó là một mong mỗi bất công. Thánh ngôn: "...Dưới mắt Thầy còn sự bất công là Đạo chưa thành".

Thánh địa, mùa Vu Lan năm Tân Sửu (2021).

Lê Thị Minh Trang.

<http://huongdaoflorida.com/cuucanhdaocaodaiphphan3.html>

### *Phụ lục 5*

Tên Đạo là Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ **Cao Đài Tây Ninh**, chứ không phải **Tòa Thánh Tây Ninh**

*Hiển Chương Đình Sứ của Hội Đồng Chương Quản*

**ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ**  
(Thất Thập Nhị Niên)

**TÒA THÁNH - TÂY NINH**



**HIẾN CHƯƠNG**  
**ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ**  
**CAO ĐÀI TÂY NINH**



**ĐINH SỬU**  
-1997-

## CHƯƠNG I

### DANH HIỆU - HUY HIỆU - ĐẠO KỶ - TRỤ SỞ

**Điều 1** - Danh hiệu ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ CAO ĐÀI TÂY NINH, gọi tắt là : **ĐẠO CAO ĐÀI TÂY NINH.**

**Điều 2** - Huy hiệu của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Cao Đài Tây Ninh là hình 03 Cổ Pháp :

- Bình Bát Vu (biểu tượng Thích Giáo)
- Cây Phất Chủ (biểu tượng Lão Giáo)
- Quyển Xuân Thu (biểu tượng Nho Giáo)

**Điều 3** - Đạo kỳ Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Cao Đài Tây Ninh là cờ Tam Thanh (vàng, xanh, đỏ)

- Màu vàng biểu hiện Thái Thanh, tượng trưng Phật giáo;
- Màu xanh da trời biểu hiện Thượng Thanh, tượng trưng Tiên giáo ;
- Màu đỏ biểu hiện Ngọc Thanh, tượng trưng Thánh giáo

**Điều 4** - Trụ sở của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Cao đài Tây Ninh đặt tại Tòa Thánh Tây Ninh.

**Điều 5 - Cách thờ cúng :**

- Thờ Đức Thượng Đế : hình Thiên Nhân.
- Thờ Đức Phật Mẫu : Linh vị "Điều Trì Kim Mẫu" bằng chữ Nho.
- Cúng : Bông (chỉ về Tinh )  
Rượu (chỉ về Khí)  
Trà (chỉ về Thần)

*Tên Đạo là Cao Đài Tây Ninh (điều 1)*

Phụ lục 6: Cội Đạo (Gốc Đạo) và Nhánh Đạo (Chi Phái)

1./TÒA THÁNH TÂY NINH: Chính thống của Đại Đạo Tam kỳ Phổ độ. Được Chánh phủ công nhận pháp nhân ngày 12-7-65 Sắc lệnh số 003/65 của Trung Tướng, Chủ tịch Ủy ban Lãnh Đạo Quốc gia, chiếu Hiến Chương ngày 21-1-1965 của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

.....

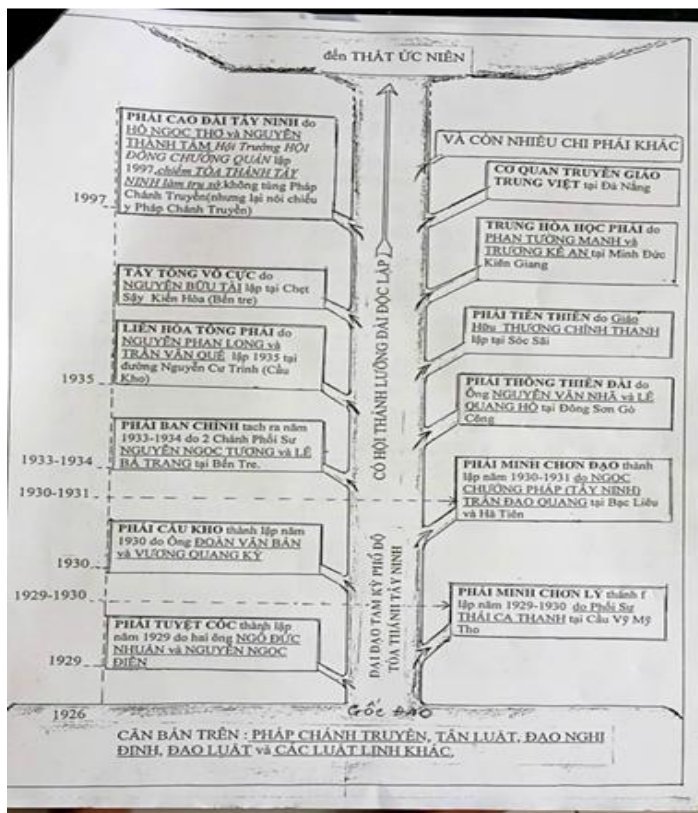
7./ BAN CHÍNH ĐẠO: Thánh Thất An Hội (Bến Tre) nay gọi là Tổ Đình, Chi này có nhiều Thánh Thất và hoạt động khá vững với hệ thống chặt chẽ.

.....

8./ TIÊN THIÊN: hay Tiên Thiên Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Chi Bí pháp, phát triển tại Thánh tịnh, Thiên Thai làng Mỹ Phước Tây, Cai Lậy (Định Tường) nay định vị tại Tòa Thánh Châu Minh, Sóc Sãi (Kiến Hòa) phân hóa và biến thể nhiều.

.....

36./ Cuối cùng là CHI PHÁI CAO ĐÀI TÂY NINH ra đời ngày 9 tháng 5 năm 1997 theo quyết định của Ban Tôn Giáo Chánh Phủ lúc ấy là ông Vũ Gia Tham trưởng ban ký công nhận Hiến Chương Đỉnh Sứ. Đến nay chỉ được 28 năm mà thôi. Không thể và không có quyền đề niên Đạo thứ 100 được.



Lời Cảm Ơn:

Chân thành cảm ơn quý tác giả và các Diễn Đàn đã cho phép trích dẫn các bài viết để minh họa cho các đề mục trong quyển sách. Vì điều kiện bất khả kháng không thể liên lạc được trực tiếp để xin phép. Xin chân thành Cảm ơn.

**HẾT**